

Winky
Law

Book
Cover

用
心
製
成

[P.J.B. TRU'ONG VINH KY

Trong nhóm
TOÀN CẦU THẬP BÁT VĂN HÀO

Thế kỷ 19
★

明心

寶鑑

HOA
GEN

Giá \$640

明心寶鑑

Dạy con đọc sách Thánh hiền,
Còn hơn dè lại bạc tiền dầy rương
(CÒ NGŨ)

achetie a Saigon
1/6 Bthm 1926 (500 \$)
Kimhove ✓

MINH TÂM
BỬU GIÁM

TRIẾT LÝ
ĐÔNG PHƯƠNG



Di-ảnh C6 Văn-hào TRƯƠNG VINH KỶ

P. J. B. TRƯƠNG VĨNH KÝ

Trong nhóm

TOÀN CẦU THẬP BÁT VĂN HẠO

Thế kỷ 19

*

明 心 寶 鑑

MINH TÂM BỬU GIẢM

TOÀN BỘ



Lời nhà xuất bản

Độc giả thân mến !

Trước hết, chúng tôi xin mạn phép mà thẳng thắn thưa rằng : MINH TÂM BỬU GIẢM không phải là một quyển sách để cho ai đó học lấy nằm lòng đôi câu hay nhất, sáng chói nhất, hầu lấy đó làm sẵn một mớ « vồn liêng » để dành đi ... ăn giỗ !

Bởi, nếu ai đó vô tình mà làm như thế, tất họ đã làm trái ngược lại những lời khuyên dạy thiết thực của Thánh hiền ! Vì ham mê « rượu thịt » là đã phạm vào một trong những điều răn dạy của người xưa rồi ; mà nay, ai đó lại nở lòng nào đem những lời vàng tiếng ngọc ấy để dùng vào việc ... chuốc rượu ! Thề thi ... than ôi ! Chúng ta găm lại có thầy đau lòng và « tội nghiệp » cho chữ nghĩa và công trình của người xưa lắm ru ? !

Xưa nay, hầu hết các Dân-tộc Đông-phương đã chọn lấy những lời răn dạy quý báu ấy làm nền tảng cho nền Đạo-lý cổ truyền Đông-phương, và hầu hết người đời đã biết chọn lấy đó làm tấm gương báu nhất để soi mình ; lại đã biết noi lấy đó làm khuôn vàng thước ngọc để đo lường chừng mực mà xử thế, hầu ăn ở ra sao cho trọn đạo làm người.

Thề nhưng, khi nhắc lại những lời châu báu của người xưa, chúng ta không chỉ nên nhắc suông không thôi, mà phải biết noi lấy đó và làm theo đó để cùng lo trau dồi cho mọi người mọi kẻ trong chúng ta được trở thành những phần tử tốt, ngõ hầu tiến tới một cộng đồng xã hội tốt.

Và lại, chúng ta chỉ phải làm như vậy mới tránh khỏi trở thành nô lệ kinh sách...!

Đòi với người xưa, những lời còn lưu lại cho người sau, thường hay vắn tắt, nhưng nó hàm chứa những ý nghĩa hết sức cao sâu, tốt cùng... Vì vậy, muốn gọi nhuần những ý tưởng trong sáng, cao đẹp ấy, khi đọc lại người xưa, chúng ta phải chú tâm nghiên ngẫm để mà suy luận cho trung thực, tìm hiểu cho chín chắn mới mong gặt lượm được những bài học đáng giá ngàn vàng ở nơi ấy; lại còn phải biết linh động mà đem áp dụng vào việc làm với đời sống thực tại, tất chúng ta mới khỏi bỏ công học hỏi vào kinh sách vậy.

Riêng Dân-tộc Việt-nam chúng ta, trải qua bao cuộc biến thiên trọng đại mà, sờ dĩ vẫn tồn tại và vẽ nên những trang sử vinh vang, hiển hách cho đến ngày nay, há không phải nhờ tiên nhân đã biết khéo léo giữ gìn và dày công tô đượm cho nền Đạo-lý cổ truyền ngày càng thêm sáng chói đó ư?

Thế nên, chúng ta phải biết hãnh diện mà thừa hưởng một nền Đạo-lý sáng chói và vững chắc đó; và phải luôn luôn gắng hết sức mình để lo bảo vệ cái di sản tinh thần ấy, tức là cái tinh túy nền Đạo-lý cổ truyền....

Ấu đó cũng là một trong những nhiệm vụ thiết yếu là giữ nước và dựng nước của mọi người trong chúng ta vậy.

HOA TIÊN

CỔ VĂN - HÀO
Trương vĩnh Ký

(1837 — 1898)

Ông sanh vào ngày 6 tháng 12 năm 1837 tại làng Vĩnh-thành, huyện Minh-lý, tỉnh Vĩnh-long (Nam-phần).

Cổ Văn-hào Trương vĩnh Ký đọc và viết được 27 thứ tiếng nước ngoài và Ông là người Việt-nam duy nhất được đứng vào hàng thứ 17 trong nhóm « Toàn-cầu Thập-bát Văn-hào » của thế kỷ thứ Mười Chín.

Năm 1863, khi quan Đại-thần nhà Nguyễn là ông Phan Thanh Giản được Triều-đình cử làm Chánh-sứ sang Pháp, cổ Văn-hào được bổ làm Thông-ngôn cho quan Chánh-sứ. Và về sau, cổ Văn-hào được sung vào chức Thông-sự tại Kinh-đô Huế lúc bấy giờ, để làm cái gạch nối liền giữa Chính-phủ Pháp và Triều-đình ta.

Cho đến 1884, cổ Văn-hào được bổ làm giáo sư tại Collège des Stagiaires ở Saigon, và sau đấy được bổ làm Đốc-học tại Collège des Interprètes.

Ngoài ra, cổ Văn-hào còn đứng chủ trương tờ Gia-định báo, là một tờ báo viết bằng tiếng Việt đầu tiên tại nước nhà vào năm 1867. Nhưng cổ Văn-hào khởi sự viết văn từ năm 26 tuổi (tức năm 1863), gồm đủ loại trước tác và trước thuật cả thảy được 118 quyển. Và cổ Văn-hào cũng là người Việt-nam đầu tiên biên soạn bộ Pháp — Việt tự điển vào thời ấy.

Ngày nay, khi nhắc đến cổ Văn-hào, người đời phải cúi đầu khâm phục vì, không những Ông là một người đã dày công

góp phần vào việc khai sáng nền Quốc-học nước nhà, mà lại còn là một nhà Bác-ngữ — đối với Thế-giới — mà nước ta chưa hề có bao giờ.

Lại nữa, sách Tả-truyện có chép rằng: « Trên có bậc lập đức, dưới có bậc lập công, sau có bậc lập ngôn; tuy mất đã lâu mà tiếng vẫn còn : toàn là những hạng người bất hủ ! »

Xem thế đủ rõ, cái hạng người làm sách đề giúp cho người đời đọc thấy những cái ích, cái hay, ... hầu thu lượm được những cái tốt, cái đẹp, ... Thế thì ... như Ông, há không xứng đáng là một trong ba hạng người « bất hủ » ấy ru ?

Thích nghĩa

MINH TÂM BỬU GIÁM

明 心 寶 鑑

Chọn lấy bốn chữ MINH TÂM BỬU GIÁM
đặt làm nhan sách, có ý nghĩa rằng :

« Đây là một quyển sách góp nhặt những lời
vàng tiếng ngọc của các bậc Hiền-triết hoặc Danh-
nhân thời xưa đã nói trong các kinh điển hay sách
vờ (vào cuối đời nhà Nam Tống), ngõ hầu để cho
người đời sau học lấy và xem đó như là tấm *gương*
báu để soi sáng lòng người.

Và, khi mà người ta biết soi mình vào tấm
gương báu ấy rồi, tất sẽ thấy được những điều hay
lẽ phải để mà gắng sức noi giữ, ăn ở cho trọn đạo
làm người ; đồng thời người ta cũng sẽ tất thấy
những điều hư lẽ trái (lỗi đạo làm người) để mà
sửa đổi và trau dồi lấy chính mình cho được trở
nên con người trọn lành (tốt) vậy.

Đây là một phần của...
 và...
 ...
 ...
 ...
 ... (L. B. ... 1870)

Trương Vĩnh Kỳ

...

張文世	Trương Văn Thế	Chợ	Điền	Điền
張文家	Trương Văn Gia	Bà	Ch	Điền
張文口	Trương Văn Khẩu	Mi	Galby	Điền

張文口	Trương Văn Khẩu	...
...
...
...
...

Cương mục
MINH TÂM BỬU GIÁM
明 心 寶 鑑

(Gồm có 20 thiên)

THIÊN THỨ NHẤT
KÈ THIÊN (繼善)

Dạy về : Phép nối giữ lấy cái tánh vốn lành (tốt) của trời đã phú bẩm cho mình ; giữ lòng lành, làm việc tốt (nghĩa) thì luôn luôn sẽ được may mắn và gặp được điều lành.

THIÊN THỨ HAI
THIÊN LÝ (天理)

Dạy về : Phép thuận theo lẽ (cơ) trời mà ẩn ở đời cho vẹn, cho toàn thì sẽ nên thân nên nghiệp ; mà cưỡng lại lẽ trời, ẩn ở xàng bậy thì sẽ phải hư thân, khốn đốn.

THIÊN THỨ BA
THUẬN MẠNG (順命)

Dạy về : Phép ăn ở xuôi theo số mạng (duyên phận) của mình, không nên làm trái (cưỡng) lại. Vì hễ gắng gượng (cầu may) mà làm trái (cưỡng) lại, thì suốt đời mình sẽ không bao giờ nên thân nên nghiệp được (không làm xong, làm nên việc gì cả).

THIÊN THỨ TƯ
HIÊU HẠNH (孝行)

Dạy về : Phép ăn ở cho ra thảo ngay : trong phải có lòng thảo ngay, biết kính thờ cha mẹ (các bậc thân) ; ngoài phải giữ gìn lòng lành (tốt), luôn luôn làm việc phải (nghĩa) đối với mọi người (xã hội).

THIÊN THỨ NĂM
CHÁNH KỶ (正己)

Dạy về : Phép giữ mình cho chính trực và lấy chính mình làm trước nghĩa là luôn luôn ăn ở đời, phải biết giữ lời cho ngay thẳng, chính chân trước : phải biết vui nghe nói phải, vui thấy điều phải, vui nói lời phải, vui làm việc phải (tốt, có ích chung).

THIÊN THỨ SÁU
AN PHẬN (安分)

Dạy về : Phép ăn ở tùy theo duyên mình, phận mình để được hợp lý, hợp lẽ ở đời, thì lòng mình mới được an (lặng). Bởi vì, phạm làm người sanh ra trong trời đất, mỗi người đều có phận (số) riêng như đã an bài. Cho nên, dầu có gượng cầu thì cũng không bao giờ nên việc, nên ý được đâu.

THIÊN THỨ BẢY
TỐN TÂM (存心)

Dạy về : Phép giữ lấy đạo làm người, nghĩa là phải giữ lấy chính lòng mình luôn luôn cho nó còn lại (*tánh bản thiện*: cái tánh vốn lành khi con người mới sanh ra), chớ để nó mất đi. Và khi mà lòng mình để mất đi, thì con người rất dễ trở nên lỗi đạo làm người.

THIÊN THỨ TÁM
GIỚI TÁNH (戒性)

Dạy về : Phép ngừa mình, răn lòng kéo dề cái tánh vốn lành (nết tốt) của mình hao hụt hay mất đi, xui cho lòng mình trở thành vạy mich (cong, dũ, xấu) mà lỗi đạo làm người.

THIÊN THỨ CHÍN
KHUYỀN HỌC (勸學)

Dạy về : Phép chăm lo học hành để được thông suốt mọi lẽ trong trời đất, am tường mọi việc ở đời, thành thạo chữ nghĩa, hầu tiến thân lập nghiệp (thành nhân) và biết mà cầm giữ mực thước ăn ở trên đời, để được trọn đạo làm người.

THIÊN THỨ MƯỜI
HUẤN TỬ (訓子)

Dạy về : Phép răn dạy con cháu cho thành tài, đạt đức, hầu xây dựng cho con cháu mình mai sau được trở thành những phần tử tốt (có ích) trong xã hội. (Rường cột trong gia đình, thành tri ngoài xã hội).

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT
TỈNH TÂM (省 心)

Dạy về : Phép xét (soi) lòng mình đề luôn luôn dỗi lấy chính lòng mình ngày càng thêm trong sáng, hầu thông hiểu mọi lẽ xảy ra ở đời là vì đâu ? do đâu ? Đề mà không nên hờn trách trời đất, oán hận người đời.

THIÊN THỨ MƯỜI HAI
LẬP GIÁO (立 教)

Dạy về : Phép học hỏi cho sâu rộng, rèn luyện tâm chí mình cho cứng chắc đề, ở trong thì lo việc sửa nhà, ở ngoài thì lo việc dựng nước ; lại ở vào bậc nào, thứ nào thì phải biết mà giữ cho tròn theo bậc, theo thứ ấy.

THIÊN THỨ MƯỜI BA
TRỊ CHÁNH (治 政)

Dạy về : Phép trị nước, chấn dân : Trên thì vua, tôi cho phải đạo « quân, thân », dưới thì quan quân phải lo giữ gìn phép nước cho công minh : không những biết thương dân mà lại còn lo lắng, giúp đỡ đề cho dân nước được sống cảnh thái bình thịnh trị. Và luôn luôn vua quan phải biết lấy nước làm trên, lấy dân làm trọng.

THIÊN THỨ MƯỜI BỐN
TRỊ GIA (治 家)

Dạy về : Phép trị nhà (gia đình) : Trong nhà, chồng vợ phải biết thương yêu, hòa thuận với nhau. Cha con phải biết giữ tròn đạo « phụ, tử ». Anh em phải biết nhường nhịn, yêu mến lẫn nhau.

THIÊN THỨ MƯỜI LĂM
AN NGHĨA (安 義)

Dạy về : Phép thuận theo lẽ phải (nghĩa), nghĩa là phải biết đối xử với nhau cho chu toàn : Ân ở cho ra lẽ người trên kẻ dưới ; xử sự với mọi người (trong các bậc thân), phải cho vừa, cho xứng ; tình cho thanh cao, đẹp đẽ ; nghĩa cho mặn nồng, sâu nặng. . . .

THIỆN THỨ MƯỜI SÁU

TUÂN LỄ (遵禮)

Dạy về : Phép noi theo lễ nghĩa từ bậc trên cho đến hàng thứ dưới. Lễ nghĩa phải cho đoan chính, nghiêm nhặt; có bậc, có thứ cho phân minh. Phải biết sự kính nhường người trên; phải biết sự bao dung kẻ dưới.

THIỆN THỨ MƯỜI BẢY

TÔN TÍN (存信)

Dạy về : Phép gìn lòng tin cậy, nghĩa là phải biết giữ cái lòng tin ở con người cho còn. Phải học biết cái giá trị của chữ «tin» nó nặng, nhẹ và quan hệ đến đời mình là dường sao?

THIỆN THỨ MƯỜI TÁM

NGÔN NGỮ (言語)

Dạy về : Phép thận trọng lời ăn tiếng nói: mình làm người ở đời, phải biết lúc nào nên nói, lúc nào nên không; và lời ăn tiếng nói có liên quan và lợi, hại đến đời mình ra sao?

THIỆN THỨ MƯỜI CHÍN

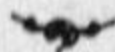
GIAO HỮU (交友)

Dạy về : Phép giao kết tình bằng hữu (bạn bạn). Hạng người nào nên kết và hạng người nào không nên kết tình bạn. Phải ăn ở làm sao cho trọn đạo «bằng hữu».

THIỆN THỨ HAI MƯƠI

PHỤ HẠNH (婦行)

Dạy về : Phép ăn ở, đòi mãi đức hạnh (nết na) của đàn bà con gái từ trong nhà ra đến ngoài đường. Lại nữa, người đàn bà phải biết lấy chữ «tiết» làm đầu và xem trên hết mọi việc ăn ở trên đời.



THIÊN THỪ NHẤT

繼 喜 善
KÊ THIÊN

(VỀ SỰ NOI GIỮ VIỆC LÀNH)

子曰：為善者天報之以福；為
Tử viết：Vi thiện giả thiên báo chi dĩ phước；Vi

不善者天報之以禍。
bất thiện giả thiên báo chi dĩ họa.

Nghĩa đen：Thầy (1) rằng：Làm lành ấy, trời trả đó lấy phước；
làm chẳng lành ấy, trời trả đó lấy họa.

Nghĩa xuôi：Đức Phu-tử nói rằng：Người làm lành thì trời
ấy phước mà trả lại cho；kẻ làm chẳng lành thì trời lại lấy họa mà
trả lại cho.

尚書云：作善降之百祥；
Thượng thư vân：Tác thiện giáng chi bách tường；
作不善降之百殃。
tác bất thiện giáng chi bách ương.

Nghĩa đen：Sách Thượng-thư rằng：Làm lành xuống đó trăm
phước；làm chẳng lành xuống đó trăm họa.

Nghĩa xuôi：Hễ ai làm việc lành thì trời xuống cho trăm (nhiều)
điều phước；hễ ai làm việc chẳng lành thì trời lại xuống cho trăm
điều họa.

(1) Thầy là tiếng kêu tặng đức Không-tử.

徐神翁曰：積善逢善，積
 Từ Thần - ông viết: Tích thiện phùng thiện, tích
 惡逢惡，仔細思量天地不錯。
 ác phùng ác, tử tế tư lương thiên địa bất thác.
 善有善報，惡有惡報；若還
 Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo; nhược hườn
 不報，時辰未到。
 bất báo, thì thần vị đáo.

Nghĩa đen: Họ Từ ông Thần-ông rằng: Chừa lành gặp lành, chừa dữ gặp dữ, chín chắn nghĩ lường, trời đất chẳng lầm. Lành có lành trả, dữ có dữ trả, bằng về chẳng trả, ngày giờ trả chưa đến.

Nghĩa xuôi: Hễ tích trữ lành thì gặp lành, mà tích trữ dữ thì gặp dữ; xét đi xét lại cho kỹ mà coi, thì trời đất không có lầm (trong việc báo ứng) đâu. Hễ làm sự lành thì có sự lành trả lại cho (rốt lại), mà không thấy trả, là vì cái hạn ngày giờ chưa tới mà thôi.

平生行善天加福；若是
 Bình sanh hành thiện thiên gia phước: nhược thị
 惡頑受禍殃。善惡到頭終
 ngu ngoan thọ họa ương. Thiện ác đáo đầu chung
 有報，高飛遠走也難藏。
 hữu báo, cao phi viễn tẩu dã nan tàng.

Nghĩa đen: Ngày bình sanh làm lành, trời thêm phước; bằng là đại ngậy, chịu họa hại. Lành dữ đến rốt sau có trả, cao bay xa chạy vậy khó giấu.

Nghĩa xuôi: Lúc bình sanh (1) mà mình làm việc lành thì trời thêm phước cho mình; ví bằng mình ngậy đại mà làm việc dữ, thì phải mắc tai họa. Việc lành cùng là việc dữ mình làm, chung cuộc lại sau cũng có trả chẳng sai, dầu có cao bay xa chạy đi nữa thì trốn núp cũng khó mà khỏi được!

(1) Bình sanh là lúc thường ngày khi còn đang sống (Cours de la vie).

行 藏 虛 實 自 家 知 ; 禍 福 因 由
Hành tàng hư thực tự gia tri ; họa phước nhân do
更 問 誰 ? 善 惡 到 頭 終 有 報 ; 只 爭
cánh vấn thùy ? Thiện ác đáo đầu chung hữu báo ; chỉ tranh
來 早 與 來 遲 .
lai tảo dữ lai trì .

Nghĩa đen : Việc làm tỏ kín, hư thực tự nhà mình biết; họa phước nhân do lại phải hỏi ai? Làm dữ đến rồi sau có trả, chần dằn tới sớm cùng tới muộn.

Nghĩa xuôi : Việc ta làm dấu tỏ dấu kín, (dấu có làm hay là thôi làm đi), dấu hư dấu nên thì tự nơi nhà mình mình biết; cái có họa phước may rủi bờ đâu mà ra, thì lại phải hỏi ai làm chi? Hễ lành, dữ thì chung cuộc rồi lại làm sao cũng có trả, có điều là trả kịp hay là trả chầy mà thôi.

閑 中 檢 點 平 生 事 , 靜 裏 思
Nhàn trung kiểm điểm bình sanh sự, tĩnh lý tư
量 日 所 爲 ; 常 把 一 心 行 正
lượng nhật sở vi ; thường bả nhất tâm hành chánh
道 ; 自 然 天 地 不 相 虧 .
đạo ; tự nhiên thiên địa bất tương khuy .

Nghĩa đen : Rảnh trong sắp đếm buổi bình sanh các việc, vắng trong lo lường việc làm trong ngày; thường nắm một lòng làm đạo chánh, tự nhiên trời đất chẳng cùng méch.

Nghĩa xuôi : Hồi rảnh rang hãy xét mình lại về những việc làm buổi bình sinh, lúc tĩnh vắng hãy lo lường về việc phải làm thường ngày; một lòng nắm giữ lòng ngay chính, là tự nhiên biết trời đất công bình không có sai méch (trong việc báo ứng).

易云：積善之家，必有餘慶；

Dịch văn : Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh;

積不善之家，必有餘殃。

tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương.

Nghĩa đen : Sách Kinh Dịch rằng : Nhà chung chứa lành, ắt có phước dư ; nhà chung chứa chẳng lành, ắt có họa dư.

Nghĩa xuôi : Nhà nào tích chứa sự lành thì sao cũng được phước dư dả ; nhà ào tích chứa sự chẳng lành thì sao cũng mắc tai họa đầy đầy.

漢昭烈勅後主曰：勿以惡

Hán Chiêu - liệt sắc . Hậu chủ viết : Vất dĩ ác

小而爲之；勿以善小而不爲。

tiểu nhi vi chi ; vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi.

Nghĩa đen : Vua Chiêu-liệt nhà Hán sắc cho Hậu-chúa rằng : Chớ lấy dữ nhỏ mà làm đó ; chớ lấy lành nhỏ mà chẳng làm.

Nghĩa xuôi : Vua Chiêu-liệt l m lời sắc dạy ông hoàng mà rằng : Chớ có nói rằng điều dữ nhỏ mà làm nó ; cũng đừng có khinh rằng điều lành nhỏ mà bỏ đi, không thêm làm.

莊子曰：一日不念善，諸惡

Trang - tử viết : Nhứt nhứt bất niệm thiện, chư ác

皆自起。

giai tự khởi.

Nghĩa đen : Ông Trang-tử (1) rằng : Một ngày không tưởng lành, mọi dữ đều mình dấy.

Nghĩa xuôi : Nếu có một ngày mà chẳng tưởng nghĩ đến sự lành thì chốc ấy, mọi sự dữ đều dấy lên.

(1) Trang-tử là người một đời với Dương Huệ-vương, Tề Tuyên-vương, học hành rất giỏi, làm sách vở nhiều, theo đạo Lão-tử. Vua Oai-vương nước Sở nghe tiếng muốn dùng mà ông từ chối. Cả đời không có ra làm quan.

西山真先生曰：擇善固執

Tây-sơn Chơn tiên sanh viết : Trách thiện cố chấp
惟日孜孜，耳聽善言不墮三
duy nhật tư tư, nhĩ thính thiện ngôn bất đọa tam
惡；人有善願天必從之。
ác ; nhưn hữu thiện nguyện thiên tất tùng chi.

Nghĩa đen : *Thầy họ Chơn đất Tây-sơn (1) rằng : Chọn lành bền
cầm chắc ngay ngay-ngay, tai nghe lời lành chẳng lằm ba dũ (2) ; người
có nguyện lành, trời ắt theo đó.*

Nghĩa xuôi : *Hễ chọn được sự lành mà noi giữ, thì hằng ngày
bo bo giữ chặt ; hễ tai nghe lời lành thì không có âm ba cái ác ;
người mà có lòng ham muốn điều lành thì trời làm sao cũng nghe
th o, cũng nhậm lời chẳng sai.*

晉國語云：從善如登，從惡

Tấn quốc ngữ vân : Tùng thiện như dăng, tùng ác
如崩。
như băng.

Nghĩa đen : *Lời quốc ngữ nước Tấn rằng : Theo lành như lên,
theo dữ như lở.*

Nghĩa xuôi : *Tục-ngữ nước Tấn nói rằng : Theo sự lành thì là
như leo lên cao (càng ngày càng cao) ; còn theo sự dữ thì là như lở
xuống (càng ngày càng sâu).*

太公曰：善事須貪，惡事莫樂；

Thái-công viết : Thiện sự tu tham, ác sự mạc lạc ;
見善如渴，聞惡如螫；為善最樂，
kiến thiện như khát, văn ác như lung ; vi thiện tối lạc,
道理最大。
đạo lý tối đại.

Nghĩa đen : *Ông Thái-công rằng : Sự lành thì ham, sự dữ chớ
vui ; thấy lành như khát, nghe dữ như đốt ; làm lành rất vui, đạo lý
rất lớn.*

(1) Là ông Đứơc-tú làm sách, học trò thường gọi người là Tây-sơn tiên sanh.

(2) Tam ác là ngữ ác, thị ác, hành ác : miệng nói, mắt xem, mình làm việc dữ.

Nghĩa xuôi : Hễ sự lành thì phải hãm hờ ái mộ, mà sự dữ thì chớ có lấy làm vui mà theo ; thấy sự lành thì phải hãm hờ ái mộ như kẻ khát nước vậy; nghe sự dữ thì phải ghét, không muốn nghe như là kẻ điếc vậy; (có lời rằng) Làm lành thì rất vui, cái đạo lý là lớn lắm.

馬伏波曰：終身行善，善猶不足；一日行惡，惡自有餘。
 Mã-phục Ba viết : Chung thân hành thiện, thiện du bất túc; nhất nhật hành 惡, 惡自有餘.
 túc; nhứt nhứt hành ác, ác tự hữu dư.

Nghĩa đen : Ông Mã-phục Ba rằng : Trót đời làm lành, lành còn chẳng đủ; một ngày làm dữ, dữ nghĩ có dư.

Nghĩa xuôi : Làm lành cả đời mà việc lành cũng còn chưa đủ; làm dữ nội trong có một ngày thì sự dữ đã quá dư dật rồi.

易曰：出其言善，則千里之外應之；出其言不善，則千里之外違之；但存心裏正，不用問前程；但能依本分，前程不用問；若要前程，莫縱沒前程。
 Dịch viết : Xuất kì ngôn thiện, tắc thiên lý chi ngoại ứng chi; xuất kì ngôn bất thiện, tắc thiên lý chi ngoại違之; đản tồn tâm lý chánh bất dụng vấn tiền trình; đản năng y bản phân, tiền trình bất dụng vấn; nhược yếu hữu tiền trình, mạc tổ một tiền trình.

Nghĩa đen : Sách Kinh Dịch rằng : Ra thừa lời nói phải, thì chung ngoài ngàn dặm theo đó ; ra thừa lời nói chẳng phải, thì chung ngoài ngàn dặm trái đó.

Những gì trong lòng ngay, chẳng dùng hỏi nẻo trước những hay nường phận mình ; nẻo trước chẳng dùng hỏi, nếu phải có nẻo trước, chớ làm mất nẻo trước.

Nghĩa xuôi : Sách Kinh Dịch nói rằng : Mình mở miệng nói ra một lời phải, thì dầu ở xa ngoài ngàn dặm đâu đó cũng đồng ứng theo hết ; mình nói ra một lời chẳng phải, thì ngoài ngàn dặm ai nấy đều trái đi, chẳng thêm nghe theo đâu.

(1) Tiền trình là cái nẻo ở trước mặt, trước chơn mình bước tới và rồi mình sẽ đạp tới, cái rồi nó sẽ biến ra làm sao đó... (avenir, conséquence, effet).

Hễ mình giữ trong lòng mình cho ngay thì chẳng cần gì phải hỏi nẻo trước mặt mình sẽ ra thế nào làm chi. Hễ là cứ bòn phận mình được, thì cái nẻo trước mặt (là cái nẻo rồi nó ra thế nào) có cần gì mà phải hỏi? Nếu mà phải (muốn) có cái nẻo trước ấy, thì chớ có làm cho mất cái nẻo trước ấy đi.

司馬溫公曰：積金以遺子孫，
 Tur - mã Ôn - công viết : Tích kim dĩ di tử tôn,
 子孫未必能守；積書以遺子
 tử tôn vị tất năng thủ ; tích thư dĩ di tử
 孫，子孫未必能讀；不如積陰德
 tôn, tử tôn vị tất năng đọc ; bất như tích âm đức (1)
 於冥冥之中，以爲子孫長久之計。
 ư minh minh chi trung, dĩ vi tử tôn trường cửu chi kế.

Nghĩa đen : Quan Tư-mã ông Ôn-công rằng : Chứa vàng lấy để cho con cháu, con cháu chứa đt hay giữ ; chứa sách lấy để cho con cháu, con cháu chứa đt hay đọc ; chẳng bằng chứa âm đức nơi chưng trong mờ mờ lấy làm chưng chước dài lâu cho con cháu.

Nghĩa xuôi : Tích trữ vàng để lại cho con cho cháu thì chưa chắc là con cháu giữ mà ăn được ; tích trữ sách vở để cho con cháu thì cũng chưa chắc con cháu sẽ học được ; sao cho bằng tích trữ cái âm đức (trong minh) không ai thấy để mà lập cái chước lâu dài vĩnh viễn cho con cháu thì hay hơn.

心好命又好，發達榮花早；
 Tâm hảo mạng hựu hảo, phát đạt vinh hoa tảo ;
 心好命不好，一生也溫飽；命
 tâm hảo mạng bất hảo, nhưt sanh dã ôn bão ; mạng
 好心不好前程恐難保；心
 hảo tâm bất hảo, tiền trình khùng nan bảo ; tâm
 命都不好，窮苦直到老。
 mạng đồ bất hảo, cùng khổ trực đáo lão。

(1) Âm đức là lòng muốn cùng việc làm lành mà kín chỉ mình mình biết. Làm không có ý cầu cho người ta biết, người ta khen làm chi, chỉ vì việc lành, việc phải nên làm mà thôi.

Nghĩa đen : Lòng tốt mang cũng tốt, phát đạt vinh hoa sớm ; lòng tốt mạng chẳng tốt, một đời vậy ảm no ; mạng tốt lòng chẳng tốt, nẻo trước e khó giữ ; lòng mạng đều chẳng tốt, nghèo khó thặng đến già.

Nghĩa xuôi : Người đời mà được lòng đã tốt, mạng lại tốt nữa thì được phát đạt vinh hoa sớm ; được lòng tốt mà mạng chẳng có tốt, thì được bất quá ảm no một đời ; nếu mạng được tốt mà lòng chẳng có tốt thì e khó giữ được cái nẻo trước (1). Nếu mà lòng và mạng cả hai đều chẳng tốt, thì mắc phải nghèo khổ, khốn đốn luôn cho đến già.

景行錄云：以忠孝遺子孫者
Cảnh-hành lục vân : Dĩ trung hiếu di tử tôn giả
昌；以智術遺子孫者亡；以謙
xương ; dĩ trí thuật di tử tôn giả vong ; dĩ khiêm
接物者強；以善自衛者良。
tiếp vật giả cường ; dĩ thiện tự vệ giả lương.

Nghĩa đen : Lời lục sách Cảnh-hành rằng : Lấy ngay thảo để cho con cháu ấy thanh ; lấy trí thuật để cho con cháu ấy hư ; lấy sự khiêm nhượng giao tiếp với người ta ấy mạnh ; lấy phải mà giữ mình ấy lành.

Nghĩa xuôi : Kẻ nào để lòng ngay tinh thảo lại cho con cháu thì là để cái nên ; mà ai để mưu trí chước móc lại cho con cháu thì là để cái hư cho nó ; lấy lòng khiêm nhượng nhỏ nòi mà giao tiếp ở ăn với người ta thì mạnh ; lấy điều phải mà giữ mình thì lành (hay).

恩義廣施，人生何處不相
Ân nghĩa quảng thi, nhân sanh hà xứ bất tương
逢？憐冤莫結：路逢險處難
phùng ? Thù oan mạc kết : lộ phùng hiểm xứ nan
迴避。
hồi ti.

(1) Nẻo trước là cái biên nó tùy lòng tùy duyên phận và việc mình làm mà sinh ra.

Nghĩa đen : *Ấn nghĩa rộng thì ra, người sanh chỗ nào chẳng cùng gặp ? Sự thù oán chớ buộc cột ; đường gặp chỗ hiểm khó quanh tránh.*

Nghĩa xuôi : Làm ơn làm nghĩa rồi đi (thì có mất đi đâu) ? Người đời có chỗ nào mà chẳng gặp nhau ? (đâu đâu cũng có người ta đó) ; kết oán gây thù thì đừng có làm (vì làm làm sao cũng có trả) ; dọc đường đi có thuở gặp chỗ hiểm khó tránh trút cho khỏi. Nghĩa là : Hễ làm ơn làm nghĩa với người ta, tại có thuở khi không ngờ mà gặp người trả ; cũng như kết oán gieo thù với người ta, thì cũng có khi mắc chỗ trả thù thỉnh linh khó bề chạy khỏi.

莊子云：於我善者，我亦善之；
Trang-tử vân : Ư ngã thiện giả, ngã diệc thiện chi ;
於我惡者，我亦善之；我既
chi ; ư ngã ác giả, ngã diệc thiện chi ; ngã kì
於人無惡，人能於我有惡哉？
ư nhơn vô ác, nhơn năng ư ngã hữu ác tai ?

Nghĩa đen : Ông Trang-tử rằng : Cùng ta lành ấy, ta cũng lành đó ; cùng ta dữ ấy, ta cũng lành đó ; ta đã cùng người không dữ, người hay cùng ta có dữ vậy thay (sao) ?

Nghĩa xuôi : Người ta ở lành với ta, thì ta cũng ở lành lại với người ta ; mà người ta có ở dữ với ta đi nữa, thì ta cũng phải cứ ở lành với người ta ; vì ta mà đã không ở dữ với người ta, thì có lẽ nào mà người ta lại ở dữ lại với ta hay sao ?

老子曰：善人不善人之師，
Lão - tử viết : Thiện nhơn bất thiện nhơn chi sư,
不善人善人之資；柔勝剛，
bất thiện nhơn thiện nhơn chi tư ; nhu thắng cang,
弱勝強，故舌柔常存，萬
nhược thắng cường, cổ thiết nhu thường tồn, xi
剛則折。
cang tắc chiết.

Nghĩa đen: Ông Lão-tử rằng: Người phải làm thầy chung người chẳng phải; người chẳng phải làm nhờ cho người phải; mềm hơn cứng, yếu hơn mạnh, nên lưỡi mềm thường còn, răng cứng thì gãy.

Nghĩa xuôi: Người tốt thì làm thầy cho những người chẳng tốt (bắt chước cái tốt); còn những người chẳng tốt thì làm cho những người tốt cũng được nhờ (vì thấy cái xấu nó mà răn mình); cái mềm thì lại hơn cái cứng, cái yếu thì lại thắng cái mạnh; vì vậy cho nên cái lưỡi mềm thường hay còn, mà cái răng cứng thì lại hay gãy.

太公曰：仁慈者壽，凶暴

Thái - công viết: Nhân từ giả thọ, hung bạo

者亡。

giả vong.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Nhân hiền ấy sống lâu, hung dữ ấy chết mất.

Nghĩa xuôi: Người nhân hiền thì đặng sống lâu. kẻ hung dữ thì phải chết mất.

老子曰：君子為善若水，推

Lão - tử viết: Quân tử vi thiện nhược thủy, ủng

之可以在山，激之可以過頽，能

chi khả dĩ tại sơn, kích chi khả dĩ quá tàng, năng

方能圓，委曲隨形；故君子

phương năng viên, ủy khúc tùy hình; cố quân tử

能柔而不弱，能強而不剛，

năng nhu nhi bất nhược, năng cường nhi bất cương,

如水之性也；天下柔弱莫過

như thủy chi tính dã: thiên hạ nhu nhược mạc quá

於水，是以柔弱勝剛強。

ư thủy, thị dĩ nhu nhược thắng cương cường.

Nghĩa đen: Ông Lão-tử rằng: Người quân tử làm sự phải dường như nước, ngọn đó khá lấy ở trên núi được, vôi đó lên khá lấy quá trán; hay vuông hay tròn, uốn vạy theo hình; nên người quân tử hay mềm mà chẳng yếu hay mạnh mà chẳng cứng, như chưng 'đinh nước vậy; trong thiên hạ mềm yếu có gì hơn nước, ấy lấy mềm yếu hơn cứng mạnh.

Nghĩa xuôi: Người quân tử làm sự phải ví cũng như nước vậy, ngần nó ở lại trên núi được, hất nó văng lên khỏi trán được; vuông được, tròn cũng được, uốn vạy theo hình; nên người quân tử hay mềm được mà chẳng có yếu, hay mạnh được mà chẳng có cứng, cũng như tánh nước vậy; dưới trời chẳng có cái gì mềm yếu hơn nước nữa; vì vậy cho nên cái mềm cái yếu thì hơn là cái cứng cái mạnh.

景行錄云：爲子作富貴計者，
Cảnh-hành lục vân: Vi tử tác phú quý kế giả,
十敗其九；爲人行善方便其
thập bại kỳ cửu; vi nhơn hành thiện phương tiện kỳ
後受惠。與人方便，自己方便，
hậu thọ huệ. Dĩ nhơn phương tiện, tự kỳ phương tiện,
日日行方便，時時發善心；
nhật nhật hành phương tiện, thì thì phát thiện tâm;
力到處行方便；于經萬典，
lực đáo xứ hành phương tiện; thiên kinh vạn điển,
孝義爲先；天上人間方便
hiếu nghĩa vi tiên; thiên thượng nhơn gian phương tiện
第一。
đệ nhất.

Nghĩa đen: Lời lục sách Cảnh-hành rằng: Vì con đặt chước giàu sang ấy, mười hư thừa chín; vì người làm sự phải phương tiện (1), thừa sau chịu ơn; cùng người vừa phải, nghĩ mình vừa phải, ngày ngày làm phương tiện, thì thì ra lòng phải; sức tới nơi làm phương tiện; ngàn kinh muôn phép, sự hiếu nghĩa làm trước; cõi thiên thượng nhơn gian đều vừa phải (phương tiện) là thứ nhất.

(1) Phương tiện là liệu phương thế cho tiện cho lợi, cũng là giúp đỡ lệ gấp kịp thì.

Nghĩa xuôi : Kẻ nào lấy sự giàu sang mà làm kế để cho con cháu nhờ, thì là kẻ mười phần hư hết chín còn một mà thôi; kẻ nào vì kẻ khác lo làm phải, cùng làm điều phương tiện, thì sau con cháu kẻ ấy được phước; mình phương tiện với người ta, thì ấy là mình phương tiện với mình; hễ càng làm điều phương tiện càng ra lòng phải. Phải hết sức hết lòng làm điều phương tiện. Sách muôn cuốn, phép ngàn thiên thì cũng đều lấy sự hiểu việc nghĩa làm trước; trên trời dưới đất thì cái điều phương tiện cũng là điều thứ nhất.

太上感應篇曰：禍福無門
 Thái-thượng cảm ứng thiên viết : Họa phước vô môn
 惟人自召。善惡之報如影隨
 duy nhưn tự triệu. Thiện ác chi báo như ảnh tùy
 形；所以人心起於善，善雖未為
 hình ; sở dĩ nhưn tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vị
 而吉神已隨之，或心起於
 nhi kiết (cát) thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư
 惡，惡雖未為，而凶神已隨之。
 ác, ác tuy vị vị, nhi hung thần dĩ tùy chi.

Nghĩa đen : Thiên Thái-thượng cảm ứng rằng : Điều họa phước không cửa, chỉn người mình vờ lấy.

Lành dữ chung trả như bóng theo hình; sửa lấy lòng, người dấy chung phải, phải tuy chưa làm, mà vì kiết thần đã theo đó; lòng làm dấy chung dữ, dữ tuy chưa làm, mà vì hung thần đã theo đó.

Nghĩa xuôi : Cái điều họa điều phước nó không có cửa (là không có chỗ định tại), người ta tự nơi mình mình mà vờ nó tới cho mình mà thôi. Sự trả cái lành cái dữ lại thế cũng như là cái bóng cứ theo cái hình nó vậy chẳng sai (hình ngay thì bóng cũng ngay, hình vậy thì bóng cũng vậy; lành thì trả lành, dữ thì trả dữ).

Lòng người mới mong làm việc phải, việc phải tuy chưa có làm, mà vì kiết thần đã theo đó rồi; lòng người làm mong làm việc dữ, việc dữ tuy chưa có làm, mà vì hung thần đã theo đó rồi.

其有會行惡事，後自改悔，久久
 Kỳ hữu tằng hành ác sự, hậu tự cải hối, cửu cửu
 必獲吉慶，所謂轉禍為福也。
 tất hoạch kiết khánh, sở vị chuyển họa vi phước dã.

Nghĩa đen : Thừa có từng làm việc dữ, sau tự mình ăn năn đổi, lâu lâu ắt được phước lành, chỗ rằng vẫn họa làm phước vậy.

Nghĩa xuôi : Mà hoặc đã có từng làm việc dữ mà sau hồi tâm ăn năn chữa cải, thì lâu lâu ắt sẽ được phước lành, ấy gọi là trở họa ra phước vậy; (làm cho cái họa trở nên cái phước).

東嶽聖帝垂訓：天地無私，
 Đông-nhạc Thánh-đế thùy huấn : Thiên địa vô tư,
 神明暗察，不為祭享而降福，
 thần minh ám sát, bất vi tế hưởng nhi giáng phước,
 不為失禮而降禍。
 bất vi thất lễ nhi giáng họa.

Nghĩa đen : Ông Đông-nhạc Thánh-đế đề lời dạy : Trời đất không riêng vì thần minh tối xét, chẳng vì cúng tế mà xuống phước, chẳng vì lỗi lễ mà xuống họa.

Nghĩa xuôi : Ông Đông-nhạc Thánh-đế đề lời dạy rằng : Trời đất không có riêng tây, vì thần sáng xét tối (1), nên chẳng vì có cúng tế mà xuống phước, chẳng vì lỗi lễ phép mà xuống họa.

凡人 有 勢 不 可 倚 盡，而 福
 Phạm nhân hữu thế bất khả ỷ tận, hữu phước
 不 可 享 盡，貧 窮 不 可 欺 盡；此 三
 bất khả hưởng tận, bần cùng bất khả khi tận ; thử tam
 者 乃 天 地 循 環 週 而 復 始，故
 giả nãi thiên địa tuần hườn châu nhi phục thủy, cố

(1) Cái vì thần vì thánh là thông minh sáng láng, dầu sự thăm tối là kín nhiệm thì cũng soi cũng xét thấu cả.

一 日 行 善, 福 雖 未 至, 禍 自 遠 矣;
 nhứt nhứt hành thiện, phước tuy vị chí, họa tự viễn hĩ;
 一 日 行 惡, 禍 雖 未 至, 福 自 遠 矣.
 nhứt nhứt hành ác, họa tuy vị chí, phước tự viễn hĩ.
 行 善 之 人 如 春 園 之 草, 不 見 其
 Hành thiện chi như như xuân viên chi thảo, bất kiến kỳ
 長, 日 有 所 增; 行 惡 之 人 如 磨
 trường, nhứt hữu sở tăng; hành ác chi như như ma
 刀 之 石, 不 見 其 損 日 有 所 虧.
 đao chi thạch, bất kiến kỳ tổn nhứt hữu sở khuy.
 損 人 益 己 切 宜 戒 之, 一 毫 之
 Tồn nhưn ích kỷ thiết nghi giải chi, nhứt hào chi
 善 與 人 方 便; 一 毫 之 惡 勸 人
 thiện dữ nhưn phương tiện; nhứt hào chi ác khuyến nhưn
 莫 作, 衣 食 隨 緣 自 然 快 樂, 算
 mạc tác, y thực tùy duyên tự nhiên khoái lạc, toán
 甚 麼 命? 問 甚 麼 卜? 欺 人 是 禍
 thậm ma mạng? vấn thậm ma bói? Khi nhưn thị họa,
 鏡 人 是 福; 天 網 恢 恢, 報 應 甚
 nhiên nhưn thị phước; thiên võng khôi khôi, báo ứng thậm
 速; 謹 聽 吾 言 神 欽 鬼 伏.
 tốc; cần thính ngô ngôn thần khâm quỷ phục.

Nghĩa đen: Hễ người có thể chẳng khá ý hết, có phước chẳng khá
 hưởng hết, nghèo khổ chẳng khá khi hết. Ấy ba điều ấy bèn trở đất xoay quanh
 giáo mà lại trước (đầu), nên một ngày làm phôi, phước tuy chưa đến, họa tự
 viễn xa vậy; một ngày làm dờ, họa tuy chưa đến, phước tự nhiên xa vậy. —
 Chúng người làm lành, như chúng có mùa xuân, chẳng thấy thừa lớn,
 ngày ngày có chỗ thêm; chúng người làm dữ như chúng đá mài dao,
 chẳng thấy thừa mòn, ngày ngày có chỗ bớt. — Bớt người thêm mình rất nên
 răn đó, một máy chúng phôi cùng người phương tiện; một máy chúng dờ
 khuyến người chớ làm, ăn mặc theo phận tự, nhàn vui vẻ, tính làm gì
 mạng? hỏi làm chi bói? Khi người ấy họa, dung người ấy phước; lưới Trời
 lồng lộng, báo ứng rất mau;鬼神 nghe lời ta, thận kính qui nép.

Nghĩa xuôi: Hễ người có thể thì chờ khá ý cho hết, có phước chờ khá hưởng cho hết, thấy khó nghèo chờ khá khinh hết. Ba cái điều ấy, là phép trời đất xoay dãn, giáp vòng rồi lộn lại; vì vậy cho nên một ngày nào mình làm phải, tuy là cái phước chưa tới, mà cái họa tự nhiên nó xa đi; một ngày nào mình làm dữ (quấy), tuy cái họa chưa tới, mà cái phước tự nhiên nó xa đi rồi. — Người làm lành thì là như cỏ vườn mùa xuân, không thấy nó lớn, mà càng ngày nó càng có thêm; người làm dữ thì là như viên đá mài dao, không thấy nó mòn, mà càng ngày nó càng có bớt. Đi bớt nơi người mà thêm cho mình, thì là việc rất nên răn mình (đừng có làm); một mảy sự phải, cũng phải xử phương tiện với người ta; một mảy sự dữ, khuyên người chờ có làm; ăn mặc theo phận thì tự nhiên vui vẻ; toán mạng làm gì? hỏi quẻ bói làm gì? *Khi* (1) người ta ấy là họa, mà *nhiều* (2) người ta ấy là phước; lười trời lỏng lẻo, báo ứng rất mau; hãy nghe lời ta dạy cho kỹ, dầu thần cũng nắm kinh, dầu quỷ cũng nép sợ.

康節邵先生曰：上品之

Khương-tiết Thiệu tiên sanh viết : Thượng phẩm chi
 人不教而善, 中品之人教而
 nhưn bất giáo nhi thiện, trung phẩm chi nhưn giáo nhi
 復善, 下品之人教亦不善; 不
 hậu thiện, hạ phẩm chi nhưn giáo diệc bất thiện; bất
 教而善非聖而何? 教而復善
 giáo nhi thiện phi thánh nhi hà? Giáo nhi hậu thiện
 非賢而何? 教亦不善非惡而
 phi hiền nhi hà? Giáo diệc bất thiện phi ngu nhi
 何? 是知善也 著吉之謂也, 不
 hà? Thị tri thiện dã giả kiết chi vị dã, bất
 善也者凶之謂也. 吉也者目不
 thiện dã giả hung chi vị dã. Kiết dã giả mục bất

(1) *Khi* là dễ đuổi khinh dị.

(2) *Nhiều* là dung thứ không có hay chấp trách.

動 非 禮 之 色, 耳 不 聽 非 禮 之 聲,
 đò phi lễ chi sắc, nhĩ bất thính phi lễ chi thanh,
 口 不 道 非 禮 之 言, 足 不 踐 非 禮
 khẩu bất đạo phi lễ chi ngôn, túc bất tiển phi lễ
 之 地; 人 非 義 不 交, 物 非 義 不 取,
 chi địa; nhơn phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ,
 親 賢 如 就 芝 蘭, 避 惡 如 畏 蛇 蝎.
 thân hiền như tựu chi lan, ti ác như úy xà蝎.
 或 曰: 不 謂 之 吉 人 則 吾 不 信 也;
 Hoặc viết: Bất vi chi kiết nhơn tắc ngô bất tin dã;
 凶 也 者 語 言 詭 譎, 動 止 陰 險,
 hung dã giả ngữ ngôn quỷ quyệt, động chi âm hiểm,
 好 利 飾 非, 貪 淫 樂 禍, 嫉 良 善
 hảo lợi sức phi, tham dâm lạc họa, tật lương thiện
 如 罅 隙, 犯 刑 憲 如 飲 食, 小 則
 như thủng khích, phạm hình hiến như ẩm thực, tiểu tắc
 隕 身 滅 性, 大 則 覆 宗 絕 嗣. 或
 vãn thân diệt tánh, đại tắc phúc tông tuyệt tự. Hoặc
 曰: 不 謂 之 凶 人 則 吾 不 信 也.
 viết: Bất vi chi hung nhơn tắc ngô bất tin dã.
 傳 有 之 曰: 吉 人 為 善 惟 日 不
 Truyện hữu chi viết: Kiết nhơn vi thiện duy nhật bất
 足, 凶 人 為 不 善 亦 惟 日 不 足;
 túc, hung nhơn vi bất thiện diệc duy nhật bất túc;
 汝 等 欲 為 吉 人 乎, 欲 為 凶 人 乎?
 nhữ đẳng dục vi kiết nhơn hồ, dục vi hung nhơn hồ?

Nghĩa đen: Ông Khương-tiết họ Thiệu tiên-sanh rằng: Chung người
 bậc trên, không dạy dỗ mà nên lành (phải); chung người bậc giữa, dạy
 mà sau mới lành; chung người bậc dưới, dầu dạy cũng chẳng lành.
 Không dạy mà lành, chẳng phải bậc thành ma là gì? Dạy mà sau lành

không phải bậc hiền mà là gì? Dạy cũng chẳng lành, không phải đũa ngu mà là gì? Ấy biết lành vậy ấy, rằng chưng lành vậy; chẳng lành vậy ấy, rằng chưng dữ vậy. Lành vậy ấy, mắt chẳng xem chưng sắc chẳng phải lẽ, tai chẳng nghe chưng tiếng chẳng phải lẽ, miệng chẳng nói chưng lời chẳng phải lẽ, chơn chẳng đạp chưng chỗ chẳng phải lẽ; người chẳng phải nghĩa chẳng làm bạn, của chẳng phải nghĩa chẳng lấy; gần người hiền như tới cỏ chi lan, lánh người dữ như sợ loài rắn rít. Hoặc rằng: chẳng gọi chưng người lành, thì ta chẳng tin vậy! — Dữ vậy ấy nói năng dối trá, động thôi âm hiểm, ham lợi giở quấy, tham đắm vui hoa, ghét hiền lành như kẻ thù khịch, phạm phép hình như ăn uống, nhỏ thì hại mình durt lòng, lớn thì úp dòng durt họ; hoặc rằng: chẳng gọi chưng người dữ thì ta chẳng tin vậy! Lời truyện có nói đó rằng: Người lành làm phải, lo ngày chẳng đủ người dữ làm chẳng phải, cũng lo ngày chẳng đủ, lữ mầy muốn làm người lành ư? muốn làm người dữ ư?

Nghĩa xuôi: Ông Khương-tiết họ Thiệu tiên-sanh (1) nói rằng: Người bậc trên chẳng đợi có dạy mới hóa nên người lành; người bậc giữa, phải có dạy rồi mới ra người lành; còn người bậc dưới, thì dầu có dạy nó cũng chẳng hóa nên người lành. Không dạy mà nên người lành, nếu chẳng phải bậc thánh, thì là gì bây giờ? Có dạy rồi mà nên người lành, nếu chẳng phải là bậc hiền, thì là gì bây giờ? Còn dạy mà cũng không nên người lành được, nếu không phải là đũa ngu, thì là giống gì bây giờ? Lấy đó thì biết, cái lành (phải) ấy thì gọi là *kiết* (lành); cái chẳng lành ấy thì kêu là *hung* (dữ). *Kiết* là làm sao? Là mắt chẳng có xem cái sắc chẳng phải lẽ, tai chẳng có nghe cái tiếng trái phép, miệng chẳng có nói những lời trái phép, chơn chẳng có đạp đến cái lặt chẳng phải lẽ; người chẳng phải nghĩa, thì chẳng có làm bạn, của chẳng phải nghĩa thì chẳng có lấy; tới lui với người hiền như đi tới cỏ chi lan (thơm tho); lánh xa kẻ dữ như sợ loài rắn rít; người như vậy mà hoặc nói rằng không phải là người lành, thì ta chẳng có tin đâu! *Hung* là làm sao? *Hung* dữ là kẻ nói năng dối trá, cùng... làm đều thâm hiểm, tham lợi, giở sự quấy, mê đắm dục, vui vi kẻ khác mắc nạn; thấy ai hiền lành thì ghen ghét như kẻ thù khịch, phạm phép hình như ăn cơm uống nước; có mắc họa nhỏ đi nữa thì cũng hại cả mình mình; mà họa lớn thì nó hại cả

(1) Tiên-sanh là người lớn, tuổi tác, từng trải, khôn ngoan hơn mình, nên cũng kêu là sinh ra trước, là thầy,...

dòng cả họ. Người thế ấy mà chẳng gọi là người dữ, thì ta chẳng có tin-dầu. Trong truyện (thiên Tân-thệ) có lời rằng: Người lành làm việc lành, trọn hết ngày cũng chẳng lấy làm đủ, người dữ làm việc chẳng lành, cũng trọn hết ngày cũng chẳng lấy làm đủ. Đó bây đã biết rồi đó, chúng bây muốn làm người lành, hay là muốn làm người dữ vậy hỏi bây?

楚書曰：楚國無以爲寶，惟善
Sở-thơ viết: Sở quốc vô dĩ vi bửu, duy thiện
以爲寶。
dĩ vi bửu.

Nghĩa đen: Sách Sở-thơ nói rằng: Nước Sở không lấy chi làm báu, chỉn lành lấy làm báu. (1)

Nghĩa xuôi: Nước Sở chẳng thiếu gì của báu, mà không lấy cái gì làm báu quý, chỉ lấy cái người phải, người lành làm quý báu mà thôi.

子曰：見善如不及，見不善如
Tử viết: Kiến thiện như bất cập, kiến bất thiện như
探湯；見賢思齊焉，見不賢而
thám thang; kiến hiền tư tề yên, kiến bất hiền nhi
內自省也
nội tự tỉnh dã.

Nghĩa đen: Đức Phu-tử rằng: Thấy lành dường chẳng kịp; thấy chẳng lành dường rờ nóng. (2)

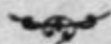
• Thấy hiền lo tay (bằng) vậy; thấy chẳng hiền mà trong lòng mình xét vậy.

(1) Tích xưa nước Sở có sai Vương-tôn Ngũ qua sứ bên chúa Định-công nước Tấn, khi đi yển có người Triệu-giàn mang ngọc khuê rang rang hỏi thăm cái ngọc bạch-hành nước Sở hãy còn chăng, quý giá là bao nhiêu? Thì sứ rằng: Ngọc ấy chưa lấy gì làm quý, cái mà nước Sở lấy làm quý, là người lành kẻ tốt, như *quan tạ phụ*, như *ý tướng* là người hiền có tài nói năng giảng hòa cùng dăng mưu sâu chước khéo để cho vua mình được từ tế thì là quý mà thôi.

(2) Nghĩa là thấy điều lành hay là người lành thì phải nghĩ, phải lo sợ kẻo mình không được bằng như vậy; thấy người chẳng lành cũng sợ chẳng lành thì phải ghét, phải sợ dường như thò tay trong nước nóng phải rút ra cho mau vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Thấy sự lành dường như mình chẳng kịp (là chuộng sự lành hết lòng hết sức); mà thấy sự chẳng lành dường như tay sờ vô nước nóng (là ghét sự dữ hết sức ghét).

Thấy người hiền (người có đức) thì mình phải lo làm sao bằng người ấy cho được; mà thấy người chẳng hiền (người không có đức) thì trong lòng phải xét lấy mình lại coi thử hoặc mình có không hiền như (bằng) người ấy chẳng (mà sửa mình).



THIÊN THỨ HAI

天 理
THIÊN LÝ

(VỀ LỄ TRỜI)

孟 子 曰： 順 天 者 存， 逆 天
Mạnh - tử viết : Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên

者 亡。
giả vong.

Nghĩa đen : Thầy Mạnh-tử nói rằng : Thuận lễ trời ấy còn, trái lễ trời ấy mất.

Nghĩa xuôi : Thầy Mạnh-tử nói rằng : Ai mà thuận theo lễ trời thì được sống (là còn), mà ai nghịch với lễ trời thì phải chết (là hư mất đi chẳng còn).

近 思 錄 云： 循 天 理 則 不 求 利
Cận - tư lục vân : Tuân thiên lý tắc bất cầu lợi
而 自 無 不 利， 循 人 欲 則 求 利 末
nhi tự vô bất lợi, tuân nhưn dục tắc cầu lợi vi
得 而 害 己 隨 之。
đắc nhi hại dĩ tùy chi.

Nghĩa đen : Lời lục Cận-tư rằng : Noi lễ trời thì chẳng cầu lợi mà tự nhiên không mất lợi, theo lòng nhưn dục thì cầu lợi chưa đặng mà hại đã theo đó.

Nghĩa xuôi : Lời lục sách Cận-tư rằng : Ai noi theo lẽ trời thì dầu không cầu lợi mặc lòng, nhưng mà mình cũng không mất lợi ; ai chiều theo lòng nhờn dục thì cầu lợi chưa thấy được lợi mà hại nó đã theo sau đó rồi.

諸葛武侯曰：謀事在人，成事
 Gia - cát Võ - hầu viết : Mưu sự tại nhân, thành sự
 在天；人願如此如此,... 天理未
 tại thiên ; nhân nguyện như thử như thử,... thiên lý vị
 然未然,...
 nhiên vị. nhiên,....

Nghĩa đen : Ông Gia-cát Võ-hầu nói rằng : Tính việc tại người, nên việc tại trời ; người muốn như ấy như ấy,... lẽ trời chưa vậy chưa vậy,...

Nghĩa xuôi : Ông Gia-cát trước Võ-hầu nói rằng : Tính ra việc thì tại nơi người, mà làm nên việc thì tại nơi trời ; người muốn thế nọ thế kia như thế, như thế,... mà lẽ trời chưa cho như vậy chưa cho như vậy,... (thì làm gì được).

康節邵先生曰：天聽寂
 Khương - tiết Thiệu tiên sanh viết : thiên thính tịch
 無音，蒼蒼何處尋，非高亦非
 vô âm, thương thương hà xứ tìm, phi cao diệc phi
 遠，都只在人心；人心生一念
 viễn, đô chỉ tại nhân tâm ; nhân tâm sanh nhất niệm
 天地悉皆知；善惡若無報，乾坤
 thiên địa tất giai tri ; thiện ác nhược vô báo, càn khôn
 必有私。
 tất hữu tư.

Nghĩa đen : Ông Khương-tiết họ Thiệu tiên sanh rằng : Trời nghe lặng không tiếng, xanh xanh tìm chỗ nào ? Chẳng cao cũng chẳng xa, đều chỉ ở lòng người, lòng người sanh một tướng, trời đất đều biết hết, lành dữ bằng không trả, trời đất ai có riêng.

Nghĩa xuôi : Ông Khương-tiết họ Thiệu tiên sanh nói rằng : Trời thì nghe lạng tanh, không tiếng tăm gì hết, sắc thì xanh xanh vậy, mà biết tìm ở xứ nào cho ra ? Trời chẳng phải là cao, cũng chẳng phải là xa, đều chỉ ở nơi lòng người ta ; lòng người ta muốn tưởng một sự gì, thì trời đất đều đã biết suốt hết ; nên việc lành việc dữ nếu không có trả, thì là trời đất có tư ; riêng tư hay sao ?

玄帝垂訓：人間私語，夫聞如
Huyền-đế thủy huấn : Nhơn gian tư ngữ, thiên văn như
雷暗室窮心神目如電。
lôi, âm thất khuy tâm thần mục như điện.

Nghĩa đen : Ông Huyền-đế đề lời dạy : Chón nơn gian nói riêng, trời nghe như sấm ; nhà tối tối lòng, mắt thần như chớp.

Nghĩa xuôi : Trọng nơn gian những lời nói riêng nói tư âm thầm mặc lòng, trời cũng nghe rõ ràng như tiếng sấm vậy ; trong nhà kín đáo những việc tà vậy quấy quá dầu thăm tối không ai biết mặc lòng, con mắt quỷ thần sáng láng như chớp cũng thấy tỏ tường chẳng sai.

忠孝累曰：欺人必自欺其心，
Trung-hiếu lược viết : Khi nơn tất tự khi kỳ tâm,
欺其心必自欺其天，天其可欺
khi kỳ tâm tất tự khi kỳ thiên, thiên kỳ khả khi
乎？人可欺天不可欺，人可瞞天
hồ？Nhơn khả khi thiên bất khả khi, nơn khả man thiên
不可瞞，世人要瞞人，分明把心
bất khả man, thế nơn yếu man nơn, phân minh bả tâm
欺；欺心即欺天，莫道天不知，天
khi；khi tâm tức khi thiên, mạc đạo thiên bất tri, thiên
在屋簷頭，須有聽得時，你道聽
tai ốc thiềm đầu, tu hữu thính đắc thì, nễ đạo thính
不得，古今故過誰？湛湛青天不
bất đắc, cổ kim phóng quá thủy？Tram tram thanh thiên bất

可欺, 未 曾 舉 意 我 先 知, 勸 君 莫
 khả khi, vị tăng cử ý ngã tiên tri, khuyến quân mạc
 作 虧 心 事, 古 往 今 來 放 過 誰?
 tác khuy tâm sự, cổ vãng kim lai phóng quá thùy?
 人 善 人 欺 天 不 欺, 人 惡 人 怕
 Nhơn thiện nhơn khố thiên bất khi, nhơn ác nhơn phạ
 天 不 怕, 人 心 惡 天 不 錯, 皇 天 不
 thiên bất phạ, nhơn tâm ác thiên bất thác, Hoàng thiên bất
 負 道 心 人, 皇 天 不 負 孝 心 人,
 phu đạo tâm nhơn, Hoàng thiên bất phu hiếu tâm nhơn,
 皇 天 不 負 好 心 人, 皇 天 不 負
 Hoàng thiên bất phu hảo tâm nhơn, Hoàng thiên bất phu
 善 心 人.

thiện tâm nhơn.

Nghĩa đen : Lời Trung-hiếu-lược rằng : Khi người ắt mình khi
 thừa lòng ; khi thừa lòng ắt mình khi thừa trời, trời thừa khá khi sao ?
 Người khá khi, trời chẳng khá khi ; người khá lừa, trời chẳng khá lừa.
 Người đời muốn lừa người, rõ ràng cầm lòng khi ; khi lòng ấy khi
 trời, chớ nói trời chẳng biết. Trời ở đâu chái nhà, chưa có thuở nghe
 được ; mầy nói nghe chẳng được, xưa nay buông ai qua ? Lộng lộng trời
 xanh chẳng khá khi ; chưa từng cất ý ta biết trước, khuyên người chớ
 làm việc méch lòng, xưa qua nay lại buông ai qua ? Người phải người ta khi,
 trời chẳng khi ; người dữ người ta sợ, trời chẳng sợ, lòng người dữ
 trời chẳng lăm, vì Hoàng-thiên chẳng phụ người lòng đạo, vì Hoàng-thiên
 chẳng phụ người lòng thảo, vì Hoàng-thiên chẳng phụ người lòng tốt, vì
 Hoàng-thiên chẳng phụ người lòng phải.

Nghĩa xuôi : Mình khinh khi người ta, thì là mình khinh khi
 cái lòng mình ; mà khinh khi cái lòng mình, thì thật là mình khinh khi
 trời. Mà trời có nên khinh khi hay sao ? Người ta thì còn có lẽ khinh khi.
 mà trời thì chẳng nên khinh khi bao giờ. Người ta kia thì còn có lẽ
 mà dối mà con mắt ; chớ Trời chẳng có lẽ ai mà dối mà con mắt được
 đâu. Người thế gian mà muốn dối mà người ta, thì rõ ràng là cầm
 lòng khinh khi người ta ; mà khinh khi cái lòng, thì ấy là khinh khi
 trời. Đừng có nói rằng trời chẳng biết : trời ở nơi đâu mái nhà

chớ ở đâu xa mà khi? Cũng có thuở nghe được mà! Mấy có nói trời không nghe được? thì xưa nay mầy có thấy trời đã bỏ qua ai hay không? Cho nên rõ ràng trời xanh chẳng nên khinh khi đâu. Chưa có tường nghị tới, thì ta đã biết trước mà đi rồi, nên ta khuyên nhà người chớ làm sự gì quấy quá vậy mếch; từ xưa nhân này, xưa qua nay lại mà có thấy trời buông (bỏ qua) ai hay chưa? Người lành người ta khinh khi, chớ trời chẳng có khinh khi đâu? Kẻ dữ thì người ta sợ nó, chớ trời có sợ đâu? Lòng người mà xấu, trời cũng chẳng làm đâu: ông trời chẳng có phụ người có lòng đạo nghĩa, ông trời chẳng có phụ người có lòng hiếu thảo, ông trời chẳng có phụ người có lòng tốt ngay thẳng, ông trời chẳng có phụ người có lòng nhân từ hiền hậu bao giờ.

益智書云：惡錯若滿天必
 Ich - tri thơ văn : Ác thác (1) nhược măn thiên tất
 戮之。
 luc chi.

Nghĩa đen : Bài Ich-tri rằng : Dữ làm bằng đầy, trời ắt giết đó.

Nghĩa xuôi : Bài sách Ich-tri nói rằng : Hễ tội lỗi mà nó măn (đầy) đi rồi, thì trời cũng hại đi chẳng dè đâu.

昔賢曰：若人作不善得顯
 Tích hiền viết : Nhược nhơn tác bất thiện đắc hiển
 名者，人不害天必誅之；種瓜得
 danh giá, nhơn bất hại thiên tất tru chi; chủng qua đắc
 瓜，種豆得豆，天網恢恢疎而不
 qua, chủng đậu đắc đậu, thiên võng khôi khôi sơ nhi bất
 漏；深耕淺種尚有天災，益
 lậu; thâm canh thiên chủng thượng hữu thiên tai, ích
 己損人豈無果報？
 kỷ tổn nhơn khi (2) vô quả báo?

Nghĩa đen : Người hiền xưa rằng : Bằng người làm chẳng phải
 đặng rạng danh ấy, người chẳng hại, trời ắt giết đó. Trồng dưa ợợc

(1) Ác là sự xấu xa, hung dữ. Còn thác là sự làm lỗi quấy sai.

(2) Người ta hay đọc là khi.

dưa, trồng đậu được đậu, lưới trời lồng lộng thưa mà chẳng lọt; cây sâu cày cạn, còn có tai trời; lợi mình, hại người, há không điều quả báo?

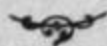
Nghĩa xuôi : Người hiền xưa nói rằng : Vì bằng ai làm chẳng phải mà lại được rạng danh, như người ta chẳng có hại nó thì trời cũng giết nó đi chẳng sai; hễ trồng dưa thì được dưa, mà trồng đậu thì được đậu, lưới trời lồng lộng tuy là thưa mà chẳng lọt được đâu ; sức cày sâu cày cạn mà còn có mắc tai trời thay, huống chi là làm lợi mình mà đi hại người, thì không có điều quả báo hay sao ?

子曰：獲罪於天無可恃也。

Từ viết: Hoạch tội ư. thiên vô khả đảo dã.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Được tội chung trời không chỗ cầu vạy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử rằng : Mình làm trái lẽ mà mắc tội với trời, thì chẳng có lẽ gì mà cầu mà đảo cho khỏi đi được.



順 命

THUẬN MẠNG

(VỀ SỰ PHẢI TUÂN THEO MẠNG)

子 - 夏 曰：死 生 有 命，富 貴 在
Tử - hạ viết: Tử sanh hữu mạng, phú quý tại
天。
thiên.

Nghĩa đen: Thấy Tử-hạ rằng: Chết sống có mạng, giàu sang tại trời.

Nghĩa xuôi: Thấy Tử-hạ nói rằng: Sự chết sống đều có mạng lý, sự giàu sang cũng đều tại trời.

孟 子 曰：行 或 使 之，止 或 尼 之；
Mạnh - tử viết: Hành hoặc sử chi, chi hoặc ni chi;
行 止 非 人 所 能 也。
hành chi phi nhơn sở năng dã.

Nghĩa đen: Thấy Mạnh-tử rằng: Làm hoặc khiến đó, thôi hoặc ngăn đó; làm thôi chẳng phải người chỗ hay vậy.

Nghĩa xuôi: Thấy Mạnh-tử nói rằng: Việc người ta làm hoặc có khiến mới làm, việc thôi làm (thôi đi mà không làm) hoặc có ai ngăn biểu đừng làm; nên làm hay là chẳng nên làm, không phải tại người ta làm mà nên được đâu.

一飲一啄事皆前定, 萬事分
 Nhứt ẩm nhứt trác sự giai tiền định, vạn sự phân
 已定, 浮生空自忙, 萬事不由
 dĩ định, phù sinh không tự mang, vạn sự bất do
 人計較, 一生都是命安排.
 nhơn kế giảo, nhứt sanh đô thị mạng an bài.

Nghĩa đen: Một uống một ăn, sự đều định trước, muốn sự đã chia định, kiếp phù sinh không nghĩ thường, muốn việc chẳng bởi người so tính, một đời đều ấy mạng đặt yên.

Nghĩa xuôi: Một hợp uống một miếng ăn cũng là việc đã có định trước, muốn việc đều đã chia định hết thảy, muốn việc chẳng phải bởi người so tính mà nên, cả một đời người đều là có mạng số đã đặt yên rồi cả.

景行錄云: 凡事不可着力處
 Cảnh-hành lục vân: Phạm sự bất khả trứ lực xử
 便是命也, 會不如命, 智不如福;
 tiện thị mạng dã, hội bất như mạng, tri bất như phước;
 禍不可以倖免, 福不可以苟求
 họa bất khả dĩ hãnh miễn, phước bất khả dĩ cầu cầu.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành chép rằng: Hễ chỗ chẳng khá dùng sức, bèn ấy mạng vậy, hội chẳng bằng mạng, tri chẳng bằng phước; họa chẳng khá lấy cầu may khỏi, phước chẳng khá lấy nắm nắm cầu.

Nghĩa xuôi: Bài sách Cảnh-hành chép rằng: Hễ cái nào chẳng có dùng sức mà làm được, ấy là mạng đó; gặp cơ hội cũng chẳng bằng có mạng, có tài hay biết cho làm cũng chẳng bằng có phước; cái họa chẳng khá cầu may mà khỏi, cái phước chẳng khá gượng gạo mà được.

曲禮曰: 臨財毋苟得, 臨難毋
 Khúc-lễ viết: Lâm tài vô cầu đắc, lâm nan vô
 苟免
 cầu miễn.

Nghĩa đen: Thiên Khúc-lễ rằng: Tới của chó tạm được, tới nạn chó tạm khỏi.

Nghĩa xuôi: Thiên Khúc-lễ rằng: Thấy của thì chó ơ hò mà được (phải cho có đáng mới lấy); lâm nạn chó có gượng gạo cho khỏi.

昔賢曰：知命之人見利不動，
Tích hiền vân: Trí mạng chi nhơn kiến lợi bất động,
臨死不怨，得一日過一日，得一
lâm tử bất oán, đắc nhất nhật quá nhất nhật, đắc nhất
時過一時，緊行慢行前程只
thì quá nhất thì, khẩn hành mạn hành tiền trình chỉ
有許多路，時來風送滕王閣，
hữu hữa đa lộ, thì lai phong tống Đằng-vương các,
運去雷轟薦福碑。
vận khứ lôi oanh Tiên-phước bi.

Nghĩa đen: Người hiền xưa rằng: Chừng người biết mạng, thấy lợi chẳng động, thấy thác chẳng oán; được một ngày qua một ngày, được một buổi qua một buổi, đi mau đi chậm nẻo trước chỉ có bấy nhiêu đường, thời lại, gió đưa lên các Đằng-vương; vận đi, sấm xô bia Tiên-phước.

Nghĩa xuôi: Người hiền xưa nói rằng: Người mà biết mạng, thì thấy lợi chẳng có động lòng tham, lâm chết cũng chẳng oán trách, được một ngày qua một ngày, được một buổi qua một buổi, đi mau đi chậm thì cũng chẳng làm chi, vì cái nẻo trước mình có bấy nhiêu đường mà thôi; cái thời của mình nó tới, thì dầu các Đằng-vương xa gió đưa cũng tới, mà vận mình nó đi đi, dầu làm cái bia Tiên-phước, sét cũng đánh hư ngã đi.

列子曰：庭繁培庭家豪富，智
Liệt-tử viết: Si lung âm á gia hào phú, trí
慧聰明却受貧，年月日時皆
tuệ thông minh khước thọ bản, niên nguyệt nhật thì giai

載定, 算來由命不由人; 命裏有
 tái định, toán lai do mạng bất do nhơn; mạng lý hữu
 時終須有, 命裏無時莫強求。
 thì chung tu hữu, mạng lý vô thì mạc cường cầu.

Nghĩa đen: *Thầy Liệt-tử* rằng: Người đại diệc, ngọng lịu, nhà được giàu hợt; người trí tuệ thông sáng bèn chịu nghèo; năm tháng, ngày giờ đều chép định, tính lại bởi mạng, không bởi người; trong mạng vận có thời, trọn phải có; trong mạng vận không có thời, chớ gắng cầu.

Nghĩa xuôi: *Thầy Liệt-tử* nói (nhiều khí thấy): Kẻ khờ đại, diệc lác, ngọng lịu mà nhà được giàu có-sung túc; còn người trí tuệ thông minh lại phải chịu nghèo túng, đói rách (là vì làm sao vậy)? Là vì cái thời nó là do năm tháng, ngày giờ đều đã có số trời định sẵn rồi, nên nghĩ lại mà coi thì là việc bởi số mạng, chớ chẳng phải bởi ý người muốn đâu. Vì vậy hệ cái mạng vận mà có thời định rồi, thì sao cũng phải có; mà trong cái mạng vận không có thời định cho phải có, thì ta chớ có ráng mà cầu làm chi.

孝 行
HIẾU HẠNH
(NÓI VỀ HIẾU HẠNH)

詩云：父兮生我，母兮鞠我，哀
Thi vãn : Phu hề sanh ngã, mẫu hề cúc ngã, ai
哀 父 母 生 我 劬 勞，欲 報 深 恩，昊
ai phụ mẫu sanh ngã cù lao, dục báo thâm ân, hiếu
天 罔 極。
thiên vãng cực.

Nghĩa đen : Kinh Thi rằng : Cha . ấy sanh ta, mẹ vậy nuôi ta, thương thương cha mẹ sanh ta khó nhọc ; muốn trả ơn sâu, như trời lớn chẳng khi nào cùng.

Nghĩa xuôi : Sách Thi kinh rằng : Cha sanh ta ! Mẹ nuôi ta ! Thương thay cha mẹ sanh ta khó nhọc ! Ta muốn đền ơn trả thảo cho cha mẹ vì ơn ngài cha mẹ bằng trời mệnh mông không cùng.

子曰：身體髮膚受之父母，不
Tư viết : Thân thể ph^ht phu thọ chi phụ mẫu, bất
敢 毀 傷 孝 之 始 也，立 身 行 道
cảm hủy thương hiếu chi thủy dã, lập thân hành đạo

揚名於後世, 以顯父母孝之
 dương danh ư hậu thế, dĩ hiên phụ mẫu hiếu chi
 終也.
 chung dã.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Mình vóc tóc da chịu chung cha mẹ, chẳng dám nát hại, hiếu chung đầu vậy ; lập mình làm đạo, dư tiếng nơi đời sau ; lấy sáng cha mẹ, hiếu chung sau vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Mình vóc tóc da mình chịu nơi cha mẹ mà sinh ra, mình không dám nát hại đi thì là đầu cái hiếu đó ; còn mình lập mình giữ đạo, biểu danh về sau cho được sáng danh cha mẹ mình ấy là cùng cái hiếu đó vậy.

孝子之事親, 居則致其敬, 養
 Hiếu tử chi sự thân, cư tắc tri kỳ kính, dưỡng
 則致其樂, 病則致其憂, 喪則致
 tắc tri kỳ lạc, bệnh tắc tri kỳ ưu, tang tắc tri
 其哀, 祭則致其嚴.
 kỳ ai, tế tắc tri kỳ nghiêm.

Nghĩa đen : Con thảo chung thờ người thân, ngày bình cư thì rất thừa kính, nuôi thì rất thừa vui, đau thì rất thừa lo, dề tang thì rất thừa thương, khi tế tự thì rất thừa nghiêm kính.

Nghĩa xuôi : Con thảo mà thờ cha mẹ, ở với cha mẹ thì cho hết lòng cung kính, nuôi cha mẹ thì cho hết lòng vu vè, cha mẹ đau ốm thì hết lòng lo cho cha mẹ, cha mẹ mất mình ở tang thì cho hết lòng thương, khi tế tự cha mẹ thì cho hết lòng nghiêm kính.

故不愛其親而愛他人者, 謂
 Cố bất ái kỳ thân nhi ái tha nhân giả, vị
 之悖德, 不敬其親而敬他人者,
 chi bội đức, bất kính kỳ thân nhi kính tha nhân giả,
 謂之悖禮.
 vị chi bội lễ.

Nghĩa đen : Cho nên chẳng thương thừa kẻ thân, mà yêu người khác, ấy gọi đó trái đức, chẳng kính thừa kẻ thân mà kính người khác, ấy gọi đó trái phép.

Nghĩa xuôi : Vì vậy nếu không thương cha mẹ, mà đề đi thương kẻ khác người dưng, thì gọi là tội trái đức ; nếu không kính cha mẹ, mà đề đi kính người khác, thì gọi là tội trái phép.

君子之事親孝，故忠可移於
 Quân tử chí sự thân hiếu, cố trung khả di ư
 君，事兄悌，故順可移於長，居家
 quân, sự huynh đệ, cố thuận khả di ư trường, cư gia
 理，故治可移於官，是以行成於
 lý, cố trị khả di ư quan, thị dĩ hành thành ư
 內而名立於後世矣
 nội nhi danh lập ư hậu thế hĩ.

Nghĩa đen : Người quân tử chung thờ người thân thảo, nên ngay khá đời nơi vua ; thờ anh thuận, nên thuận khá đời chung kẻ trưởng, ở nhà trị, nên trị khá đời chung quan ; ở lấy đức hạnh nên chung trong mà danh lập chung đời sau vậy.

Nghĩa xuôi : Người quân tử mà thờ cha mẹ thì là lòng thảo, bởi thảo thì cái lòng ngay nó mới có đến vua ; mà thờ anh thì là lòng kính nể, bởi kính nể thì cái lòng thuận thảo nó mới đến kẻ lớn, mà ở nhà thì là sửa, bởi biết sửa thì phép trị nó mới có đến nơi kẻ làm quan ; vì vậy nên nhờ có đức hạnh nên (thật) tại nơi trong mà danh tiếng lập đề về đời sau vậy.

曲禮曰：凡為人子者出必告，
 Khúc - lễ viết : Phạm vi nhưn tử giả xuất tất cáo,
 反必面，所遊必有常，所習必有
 phản tất diện, sở du tất hữu thường, sở tập tất hữu
 業，恆言不稱老。
 nghiệp, hằng ngôn bất xưng lão.

Nghĩa đen : Thiên Khúc-lễ rằng : Hễ làm con người ấy, ra đi thưa trình, về đi trình mặt, sửa chơi đi có thường chỗ, sửa tập tành đi có nghề nghiệp ; thường thường nói chớ xưng già.

Nghĩa xuôi : Trong thiên Khúc-lễ dạy rằng : Hễ làm con, thì khi đi đâu phải nói (cho cha mẹ hay), khi đi mà về thì phải chường mặt ; cái chỗ mình đi chơi thì phải cho có chỗ thường (quen) ; cái mình tập làm thì phải là cái nghề nghiệp chi đó ; thường thường khi ăn nói thì chớ có xưng mình là kẻ lớn.

子曰：父母在不遠遊，遊必有
Tữ viết : Phu mẫu tại bất viễn du, du tất hữu

方。

phương.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Cha mẹ còn tại đường chẳng nên chơi xa, chơi đi có phương hướng.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử dạy rằng : Cha mẹ còn sống, con đi chơi chớ khá đi xa ; chơi thì phải có chỗ (quen cho cha mẹ biết).

子曰：父母之年不可不知也，

Tữ viết : Phu mẫu chi niên bất khả bất tri dã，

一則以喜，一則以懼。

nhứt tắc dĩ hỷ, nhứt tắc dĩ cu

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Tuổi cha mẹ chẳng khá chẳng biết vậy, một thì lấy mừng, một thì lấy sợ.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử dạy rằng : Hễ là con thì phải biết tuổi cha mẹ (bi t mà làm g) ? Một là cho đặng mừng (mừng vì cha mẹ còn sống ở đời) ; hai là cho đặng sợ (e cha mẹ già cả chẳng đặng sống lâu ở đời với mình chẳng).

子曰：父在觀其志，父沒觀其

Tữ viết : Phu tại quan kỳ chí, phu một quan kỳ

行，三年無改，於父之道，可謂孝矣。

hạnh, tam niên vô cải, ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hĩ.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Cha còn, xem thừa chỉ, cha mất, xem thừa nết, ba năm không đổi chửng đạo cha, khá rằng thảo nhưng.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Con, khi cha còn sống, thì xét cái chỉ nó ; khi cha chết đi rồi, thì xét cái nết ăn ở nó ; nếu trong ba năm tang, nó không có đổi cái đạo cha nó thì mới khá gọi là con có hiếu.

伊川先生曰：人無父母生日

Y - Xuyên tiên sanh viết : Nhơn vô phụ mẫu sanh nhật
當日倍悲痛, 更安忍置酒張
ương nhật bội bi thống, cánh an nhẫn trí tửu trương
樂以爲樂, 若具慶者可矣.
lạc dĩ vi lạc, nhữc cụ khánh giả khả hĩ.

Nghĩa đen : Thầy Y-xuyên nói rằng : Người không cha mẹ, ngày sanh mình nên xấp thương đau, sao lại nở đặt rượu, bày nhạc lấy làm vui ? Bểng đủ mềng (song toàn) ấy khá vậy.

Nghĩa xuôi : Thầy Y-xuyên nói rằng : Cái người không cha, không mẹ (mồ côi, cha mẹ chết đi rồi) thì ước lý đến ngày sanh tháng đẻ mình phải rầu rĩ đau đớn xấp bểng hai mới phải, mà sao lại có bày cuộc rượu trà, ca hát mà vui ? Phải chi còn cha mẹ song toàn thì nên làm.

太公曰：孝於其親，子亦孝之，

Thái-công viết : Hiếu ư kỳ thân, tử diệc hiếu chi,
身既不孝, 子何孝焉; 孝順還生
thân kỳ bất hiếu, tử hà hiếu yên; hiếu thuận hoàn sanh
孝順子, 忤逆還生忤逆兒, 不信
hiếu thuận tử, ngô nghịch hoàn sanh ngô nghịch nhi, bất tín
但看檐頭水, 點點滴滴不差移.
đãn khán thiềm đầu thủy, điềm điềm tích tích bất sai di.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Thảo chửng cha mẹ con cũng thảo ; đó mình đã chẳng thảo, con nào thảo vậy ? Thảo thuận lại sanh

con thảo thuận, ngang trái lại sanh con ngang trái; chẳng tin hãy xem nước dầu thêm, nhỏ-nhỏ giọt-giọt không sai đời.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Minh mà hiếu thảo với cha mẹ, thì con mình nó cũng sẽ hiếu thảo với mình; mình mà không hiếu thảo với cha mẹ, thì có lẽ nào mà con mình nó hiếu thảo lại với mình ư? Minh là người thảo thuận, thì lại sanh ra con thảo thuận; mình mà ngỗ nghịch với cha mẹ, thì lại sanh ra con ngỗ nghịch lại với mình chẳng sai. Dầu không có tin điều ấy, thì hãy xem nước giọt dầu thêm mà coi: nó cứ nhỏ giọt nhỏ giọt mãi vậy không có sai đâu.

羅先生曰：天下無不是底父
 La tiên sanh viết: Thiên hạ vô bất thi đề phu
 母；養子方知父母恩，立身方
 mẫu; dưỡng tử phương tri phu mẫu ân, lập thân phương
 知人辛苦。
 tri nhơn tân khổ.

Nghĩa đen: Họ La vì tiên sanh rằng: Thiên hạ chẳng người nào chẳng phải thiệt là cha mẹ.

Nuôi con mới biết ơn cha mẹ, lập mình mới biết người cay đắng.

Nghĩa xuôi: Trong trời đất chẳng có ai là cha mẹ mà chẳng có thiệt là cha mẹ (vì hề bực cha mẹ thì hay thương con, mà nào có ai là cha mẹ mà không thương con bao giờ?). Có nuôi con mới biết công ơn cha mẹ là thế nào; có ra sức hay lập thân mới biết sự làm người cay đắng là dường nào.

孟子曰：不孝有三無後為大，
 Mạnh-tử viết: Bất hiếu hữu tam; vô hậu y đại,
 養兒待老，積穀防饑。
 dưỡng nhi đãi lão, tích cốc phòng cơ.

Nghĩa đen: Thấy Mạnh-tử rằng: Chẳng thảo (tội bất hiếu) có ba điều, những người không con nối sau là hơn (lớn trọng). Nuôi con đợi khi già, trữ lúa ngừa đói.

Nghĩa xuôi: Ông Mạnh-tử nói rằng: Tội bất hiếu có ba cái, mà tội không có con nối đời là tội lớn hơn hết.

Nuôi con trẻ đề nhờ khi mình già yếu, trữ lúa gạo đề hồ mà đỡ lúc đói khát.

曾子曰：父母愛之喜而不忘；
Tăng-tử viết: Phu mẫu ái chi hỷ nhi bất vong;
父母惡之懼而無怨；父母有過
phu mẫu ố chi cu nhi vô oán; phu mẫu hữu quá
諫而不逆。
gián nhi bất nghịch.

Nghĩa đen: Thầy Tăng-tử rằng: Cha mẹ thương đó, mừng mà chẳng quên; cha mẹ ghét đó, sợ mà không hờn; cha mẹ có lỗi, can mà chớ trái.

Nghĩa xuôi: Thầy Tăng-tử dạy rằng: Thấy cha mẹ thương mình, thì mình phải mừng mà chớ có quên; thấy cha mẹ ghét mình, thì mình phải sợ mà chớ có hờn; thấy cha mẹ có lầm lỗi, thì mình phải can mà chớ có làm nghịch lại.

孟子曰：世俗所謂不孝者五：
Manh-tử viết: Thế tục sở vi bất hiếu giả ngũ：
情其四肢，不顧父母之養，一不
五情 kỳ tứ chi, bất cố phu mẫu chi dưỡng, nhất bất
孝也；博奕好飲酒，不顧父母之
hiếu dã; bác dịch hảo ẩm tửu, bất cố phu mẫu chi
養，二不孝也；好貨財私妻子不
dưỡng, nhị bất hiếu dã; hảo hóa tài tư thê tử bất
顧父母之養，三不孝也，從耳目
cố phu mẫu chi dưỡng, tam bất hiếu dã, tùng nhĩ mục
之欲以爲父母戮，四不孝也；好勇
chi dục dĩ vi phu mẫu lục, tứ bất hiếu dã; hảo dũng
鬪狠以危父母，五不孝也。
đấu ngận dĩ nguy phụ mẫu, ngũ bất hiếu dã.

Nghĩa đen : *Thầy Mạnh-tử rằng : Tục đời xưa gọi rằng chẳng thảo ấy năm điều : biếng nhác thừa bốn vóc, chẳng đoái chừng nuôi cha mẹ, một điều chẳng thảo vậy ; cò bạc, ham uống rượu, chẳng đoái chừng nuôi cha mẹ, hai điều chẳng thảo vậy ; ham tiền của, riêng vợ con, chẳng đoái chừng nuôi cha mẹ, ba điều chẳng thảo vậy ; buông tai mắt chừng muốn, lấy làm cha mẹ phải tội, bốn điều chẳng thảo vậy, ham mạnh đua đánh lấy nghèo cha mẹ, năm điều chẳng thảo vậy.*

Nghĩa xuôi : Tục đời kể trong các tội bất hiếu ra năm điều này : Minh mà làm biếng trễ nãi chẳng đoái hoài việc nuôi cha mẹ, thì là điều bất hiếu thứ nhất ; mê cò bạc, ham rượu chè mà chẳng lo việc nuôi cha mẹ, thì là điều bất hiếu thứ hai ; tham mê tiền của, lo riêng tư cho vợ con mà chẳng lo việc nuôi cha mẹ, thì là điều bất hiếu thứ ba ; mình buông lung theo tai mắt mình muốn mà làm có cho cha mẹ vạ khốn khó vì mình, thì là điều bất hiếu thứ tư ; hay ý sức ý tài mà đua tranh đánh lộn đánh lạo, làm cho cha mẹ phải tội lây vạ gọi, thì là điều bất hiếu thứ năm đó vậy.

子曰：五刑之屬三千，而罪莫
Tử viết : Ngũ hình chi thuộc tam thiên, nhi tội mạc
大於不孝。
đại ư bất hiếu.

Nghĩa đen : *Phu-tử rằng : Chung thuộc phép năm hình, ba ngàn điều, mà tội chẳng gì lớn hơn chẳng thảo.*

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Trong năm hình luật kể hơn ba ngàn điều luật, mà chẳng có tội nào trọng (nặng) hơn là tội bất hiếu cùng cha mẹ.

曾子曰：孝慈者百行之先，孝
Tăng-tử viết : Hiếu từ giả bách hạnh chi tiên, hiếu
至於天則風雨順時，孝至於地
chí ư thiên tác phong vũ thuận thì, hiếu chí ư địa
則萬物化成，孝至於人則衆
tác vạn vật hóa thành hiếu chí ư nhơn tác chúng
福來臻。
phước lai trần.

Nghĩa đer: *Thầy Tăng-tử rằng: Thảo hiền ấy trăm nét chung trước: Thảo đến chung trời, thì mưa gió thuận mùa; thảo đến chung đất, thì muôn việc hòa thuận; thảo đến chung người, thì mọi phước lại đến.*

Nghĩa xuôi: *Việc thảo hiền là đầu cội rễ mọi nét ăn ở trên đời: Lòng thảo thấu đến trời, thì mưa gió thuận mùa; lòng thảo thấu đến đất, thì muôn vật sanh hóa thuận mệnh; mà lòng thảo thấu đến người, thì mọi phước đều tuôn đến cho mình.*

THIÊN THỨ NĂM

正 己

CHÁNH KỶ

(NÓI VỀ VIỆC SỬA MÌNH)

性理書云：見人之善，而尋己
Tánh - lý thơ vân: Kiến nhơn chi thiện, nhi tìm kỷ

之善；見人之惡，而尋己之惡；如
chi thiện; kiến nhơn chi ác, nhi tìm kỷ chi ác; như
此方是有益。
thử phương thị hữu ích.

Nghĩa đen: Sách Tánh-lý rằng: Thấy người chung lành, mà tìm mình chung lành; thấy người chung dữ, mà tìm mình chung dữ; như ấy mới thiệt có ích.

Nghĩa xuôi: Sách Tánh-lý nói rằng: Thấy cái phải (tốt) của người ta, thì mình phải tìm coi mình có cái phải như người ta vậy chăng; thấy cái dữ (xấu) của người ta, thì mình phải kiểm coi thử mình có cái xấu như người ta vậy chăng; làm như vậy mới thiệt là có ích cho mình.

景行錄云：不自重者取辱，不
Cảnh-hành lục vân: Bất tự trọng giả thủ nhục, bất

自畏者招禍,不自滿者受益,不
 tự uy giả chiêu họa, bất tự mãn giả thọ ích, bất
 自是者博聞.
 tự thị giả bác văn.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục chép rằng : Chẳng tự trọng mình
 sợ lấy nhục, chẳng sợ mình úy với họa, chẳng mình đầy úy chịu ích, chẳng
 mình phải úy rộng nghe.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục chép rằng : Minh mà chẳng
 trọng lấy mình thì mình phải bị nhục ; minh mà chẳng biết kiêng sợ
 cho mình thì mình rước cái họa họa lấy cho mình ; minh mà chẳng
 lấy mình đầy đủ, thì mình được ích ; minh mà chẳng úy mình có ăn học
 làm chức thì mình mới là rộng nghe (càng ra càng trải hơn nữa).

子曰：君子不重則不成學則
 Tử viết : Quân tử bất trọng tắc bất oai học tắc
 不同, 主忠信.
 bất có, chủ trung tín.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Người quân tử chẳng trọng hậu
 (1) thì chẳng oai nghiêm (2), học thì chẳng bền bỉ ; phải chủ ngay tín.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử rằng : Phàm như người ăn học là để
 trau mình nên nếu không có trọng hậu, không có oai nghiêm, thì học
 chẳng có bền bỉ được. Vì vậy phải lấy cái lòng ngay, cái đức tin làm gốc
 mới được.

景行錄云：大丈夫當容
 Cảnh-hành lục vân : Đại trượng phu(3) đương dung
 人, 無爲人所容, 人衆要剛剛
 nhưn, vô vi nhưn sở dung(4), nhưn bần(5) yếu cương, cương
 則有立.
 tắc hữu lập(6).

(1) Trọng là vững vàng, đứng đắn.

(2) Oai là phép tắc, khuôn phép.

(3) Đại trượng phu là kẻ lớn có đủ lượng hay biết dung thứ.

(4) Dung là để cho người ta dung thứ cho mình.

(5) Bần là chỉ cái chí khí, cái tính oét mình chịu nơi trời phú cho lúc sinh ra.

(6) Lập là lập thân, lập thành ra được, là đứng vững chắc không dao động.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành lục rằng: Kẻ đại trượng phu nên dung người ta, chớ làm người ta sửa dung mình; người phú bàm nên cứng, cứng thì có lập mình.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành chép rằng: Người độ lượng rộng thì nên dung chể cho người ta, đừng có đề cho người ta dung chể mình lại; người ta sinh ra, trời đã phú bàm cho có cái lý cứng; có cái lý cứng thì mới lập thân được.

素書云: 釋己以教人者逆, 正
Tố thư vân: Thích kỷ dĩ giáo nhơn giả nghịch, chánh
己以教人者順.
kỷ dĩ giáo nhơn giả thuận.

Nghĩa đen: Sách Tố-thư rằng: Tha mình lấy dạy người ấy trái, chánh mình lấy dạy người ấy thuận.

Nghĩa xuôi: Sách Tố-thư rằng: Mình dung lấy cho mình mà đi dạy biểu người ta nghe theo làm phải thì là sự trái lẽ; mình ở thẳng giữ phép với mình, rồi dạy biểu người ta bắt chước theo, nghe theo làm phải thì mới nhằm lẽ chớ!

蘇氏曰: 不可以己之所能而
Tô thị viết: Bất khả dĩ kỷ chi sở năng nhi
責人之所不能; 不可以己之所長
trách nhơn chi sở bất năng; bất khả dĩ kỷ chi sở trường
而責人之所短.
nhi trách nhơn chi sở đoản.

Nghĩa đen: Sách họ Tô rằng: Chẳng khả lấy mình chưng sửa hay mà trách người chưng chẳng hay; chẳng khả lấy mình chưng sửa trường (dài), mà trách người chưng sửa vẫn.

Nghĩa xuôi: Sách họ Tô rằng: Người ta thì không có được đồng đều nhau, có hay có dở, có cao có thấp, nên chớ khá so lấy cái mình hay (làm được) mà trách, mà nói người khác sao không có hay (làm được) như mình; chớ khá lấy cái mình giỏi (thạo) mà trách, mà nói người ta sao dở, không có giỏi được như mình vậy.

太公曰：勿以己貴而賤人，勿
 Thái-công viết : Vặt dĩ kỹ qui nhi tiện nhơn, vặt
 以己高而卑人，勿恃智以愚人，
 dĩ kỹ cao nhi ti nhơn, vặt thị trí dĩ ngu nhơn,
 勿恃勇以輕敵。
 vặt thị dũng dĩ khinh địch.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Chớ lấy mình sang mà hèn người, chớ lấy mình cao mà thấp người, chớ cậy trí lấy ngu người, chớ cậy mạnh lấy khinh địch.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công rằng : Chớ có ý mình sang trọng mà bạc đãi và lấy người ta làm hèn hạ ; chớ ý mình cao mà coi người ta thấp ; đừng có cậy mình có trí mà căm người ta là ngu ; đừng có cậy mình là mạnh mà đi khinh khi, khinh địch với người ta.

魯共公曰：以德誨人則強，以
 Lỗ Cung-công viết : Dĩ đức hối nhơn tắc cường, dĩ
 財勝人則凶，以力勝人則亡。
 tài thắng nhơn tắc hung, dĩ lực thắng nhơn tắc vong.

Nghĩa đen : Ông Lỗ Cung-công rằng : Lấy đức dạy người thì mạnh, lấy của hơn người thì dữ, lấy sức hơn người thì mất.

Nghĩa xuôi : Ông Lỗ Cung-công rằng : Lấy cái đức mà dạy người ta thì là mạnh ; lấy của tiền mà hơn người ta thì có lẽ mắc dữ ; lấy sức mạnh mà thắng người ta thì có lẽ phải hư mất đi mà chớ !

荀子曰：以善先人者謂之教，
 Tuân-tử viết : Dĩ thiện tiên nhơn giả vị chi giáo,
 以善和人者謂之順；以不善先
 dĩ thiện hòa nhơn giả vị chi thuận ; dĩ bất thiện tiên
 人者謂之諂，以不善和人者謂
 nhơn giả vị chi siểm, dĩ bất thiện hòa nhơn giả vị
 之諛。
 chi du.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Lấy lành trước người ấy rằng chung dạy, lấy lành hòa người ấy rằng chung thuận ; lấy chẳng lành trước người ấy rằng chung siểm mị ; lấy chẳng lành hòa người ấy rằng chung a dua.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân-tử rằng : Mình lấy cái phải mà ở với người ta trước, ấy gọi là dạy đó ; mình lấy cái phải mà hòa với người ta, ấy gọi là thuận đó ; nếu mà mình lấy cái chẳng phải mà ở với người ta trước, ấy gọi là siểm mị ; mình lấy cái chẳng phải mà hòa với người ta, ấy gọi là a dua.

孟子曰：以力服人者非心服
 Mạnh-tử viết : Dĩ lực phục nhơn giả phi tâm phục
 也, 力不贍也；以德服人者中心
 dã, lực bất thiệm dã ; dĩ đức phục nhơn giả trung tâm
 悅而誠服也.
 duyệt nhi thành phục dã.

Nghĩa đen : Ông Mạnh-tử rằng : Lấy sức phục người ấy, chẳng phải lòng phục vậy, sức chẳng đủ vậy ; lấy đức phục người ấy, trong lòng đẹp mà thiệt phục vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Mạnh-tử rằng : Mình dùng sức mạnh làm cho người ta tuân phục mình, thì có phục đi chẳng nữa, cũng chẳng phải là thật lòng phục đâu, là vì người ta không có sức đủ nên cực chẳng đã tuân phục vậy mà thôi ; chớ như mình dùng nhơn đức mà làm cho người ta tuân phục mình, thì người ta vui lòng, mà mới tuân phục mình thiệt lòng mà thôi.

太公曰：見人善事即須記之；
 Thái-công viết : Kiến nhơn thiện sự tức tu ký chi ;
 見人惡事即須掩之。
 kiến nhơn ác sự tức tu yêm chi.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Thấy người việc lành bên tua ghi đó, thấy người việc dữ bên tua che đó.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : Thấy việc lành việc phải người ta làm thì mình phải nhớ phải ghi lấy đó ; mà thấy việc dữ việc xấu người ta làm, thì mình phải che đậy cho khóa lấp đi.

子曰：匿人之善所謂蔽賢，揚
 Tử viết : Nặc nhơn chi thiện sở vi tế hiên, dương
 人之惡斯爲小人，言人之善如
 nhơn chi ác tư vi tiều nhơn, ngôn nhơn chi thiện như
 己有之，言人之惡若己受之。
 kỷ hữu chi, ngôn nhơn chi ác nhược kỷ thọ chi.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Giấu người chung lành, sửa rằng che người hiền, nói người chung dữ, ấy là kẻ tiều nhơn ; nói người chung lành, bâng mình có đó, nói người chung dữ, bâng mình chịu đó.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Phạm tốt thì khoe, xấu thì che ; nên khi thấy sự gì tốt của người ta mà giấu đi thì ấy là che cái hay của người hiền đi, mà tỏ cái sự dữ sự xấu của người ta ra, mình làm như vậy thì mình ra là kẻ tiều nhơn. Nói về sự phải của người ta thì tưởng cũng như là mình có vậy ; mà nói về sự xấu sự hư của người ta thì cũng phải tưởng như là mình mắc lấy nó vậy.

馬伏波曰：聞人過失如聞父
 Mã-phục Ba viết : Văn nhơn quá thất như văn phụ
 母之名，耳可得聞口不可得言也。
 mẫu chi danh, nhĩ khả đắc văn khẩu bất khả đắc ngôn dã.

Nghĩa đen : Ông Mã-phục Ba rằng : Nghe người lầm lỗi như nghe chung tên cha mẹ, tai khá được nghe miệng chẳng khá được nói vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Mã-phục Ba nói rằng : Khi có nghe ai nói về sự lầm lỗi kẻ khác thì mình phải kiêng sợ như là nghe người nói xách mẹ tên cha mẹ mình ra vậy ; tai nghe thì nghe được, mà miệng thì chẳng nên nói lại bao giờ.

孟子曰：言人之不善當如後
 Mạnh-tử viết : Ngón nhờn chi bất thiện đương như hậu

患何？

hoạn hà？

Nghĩa đen : Ông Mạnh-tử rằng : Nói người chướng lành, nên như sau lo làm sao？

Nghĩa xuôi : Ông Mạnh-tử nói rằng : Mình đi nói cái chuyện chướng lành của người ta làm chi, đến sau có sanh sự gây oán gây thù cho mình thì làm sao？

康節邵先生曰：聞人之謗未
 Khương-tiết Thiệu-tiên sanh viết : Văn nhờn chi bàng vị
 嘗怒, 聞人之譽未嘗喜, 聞人
 thường nộ, văn nhờn chi dự dị thường hi, văn nhờn
 言人之惡未嘗和, 聞人言人
 ngôn nhờn chi ác vị thường hòa, văn nhờn ngôn nhờn
 之善則就而和之, 又從而喜之.
 chi thiệu tác tự nhi hòa chi, hựu tùng nhi hi chi.
 故其詩曰：樂見善人, 樂聞善事,
 Cố kỳ thi viết : Lạc kiến thiệu nhờn, lạc văn thiệu sự,
 樂道善言, 樂行善行; 聞人之
 lạc đạo thiện ngôn, lạc hành thiện hạnh; văn nhờn chi
 惡如負芒刺, 聞人之善如佩蘭
 ác như phu mang thích, văn nhờn chi thiện như bội lan
 蕙, 心無妄思, 足無妄走, 人無妄
 huệ, tâm vô vọng tư, túc vô vọng tẩu, nhờn vô vọng
 交, 物無妄受.
 giao, vật vô vọng thọ.

Nghĩa đen : Ông Khương-tiết họ Thiệu vì tiên sanh rằng : Nghe người chướng chê, chưa từng giận, nghe người chướng khen, chưa từng

mãng; nghe người nói người chững dữ, chưa từng hòa; nghe người nói người chững lành, thì tới mà hòa đó, lại theo mà mãng đó. Nên thưa lời Thi rằng: Vui thấy người lành, vui nghe việc lành, vui nói lời lành, vui làm nết lành; nghe người chững dữ như mang chông gai; nghe người chững lành như đeo bông lan huệ; lòng chó lo quấy, chơn chó chạy quấy, người chó làm bạn quấy, của chó chịu quấy.

Nghĩa xuôi: Ông Khương-tiết họ Thiệu tiên sanh nói rằng: Khi nghe người ta gièm chê mình, thì đừng có vội giận; khi nghe người ta khen tụng mình thì cũng chớ vội mừng. Nghe người ta nói sự xấu kẻ khác, thì chớ có vội mà theo người ta; mà nghe người ta nói điều tốt kẻ khác, thì mình xúm lại mà nói hòa vô, xúm lại mà mừng nữa. Vì vậy có lời Cổ-thi nói rằng: Vui thấy người lành vui nghe sự lành, vui nói lời lành, vui làm việc lành; nghe về sự xấu người ta cũng như mình đội chông gai, nghe về sự tốt người ta cũng như mình mang hoa lan huệ; lòng chó lo quấy, chơn chó chạy càn, người chó làm bạn người bậy, của chó chịu của bậy.

近思錄云：遠善當如風之
 Cận-tư lục vân: Thiên thiện đương như phong chi
 遠改過當如雷之烈，知過必改，
 tốc, cải quá đương như lôi chi liệt, tri quá tất cải,
 行能莫忘。
 đắc năng mạc vong.

Nghĩa đen: Thiên Cận-tư chép rằng: Dời lành nên như gió chững mau, dời lỗi nên như sấm chững dữ; biết lỗi ắt dời, được hay chớ quên.

Nghĩa xuôi: Thiên Cận-tư dạy rằng: Việc cải dữ về lành thì phải quyết lòng cho chóng cho mau như gió vậy; còn sự chữa cải cái tội lỗi mình đi, thì cũng phải dốc lòng cho thiệt như là sợ cái sấm sét dữ vậy. Hễ biết lỗi thì phải chữa cải đi; hễ mình có điều gì hay thì đừng có bỏ mất đi.

子曰：過而不改是謂過矣，驚

Tử viết : Quá nhi bất cải thị vi quá hỹ, nô
馬自受鞭策, 愚人終受毀唾.
mã tự thọ tiên sách, ngu nhơn chung thọ hủy thóa.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Lỗi mà chẳng đổi, thật rằng lỗi (quá) nhưng. Ngựa dờ nghĩ chịu roi vọt, người ngu trọn chịu chê bai.

Nghĩa xuôi : Mình có lỗi mà chẳng chừa đi thì thật là càng lỗi thái quá lắm ; con ngựa mà cứ dờ hoài thì nó phải chịu đánh đập hoài ; còn con người cứ dại mãi thì bị người ta cứ chê bai mãi đi thôi !

道吾惡者是吾師，道吾好者

Đạo ngô ố giả thị ngô sư, đạo ngô hảo giả
是吾賊.
thị ngô tặc.

Nghĩa đen : Nói ta là xấu ấy thiệt thầy ta ; nói ta là tốt ấy thiệt hại ta.

Nghĩa xuôi : Kẻ nói cái xấu ta ra thì nó thiệt là thầy dạy ta ; còn kẻ chỉ nói sự tốt ta ra thì nó thật là kẻ hại ta.

子曰：三人行必有我師焉，擇

Tử viết : Tam nhơn hành tất hữu ngã sư yên, trạch
其善者而從之，其不善者而
kỳ thiện giả nhi tưng chi, kỳ bất thiện giả nhi
改之.
cải chi.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Ba (1) người đi đt có người làm thầy ta vậy ; lựa thừa lành ấy mà theo đó, lựa thừa chẳng lành ấy mà đổi đó.

(1) Ba người đi đàng với nhau hay là hội diện với nhau, kẻ mình mình lại với hai người nào khác nữa với mình là ba.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử rằng: Trong ba người đi với ta thì thật có thầy dạy ta trong ấy: ta chọn lấy cái lành mà theo, còn cái chẳng lành, cái xấu thì ta xa lánh mà chừa cái đi.

景行錄云: 寡言擇交可以無
Cảnh-hành lục vân: Quả ngôn trạch giao khả dĩ vô
悔吝, 可以免憂辱.
hối lận, khả dĩ miễn ưu nhục.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành chép rằng: Ít nói, lựa làm bạn khá lấy không ăn năn hờn giận, khá lấy khỏi lo sợ si nhục.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành nói rằng: Nói thì nói ít ít vậy (giữ lời nói), còn kết bạn thì chọn lựa người tử tế mà chơi thì mới khỏi sau ăn năn, khỏi sau chềch nể h lo nghĩ trong lòng, lại khỏi hổ bẽ ngoài nữa.

太公曰: 勤爲無價之寶, 慎是
Thái-công viết: Cần vi vô giá chi bảo, thận thị
護身之符.
hộ thân chi phù.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Siêng là chưng báu không giá, cần thận là chưng bùa giữ mình.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Cái sự siêng năng, tiết kiệm là của báu, không kể giá ra cho được, còn cái cần thận (là hay đề đặt trước) thì là như cái bùa đề mà giữ mình cho vẹn.

景行錄云: 寡言則省諍, 寡慾
Cảnh-hành lục vân: Quả ngôn tắc tỉnh báng, quả dục
則保身, 保身者寡慾, 保身者避
tắc bảo thân, bảo thân giả quả dục, bảo thân giả ti
名, 無慾易, 無名難, 務名者殺其
danh, vô dục dị, vô danh nan, vụ danh giả sát kỳ
身, 多財者殺其後.
thân, đa tài giả sát kỳ hậu.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành chép rằng : Ít nói thì bớt kẻ chê, ít lòng dục thì giữ được mình. Giữ mình ấy ít lòng dục, giữ mình ấy tránh tiếng ; không lòng dục dễ, không danh tiếng khó ; vụ danh ấy hại thừa mình, nhiều của ấy hại thừa đời sau.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành nói rằng : Mình ít ăn nói thì ít kẻ bàn soạn về mình ; mình ít mê sự dâm dục thì giữ mình được sống lâu ; vì hễ ai muốn giữ mình cho vẹn, thì phải ít việc dâm dục ; còn ai muốn giữ mình cho chắc thì phải tránh cái sự đua danh tranh tiếng ; là làm sao ? Là vì không có lòng mê dâm dục thì còn dễ, mà không có tranh giành danh thì là khó lắm ; ai mà vụ cái danh cái tiếng thì hại mình, còn ai mà ham có của nhiều thì lại hại đến đời con đời cháu.

累

老子曰：慾多傷神，財多累身。
Lão-tử viết : Dục đa thương thần, tài đa luy thân.

Nghĩa đen : Ông Lão-tử rằng : Lòng dục nhiều hại tinh thần, của nhiều luy mình.

Nghĩa xuôi : Ông Lão-tử rằng : Mình mê dâm dục quá thì hư tinh thần ; có của cái nhiều thì phải mang tai, sẽ có người tìm phương hại mình.

胡文定公曰：人須是一切世
Hồ-văn Định Công viết : Nhơn tu thì nhưt thiết thế
味淡薄，方好不要有富貴相。
vị đạm bạc phương hảo bất yếu hữu phú quý tướng.

利不苟貪，終禍少，事能常
Lợi bất cầu tham chung họa thiểu, sự năng thường
忍得身安，頻浴身安，頻慾病，學
nhẫn đắc thân an, tần dục thân an, tần dục bệnh, học
道無憂，學道難。
đạo vô ưu học đạo nan.

Nghĩa đen: Họ Hồ-văn ông Định-Công rằng: Người ta tua phải cả thấy mùi đời đậm bạc (lạc mông) mới tốt, chẳng nên có đem thói giàu sang. Lợi chẳng tạm tham trọn họa ít, việc hay thường nhịnặng mình yên. Hằng tâm mình yên, hằng lòng dục đau; học đạo không lo, học đạo khó.

Nghĩa xuôi: Họ Hồ-văn ông Định-Công nói rằng: Người đời ắt phải lo là mọi việc chẳng nên báu xó: vụ tất cái chi cho quá; chẳng nên làm bộ kiêu ngạo ý giàu ý sang; vì như việc lợi mình chẳng tham, thì việc họa nó ít; việc chi chi mình hay nhịn nhục thì yên thân khỏi lo lắng: như hễ càng tâm thì càng khỏe, càng mê dâm dục thì càng thêm bệnh hoạn; học đạo mà không lo cho được đạo thì khó mà học được.

太公曰：貪心害己，利口損身。
Thái-công viết: Tham tâm hại kỷ, lợi khẩu tổn thân.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Lòng tham hại mình, mau miệng tổn mình.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Lòng tham là một, hay nói là hai, hai cái thầy đều hại mình mà thôi.

景行錄云：聲色者敗德之具，
Cảnh-hành lục vân: Thịnh sắc giả bại đức chi cụ,
思慮者殺身之本。
tư lự giả tàn thân chi bản.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành chép rằng: Tiếng hay, sắc tốt ấy đồ hư đức, lo nghĩ ấy, chường gốc hại mình.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành nói rằng: Cái tiếng hay, cái sắc tốt nó là cái làm cho tổn đức; cũng như sự hay lo hay buồn thì nó là cái mỗi làm cho hư hao mình đi.

荀子曰：無用之辨，不急之察
Tuân tử viết: Vô dụng chi biện, bất cấp chi sát

棄而不治, 若夫君臣之義, 父子
 khi nhi bất trị, nhược phu quân thần chi nghĩa, phu tử
 之親, 夫婦之別, 則日切磋而不
 chi thân, phu phu chi biệt, tắc nhật thiết tha nhi bất
 舍也.
 xả dĩ.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Chung lời biển không dùng, chung việc xét chẳng gặp, bỏ mà chẳng trị ; bằng nỗi chung vua tôi chung tình thân cha con, vợ chồng chung phân biệt, thì ngày lo cắt cưa mà chẳng bỏ vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân-tử nói rằng : Những lời bàn tính khan mà không có dùng làm ích gì, cũng là những sự xét nét ra bàn bạc mà chẳng cần kịp với gặp gì, thì bỏ đi đừng có lo có nghĩ làm chi ; chớ như về nghĩa vua tôi, tình cha con, cũng sự thuận vợ chồng là tam cương thì ngày ngày càng phải giồi mài, giữ gìn càng hơn nữa, đừng có bỏ qua đi bao giờ.

子曰：衆好之必察焉；衆惡之
 Tử viết : Chung hảo chí tất sát yện ; chung ố chí
 必察焉。
 tất sát yện.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Người ta yêu đó, mình ắt xét vậy ; người ta ghét đó, mình ắt xét vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Khi thấy ai mà người người đều yêu chuộng thì mình phải xét coi có đáng như vậy hay không ? Mà khi thấy người ta xúm ghét người nào thì mình phải xét coi nó có sự chi đáng cho người ta ghét hay k ông. (Về mình mình cũng vậy nữa).

太甲曰：天作孽猶可違，自作
 Thái-giáp viết : Thiên tác nghiệt du khả vi, tự tác
 孽不可活。
 nghiệt bất khả hoạt.

Nghĩa đen : Thiên Thái-giáp rằng : Trời làm trái, còn khá tránh, mình làm dữ chẳng khá sống.

Nghĩa xuôi : Thiên Thái-giáp nói rằng : Như trời đất làm ra sự nghiệt thì hãy còn tránh khỏi được ; bằng như chính mình làm lấy sự nghiệt thì chết đi thôi, trốn tránh làm sao cho khỏi được ?

景行錄云：聞善言則拜，告有
Cảnh-hành lục vân : Văn thiện ngôn tắc bái, cáo hữu
過則喜，有聖賢氣象。
quá tắc hỉ, hữu thánh hiền khí tượng.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành chép rằng : Nghe lời phải thì lạy, nói có sự lỗi thì mừng, có khí tượng như người thánh hiền.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành nói rằng : Như ai nghe nói điều lành mà quý lạy như vua Võ, như ai nói cho mình biết rằng mình quấy mà vui mừng như thầy Tử-lộ, thì ấy mới là người có khí tượng người thánh hiền cho chớ !

節孝徐先生曰：諸君欲為君
Tiết-hiếu Từ liên sanh viết : Chư quân dục vi quân
子，而使勞己之力，費己之財，如
tử, nhi sử lao kỷ chi lực, phí kỷ chi tài, như
此而不為君子猶可也，不勞己
thử nhi bất vi quân tử do khả dã, bất lao kỷ
之力，不費己之財，諸君何不為
chi lực, bất phí kỷ chi tài, chư quân hà bất vi
君子？鄉人賤之父母惡之，如此
quân tử ? Hương nhơn tiện chi phụ mẫu ố chi, như thử
而不為君子猶可也，父母欲之
nhi bất vi quân tử do khả dã, phụ mẫu dục chi
鄉人榮之諸君何不為君子。
hương nhơn vinh chi chư quân hà bất vi quân tử ?

Nghĩa đen : Ông Tiết-hiếu họ Tì vì tiên sanh rằng : Các người muốn làm bậc quân tử mà khiến nhọc trong sức mình, tổn chưng của mình, như ấy mà chẳng muốn làm bậc quân tử, còn khá vậy ; chẳng nhọc chưng sức mình, chẳng tổn chưng của mình, các người sao chẳng muốn làm quân tử ?

Người làng hèn đó, cha mẹ ghét đó, như ấy mà chẳng muốn làm quân tử, còn khá vậy ; cha mẹ muốn đó, người làng sang trọng đó, các người sao chẳng muốn làm quân tử ?

Nghĩa xuôi : Ông Tiết-hiếu họ Tì vì tiên sanh nói rằng : Bầy ôi ! phải chi bầy muốn nên bậc quân tử mà phải nhọc sức, phải tổn của bầy, vì vậy bầy không muốn ra sức mà nên bậc quân tử, thì còn có lẽ, chẳng nói gì đó chút ; mà cái này khỏi nhọc sức, khỏi tổn của thì sao bầy lại không muốn làm bậc quân tử ? Phải chi người trong làng trong xóm mình chê, hay là cha mẹ ghét, nên bầy không muốn làm bậc quân tử, thì chẳng nói gì ; cái này cha mẹ muốn, người trong làng trong xóm lấy làm vinh khen ngợi, thì sao bầy lại không muốn làm bậc quân tử ?

酒 中 不 語 真 君 子, 財 上 分
Tửu trung bất ngữ chân quân tử, tài thượng phân
明 大 丈 夫.
minh đại trượng phu.

Nghĩa đen : Trong tiệc rượu chẳng nói quấy, thật bậc quân tử ; trên việc của rõ ràng, thật kẻ đại trượng phu.

Nghĩa xuôi : Trong cuộc ăn uống, uống rượu mà chẳng có nói quấy, ấy thật là bậc quân tử ; trong việc của tiền hoặc cho hoặc lấy đâu tính rõ ràng, hẳn hoi đó, ấy là người đại trượng phu.

大 學 云 : 富 潤 屋, 德 潤 身.
Đại-học vân : Phú nhuận ốc, đức nhuận thân.

Nghĩa đen : Sách Đại-học rằng : Giàu nhưn nhà, có đức nhưn mình.

Nghĩa xuôi : Sách Đại-học nói rằng : Giàu có của cải thì nó giới cái nhà cho ra tốt lành rục rờ ; kẻ tốt có đức thì nó giới cái thân của mình cho ra sáng chói, tử tế.

寧可正而不足, 不可邪而有
 Ninh khả chánh nhi bất túc, bất khả tà nhi hữu
 餘. 德勝財爲君子, 財勝德爲小
 dư. Đức thắng tài vi quân tử, tài thắng đức vi tiểu
 人.
 hơn.

Nghĩa đen : Thà khá ngay mà chảng đủ, chảng khá vạy mà có dư ; đức hơn tài làm bậc quân tử, tài hơn đức làm bậc tiểu hơn.

Nghĩa xuôi : Thà chảng được đủ mà ngay ngắn, chảng nên có dư mà ở vạy vò. Đức hạnh mà hơn tài năng thì làm cho ra bậc người quân tử, mà tài năng nhiều, đức hạnh ít thì ấy là ra bậc kẻ tiểu hơn.

子曰：良藥苦口利於病，忠言
 Tử viết : Lương dược khổ khẩu lợi ư bệnh, trung ngôn
 逆耳利於行。
 nghịch nhĩ lợi ư hành.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Thuốc hay đắng miệng lợi nơi bệnh, lời ngay trái tai lợi nơi việc làm.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Thuốc đắng đã tật, lời thật mất lòng — như thuốc hay tuy là nó đắng khó uống mà nó làm ích lợi cho bệnh nặng lành, cũng một lẽ ấy lời nói ngay thẳng tuy là nó trái tai người ta nghe, nhưng vậy mà nó có ích trong việc làm.

作福不如避罪, 避禍不如省
 Tác phước bất như tị tội, tị họa bất như tỉnh
 非, 萬事從寬其福自厚, 成人不
 phi, vạn sự tùng khoan kỳ phước tự hậu, thành nhơn bất
 自在, 自在不成人
 tự tại, tự tại bất thành nhơn.

Nghĩa đen : Làm phước chẳng bằng lánh tội, lánh họa chẳng bằng xét quấy. Muốn việc theo lòng khoan hòa, thừa phước tự nhiên dày, nên người chẳng mình thông thả, mình thông thả chẳng nên người.

Nghĩa xuôi : Muốn cho được phước mà ra sức làm phước thì cũng chẳng bằng là mình lo mà lánh tội đã ; muốn cho khỏi họa mà lo lánh họa thì cũng chẳng bằng là mình lo xét việc quấy mà sửa mình đi đã ; việc chi việc chi hết thầy cũng là tùy theo cái bụng khoan hòa rộng rãi mà ra, được như vậy thì cái phước nó mới dày đã lâu dài. Muốn nên bậc người hay (người xứng đáng từ tế) thì chẳng nên thông thả biếng trễ, như mình cứ thông thả biếng nhác thì chẳng có nên bậc người hay được đâu.

子曰：君子有三恕，有君不能
 Tử viết : Quân tử hữu tam thứ, hữu quân bất năng
 事，有臣而求其使非恕也，有親
 sự, hữu thân nhi cầu kỳ sử phi thứ dã, hữu thân
 不能報，有子而求其孝非恕也，
 bất năng báo, hữu tử nhi cầu kỳ hiếu phi thứ dã,
 有兄不能敬，有弟而求其聽
 hữu huynh bất năng kính, hữu đệ nhi cầu kỳ thính
 令非恕也，為士者明於三恕之
 lệnh phi thứ dã, vi sĩ giả minh ư tam thứ chi
 本則可謂端身矣。
 bản tắc khả vị đoan thân hỹ.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Người quân tử có ba điều dung thứ : có vua chẳng hay thờ, có tội mà trách thừa việc khiến, chẳng phải điều dung thứ vậy ; có người thân chẳng hay trả (thảo), có con mà trách thừa thảo, chẳng phải là điều dung thứ vậy ; có anh chẳng hay hết kính, có em mà trách thừa nghe lệnh, chẳng phải điều dung thứ vậy ; làm bậc sĩ ấy sáng nơi chừng gốc ba điều thứ, thì khả gọi ngay mình vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Người quân tử có ba cái điều dung thứ : là như có vua mà mình không làm tội vua cho : trọn được, mà khi mình có tội tở thì lại bắt nó phải vâng lời chiêu lụy mình cho trọn, thì như vậy chẳng phải là phép dung thứ đâu ; như có cha mẹ mà mình chẳng đến ơn trả nghĩa được, mà mình lại đòi cho con cái mình hiếu thảo với mình thì chẳng phải nhằm đạo dung thứ đâu ; có anh có kẻ lớn mà mình chẳng hay kính, mà lại mình có em cũng con đang em mình lại muốn cho nó vâng phục nghe lời mình, thì cũng là trái cái phép dung thứ đi rồi. Kẻ sĩ mà rõ cái gốc ba đạo thứ ấy thì mới gọi là biết phép sửa mình vậy.

老子曰：自見者不明，自智者

Lão-tử viết : Tự kiến giả bất minh, tự tri giả

不彰，自伐者無功；自矜者不長。
bất chương, tự phạt giả vô công ; tự căng giả bất trường.

Nghĩa đen : Ông Lão-tử nói rằng : Tự mình thấy ấy chẳng sáng, tự mình tri ấy chẳng rõ, tự mình phạt ấy không công, tự mình khoe ấy chẳng lâu dài.

Nghĩa xuôi : Ông Lão-tử nói rằng : Mình coi thấy lấy thì chẳng có rõ ; mình bày bày mảy móc lấy một mình thì chẳng có hay chẳng có mầu ; mình khoe lấy cái công trận mình thì không có công ; mình có tài hơn người ta mà mình ra mình khoe khoe lấy mình, thì chẳng hề được lâu dài bền đỗ đâu.

劉會曰：積穀帛者不憂饑寒，

Lưu-hội viết: Tích cốc bạch giã bất ưu cơ hàn,

積道德者不畏邪凶。

lích đạo đức giả bất úy tà hung.

Nghĩa đen: Ông Lưu-hội rằng: Chứa lúa lụa ấy chẳng lo đói lạnh; chứa đạo đức ấy chẳng sợ kẻ vạ dữ.

Nghĩa xuôi: Ông Lưu-hội nói rằng: Ai mà dự trữ lúa gạo vãi bỏ thì chẳng có lo đói lo lạnh; cũng như kẻ tích đức noi đạo thì chẳng có sợ tà vạ hung dữ.

太公曰：欲量他人先須自量，

Thái-công viết: Dục lượng tha nhơn tiên tu tự lượng,

傷人之語還是自傷：含血噴

thương nhơn chi ngữ huòn thị tự thương: hàm huyết phun

人先污自口。

nhơn tiên ô tự khẩu.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Muốn lường lòng người khác, trước tua lường lòng mình, chớ lời hại người ta, lại ấy là hại mình: ngậm máu phun người trước dơ miệng mình.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Muốn đo lòng kẻ khác thì trước hết phải đo lấy lòng mình đã; lời nói mà hại cho kẻ khác thì nó trở lại nó hại mình, cũng như mình ngậm máu mà phun kẻ khác thì trước hết nó dơ miệng mình, khỏi sao được?

老子曰：大辯若訥，大巧若拙

Lão-tử viết: Đại biện nhược nột, đại xảo nhược chuyết

澄心清靜可以安神，讒口多言

trừng tâm thanh tịnh khả dĩ an thần, sàm khẩu đa ngôn

自亡其身。

tự vong kỳ thân.

Nghĩa đen : Ông Lão-tử rằng : Cá biện bác bằng đường chậm cá khéo bằng đường vụng.

Phẳng lòng trong lặng khá lấy yên tâm thần, miệng gièm nhiều lời tự làm mất thừa mình.

Nghĩa xuôi : Ông Lão-tử nói rằng : Kẻ biện bác giỏi thì phải ở ra như là người chậm lụt ; người khéo léo thì hãy ở ra như mình vụng về vậy ; hễ là cái lòng mình được phẳng lặng trong sạch thì có lẽ được yên trong tâm thần ; mà cái miệng hay nói nhiều lời gièm siểm thì nó lại làm cho hư mình đi mà thôi.

荀子曰：良農不為水旱不耕

Tuân tử viết : Lương nông bất vi thủy hạn bất canh,

良賈不為折閉不市, 士君子不
lương cò bất vi chiết duyệt bất thị, sĩ quân tử bất
為貧窮怠乎道.

vi hàn cùng đãi hồ đạo.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Kẻ lương nông chẳng vì tơi thủy hạn (mà) chẳng cày, kẻ lương cò chẳng vì giá rẻ ruộng (mà) chẳng bán ; người sĩ quân tử chẳng vì nghèo cùng (mà) trễ chung đạo.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân-tử nói rằng : Kẻ làm ruộng giỏi thì chẳng có vì thấy trời hạn khô khan mà bỏ chẳng cày ; người buôn bán giỏi thì chẳng có vì thấy ế hàng rẻ giá mà bỏ chẳng ra chợ mà bán ; còn bậc sĩ quân tử thì cũng chẳng vì nghèo nàn cùng túng mà trễ nải trong việc 0 đạo.

孟子曰：飲食之人則人賤之

Mạnh-tử viết : Âm thực chi nhưn tắc nhưn tiện chi

矣, 為其養小以失大也.

hĩ, vi ký dưỡng tiều dĩ thất đại dã.

Nghĩa đen : Ông Mạnh-tử rằng : Ưống ăn chung người thì người làm hèn đó vậy ; vì thừa nuôi nhỏ lấy mất lớn vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Mạnh-tử nói rằng : Người mà hay lo việc ăn uống mà thôi thì người ta khinh lấy làm hèn hạ ; vì nó chỉ chuyên dưỡng cái nhỏ (là sự ăn uống) mà phải mất cái lớn (là tâm chí) đi, (vụ nhỏ bỏ lớn).

凡 戲 無 益, 惟 勤 有 功.
Phàm hi vô ích, duy cần hữu công.

Nghĩa đen . *Hễ cợt không ích gì, chỉ siêng mới có công.*

Nghĩa xuôi : Hễ là chơi bời (cờ bạc) thì là sự không có ích gì cả ; chỉ có cái sự siêng năng cần mẫn trong việc bổn phận mình thì là việc có công mà thôi.

大 公 曰 : 瓜 田 不 納 履, 李 下 不 整 冠.
Thái-công viết : Qua điền bắt nạp lý, lý hạ bắt
chỉnh quan.

Nghĩa đen : Ông Thái công rằng : Ruộng dưa chẳng nên xỏ giày, dưới cây mận chẳng nên sửa mũ.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : Khi đi ngang qua ruộng dưa thì chớ có đứng lại mà xỏ giày, đi dưới cây mận thì đừng có đứng lại mà sửa mũ (kéo người ta nghi mình hái trái).

孟 子 曰 : 愛 人 不 親 反 其 仁, 治
Manh-tử viết : Ái nhơn bất thân phản kỳ nhơn, trị
人 不 治 反 其 智, 禮 人 不 答 反 其
nhơn bất trị phản kỳ tri, lễ nhơn bất đáp phản kỳ
敬.
kinh.

Nghĩa đen : Thầy Mạnh-tử rằng : Yêu người chẳng nên thân trở thừa nhơn mình, trị người mà chẳng trị, trở thừa trị mình, lễ người mà chẳng đáp, trở thừa kính mình.

Nghĩa xuôi : Thầy Mạnh-tử nói rằng : Yêu người ta mà người ta không có thiệt với mình, thì phải biết phải xét hoặc là vì mình không có đủ cái nhân với người ta; trị người ta mà trị không nổi; người ta không phục mình, thì mình phải xét hoặc mình kém cái trí dụng trong việc trị chúng; lấy lễ mà đãi người ta mà người ta không đáp lại với mình cho xứng, thì phải xét hoặc mình không có lòng kính nhường cho đủ chăng.

景行錄云：自滿者敗，自矜者
 Cảnh hành lục vân : Tự mãn giả bại, tự căng giả
 愚, 自戕者怨, 人非賢不交, 物非
 ngu, tự tặc giả nhân. Nhơn phi hiền bất giao, vật phi
 義不取, 忿非善莫舉, 事非是莫
 nghĩa bất thủ, phẫn phi thiện mạc cử, sự phi thị mạc
 說. 謹則無憂, 忍則無辱, 靜則
 thuyết. Cẩn tắc vô ưu, nhẫn tắc vô nhục, tịnh tắc
 常安, 儉則常足.
 thường an, kiệm tắc thường túc.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành chép rằng : Tự mình đầy ấy hư, tự mình khoe ấy ngu, tự mình hại ấy nhân. Người chẳng nên chẳng làm bạn, của chẳng phải nghĩa chẳng lấy; giận chẳng phải lẽ chớ cất (dấy), việc chẳng phải lẽ chớ nói. Cẩn thận thì không lo, nhẫn nhịn thì không nhục; lặng thì thường được yên, cần kiệm thì thường được đủ.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành nói rằng : Mình lấy mình làm đầy đủ thì phải hư; mình khoe tài mình giỏi thì là ngu (đại); mình đ. hại lấy mình hay là kẻ khác vật khác, thì là hại mình có cái bụng hay nở, hay chịu mà ra.

Người không được hiền (từ tể) thì đừng làm bạn, của không phải nghĩa thì chớ lấy; giận mà chẳng phải lẽ, chẳng nhâm có thì đừng có giận; việc chi chẳng thật thì chớ nói làm chi; vì phải giữ gìn cẩn thận thì khỏi lo; hay nhịn thì khỏi nhục, hay bằng tịnh lặng lẽ thì thường an lòng an t. i, hay tiết kiệm thì thường được có đủ hoai.

曲禮曰：傲不可長，欲不可縱，

Khúc lễ viết : Ngạo bất khả trường, dục bất khả tung,

志不可滿，樂不可極。

chí bất khả mãn, lạc bất khả cực.

Nghĩa đen : Khúc-lễ rằng : Điều khi ngạo chẳng khá để lớn, lòng muốn chẳng khá buông, chí chẳng khá đầy, vui chẳng khá rất (cùng tột).

Nghĩa xuôi : Thiển Khúc-lễ nói rằng : Cái tánh hay ngạo thì chớ khá để cho nó càng ngày càng lớn (lùng lên); cái lòng 欲 thì chẳng khá để cho nó buông lung ra; cái chí khí mình thì chẳng nên cho nó đầy đủ hết; còn cái sự vui thì chẳng nên cho nó quá độ đi bao giờ.

景行錄云：心可適，形不可不

Cảnh hành lục vân : Tâm khả dật, hình bất khả bất

勞；道可樂，身不可不憂。形不勞

lao ; đạo khả lạc thân bất khả bất ưu. Hình bất lao

則志惰易蔽，身不憂則荒淫不

tắc chí đọa dị tể, thân bất ưu tắc hoang dâm bất

定；故適生於勞而常休，樂生於

định ; cố dật sanh ư lao nhi thường hưu, lạc sanh ư

憂而無厭，適樂者憂勞其可忘乎。

ưu nhi vô yếm, dật lạc giả ưu lao kỳ khả vong hồ.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành rằng : Tâm khá thông thả, hình chẳng khá chẳng nhọc ; đạo khá vui, mình chẳng khá chẳng lo. Hình chẳng nhọc, thì chí trở biếng dễ che, mình chẳng lo, thì vui đắm chẳng định. Cho nên thông thả sanh nơi nhọc mà thường nghỉ vui, sanh nơi lo mà không chán ; thông thả cùng vui ấy bởi điều lo nhọc thừa khá quên đi !

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành nói rằng : Cái tấm lòng người ta thì nên thông thả ; cái hình xác thịt thì phải cho nó mắc mệt nhọc ;

việc đạo lý (lẽ hằng) thì nên vui; cái thân mình thì chẳng nên chẳng lo; hễ là cái xác thịt mà chẳng mệt nhọc thì cái chí khí nó ra trở biếng dễ khuất lấp đi; hễ là cái thân mình mà chẳng có lo, thì cái lòng vui đắm nó không chủ chốt, không có chừng đỗi, vì vậy sự thông thả thì nhờ có sự mệt nhọc mà sinh ra nên nó được nghỉ thông thả đã lâu lại thường; còn sự vui bởi có lo mà được vui thì cái vui nó mới không có nhàm có chán; ấy n'ên chớ khá quên cái sự thông thả và sự vui mừng là bởi nhờ có sự lo lắng, sự mệt nhọc.

心無詭曲可與霹靂同居; 耳
 Tâm vô siểm khúc khả dĩ trịch lịch đồng cư; nhĩ
 不聞人之非, 目不視人之短, 口
 bất văn nhơn chi phi, mục bất thị nhơn chi đoản, khẩu
 不言人之過, 庶幾君子, 門內奇
 bất ngôn nhơn chi quá, thứ cơ quân tử, môn nội hữu
 君子, 門外君子至; 門內有小人
 quân tử, môn ngoai quân tử chí; môn nội hữu tiểu nhơn,
 門外小人至,
 môn ngoai tiểu nhơn chí.

Nghĩa đen: Lòng không đua vạy, khá cùng sấm chớp đồng ở. (1) Tai chớ nghe chung quấy của người, mắt chớ xem chung chỗ vẩn người, miệng chớ nói chung lỗi người ngõ hầu là bậc quân tử. Trong cửa có người quân tử, thì ngoài cửa người quân tử đến; trong cửa có kẻ tiểu nhơn, thì ngoài cửa có kẻ tiểu nhơn đến.

Nghĩa xuôi: Lòng mình mà ngay thẳng không hay đua theo kẻ vạy thì dầu ở chung với người dữ đáng bị sấm sét (trời đánh) thì

(1) Chỉ hễ người ngay thẳng không có hay đua vạy theo người ta, thì dầu có ở với người hung bạo là người trời phạt nó mặc tai bay vạ gọi khôn nạn như sấm như chớp thì mình cũng không lây, không có làm sao.

cũng không có làm sao. — Tôi đừng có nghe sự lỗi người ta, con mắt đừng có xem xét sự vụng sự dở người ta, miệng đừng có nói hành sự quấy người ta; như vậy thì mới ra bậc người quân tử là người có đức dày. — Hễ ở trong cửa (trong nhà) mà có người quân tử, thì ngoài cửa có người quân tử tôi; mà hễ trong cửa có kẻ tiểu nhân thì ngoài cửa có kẻ tiểu nhân tôi: bậc nào theo bậc này, loại nào theo loại này.

太公曰：一行有失百行俱傾。

Thái công viết: Nhưn hanh hữu thất, bách hạnh cù khuynh.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Một nét có lỗi, trăm nét đều nghiêng.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Trong nét ăn thối ở việc làm người ta, hễ một nét mà hư, thì trăm nét khác đều hư đi hết.

素書云：短莫短於苟得，孤莫

Tổ-thơ văn: Đoản mạc đoan ư cầu đắc, cô mạc

孤於自恃。

cô ư tự thị.

Nghĩa đen: Sách Tổ-thơ rằng: Vắn chẳng gì vắn hơn điều tạm được; mồ côi chẳng gì mồ côi hơn điều cậy mình.

Nghĩa xuôi: Sách Tổ-thơ nói rằng: Chẳng có cái gì vắn vỏi hay chóng qua chóng mất cho bằng của tạm được (cầu may mà được), chẳng có sự gì làm cho mình bơ vơ một mình (không có nương dựa vào đâu) cho bằng cái sự cậy mình, ý mình.

老子曰：鑑明者塵埃不能污，

Lão-tử viết: Giám minh giả trần ai bất năng ô,

神清者嗜欲豈能膠。

thần thanh giả thị dục khí năng giao.

Nghĩa đen: Ông Lão-tử rằng: Gương sáng ấy bụi bặm chẳng hay dơ, tinh thần trong ấy ham muốn há hay găng.

Nghĩa xuôi: Ông Lão-tử nói rằng: Cái kính sáng dầu bụi bặm nó cũng không làm cho mờ cho mờ đi được; cái tinh thần mình trong sạch thì có giống gì mà đóng mà dính vô được?

書云：細行不矜，終累大德。

Thơ văn: Tế hạnh bất căng, chung luy đại đức.

Nghĩa đen: Sách Kinh Thư rằng: Nết nhỏ chẳng nên khoe, trọn luy đức lớn.

Nghĩa xuôi: Sách Kinh Thư nói rằng: Trong thói ăn nết ở, cái điều nhỏ mọn mặc lòng nếu chẳng có căn thận đề dặt, thì lần lần sau nó cũng hư lầy mà thối cái đức lớn mình đi.

子曰：君子泰而不驕，小人驕

Tử viết: Quân tử thời nhi bất kiêu, tiểu nhưn kiêu

而不泰。

nhi bất thời

Nghĩa đen: Đức Phu-tử rằng: Người quân tử hòa mà chẳng kiêu, kẻ tiểu nhưn kiêu mà chẳng hòa.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Người quân tử được có khí tượng rộng rãi, hòa hườn mà chẳng có hay kiêu cách, khoe khoang; kẻ tiểu nhưn thì hay khoe khoang, kiêu hãnh mà không có hay được có khí tượng hòa hườn, rộng rãi.

荀子曰：聰明聖智不以窮人，

Tuân tử viết: Thông minh thánh trí bất dĩ cùng nhưn.

濟給達通不以先人，剛毅勇戡

tế cấp - tức thông bất dĩ tiên nhưn, cương nghị dũng cảm

不以傷人，不知則問，不能則學，

bất dĩ thương nhưn, bất tri tắc vấn, bất năng tắc học,

雖能必讓然後為德。

tuy năng tất nhượng nhiên hậu vi đức.

Nghĩa đen : *Thầy Tuân-tử rằng : Thông sáng hơn trí chẳng lấy cùng người ta, giùm giúp mau thông chẳng lấy trước người ta ; cứng xẵng, mạnh mẽ chẳng lấy hại người ta ; chẳng biết thì hỏi, chẳng hay thì học ; dẫu hay ắt nhường, vậy sau làm có đức.*

Nghĩa xuôi : *Thầy Tuân-tử nói rằng : Dẫu có được thông minh sáng láng thì cũng chẳng nên lấy đó mà g.n.gùng khúc mắt người ta ; dẫu có giúp giùm được cho mau cho cần thì cũng chẳng nên lấy đó mà ý lấn làm hơn người ta ; mình có mạnh mẽ gan dạ thì cũng chẳng nên nhân lấy mà làm hại kẻ khác (thì mới phải) ; hễ chẳng biết thì hỏi cho biết, chẳng hay thì học cho hay ; dẫu đã hay được rồi cũng còn phải nhường, thì mới là bậc người quân tử có đức sáng vậy.*

賢士傳曰：色不染無所穢，財

Hiền - sĩ truyện viết : Sắc bất nhiễm vô sở uế, tài

不貪無所害，酒不貪無所觸。

bất tham vô sở hại, tửu bất tham vô sở xúc

Nghĩa đen : *Lời truyện Hiền - sĩ rằng : Hình xuân sắc chẳng nhuộm không dơ, của chẳng tham không sửa hại, rượu chẳng ham không sửa mất.*

Nghĩa xuôi : *Lời truyện Hiền - sĩ nói rằng : Đòn bà con gái xinh tốt, nếu mình không mê nó thì không có lẽ mà mất nó ; tiền của nếu mà mình không có tham lam ham hố, thì sao đến nỗi nó hại mình được ? Còn như rượu nếu mà mình không thèm không ghiền thì sao đến nỗi say sưa làm điều xằng bậy ?*

蔡伯喈曰：喜怒在心，言出於

Thái Bà - giai viết : Hỉ nộ tại tâm, ngôn xuất ư

口，不可不慎也。

khẩu, bất khả bất thận dã.

Nghĩa đen : *Họ Thái ông Bá-giai rằng : Điều mừng giận ở lòng mình, lời nói ra nơi miệng, chẳng khả chẳng dè vậy.*

Nghĩa xuôi : Họ Thái ông Bá-giải nói rằng : Cái sự mừng sự giận thì nó ở trong lòng mình, mà nhân bởi đó mà nói ra thì lời nói nó ở trong miệng mà nó phát ra ; vậy thì phải giữ cho lăm chằng nên dè người.

子曰：身居富貴而能下人者，
 Tử viết : Thân cư phú quý nhi năng hạ nhơn giả,
 何人而不與富貴？身居人上而
 hà nhơn nhi bất dũ phú quý ? thân cư nhơn thượng nhi
 能受敬者，何人而敢不受敬？身
 năng ái kính giả, hà nhơn nhi cảm bất ái kính ? thân
 居權職而能嚴肅者，何人而
 cư quyền chức nhi năng nghiêm túc giả, hà nhơn nhi
 敢不畏懼？發言當理，動止合規，
 cảm bất úy cụ ? phát ngôn đáng lý, động chỉ hiệp qui,
 何人而敢違命？
 hà nhơn nhi cảm vi mạng ?

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Mình ở bậc giàu sang mà hay thấp người ta ấy, người nào mà chẳng cùng mình giàu sang ? Mình ở bậc trên người ta mà hay yêu kính ấy, người nào dám chẳng yêu kính mình ? Mình ở bậc quyền chức mà hay nghiêng kính ấy, người nào dám chẳng kiêng sợ ? Ra lời phải lẽ, khi làm khi nghỉ hợp phép, người nào mà dám trái lệnh mình ?

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Mình được giàu được sang mà hay hạ mình xuống với người thấp hèn ở dưới mình, thì ai chẳng lâu cho mình được giàu sang ? Mình ở bậc trên người ta mà mình hay thương yêu hay kính nhường người ta, thì ai mà lại dám chẳng yêu chẳng kính mình ? Mình có quyền có thế, có chức có phận mà mình giữ lễ giữ phép hân hòi, thì ai mà lại dám chẳng kiêng chẳng sợ mình ? Mở miệng nói, nói đâu phải lẽ, giở ra làm hay là chẳng làm, đâu đâu đều theo khuôn theo phép đó, thì ai mà dám dè người mà trái lệnh mình ?

顏氏家訓曰：借人典籍皆須
 Nhan-thị Gia-huấn viết : Tá nhơn điển tịch giai tu
 愛護，若有缺陷就為補治，此亦
 ái hộ, nhược hữu khuyết hãm tựu vi bổ trị, thử diệc
 士大夫百行之一也。
 sĩ đại phu bách hạnh chi nhất dã.

Nghĩa đen : Lời Gia-huấn họ Nhan-thị rằng : Mượn sách vở
 người ta, đều tua yêu giữ, bằng có thiếu rách, nên làm vá sửa, ấy cũng
 là kẻ sĩ đại phu trăm nết chung là một điều vậy.

Nghĩa xuôi : Lời Gia-huấn họ Nhan-thị nói rằng : Khi có mượn
 sách vở của ai mà coi thì phải biết yêu chuộng, biết giữ gìn như của
 mình vậy ; mà nếu nó có thiếu có rách, thì phải chếp mà bổ vào cho đủ,
 cùng sửa lại cho lành lẽ ; cái ý ở như vậy ấy cũng kê vào số trăm nết
 bậc sĩ đại phu thường ở (chẳng hèn đâu).

紫虛元君戒論心文：福生於
 Tử-hư Nguyên-quân Giới-độ-tâm văn : Phước sanh ư
 清儉，德生於卑退，道生於安靜，
 thanh kiệm, đức sanh ư ti thoái, đạo sanh ư an tĩnh,
 命生於和暢，患生於多慾，禍生
 mạng sanh ư hòa sướng, hoạn sanh ư đa dục, họa sanh
 於多貪，過生於輕慢，罪生於不
 ư đa tham, quá sanh ư khinh mạn, tội sanh ư bất
 仁。
 nhơn.

Nghĩa đen : Bài văn Giới-độ-tâm của ông Tử-hư Nguyên-quân
 rằng : Điều phước sanh nơi lòng trong dè ; điều đức sanh nơi mình thấp
 hờ ; điều đạo sanh nơi chỗ yên lòng ; cái mạng sanh nơi chỗ hòa vui ; điều
 lo sanh nơi nhiều lòng dục ; điều họa sanh nơi nhiều lòng tham ; điều
 lỗi sanh nơi lòng khinh dè ; điều tội sanh nơi lòng chẳng có nhân.

Nghĩa xuôi : Bài văn Giới-dụ-tâm của ông Tử-hư Nguyên-quân nói rằng : Cái phước thì nhân bởi lòng thanh tịnh hay dè dặt mà sinh ra ; cái đức là bởi mình hay khiêm nhượng nhỏ nhoi mà sinh ra ; cái đạo là ở lòng bình yên lặng lẽ mà sinh ra ; cái mạng thì sinh ra bởi lòng hòa thuận yên lòng ; hay mê đắm đắm dục vô độ thì sinh ra bệnh hoạn phải lo trừ ; hay có lòng tham lam quá thì hay sinh nhiều sự tai họa ; hay lấp lửng hay dễ ngời thì sinh ra lầm lỗi ; còn tội lỗi bởi lòng mình sâu hiểm ở khắc bạc mà ra.

戒眼莫视他非, 戒口莫谈他
 Giới nhãn mạc thị tha phi, giới khẩu mạc đàm tha
 短, 戒心莫恣贪嗔, 戒身莫随恶
 đoãn, giới tâm mạc tư tham sân, giới thân mạc tùy ác
 伴, 无益之言莫要说, 不干己事
 bạn, vô ích chi ngôn mạc yếu thuyết, bất can kỷ sự
 莫妄为, 默默默, 无限神仙从此
 mạc vọng vi, mặc mặc mặc, vô hạn thần tiên tunc thử
 得, 兢兢兢, 千灾万祸一齐消, 忍
 đắc, nhiều nhiều nhiều, thiên tai vạn họa nhất tề tiêu, nhẫn
 忍忍, 冤家债主从此贵, 休休休,
 nhẫn nhẫn, oan gia trái chủ tunc thử tạn, hưu hưu hưu,
 盖世功名不自由.
 cái thế công danh bất tự do.

Nghĩa đen : Răn mắt mình chớ xem điều quấy người ta ; răn miệng mình chớ nói điều vẩn người ta ; răn lòng mình chớ buông điều tham giận ; răn mình mình chớ theo lũ dữ ; chớ lời không ích lợi chớ cầu nói, việc chẳng can phạm chớ quấy làm : lặng, lặng, lặng là thân tiên không ngần nào, theo chỗ ấy mà được ; tha, tha, tha ngàn điều tai, muôn điều họa tùy một tiêu hết ; nhịn, nhịn, nhịn những điều oan gia trái chủ theo ấy mà hết ; thôi, thôi, thôi những điều công danh trảm đời chẳng từ bởi đâu có được.

Nghĩa xuôi : Phải răn đừng để con mắt mình đi l' m 10 x m xét sự lỗi kẻ khác ; phải răn cái miệng chớ để nó đi đàm tiếu nói về sự kẻ khác dở, bất tài ; phải răn (dẫn) cái lòng mình đừng cho nó buông lung, tham lam giận dữ ; phải răn cái mình mình chớ có theo lũ dữ đoàn xấu ; hễ chuyện vô ích, lời nói không có lợi ích gì thì đừng có ham mà nói làm chi, việc không có can phạm đến mình thì chẳng nên màng lấy mà làm ; lẳng lẳng làm thình. ấy đó mà được cái bậc nhàn như tiên, sướng không biết chừng nào ! Hay tha hay dung hay bỏ qua đi, thì trăm tai ngàn họa (vạ) nó cũng đều tiêu hủy đi mất hết ; hay nhịn hay nhục thì những cái oan trái (1) nó nhờ đó mà nó hết đi ; hay thô hay bỏ đi, thì cái điều công danh lớn có tiếng trong đời cũng không lấy đâu mà đến mà màng vô cho mình được.

尊君王孝父母, 敬尊長 奉

Tôn quân vương hiếu phu mẫu, kính tôn trưởng phụng

有德, 別賢愚, 恕無識.
hữu đức, biệt hiền ngu, thứ vô thức.

Nghĩa đen : Tôn kính vì quân vương, thảo thuận cha mẹ, kính bậc trưởng, vâng thờ người có đức, chia rẽ kẻ hiền, ngu, tha những người không biết.

Nghĩa xuôi : Phải có lòng tôn kính vua chúa, phải ở hiếu thảo cùng cha mẹ ; người lớn, kẻ già nua tuổi tác thì phải kính nhường ; người có đức thì phải tôn trọng ; phải biết phân biệt người hiền với kẻ ngu ; còn kẻ dưới mình dốt nát không biết thì thứ tha cho nó, đừng cái nệ chấp trách nó làm chi.

(1) Oan gia nghĩa là cái oan nghiệp bởi tiền kiếp trước mình phải trả nên nó sinh ra biến trong nhà (ấy là nợ phải trả, lỗi phải đền).

Trái chủ (tức trái) là cái nợ sẵn của mình mắc trước sau cũng phải trả.

物順來而勿拒，物既去而勿
 Vạt thuận lai nhi vạt cự, vạt kỳ phòng nhi vạt
 追，身未過而勿望，事已過而勿
 truy, thân vị ngô nhi vạt vọng, sự dĩ quá nhi vạt
 思。
 tư.

Nghĩa đen: *Vật gì thuận lại với mình chớ chống, vật gì đã buông đi mình chớ theo, mình khi chưa gặp chớ trông mong, việc đã qua rồi chớ lo nghĩ.*

Nghĩa xuôi: Phàm vật gì cùng là việc gì nó thuận mà nó xảy đến cho mình thì chớ có cản trở; vật gì chuyện gì nó đã qua đi rồi, thì chớ có đeo đuổi theo làm chi; những vật những sự mình chưa được gặp thì thôi, đừng có trông mong ao ước làm gì; còn cái việc nó đã qua đi rồi thì cũng đừng có tơ tưởng tới mà nghĩ làm chi nữa.

聰明多昧暗，算計多便宜。

Thông minh đa muội ám, toán kế thất tiện nghi.

Nghĩa đen: *Hễ là bậc thông sáng cũng nhiều việc tối tăm, tính toán lắm mất việc hợp phải.*

Nghĩa xuôi: Mình ý mình cậy mình sáng láng, thì có nhiều khi nhiều việc không tường đến, ra tối tăm u ám; hay mưu mô tính toán lắm thì hay bắt lợi mất tiện nghi đi (tính thế này thế kia hoá thì nó nát việc, nó bất dàng-dàng không dám làm).

損人終自失，倚勢禍相隨，戒之

Tổn nhơn chung tự thất, y thế họa tương tùy, giới chi

在心守之在志，為不節而亡家，

tại tâm, thủ chi tại chí, vị bất tiết nhi vong gia,

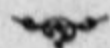
因不廉而失位，勸君自警於平

nhơn bất liêm nhi thất vị, khuyến quân tự cảnh ư bình

生, 可嘆可警而可畏, 上臨之以
 sanh, khả thán khả cảnh nhi khả úy, thượng lâm chi dĩ
 天神, 下察之以地祇, 明有王法
 thiên thần, hạ sát chi dĩ địa kỳ, minh hữu vương pháp
 相繼, 暗有鬼神相隨, 惟志可守,
 tương kế, ám hữu quỷ thần tương tùy, duy chí khả thủ,
 心不可欺, 戒之戒之.
 tâm bất khả khi, giới chi giới chi.

Nghĩa đen : *Bớt người ta trọn là mình mất, ý thể mình ấy họa cùng theo, răn đó ở lòng mình, giữ đó ở chí mình ; vì bởi chẳng dè mà mất nhà, nhân bởi chẳng ngay mà mất ngôi ; khuyên người nghĩ răn chung ngày bình thường, khả than khả răn mà khả sợ ; trên soi đó có thiên thần, dưới xét đó có vị địa kỳ, việc rõ ràng có phép vua cùng nổi việc tối tăm có quỷ thần cùng theo, chín chí mình khả giữ, lòng mình chẳng khả khinh khi, phải răn đó, phải răn đó.*

Nghĩa xuôi : *Mình làm thiệt hại cho người ta, thì té ra là mình thiệt hại ; mình cậy thể thần, thì tai vạ nó sinh ra cho mình ; nên phải răn lấy mình tại trong cái lòng mình, phải gìn giữ cho khỏi, tại nơi cái chí mình, vì bởi không hay cần kiệm hay giữ phép mà nát cửa hại nhà ; vì chẳng có đức liêm làm quan hay tham lạm thì hay mất chức mất ngôi ; nên ta khuyên chúng người phải răn mình đang lúc sống ở đời ; vì thật đáng than đáng răn mà lại đáng sợ nữa ! Vì trên thì vị thiên thần xem xuống đó, dưới thì có vị địa kỳ xét soi đó ; việc tỏ rõ thì đâu cũng có phép vua phép nước đó, việc kín đáo tối tăm thì lại có quỷ thần xem xét luôn đó ; nên chí mình phải lo giữ, lòng mình chẳng nên dè người ; hãy răn mình, hãy răn mình chẳng chơi ! (chỉ người ta trong mọi việc tưởng, nói, làm hay tưởng hay nghĩ có trời đất quỷ thần xem xét, có quyền vua phép nước chăm giữ thì lòng sợ mà chẳng dám làm dữ).*



THIÊN THỨ SAU

安 分

AN PHÂN

(GIN YÊN PHẬN MÌNH)

景行錄云：知足常樂，多貪則
Cảnh-hành-lục vân : Tri túc thường lạc, đa tham tắc
憂；知足者貧賤亦樂，不知足者
ưu ; tri túc giả hàn tiện diệc lạc, bất tri túc giả
富貴亦憂；知足常足終身不辱，
phú quý diệc ưu ; tri túc thường túc chung thân bất nhục,
知止常止終身不恥；比上不足
tri chỉ thường chỉ chung thân bất sỉ ; tỉ thượng bất túc,
比下有餘，若此向下心無有不
tỉ hạ hữu dư, nhược thử hướng hạ tâm vô hữu bất
足者。
túc giả.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành-lục rằng : Biết đủ thường vui, nhiều
tham thì lo ; biết đủ ấy nghèo hèn cũng vui ; không biết đủ ấy giàu sang
cũng lo ; biết đủ thường đủ, trọn mình chẳng nhục, biết thôi thường thôi,
trọn mình chẳng hổ ; vì lên chẳng đủ, vì xuống có dư, bằng ấy ngộ xuống,
lòng chẳng có chẳng đủ ấy.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành-lục nói rằng : Hễ biết lấy làm đủ thì thường vui hoài, mà long tham lam thì lại càng nhọc lo ; người mà biết lấy làm đủ, dầu khó hèn mặc lòng cũng vui, mà kẻ chẳng biết lấy làm đủ, dầu giàu sang đi nữa cũng lo ; biết lấy làm đủ thì thường đủ hoài, cả đời chẳng có nhọc ; biết chừng thôi mà thôi đi thì vừa nhằm chỗ đáng thôi (dừng lại, ngừng lại) thì cả đời chẳng có hồ ; sánh lên trên chẳng đủ, sánh xuống dưới có dư ; vì bằng trông xuống như vậy, thì lòng không có chẳng lấy làm đủ đâu (làm sao cũng lấy làm đủ).

擊壤詩云：壽夭豈非命，窮通各有時，迷途空役役，安分是便宜。
 Kịch-nhưỡng thi vân : Thọ yểu mạc phi mạng, cùng thông các hữu thì, mê đồ không dịch dịch, an phận thị tiện nghi.

Nghĩa đen : Lời thi Kịch-nhưỡng rằng : Sống thác chẳng chẳng phải mạng, lúc cùng thông đều có thì ; đường mê không ngay ngay, yên phận ấy là tiện hợp.

Nghĩa xuôi : Lời thi Kịch-nhưỡng nói rằng : Sống lâu hay là chết yểu thì cũng là bởi mạng vận mà ra, chẳng phải không đâu ; lúc cùng túng, cũng là hồi thông thả đặc thời, thì cũng đều có thời ; ó buổi nó ; lăm lăm chấp mê mãi (không biết thì mạng) thì đừng ó bo bo lấy mà lo : hễ là mình an phận mình thì vừa vận tiện hợp cho mình.

子曰：富與貴是人之所欲也，
 Tử viết : Phú dĩ qui thị nhơn chi sở dục dã,
 不以其道得之不處也，貧與賤
 bất dĩ kỳ đạo đắc chi bất xử dã, bần dĩ tiện
 是人之所惡也，不以其道得之
 thị nhơn chi sở ố dã, bất dĩ kỳ đạo đắc chi

不去也；不義而富且貴於我如
bất khứ dã ; bất nghĩa nhi phú thủ qui ư ngã như
浮雲.
phù vân.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Giàu cùng sang ấy người chúng sừ
muốn vậy ; chẳng lấy thừa ọạ được đi chẳng ở vậy ; nghèo cùng hèn ấy
người chúng sừ ghét vậy ; chẳng lấy thừa ọạ được đi chẳng bỏ vậy ;
chẳng phải nghĩa mà giàu và sang chúng ta may mắn.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Một cái giàu (là có lộc), với
một cái sang (là có tước) là hai cái người ta thường hay ham hay
chaoạng. Tuy như vậy mặc lòng, nếu được như vậy mà sừ không phải
ọạ phải lẽ, thì chẳng nên ở bậc giàu sang ấy làm chi ; cũng như cái
khó với cái hèn thì là hai cái người ta thường hay chê hay ghét mặc
lòng ; dầu chẳng đáng lý mà mình mắc nghèo khó đi nữa, thì cũng an
tâm mà chịu vậy ; vì cho ta nếu chẳng phải nghĩa mà được giàu cùng
sang, thì là không, như mây nổi vậy đó mà thôi.

老子曰：知其榮守其辱。

Lão-tử viết : Tri kỳ vinh thủ kỳ nhục.

Nghĩa đen : Ông Lão-tử rằng : Biết thừa sang phải giữ thừa nhục.

Nghĩa xuôi : Ông Lão-tử nói rằng : Hễ biết cái mình được
vinh, thì phải lo giữ cái mình phải mắc nhục (chớ lập lòng).

管子曰：自知者不怨人，知命

Tuân-tử viết : Tự tri giả bất oán nhơn, tri mạng
者不怨天；怨人者窮，怨天者無
giả bất oán thiên ; oán nhơn giả cùng, oán thiên giả vô
chí ; tiên nghĩa nhi hậu lợi giả vinh, tiên lợi nhi hậu
nghĩa giả nhục, vinh giả thường thông, nhục giả thường cùng,

通者常制人，窮者常制於人，
 thông giả thường chế nhơn, cùng giả thường chế ư nhơn,
 是榮辱之大分也。
 thị vinh nhục chi đại phân dã.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Tự mình mình biết ấy chẳng oán người, biết mạng ấy chẳng oán trời ; oán người ấy phải cùng, oán trời ấy không chi lớn. Trước nghĩa mà sau lợi ấy vinh, trước lợi mà sau nghĩa ấy nhục ; vinh ấy thường thông, nhục ấy thường cùng ; thông ấy thường chế người ta, cùng ấy thường phải chế chừng người ; ấy vinh nhục chừng cả chia vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân-tử nói rằng : Ai mà biết lấy mình mình thì chẳng có hay oán ai (kẻ khác) ; còn kẻ biết cái mạng mình thì chẳng có oán trời : kẻ oán người ta ấy là người phải cùng phải mất, còn kẻ oán trách trời ấy là người không có chi lớn. Lấy ngãi làm trước, lấy lợi làm sau, ấy thật là vinh ; mà lấy lợi làm trước, lấy ngãi làm sau, ấy thật là nhục. — Vinh thì làm sao ? Vinh thì thường thông thà, nhục thì thường cùng túng. Hễ là thông thì thường mình chế (là cai quản) người ta, mà cùng ấy thì thường bị người ta chế mình lại. Ấy cái vinh cái nhục nó xa cách nhau là vậy đó.

命合喫粗飯莫思重羅麵，量
 Mạng hợp khiết thô phạn mạc tư trùng la miễn, lượng
 其所入，度其所出，省喫省用省
 kỳ sở nhập, độ kỳ sở xuất, tỉnh khiết tỉnh dụng tỉnh
 求人。
 cầu nhơn.

Nghĩa đen : Mạng mình phải ăn cơm hằm. chớ lo trùng bột xay hai lần. Lượng thừa chỗ vào, đo thừa chỗ ra ; bớt ăn bớt dùng bớt cầu người.

Nghĩa xuôi: Hễ là biết cái số mạng mình phải ăn cơm hẩm, thì chớ có mơ tưởng đến bột xay hai lần (đồ m...); làm chi. Đường đi nước bước, nẻo vô nẻo ra đặc thất lợi hại thì mình, ma... tương, tính toán trước đi; bột ăn bột dùng cũng bột cầu người ta (thi yên phận được).

子曰：君子固窮，小人窮斯

Từ viết: Quân tử cố cùng, tiểu nhân cùng tư

濫矣。

lạm hĩ

Nghĩa đen: Đức Phu-tử rằng: Người quân tử bền (cố) lòng khi cùng, chẳng phải như kẻ tiểu nhân, khi cùng ấy làm lạm vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Người quân tử lúc cùng thì cũng cố giữ bền lòng, chứ không phải như kẻ tiểu nhân, hễ mắc cùng túng thì liều mà làm bậy dâu.

汪信民常言：人常咬得菜

Uông Tin-Dân thường ngôn: Nhơn thường giao đắc thê

根則百事可做。

căn tắc bá sự khả tố.

Nghĩa đen: Lời Uông Tin-Dân thường nói rằng: Người ta thường cắn được rễ rau, thì trăm điều khả xong.

Nghĩa xuôi: Ông Uông Tin-Dân thường nói rằng: Người ta thường được ăn rễ rau mà bằng lòng được, thì việc gì cũng xong, như lo tị nhân tích đức ra người tử tế thì cũng được.

中庸云：素富貴行乎富貴，素

Trung-dung vân: Tố phú quý hành hồ phú quý, tố

貧賤行乎貧賤，素夷狄行乎夷

bần tiện hành hồ bần tiện, tố di địch hành hồ di

狄，素患難行乎患難。

địch, tố hoạn nạn hành hồ hoạn nạn.

Nghĩa đen: Sách Trung-dụng rằng: *Sẵn giàu sang làm chừng giàu sang, sẵn nghèo hèn làm chừng nghèo hèn, sẵn mọi rợ làm chừng mọi rợ, sẵn hoạn nạn làm chừng hoạn nạn.*

Nghĩa xuôi: Sách Trung-dụng dạy rằng: *Gặp vận giàu sang, thì ở theo bậc giàu sang; gặp lúc nghèo hèn, thì ở theo bậc khó hèn; gặp nơi hiểm trở mọi rợ, thì ở theo nơi mọi rợ, gặp cái thời biến dời cực khổ, thì ở theo hồi biến dời cực khổ (gặp làm sao hay làm vậy; tùy thì tùy vận, tới đâu hay đó thì yên phận, có chi?)*

子曰：不在其位不謀其政。

Từ viết: *Bất tại kỳ vị bất mưu kỳ chánh.*

Nghĩa đen: Đức Phu-tử nói rằng: *Chẳng ở thừa ngôi, chẳng lo tính mưu thừa việc chánh.*

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: *Minh chẳng nhậm cái chức phận nào thì chớ có lo việc chức phận ấy phải làm làm chi (giả sử mình chẳng phải là quan coi việc trị dân, thì chớ có máng lấy việc xử đoán tra trị làm gì; phi phận sự thì làm làm chi?)*



THIÊN THỨ BẢY

存 心

TỒN TÂM

(GIN LÒNG CHO NGAY THẮNG)

景行錄云：坐密室如通衢，取
Cảnh hành lục vân : Tọa mật thất như thông cù, ngự

寸心如六馬。

thốn tâm như lục mã.

Nghĩa đen : Bài lục Cảnh-hành rằng : Ngồi nhà kín như đường thông, ngựa tặc lòng như sáu con ngựa.

Nghĩa xuôi : Bài sách Cảnh-hành chép rằng : Ngồi trong nhà kín (phải tường) cũng như là mình ở ngoài đường trống, ai ai cũng thấy vậy (mới được); ngựa đốn mà giữ cái tặc lòng mình, thì (phải lo xem sóc giữ gìn) như coi sóc chăn giữ 6 con ngựa vậy.

程子云：心要在腔子裏。

Trình-tử vân : Tâm yếu tại xoang tử lý.

Nghĩa đen : Thầy Trình-tử rằng : Cái tâm mình phải chỉ yếu ở trong cái chính mình.

Nghĩa xuôi : Thầy Trình-tử nói rằng : Cái tâm mình thì phải lo giữ cho nó còn, nó có thường ở trong cái chính mình luôn luôn.

有客來相訪：如何是治生？但
 Hữu khách lai tương phỏng : Như hà thị trị sanh ? Đãn
 存方寸地，留與子孫耕。
 tồn phương thốn địa, lưu dư tử tôn canh.

Nghĩa đen : Có kẻ khách lại hỏi nhau, đường nào ấy là việc nuôi sống ? Những gì trong cái tâm địa vuông tắc đề cho con cháu cày.

Nghĩa xuôi : Có kẻ hỏi nhau, chớ phải làm làm sao mà nuôi sống ở đời cho lâu dài trường cửu ? Thi nghĩ lại : chỉ có một cách này là hãy giữ cái đất trong cái tâm mình có lấy một tắc vuông đề cho con cháu cày thì mới đặng mà thôi, chỉ phải tích âm đức, thì mới được lâu dài.

擊壤詩云：富貴如將智力求，
 Kịch-nhưỡng thi vãn : Phú quý như tương trí lực cầu，
 仲尼年少合封候；世人不解青
 Trọng-Ni niên thiếu hiệp phong hầu; thế nhơn bất giải thanh
 天意，空使身心半夜愁。
 thiên ý, không sử thân tâm bán dạ sầu.

Nghĩa đen : Bài thơ Kịch-nhưỡng rằng : Giàu sang như đem trí lực mình cầu được, Trọng-Ni tuổi nhỏ đáng phong hầu; người đời chẳng phân giải ý trời xanh, uổng khiến lòng mình nửa đêm buồn (1).

Nghĩa xuôi : Bài thơ Kịch-nhưỡng nói rằng : Sự giàu sang v bằng dùng trí lực mình mà cầu được, thì như đức Trọng-Ni dẫu khi còn nhỏ tuổi cũng đã đáng được bậc công hầu rồi; nhưng vậy người đời không có hiểu ý trời xanh, cho nên thấy mình không được vậy, cứ đem lòng rầu rĩ cả đêm thì là uổng công vô ích.

(1) Nếu đãng giàu sang gắng sức cầu,
 Bạc như Phu-tử chắc phong hầu,
 Ý trời đã định người đường biết,
 Chư nộ đêm hôm có lẽ sầu ?

范忠宣公戒子弟曰：人雖至
 Phạm Trung Tuyên-công giới tử đệ viết : Như tuy chí
 愚責人則明, 雖有聰明恕己則
 ngu trách nhơn tắc minh, tuy hữu thông minh thứ kỷ tắc
 昏; 爾曹但當以責人之心責己,
 hôn; nhĩ tào đãn đương dĩ trách nhơn chí tâm trách kỷ,
 恕己之心恕人, 不患不到聖賢
 thứ kỷ chí tâm thứ nhơn, bất hoạn bất đáo thánh hiền
 地位也.
 địa vị dã.

Nghĩa đen : Họ Phạm ông Trung Tuyên-công răn kẻ tử đệ rằng : Làm người dẫu rất ngu, hễ so sánh người thì mới sáng, dẫu mà mình là thông minh mà tha mình thì tối; lũ này những nên lấy chửng lòng trách người ta mà trách mình, lấy chửng lòng mình tha mình mà tha cho người ta, chẳng lo gì chẳng đến chỗ người bậc thánh hiền vậy.

Nghĩa xuôi : Họ Phạm Ông Trung Tuyên-công răn dạy học trò con em người nói rằng : Người ta dẫu cho ngu độn bậc nào mặc lòng, mà hễ lấy cái mình trách người ta mà trách mình, thì ra người mình hẳn; mà người dẫu thông minh lắm đi nữa, mà hay dung thứ cho mình quá, thì dẫu sáng cũng ra tối. Vậy lũ này hãy lấy cái lòng này hay trách người ta mà trách mình này, lấy cái lòng hay khoan dung mình mà khoan dung cho người ta, thì có lo chi sự nên bậc thánh bậc hiền chẳng được ?

將心比心便是佛心, 以己之
 Trương tâm tỉ tâm liện thị Phật tâm, dĩ kỷ chí
 心度人之心.
 tâm độ nhơn chí tâm.

Nghĩa đen : Đem lòng mình ví với lòng người ta, bên ấy là lòng Phật; lấy lòng mình độ chửng lòng người ta.

Nghĩa xuôi : Lấy cái lòng mình mà sánh với cái lòng người ta, thì ấy là cái lòng nhưn tử (như lòng Phật vậy). Hễ đem cái lòng của mình ra mà đo cái lòng người ta thì mới được.

素書云：博學切問，所以廣知；

Tố - thư vân : Bác học thiết vấn, sở dĩ quảng tri;

高言危行，所以修身。

cao ngôn nguy hạnh sở dĩ tu thân.

Nghĩa đen : Sách Tố-thư rằng : Rộng học thiết lời hỏi, thừa lấy rộng biết ; cao lời nói, nghèo nết ở mình, thừa lấy làm sửa mình.

Nghĩa xuôi : Sách Tố-thư nói rằng : Học thì phải học cho rộng, hỏi thì phải hỏi cho cặn kẽ, hai điều ấy là để cho cái biết mình càng được tinh được rộng ; còn cái nói thì phải nói cho vững vàng chắc chắn, ở thì phải ở cho khiêm nhượng nhún nhường, ấy là cái để cho được trau mình sửa mình đó vậy.

子曰：篤信好學，守死善道。

Tử viết : Đốc tín hiếu học, thủ tử thiện đạo.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Hậu tín muốn học, giữ thác phải đạo.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử dạy rằng : Thấy (biết) thật rồi tin cho hết lòng ; học thì học cho hay, cho hết lòng mà xét biết sự phải trái ; học được cái phải rồi thì bo bo giữ chặt, dầu tới chết cũng chẳng dời ; việc làm, nết ở, phải ở cho nhằm lẽ cũng cho phải đạo.

子曰：聰明齊知，守之以愚；功

Tử viết : Thông minh tuệ tri, thủ chi dĩ ngu; công

被天下，守之以讓；勇力振世，守

bị thiên hạ, thủ chi dĩ nhượng; dũng lực chấn thế, thủ

之以怯；富有四海，守之以謙。

chi dĩ khiếp; phú hữu tứ hải, thủ chi dĩ khiêm.

Nghĩa đen : *Phu-tử* rằng : Thông minh sáng trí giữ mình lấy như ngu ; công khắp thiên hạ, giữ mình lấy điều nhường ; sức mạnh nhưc (dức) đời giữ mình lấy điều nhất ; giàu có bốn biển giữ mình lấy điều hòa nhường.

Nghĩa xuôi : Đức *Phu-tử* nói rằng : Minh được thông minh sáng láng, muốn giữ cho được như vậy thì phải ở như ngu như dại mới được ; mình có công cao khắp cùng thiên hạ, muốn giữ cho vẹn như vậy thì phải biết nhường mới được ; mình có sức lực mạnh dạn vang dậy trong đời, muốn giữ cho được như vậy thì phải ở ra như là tuồng nhất gan vậy mới được ; mình có giàu có như vua, muốn giữ cho bền vững như vậy thì phải ở cho khiêm nhường hòa nhã mới được.

子貢曰：貧而無諂，富而無驕。

Tử-cống viết : Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu.

Nghĩa đen : *Thầy Tử-cống* rằng : Nghèo mà không dua, giàu mà không khoe.

Nghĩa xuôi : *Thầy Tử-cống* nói rằng : Nghèo mà không có hay theo mà a dua nói hùa người có của (mà nhờ), giàu mà không có ý của khoe khoang (người như vậy cũng là khá chớ).

子曰：貧而無怨難，富而無

Tử viết : Bần nhi vô oán nan, phú nhi vô

驕易。

kiêu dị.

Nghĩa đen : *Phu-tử* rằng : Nghèo mà không oán hờn mới khó, giàu mà không khoe là dễ.

Nghĩa xuôi : Đức *Phu-tử* nói rằng : Cái mắc nghèo cực mà không trách móc thì là khó, chớ cái được giàu có mà không hay khoe khoang thì là dễ hơn (cái trước).

陳希夷先生曰：快意事不可做，
 Trần Hi di tiên sanh viết : Khoái ý sự bất khả tố,
 得便宜處不可再往，得意處早
 đắc tiện nghi xứ bất khả tái vãng, đắc ý xứ tảo
 回頭。聰明本是陰陽助；陰陽引
 hồi đầu. Thông minh bản thị âm chất trợ; âm chất dẫn
 入聰明路，不行陰陽便聰明，
 nhập thông minh lộ, bất hành âm chất tiện thông minh,
 聰明反被聰明誤。
 thông minh phản bị thông minh ngộ.

*Nghĩa đen : Họ Trần ông Hi-di tiên sanh rằng : Việc vui theo ý mình
 chẳng nên làm cho được; chỗ đáng tiện hợp, chẳng nên hai lần qua, chỗ
 đáng theo ý mình, sớm ngó lại. Thông sáng vốn thiệt đức âm chất giúp,
 đức âm chất dẫn vào đường thông sáng; chẳng noi làm đức âm chất, bèn
 ý thông sáng, thông sáng trở mắc thông sáng lăm.*

*Nghĩa xuôi : Họ Trần ông Hi-di tiên-sanh nói rằng : Việc làm
 cho được vui chí khoái ý mình thì đừng có ráng làm cho được; mình
 đã được ích lợi tại nơi nào, dịp nào đó một lần rồi, thì chớ có bắt
 bèn đến đó nữa; mình được thỏa chí đắc ý rồi (như được ngôi cao,
 chức trọng, công thành rồi) thì phải nghĩ lại mà dè dặt giữ mình kẻo
 phải lụy; mình được thông minh sáng láng thì là nhờ cái đức âm chất
 giúp mà được; lại bởi nhờ cái đức âm chất mà nên thông minh sáng
 láng nếu không làm theo đức âm chất mà ý mình thông minh sáng láng,
 thì cái thông minh sáng láng ấy (không có âm chất) nó trở lại nó mắc
 nhầm cái thông minh sáng láng mê muội tối tăm, lăm lặc chẳng sai.*

風水人間不可無，全憑陰陽
 Phong thủy nhân gian bất khả vô, toàn bằng âm chất
 兩相扶，富貴若從風水得，再
 lưỡng tương phò, phú quý nhược tòng phong thủy đắc, tái
 生郭璞也難圖。
 sanh Quách-Phác dã nan đồ.

Nghĩa đen: Việc phong thủy chốn nhơn gian chẳng khá không, trọn nương đức âm chất là hai cùng giúp, giàu sang bằng theo việc phong thủy mà được, người Quách-Phác sống lại cũng khó toan. (1)

Nghĩa xuôi: Việc phong thủy (là địa lý) ở trong đời cũng không phải là việc không có mà bỏ không đi, nhưng mà phải nhờ có âm chất hai cái giúp nhau mới được: vì nếu nói rằng giàu sang tại coi địa lý trúng mà được, thì dẫu cho Quách-Phác là tổ địa lý có sống lại cũng khó mà làm cho được nữa.

古人形似獸，心有大聖德；今
Cồ nhơn hình tự thú, tâm hữu đại thánh đức; k'ím
人表似人，獸心安可測；有心無
nhơn biểu tự nhơn, thú tâm an khả trắc; hữu tâm vô
相，相自心生；有相無心，相從心
tướng, tướng tự tâm sanh; hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm
滅。
diệt.

Nghĩa đen: Người xưa hình giống thú, lòng có đức đại thánh; người nay bề ngoài giống người, lòng thú sao khá lường; có tâm không tướng, tướng tự nơi tâm sanh; có tướng không tâm, tướng theo tâm diệt.

Nghĩa xuôi: Người đời xưa hình bề ngoài giống hình thú mặc lòng, mà lòng có đức đại thánh; người đời nay bề ngoài giống người, mà lòng có lường sao được là lòng người? (hoặc là lòng thú)? Vì vậy có tâm mà không có tướng, thì tướng nhân nơi tâm mà sanh ra được; nếu có tướng mà không có tâm, thì tướng cũng như cái vô tâm mà mất đi như vậy.

三點如星象，橫鉤似月斜；披
Tam điểm như tinh tượng, hoành câu tự nguyệt tà; phi
毛從此得，做佛也守他。
mao từn đứ đắc, tổ Phật đã do tha.

(1) Nương theo địa lý khó rằng trông,
Bởi gốc âm công giúp mới xong;
Nếu chắc việc không cầu phước đức,
Dẫu thầy Quách Thác tình khôn mong.

Nghĩa đen: Ba chấm như tượng hình sao, vòng ngang giống như trăng xiên, mở lòng theo ấy được, nên Phật vậy bởi gì (khác)?

Nghĩa xuôi: Cái chữ tâm, ở trên có ba cái chấm giống như ba cái sao, cái vòng dưới giống như cái mặt trăng xiên; mở lòng che nó ra thì thấy được là chữ tâm; nên thành Phật cũng bởi cái tâm mà nên, chớ chẳng phải bởi cái gì khác đâu.

大學云：所謂誠其意者，毋自
Đại-học vân: Sở vị thành kỳ ý giả, vô tự
欺也，如惡惡臭，如好好色。
khi dã, như ố ác xú, như hảo hảo sắc.

Nghĩa đen: Sách Đại-học rằng: Thừa rằng thành thừa ý ấy, không tự mình khi vậy, như ghét mùi xấu, như muốn sắc tốt.

Nghĩa xuôi: Sách Đại-học dạy rằng: Phải làm cho chắc cho thật cái ý mình là gì, là mình đừng có khinh khi hờ hững mà ra tối tăm, không nhờ cái lòng sáng láng mà ra sức cho đủ. Thành ấy cũng như là tự nhiên mình ghét cái mùi thúi mùi hôi, cũng như tự nhiên cái sắc tốt thì thật lòng mình ưa mình muốn vậy.

人皆道我拙，我亦自道拙，有
Nhơn giai đạo ngã chuyết, ngã diệc tự đạo chuyết, hữu
耳常如聾，有口不會說；你自逞
nhĩ thường như lung, hữu khẩu bất hội thuyết; nhĩ tự sinh
豪強，橫堅有一跌；喫跌是君思，
hào cường, hoành thụ hữu nhất diệt; khiết diệt giắc quân tư,
反不如我拙，百巧百成不如一
phản bất như ngã chuyết, bách xảo bách thành bất như nhất
拙；未來休指望，過去莫思量。
chuyết; vị lai hưu chỉ vọng, quá khứ mạc tư lượng.

Nghĩa đen: Người đều nói ta vụng, ta cũng nói ta vụng; có tai thường như điếc, có miệng chẳng nhóm nói; mảy tự buông mạnh giỏi, ngang trái có một vấp, ăn vấp khiến người nghĩ (lo), lại chẳng như ta vụng, trăm khéo trăm nên chẳng như một vụng; việc chưa lại chớ chỉ trông việc qua đi chớ lo lường.

Nghĩa xuôi: Người ta đều nói rằng ta dở, ta vụng dốt nát, thì ta cũng nói là ta vụng dốt nát; có tai phải thường lơ lửng như là diếc vậy, có miệng mà không hay xúm lại mà nói chuyện; mầy mà khoe khoang mầy mạnh mầy giỏi, trước sau có khi mầy sẽ lâm vấp, mầy lâm vấp rồi mầy sẽ nghĩ lại ăn năn chẳng sai; té ra mầy giỏi mầy khôn cũng không bằng cái ta dở ta vụng; vì vậy trăm cái khéo, trăm cái nên cũng không bằng một cái vụng; hễ việc chưa đến thì đừng có trông đợi, mà sự đã qua rồi thì đừng có nghĩ tới làm chi.

常 將 有 日 思 無 日, 莫 待 無 時
 Thường tương hữu nhật tư vô nhật, mạc đãi vô thì
 想 有 時; 有 錢 常 記 無 錢 日, 安 樂
 tưởng hữu thì; hữu tiền thường ký vô tiền nhật, an lạc
 須 防 患 病 時.
 tu phòng hoạn bệnh thì.

Nghĩa đen: Thường đem ngày có lo ngày không có, chớ đợi thuở không nhớ thuở có; có tiền thường nhớ ngày không tiền, yên vui tua giữa thuở bịnh hoạn.

Nghĩa xuôi: Thường ta phải nhớ cái ngày có mà lo cái ngày không có, đừng đợi đến lúc không mới nhớ đến lúc có; khi có tiền thì hằng nhớ đến buổi không có tiền; hồi lành mạnh thì phải lo giữa hồi đau ốm bịnh hoạn.

素 書 云: 薄 施 厚 望 者 不 報, 貴
 Tố - thư vân: Bạt thi hậu vọng giả bất báo, quý
 而 忘 賤 者 不 義. 求 人 須 求 大 丈
 nhi vong tiện giả bất nghĩa. Cầu nhơn tu cầu đại trượng
 夫, 濟 人 須 濟 急 時 無; 施 恩 不 求
 phu, tế nhơn tu tế cấp thì vô; thi ân bất cầu
 報, 與 人 勿 追 悔, 寸 心 不 昧, 萬 法
 báo, dữ nhơn vật truy hối, thốn tâm bất muội, vạn pháp
 皆 明.
 giai minh.

Nghĩa đen: Sách Tố-thơ rằng: Bạc thì ơn trông hậu trả, ấy không trả; sang quên hèn, ấy chẳng phải nghĩa. Cầu người tua cầu bạc đại trượng phu, giúp người tua giúp gấp cùng khi không có; ra ơn chẳng cầu trả, chờ người chờ theo ăn năn, tắc lòng chẳng tới muôn phép đều rõ.

Nghĩa xuôi: Sách Tố-thơ nói rằng: Làm ơn mà có trông người ta trả ơn, thì thường không được có trả; mình sang mà quên kẻ hèn không bằng mình, thì là điều không phải nghĩa. Có cầu cứu thì phải chạy đến kẻ lớn có quyền thế; có giúp người ta thì giúp khi gấp rúc túng ngặt cùng là thiếu thốn. Làm ơn thì đừng có cầu cho người ta trả ơn, cho người ta rồi thì chớ có nghĩ lại mà tiếc; lòng mình thanh minh, thì mình thấy rõ mọi phép ở ăn phải chẳng sai.

孫思逸曰：膽欲大而心欲小，
Tôn Tư - mạo viết: Đám dục đại nhi tâm dục tiểu,
智欲圓而行欲方。念念有如臨
tri dục viên nhi hạnh dục phương. Niệm niệm hữu như lâm
敵日，心心當似過橋時。
dịch nhật, tâm tâm thường tự quá kiều thì.

Nghĩa đen: Họ Tôn ông Tư-mạo rằng: Mặt muốn lớn mà lòng muốn nhỏ nhất, trí muốn tròn mà nết muốn vuông, Tương tương có như ngày tới giặc, lòng lòng thường giống như qua cầu.

Nghĩa xuôi: Ông Tôn Tư-mạo nói rằng: Cái mặt thì phải muốn ở cho lớn gan rộng rãi; cái tâm địa mình thì phải muốn ở cho nhỏ nhất chín chắn; cái trí thì phải cho tròn trịa mềm mỏng; cái nết thì phải cho vuông vức ngay thẳng, cứng cáp (ấy là cái phép làm người). Khi tương thì phải tương như là ngày tới trước mặt giặc vậy; cái lòng thì phải e sợ như hồi đi ngang qua cầu vậy (chỉ lòng phải dè phải sợ luôn luôn).

景行錄云：誠無晦，怒無怨，和
Cảnh-hành lục vân: Thành vô hối, thứ vô oán, hòa
無擊，忍無辱，懼法朝朝樂，欺公
vô thù, nhẫn vô nhục, cụ pháp triều triều lạc, khi công

日日憂, 小心天下去得, 氣剛寸
 nhựt nhựt ưu, tiểu tâm thiên hạ khứ đắc, khí cương thốn
 步難移.
 bộ nan di.

Nghĩa đen : Bài lục sách Cảnh-hành rằng : Thiệt thì không tối, khoan thứ thì không oán, hòa thì không thù, nhịn thì không nhục, sợ phép nước thì sớm sớm được vui, khi phép công thì ngày ngày phải lo; lòng chín chắn thì trong thiên hạ đi đâu cũng được; chỉ khi cứng cật thì đầu một tấc được cũng khó dời.

Nghĩa xuôi : Hễ chơn thật không có vạ vô thì sáng tỏ không có mê muội tối tăm; hay dung thứ (là cái mình không muốn thì không có làm cho người ta) kẻ khác, thì có ai đi oán hận mình? Mình ở với chúng hòa nhã từ tế, thì khỏi ai thù địch; hay nhịn nhục thì khỏi xấu hổ; hay sợ phép nước thì thường bừa thường vui luôn; khinh dễ phép công bình mà tham lam, bị tội vạ thì phải lo sợ hoài.

子曰: 思無邪.

Từ viết: Tư vô tà.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Lo tưởng lòng không vạ.

Nghĩa xuôi : Phu-tử nói rằng : Lòng người lo tưởng thường thì đừng có tà vạ, phải cho chánh cho ngay luôn luôn.

朱子曰: 守口如瓶, 防意如城.

Châu-tử viết: Thủ khẩu như bình, phòng ý như thành.

Nghĩa đen : Thầy Châu-tử rằng : Giữ miệng như miệng bình, ngừa ý như cái thành.

Nghĩa xuôi : Thầy Châu-tử nói rằng : Phải giữ cái miệng mình như là cái miệng bình (kéo nó tuôn ra, kéo nó bẻ đi); còn cái ý tứ mình thì phải ngăn ngừa giữ nó như giữ cái thành ngừa giặc vạ

是非只為多開口, 煩惱皆因

Thị phi chỉ vì đa khai khẩu, phiền não giai nhơn

強出頭.

cưỡng xuất đầu.

Nghĩa đen: Phải quấy chỉ vì nhiều mở miệng, buồn rầu đều nhân gắng gượng ra đầu.

Nghĩa xuôi: Sinh điều phải quấy là tại mình hay nói năng khoa miệng, sinh sự buồn rầu là bởi tại mình hay gắng gượng chiều lòn mà ra.

素書云：有過不知者自蔽之

Tố - thơ văn: Hữu quá bất tri giả tự tế chi

也；以言取怨者自禍也。

dã; dĩ ngôn thủ oán giả tự họa dã.

Nghĩa đen: Sách Tố-thơ rằng: Có lỗi chẳng biết, ấy tự mình che đó vậy; lấy lời nói mắc oan, tự mình làm họa vậy.

Nghĩa xuôi: Mình có lỗi mà mình không biết không chữa, thì là mình che lấy cho mình đừng biết vậy; tại lời mình nói mà mang oan thù, thì là mình làm cho mình mắc lấy họa cho mình vậy.

景行錄云：貪是逆物於外，欲

Cảnh - hành lục văn: Tham thị trực vật ư ngoại, dục

是情動於中。君子愛財，取之有

thị tình động ư trung. Quân tử ái tài, thủ chi hữu

道；君子憂道不憂貧；君子謀道

đạo; quân tử ưu đạo bất ưu bần; quân tử mưu đạo

不謀食；君子坦蕩蕩，小人長戚

bất mưu thực; quân tử thân đàng đàng, tiểu nhân trường thích

戚。量大福亦大，機深禍亦深，莫

thích. Lượng đại phước diệc đại, cơ thâm họa diệc thâm, mạc

為福首，莫作禍先；各人自掃門

vi phước thủ, mạc tác họa tiên; các nhân tự tảo môn

前雪，不管他人屋上霜；心不負

tiền tuyết, bất quản tha nhân ốc thượng sương; tâm bất phụ

人，面無慚色。

nhơn, diện vô tâm sắc.

Nghĩa đen: Bài lục sách Cảnh-hành rằng: Lòng tham ấy là đuổi vật chung ngoài, lòng muốn ấy là tình động chung trong. Người quân tử yêu của, dùng đó có đạo; người quân tử lo đạo chẳng lo nghèo; người quân tử tinh đạo chẳng tinh ăn. Người quân tử thẳng lộng lộng, kẻ tiểu nhân dài ngay ngay. Lượng lớn phước cũng lớn, máy sâu họa cũng sâu; chớ để người làm phước trước, chớ để mình làm họa trước; ai đều nghĩ quét sương trước sân, chẳng lo người khác sương trên nhà; lòng chẳng phụ người, mặt không nét hồ.

Nghĩa xuôi: Bài lục sách Cảnh-hành nói rằng: Lòng tham là thật đeo đuổi theo cái vật ở bề ngoài, còn cái lòng muốn là thật cái tình nó động ở nơi trong. Người quân tử cũng yêu của, mà có phải đạo lý thì mới chịu lấy cho; người quân tử lo là lo đạo, chớ không có lo nghèo; người quân tử tinh là tinh việc đạo, chớ chẳng có tinh việc ăn. Hễ người quân tử thì bằng phẳng lộng lộng, chớ kẻ tiểu nhân thì dài ngay ngay. Cái lượng rộng thì phước cũng lớn, cái máy móc sâu hiểm thì cái họa nó cũng sâu dày; mình đừng có để cho người ta làm phước trước, lại mình chớ có để cho mình làm họa trước. Ai thì lo quét lấy tuyết ở nơi sân này, chớ có lo chỉ sương ở trên nóc nhà kẻ khác? Hễ lòng mình không có phụ người ta, thì mặt mình có dấu mà có nét hồ cùng người ta?

莊子云：求財恨不多，財多人
 Trang - tử vân: Cầu tài hận bất đa, tài đa
 害己；但存夫子三分禮，不犯蕭
 hại - kỉ; đãn tồn Phu - tử tam phần lễ, bất phạm Tiêu-
 何六律條。
 hà lục luật điều.

Nghĩa đen: Thầy Trang-tử rằng: Cầu của hờn chẳng nhiều, của nhiều người hại mình; những gìn ba phần lễ đức Phu-tử, chẳng phạm sáu luật điều người Tiêu-hà.

Nghĩa xuôi: Thầy Trang - tử nói rằng: Tim của thì thường người ta hay giận sao không được cho nhiều, mà nhiều làm chi? Có ích gì? Của càng nhiều người càng hại mình mà thôi; chớ có một cái lo giữ lễ đức Phu-tử được ít nhiều, thì khỏi phạm đến sáu luật điều người Tiêu-hà mà khỏi hại mình.

說苑云：推舉賢能，隱惡揚善。

Thuyết-uyên vân : Suy cử hiền năng, ẩn ác dương thiện.

Nghĩa đen : Sách Thuyết-uyên rằng : Tôn cất kẻ hiền tài, giấu dữ giờ lành.

Nghĩa xuôi : Người hiền ngô tài năng thì phải nhắc đặt lên; cái xấu người ta thì phải che phải giấu đi, cái tốt người ta thì phải khoe phải phô ra.

景行錄云：休恨眼前田地窄，

Cảnh-hành lục vân : Hưu hận nhân tiền điền địa trách,

退後一步自然寬；世無百歲人，
thối hậu nhứt bộ tự nhiên khoan; thế vô bách tuế nhân,

柱作千年計；兒孫自有兒孫福，
cột tác thiên niên kế; nhi tôn tự hữu nhi tôn phúc,

莫把兒孫作馬牛。
mạc bả nhi tôn tác mã ngưu.

Nghĩa đen : Bài lục sách Cảnh-hành rằng : Chớ giận trước mắt ruộng đất hẹp, lui sau một bước tự nhiên rộng; đời không người sống trăm tuổi, ừng làm chước đề ngàn năm; con cháu nghĩ có phúc con cháu, chớ cầm con cháu dãi là trâu ngựa.

Nghĩa xuôi : Bài lục sách Cảnh-hành nói rằng : Lúc còn sống ở đời đừng có thấy mình nghèo ít ruộng ít đất mà giận làm chi; phép đời hễ là mình nhịn thua đi một chút cũng như bước lui lại một bước thì tự nhiên là nhiều là rộng đó; trong đời không ai sống trăm tuổi nên nếu đem bụng lo lập kế lâu dài ngàn năm về sau thì là ừng công vô ích; vì con cháu mình nó có phúc riêng của nó, hơi sức đâu mà lo? Vì vậy chớ có bắt con cháu lo làm dãi nâng dãi sương cho quá như trâu như ngựa làm chi.

世上無難事，都來心不專；寧

Thế thượng vô nan sự, đô lai tâm bất chuyên; ninh

結千人意，莫結一人冤；忍難忍
kiết thiên nhân ý, mạc kiết nhứt nhân oan; nhẫn nan nhẫn

之 事, 恕 不 明 之 人 規 小 節 者 不
 chi sự, thứ bất minh chi nhơn. Qui tiều tiết già bất
 能 成 榮 名, 悉 小 恥 者 不 能 成 大
 năng thành vinh danh, ố tiều sỉ già bất năng thành đại
 功; 無 求 勝 布 施, 謹 守 勝 持 齋; 言
 công; vô cầu thắng bố thí, cần thủ thắng trì trai; ngôn
 輕 莫 勸 聞, 無 錢 莫 請 人.
 khinh mạc khuyến náo, vô tiền mạc thỉnh nhơn.

Nghĩa đen : Trên đời không việc gì khó, đều tại lòng mình chẳng chuyên; thù cột ý ngàn người vui, chớ cột một người ngậm oan; nhận chung việc khó nhận, tha chung người chẳng sáng. Vụ tiết nhỏ ấy chẳng hay nên tiếng sang, ghét hồ nhỏ ấy chẳng hay nên công lớn; chớ cầu đều bố thí hơn, gìn giữ mình hơn là việc trì trai; lời khinh để chớ khuyên rợn, không tiền chớ mời người.

Nghĩa xuôi : Trông đời chẳng có việc gì là khó hết, cho là có, thì là đều bởi tại lòng mình không hay chuyên cần lo lắng mà ra; thù mình làm cho ngàn người được vui cùng hòa hảo với mình thì hơn, chớ đứng có làm cho lấy một người mà phải oan nghiệt hay là hờn trách mình. Nhận là nhận cái việc khó nhận mới thiệt là nhận, dong thứ là dong thứ cho cái người không sáng lắm lạc mới thiệt là dong thứ. Hễ hay chuyên vụ cái việc nhỏ mọn, thì không có nên người có tiếng vang được, cũng như kẻ hay lánh hay tị cái sự hồ một chút thì chẳng khi nào nên người có công lớn được. Minh có lòng không hay cầu thì là hơn bố thí, mình mà hay giữ mình nhặt thì là hơn ăn chay tu trì. Lời người ta khinh khi là nói bậy không nhằm thì chớ có lấy mà bần bạc cái nghĩa rợn làm chi; mình không có tiền mà đãi đằng thì chớ có mời người ta ăn uống.

寇 萊 公 六 悔 銘: 官 行 私 曲, 夫
 Khấu Lai-công lục hối minh: Quan hành tư khúc, thất
 時 悔. 富 不 儉 用, 貧 時 悔. 勢 不 少
 thì hối. Phú bất kiệm dụng, bần thì hối. Thế bất thiểu
 惜, 過 時 悔. 見 事 不 學, 用 時 悔. 酒
 tích, quá thì hối. Kiến sự bất học, dụng thì hối. Từ

後 狂 言, 醒 時 悔. 安 不 將 息, 病 時
 hậu cuồng ngôn, tỉnh thì hối. An bất tương tức, bệnh thì
 悔.
 hối.

Nghĩa đen: Họ Khấu ông Lai-công bài mình lúc hối: — Quan làm
 riêng vậy, thuở mất mới hối lại. — Giàu chẳng dè dùm, thuở nghèo
 mới hối lại. — Có thể chẳng chút tiếc, thuở qua mới hối lại. — Thấy
 việc chẳng muốn học, thuở dùm mới hối lại. — Rượu rồi mới quấy,
 lúc tỉnh mới hối lại. — Mạnh chẳng hầu nghĩ, thuở đau mới hối lại.

Nghĩa xuôi: Ông Khấu Lai-công, có sáu điều khắc hối là: Hối
 làm quan mình hay riêng hay vậy, đến khi phải mất chức mới ăn năn.
 — Khi giàu dùm của xa xỉ không hay dè sèn tiện tặn, đến lúc nghèo
 mới ăn năn. — Buổi mình được thế mà mình ý tặn không tiếc, không
 dành dè, lúc qua đi rồi, mới ăn năn mới tiếc. — Khi có dịp, có việc
 hay, mình không muốn học lấy, đến khi phải dùm, mới tiếc mới ăn
 năn. — Uống rượu vô rồi nói bậy nói quấy, đến lúc tỉnh rượu rồi
 mới lại ăn năn. — Hối lành mạnh chẳng lo nghĩ cho khỏe, đến lúc
 mắc bệnh mới ăn năn (ấy là việc người ta thường mắc vậy).

孫 景 初 安 樂 法: 麤 茶 淡 飯, 飽
 Tôn Cảnh - sơ an lạc pháp: Thô trà đạm phạn, bão
 即 休; 補 破 遮 寒, 暖 即 休; 三 平 二
 tức hưu; bổ phá giã hàn, noãn tức hưu; tam bình nhị
 滿, 過 即 休; 不 貪 不 妒 老 即 休.
 mãn, quá tức hưu; bất tham bất đố, lão tức hưu.

Nghĩa đen: Họ Tôn ông Cảnh-sơ, phép an lạc: Trà h' cơm lạt,
 no bèn thôi; vá rách che lạnh, ấm bèn thôi; ba bình hai mãn qua bèn
 thôi; chớng tham, chẳng ghét, già bèn thôi.

Nghĩa xuôi: Phép cho được yên lòng khỏe xác, ông Tôn
 Cảnh-sơ dạy rằng: Trong việc ăn mặc, thì dầu uống trà cơm ăn cơm
 lạt hễ no rồi thì thôi; mà mặc cái áo rách vá, miễn che cho ấm khỏi
 lạnh được rồi thì thôi; còn như việc xử cái mạng cái tâm mình, thì

hễ hai bình ba măn là mạng vận vừa vừa không tốt không xấu lắm, hễ nó qua rồi thì thôi; không ước ao của người, không thấy người có mà ganh gờ; hễ già rồi thì thôi, hết mọi sự đi thôi chớ!

益智書云：寧無事而家貧，莫
 Ích - trí thư vân : Ninh vô sự nhi gia bần, mạc
 有事而家富；寧無事而住茅屋，
 hữu sự nhi gia phú ; ninh vô sự nhi trú mao ốc
 莫有事而住金玉；寧無病而食
 mạc hữu sự nhi trú kim ngọc ; ninh vô bệnh nhi thực
 粗飯，莫有病而食良藥。
 thô phạn, mạc hữu bệnh nhi thực lương dược.

Nghĩa xuôi : Sách Ích - trí rằng : Thà không việc mà là nhà nghèo, chảng thà có việc mà là nhà giàu ; thà không việc mà ở nhà tranh, chảng thà có việc mà ở nhà vàng nhà ngọc ; thà không bệnh mà ăn cơm hẩm, chảng thà có bệnh mà uống thuốc tốt.

心安茅屋穩，性定菜根香；世
 Tâm an mao ốc ổn, tánh định thê căn hương ; thế
 事靜方見，人情淡始長。
 sự tịnh phương kiến, nhơn tình đạm thủy trường.

Nghĩa xuôi : Cái tâm yên ở nhà tranh cũng yên ; tánh mình định, dầu ăn rễ rau nó cũng thơm ; việc đời khi lặng (tịnh) mới ngó thấy tình người lạt (là vừa vừa, thường thường vậy) nó mới lâu dài.

風波境界立身難，處世規模
 Phong ba cảnh giới lập thân nan, xử thế qui mô
 要放寬；萬事盡從忙裏錯，此心
 yếu phóng khoan ; vạn sự tận tùng mang lý thố, thử tâm
 須向靜中間；路當平處人行穩；
 tu hướng tịnh trung nhân ; lộ đương bình xử nhơn hành ổn ;
 人有常情耐久看；直到始終無
 nhơn hữu thường tình nại cửu khán ; trực đáo thủy chung vô

悔吝，纒生枝節便多端。
hối lận, tà sanh chi tiết tiện đa đoan.

Nghĩa đen : Bờ cõi sóng gió lập mình khó, khuôn phép xử đời nên buông rộng; muốn việc hết theo trong chỗ rộn mà lăm, cái tâm ấy tua hướng trong chỗ lặng lẽ. Đường đương chỗ bằng người đi cũng yên, người có tình thường, quen lâu mới thấy, thẳng đến trước sau không hối tiếc, sầy sanh nhánh lóng bèn nhiều mối.

Nghĩa xuôi : Ở nhằm cảnh giới xôn xao sự lập thân mình là khó, phép xử đời thì nên thả rộng ra; bởi vì muốn việc hết thảy, đều bởi rộn mà lăm, mà sai, nên cái lòng phải hướng về cái tịnh lặng mới được; cũng như cái đường đi mà nhằm chỗ nó bằng thẳng thì người ta đi dễ và yên; người ở có tình thường (bền) hay chẳng, thì phải quen ở với người cho lâu mới thấy mới biết rõ. Hễ là ngay thẳng sau như trước vậy, thì khỏi khi ăn năn, hối tiếc; hễ đâm ra nhánh nhóc khúc lóng nhiều thì ra chà chuôm nhiều mối (sao cho khỏi được?) (1)

子曰：無欲速，無見小利；欲速
Tư viết: Vô dục tốc, vô kiến tiểu lợi; dục tốc

則不達，見小利則大事不成。
tác bất đạt, kiến tiểu lợi tác đại sự bất thành.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng: Chớ muốn mau, chớ lợi nhỏ; muốn mau thì chẳng thông, thấy lợi nhỏ thì việc lớn chẳng nên.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng: Muốn cho nên việc, thì chớ có muốn gấp, chớ có xem xét vụ tất cái lợi nhỏ; vì hễ gấp thì không có thông đạt được, mà hay lo cái lợi nhỏ, thì việc lớn nên làm sao được?

巧言亂德，小不忍則亂大謀。
Xảo ngôn loạn đức, tiểu bất nhẫn tác loạn đại mưu.

Nghĩa đen : Lời xảo rối đức; việc nhỏ chẳng nhẫn, thì rối mưu lớn.

(1) Gặp cuộc nhong ba khó đạt mình, xử đời những việc phải tình tình; Rộn ràng nên nổi ra lăm lỏi, phẳng lặng gần lòng mới khỏi chình; Bằng bện nẻo kia đường dễ bước, tới lui thường đó mới hay tình; Thủy chung giữ mãi đừng kèn cựa, mây mù nếu so sự lẽ sinh

Nghĩa xuôi : Lời nói mà xảo trá thì làm rối cái đức; việc nhỏ mà không nhẫn, thì sẽ làm cho rối cái mưu lớn mình đi.

景行錄云：責人者不全交，自
Cảnh-hành lục vân : Trách nhơn giả bất toàn giao, tự
起者不改過。有勢不要使人承，
thứ giả bất cải quá. Hữu thế bất yếu sử nhơn thừa,
落得孩兒叫小名。
lạc đắc hài nhi kiêu tiểu danh.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Hay trách người ấy chẳng trọn làm bạn, tự tha mình ấy chẳng đòi lỗi. Có thể chẳng nên khiến người vâng, khi mất (chức) rồi còn nít cũng kêu tiểu danh.

Nghĩa xuôi : Kẻ hay trách móc người ta thì chẳng có làm bạn cho trọn với ai được; cãi người mà hay dung thứ mình thì chẳng có chừa cái cái sự quấy mình được. Khi mình có quyền có thể thì chớ có dung mà bắt người ta vâng theo ý mình, vì đến khi mất quyền thế đi rồi thì dầu đứa con nít nó cũng kêu xách mé tên mình ra.

子曰：恭則遠於患，敬則人愛
Tử viết : Cung tác viễn ư hoạn, kính tác nhơn ái
之；忠則和於衆，信則人任之。
chi ; trung tác hòa ư chúng, tín tác nhơn nhiệm chi.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Kính mình thì xa chừng lo ; kính người thì người yêu đó ; ngay thì hòa nơi chúng, tin thì người dụng đó.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Mình hay lo giữ lấy mình thì khỏi điều âu lo ; mình hay kính nhường người ta thì người ta yêu thương mình ; ở ngay thẳng thì thuận hòa với người ta, người ta thuận hòa với mình ; mình tin người ta, thì người ta biết cho mình và cũng tin mình lại nữa.

子絕四：毋意，毋必，毋固，毋我。
Tử tuyệt tứ : vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã.

Nghĩa xuôi : Phu-tử tuyệt (bụng mình) có bốn điều này : một là chớ có theo ý riêng mình ; hai là chớ có quyết lấy (vụ tất) cho mình ; ba là chớ có cố chấp (chấp nê) ; bốn là chớ có riêng mình (phải chung ý với người ta).

子曰：君子成人之美，不成人

Từ viết: Quân tử thành nhơn chi mỹ, bất thành nhơn

之惡；小人反是。

chi 6; tiều nhơn phản thị.

Nghĩa đen: Đức Phu-tử rằng: Người quân tử nên chứng điều tốt cho người, chẳng nên điều xấu chứng người; kẻ tiều nhơn trái điều ấy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Bụng người quân tử thì thấy người có ý tốt xin giúp thì vì mà làm nên cho người; mà thấy người có ý xấu ý trái cầu đỡ đầu cho nó thì chẳng hề có lo cho nó nên đầu. Kẻ tiều nhơn thì lại làm khác đi là dùa xấu mà bỏ tốt.

孟子云：君子不怨天，不尤人。

Mạnh-tử vân: Quân tử bất oán thiên, bất vu nhơn.

Nghĩa xuôi: Thầy Mạnh-tử rằng: Người quân tử chẳng oán trời, chẳng hờn người (mọi việc cứ « phản cầu chư thân », không có trách tại trời hay là tại người, một nghi là tại mình mà ra mà thôi).

子曰：君子有三畏：畏天命，畏

Từ viết: Quân tử hữu tam úy: úy thiên mạng, úy

大人，畏聖人之言。小人不知天

đại nhơn, úy thánh nhơn chi ngôn. Tiều nhơn bất tri thiên

命而不畏也，狎大人，侮聖人之

mạng nhi bất úy dã, áp đại nhơn, du thánh nhơn chi

言。

ngôn.

Nghĩa đen: Đức Phu-tử rằng: Người quân tử có ba điều sợ: sợ mạng trời, sợ bậc đại nhơn, sợ chứng lời thánh nhơn. Kẻ tiều nhơn chẳng biết mạng trời chẳng sợ vậy, dè bậc đại nhơn, lờn chứng lời bậc thánh nhơn.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Người quân tử có ba điều này hay sợ: một là sợ cái mạng lệnh trời, hai là sợ bậc người lớn, ba là sợ lời người thánh. Mà kẻ tiều nhơn nó không có biết mạng lệnh trời nên nó không có sợ, nó khình dè bậc đại nhơn, nó lại hay lờn nhảm lời bậc thánh nhơn.

景行錄云：夙興夜寐所思志

Cảnh-hành lục vân: Túc hưng dạ mi sở tư trung

孝者, 人不知天必知之. 飽食暖衣, 怡然自衛者, 身雖安其如子孫何? 以愛妻子之心事親則盡孝; 以保富貴之心事君則盡忠; 以責人之心責己則寡過; 以怒己之心怒人則全交. 爾謀不及告之何及? 爾謀不長告之何益? 利心專則背道; 私意確則滅公. Lợi tâm chuyên tác bối đạo; tư ý xác tác diệt công.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành lục rằng: Sớm dậy đêm ngủ, sửa lo điều trung hiếu ấy, người chẳng biết, trời ắt biết đó. Ăn no mặc ấm vui vậy nghĩ giữ ấy, mình dẫu an, thừa như con cháu sao? Lấy chưng lòng yêu vợ con, thờ người thân thì hết thảo; lấy chưng lòng giữ giàu sang, thờ vua thì hết ngay; lấy chưng lòng trách người mà trách mình thì ít lỗi; lấy chưng lòng tha mình mà tha người thì trọn làm bạn. Mấy tính chẳng kịp, bảo đó sao kịp? Mấy tính chẳng dài, bảo đó ích gì? Lòng lợi chuyên thì trái đạo; ý riêng tính lắm thì dứt lễ công.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành lục rằng: Ai mà sớm thức dậy và tối đi ngủ hàng nhớ điều ngay chúa thảo cha, dẫu mà người ta chẳng có biết đi nữa, thì trời chắc đã biết cho rồi. Ăn no mặc ấm, mà chẳng lo làm lành, tuy vui mừng vì mình dưỡng thân no ấm, thì thân dặng an đó chút, mà con cháu thì sao? Lấy dẫu mà dạy dỗ nó,

mà làm cho nó nhờ? Mình đem cái lòng thương vợ thương con là chừng nào mà ở với cha mẹ như vậy, thì trọn hiếu; đem cái lòng mình lo giữ gìn sự giàu sang là thế nào mà ở với vua thế ấy, thì trọn trung; mình hay chấp trách kẻ khác thế nào, mà chấp trách lại lấy mình cũng thế ấy, thì ít lỗi; mình hay dung cho mình là bao nhiêu, mình dung cho người ta cũng bấy nhiêu, thì trọn nghĩa giao kết làm bạn. Ấy như vậy đó, mà nếu mấy tính không kịp, đâu có bảo mãi mãi đi nữa, thì cũng không kịp! Mà mấy mà tính toán không có cho lâu dài xa xuôi, thì có bảo mãi nữa thì nào đáng ích gì? Hễ cái lòng chăm chú nơi cái sự lợi thì là trái đạo đi; còn cứ cái chi cũng tính nát theo cái ý riêng mình thì lỗi phép công bình (sao cho khỏi được?).

會 做 快 活 人, 凡 事 莫 生 事; 會
Hội tổ khoái hoạt nhơn, phạm sự mạc sanh sự; hội
做 快 活 人, 省 事 莫 惹 事; 會 做 快
tổ khoái hoạt nhơn, tỉnh sự mạc nhạ sự; hội tổ khoái
活 人, 大 事 化 小 事; 會 做 快 活 人,
hoạt nhơn, đại sự hóa tiểu sự; hội tổ khoái hoạt nhơn,
小 事 化 沒 事.
tiểu sự hóa một sự.

Nghĩa đen: Nhóm làm người vui lẽ sống, hễ việc chớ sanh việc; nhóm làm người vui lẽ sống, bớt việc chớ gây việc; nhóm làm người vui lẽ sống, việc lớn hóa việc nhỏ; nhóm làm người vui lẽ sống, việc nhỏ hóa ra không việc.

Nghĩa xuôi: Hễ ai muốn cho vui lòng yên trí, thông thả trong mỗi việc đời, thì có việc cũng đừng sanh việc ra làm chi; hễ ai muốn vui lòng yên trí, thông thả trong mọi việc đời, thì phải bớt việc đi, đừng có gây ra nữa; hễ ai muốn vui lòng yên trí, thông thả trong mọi việc đời, thì hễ việc lớn thì phải làm cho nó ra nhỏ; hễ ai muốn vui lòng yên trí, thông thả trong mọi việc đời, thì hễ việc nhỏ, thì phải làm cho nó hóa ra không việc gì hết.

孔 子 觀 周, 入 后 稷 之 廟, 有 金
Khổng - tử quan Châu, nhập Hậu - tác chi miếu, hữu kim
人 馬, 三 緘 其 口, 而 銘 其 背 曰: 古
nhơn yên, tam giam kỳ khẩu, nhi minh lý bối viết: Cồ

之 慎 言 人 也; 戒 之 哉! 無 多 言, 多
 chi thận ngôn nhơn dã; giới chi tai! Vô đa ngôn, đa
 言 多 敗; 無 多 事, 多 事 多 患. 安 樂
 ngôn đa bại; vô đa sự, đa sự đa hoạn. An lạc
 必 戒, 無 所 行 悔; 勿 謂 何 傷? 其 禍
 tất giới, vô sở hành hối; vật vi hà thương? Kỳ họa
 將 長; 勿 謂 何 害? 其 禍 將 大; 勿 謂
 tương trường; vật vi hà hại? Kỳ họa tương đại; vật vi
 不 聞, 神 將 伺 人; 焜 焜 不 滅, 走 走
 bất văn, thần tương tư nhơn; diêm diêm bất diệt, viêm viêm
 若 何? 涓 涓 不 壅, 終 為 江 河; 綿 綿
 nhược hà? Quyên quyên bất ủng, chung vi Giang Hà; miên miên
 不 絕, 或 成 網 羅; 毫 末 不 札, 將 尋
 bất tuyệt, hoặc thành võng la; hào mạt bất trát, tương tầm
 斧 柯; 誠 能 慎 之, 福 之 根 也. 口 是
 phủ kha; thành năng thận chi, phước chi căn dã. Khẩu thị
 何 傷? 禍 之 門 也; 強 梁 者 不 得 其
 hà thương? họa chi môn dã; cường lương giả bất đắc kỳ
 死, 勇 毅 者 必 遇 其 敵. 君 子 知 天
 tử, dũng cảm giả tất ngộ kỳ địch. Quân tử tri thiên
 下 之 不 可 上 也, 故 下 之; 知 東 人
 hạ chi bất khả thượng dã, cố hạ chi; tri chúng nhơn
 之 不 可 先 也, 故 後 之. 溫 恭 葆 德
 chi bất khả tiên dã, cố hậu chi. Ôn cung thận đức
 使 人 慕 之; 江 河 雖 大, 長 於 百 川
 sử nhơn mộ chi; Giang Hà tuy tả, trường ư bách xuyên
 以 其 卑 也. 天 道 無 親 而 能 下 人,
 dĩ kỳ ty dã. Thiên đạo vô thân nhi năng hạ nhơn,

戒之哉！孔子既讀斯文也，願謂
 giới chi tai ! Khổng-tử ký đọc tư văn dã, cố vi
 子弟曰：小子識之，此言實而中
 tử đệ viết : Tiều tử thức chi, thử ngôn thật nhi trung
 情而信。
 tình nhi tín.

Nghĩa đen : Đức Khổng-tử xem lễ nhà Châu, rồi mới vào chung miếu Hậu-tắc, có người bằng vàng vậy mà ba sợi dây ràng thừa miệng, lại chạm thừa lưng rằng : là chung người xưa dè giữ lời nói ; nên răn đó thay ! Chớ nhiều lời, nhiều lời nhiều hư ; chớ nhiều việc, nhiều việc nhiều lo ; yên vui ắt phải răn, không sửa làm việc gì mà chẳng ăn năn ; chớ rằng hại gì ? Thừa họa hậu dài ; chớ rằng hại gì ? Thừa họa hậu lớn ; chớ rằng chẳng nghe, vì thần hậu dòm người ; hực hực chẳng dứt, phùng phùng đường sao ? Cuộn cuộn chẳng lấp, trọn làm sông Giàng Hà ; dặc dặc chẳng dứt, hoặc nên lưới mắc ; máy chút chẳng bề, hầu tìm riu búa ; thiệt hay dè giữ đó, là phước chung gốc vậy. Miệng ấy hại gì ? Là chung cửa họa vậy ; cứng xằng ấy chẳng được thừa chết ; mạnh mẽ ấy ắt gặp thừa địch. Người quân tử biết thiên hạ chung chẳng khá trên vậy, nên thấp đó, biết kẻ chung hơn chẳng khá trước vậy, nên sau đó. Hòa kinh dè giữ đức khiến người mến đó ; sông Giàng Hà tuy hẹp, dài hơn chung trăm sông, lấy theo thấp vậy. Đạo trời không thân ai, mà hay xuống cho người, nên răn đó thay ! Đức Khổng-tử đã đọc bài văn ấy vậy, ngời báo kẻ đệ tử rằng : Bay tiều tử nên ghi đó, lời ấy thật mà nhảm lẽ, có tình mà tin lòng.

Nghĩa xuôi : Đức Khổng-tử xem sách lễ nhà Châu, nên bữa kia người vào trong miếu Hậu-tắc ; người xem thấy có cái tượng người ta bằng vàng mà nơi miệng có 3 sợi dây ràng buộc cái miệng lại, lại thấy sau lưng tượng có khắc chữ rằng : « Ấy là người đời xưa hay giữ gìn cái lời nói lắm đó. Đừng có nhiều lời nói ; vì hề nhiều lời nói thì hay nhiều lầm vấp mà hư việc ; ít bày việc thì lại ít lo sợ. Cái hỏi được yên vui thì phải lo mà giữ kéo làm việc gì mà sau phải ăn năn ». Đừng có nói rằng không có hại gì mà lắm ; vì cái hại nơi cái họa nhỏ nó dần dần nó ڑa lớn, nó ڑa lâu chẳng chơi đâu ; cũng đừng nói rằng không ai nghe mà hòng sợ, vì có thần thánh dòm dò soi xét chẳng chơi đâu. Như lửa mới hừng không lo tắt đi, để cho nó cháy

hừng lên rồi thì làm thế nào được? Như nước hồi cái dòng nó chảy còn nhỏ còn yếu mà không ngăn không dứt thì sau nó thành ra sông lớn. Như sợi nhợ nó kéo ra dài đặc đặc nếu không bứt ngang nó đi, thì nó sẽ thành nên lưới nên dò mà phải mắc nó. Như cây khi còn nhỏ không nhỏ không bẻ, để nó lớn lên rồi sau phải dùng rìu búa mà đốn nó mới được. (Chỉ phải giữ phải dè cái còn nhỏ kéo nó thành ra lớn). Chớ có nói cái miệng nó có hại gì? Coi vậy chớ nó là cái cửa mở cho họa hoạn nó vô đó (đừng lấp lửng). Kẻ cứng xằng (làm ngang) thì chết bất tử (là chết không nhằm mạng đáng chết). Kẻ mạnh dạn thì họ làm sao cũng gặp kẻ khác chống cự lại chẳng sai. Người quân tử biết thế đời mình ở hơi trên không được, thì hạ mình xuống, đi vai dưới; biết người ta nhiều lắm mình không có trước người ta đi được, thì sụt lại, chịu ở sau người ta, thì yên thì xong. Hễ là ở khiêm cung nhỏ nhoi giữ đức hạnh thì người ta ái mộ yêu dấu. Như sông Giang Hà (sông lớn) tuy là thấp mà lớn hơn trăm ngọn ngòi rạch khác là vì làm sao? Là vì cái nó thấp, ấy cái đạo trời công bình ngay thẳng không tư vị mặc lòng, mà cũng ưa cái khiêm cái thấp, nên hay hạ xuống ra ơn cho người ta. Hãy lấy đó mà sợ mà răn lòng mình. Đức Khổng - tử đọc bài ấy rồi, dạy lại ngó các đệ tử mình mà nói rằng: Trẻ bay, hãy ghi hãy nhớ lấy những lời khác đó; ấy là lời thật mà trúng lý, nhằm tình lý đáng mà tin theo như vậy.

生 事 事 生, 省 事 事 省; 柔 弱 持
 Sanh sự sự sanh, tỉnh sự sự tỉnh; nhu nhược trì
 身 之 本, 剛 强 惹 禍 之 因.
 thân chi bản, cương cường nặc họa chi nhân.

Nghĩa đen: Sanh việc việc sanh, bớt việc việc bớt; mềm yếu là chưng gốc cãm mình, cứng mạnh là chưng nhân gây họa.

Nghĩa xuôi: Hễ sanh việc thì việc sanh, mà bớt việc thì việc bớt. Mềm yếu thì là cái gốc dề mà cãm mình, cứng mạnh thì là cái cơ nó gây họa hoạn ra cho mình. Càng bày việc thì việc càng sanh ra nhiều; mà càng bớt bày việc đi, thì việc nó càng ít đi thôi, có gì? — Ở mềm mỏng nhỏ nhoi thì chắc, nó ra như cái gốc cái cội dề mà giữ lấy mình; còn cái sự ở cứng cõi càng cường thì nó nên là cái cơ nhân bởi đó mà sanh hoạn họa ra cho mình.

THIÊN THỨ TÂM

戒 性

GIỚI TÁNH

(DẠY VỀ VIỆC RĂN TÁNH)

景行錄云：人性如水，水一傾
Cảnh - hành lục vân : Nhơn tánh như thủy, thủy nhứt khuynh
則不可復，性一縱則不可反。制
tắc bất khả phục, tánh nhứt túng tắc bất khả phản. Chế
水者必以提防，制性者必以禮
thủy giả tất dĩ đề phòng, chế tánh giả tất dĩ lễ
法。忍一時之氣，免百日之憂；得
pháp. Nhẫn nhứt thì chí khí, miễn bách nhật ưu ; đắc
忍且忍，得戒且戒；不忍不戒小
nhẫn thả nhẫn, đắc giới thả giới ; bất nhẫn bất giới tiểu
事成大。一切諸煩惱，皆從不忍
sự thành đại. Nhứt thiết chư phiền não, giai tùng bất nhẫn
生。臨機與對境，妙在先見明。佛
sinh. Lâm cơ dĩ đối cảnh, diệu tại tiên kiến minh. Phật
語在無諍，儒書貴無爭；好條快
ngữ tại vô tịnh, nho thư quý vô tranh ; hảo điều khoái
活路，世上少人行；忍是身之寶，
hoạt lộ, thế thượng thiểu nhơn hành ; nhẫn thị thân chí bảo,
不忍身之殃；舌柔常在口，齒折
bất nhẫn thân chí ương ; thiệt nhu thường tại khẩu, xỉ chiết

只為剛；思量這忍字，好箇快活
 chỉ vì cương; tư lượng giá nhẫn tự, hảo cá khoái hoạt
 方是濁生嗔怒，皆因理不通。休
 phương. Ngu trọc sanh sân nộ, giai nhân lý bất thông. Hưu
 添心上火，只作耳邊風；長短家
 thiêm tâm thượng hỏa, chỉ tác nhĩ biên phong; trường đoản gia
 家有，爽涼處處同；是非無實相
 gia hữu, viễn lương xứ xứ đồng; thị phi vô thật tướng
 畢竟總成空。
 tất cảnh tổng thành không.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Tánh người ta như nước, nước một khi nghiêng thì chẳng khá lại được; tánh một khi buông ra thì chẳng khá trở lại được. Nên giữ nước ấy ắt lấy bờ mà ngăn, giữ tánh ấy ắt lấy lễ phép mà ngừa. Nhịn chừng khi nóng một buổi, khỏi chừng việc lo trăm ngày; ược nhịn phải nhịn, được răn phải răn; chẳng nhịn chẳng răn, việc nhỏ hóa nên việc lớn; cả thấy mọi điều buồn rầu đều theo chỗ chẳng nhịn mà sinh ra. Tới cơ cùng là đối côi, mẫu nhiệm tại trước thấy rõ. Lời Phật ngữ tại điều không cần ngăn, sách nho thơ quý điều không tranh giành; điều tốt đường vui lẽ sống, trên đời ít người đi; nhịn ấy là mình chừng bấu, chẳng nhịn ấy là mình chừng hại; lưỡi mềm thường ở miệng, răng gãy chỉ vì cứng; lo lường chữ nhẫn ấy, cái tốt phương vui lẽ sống. Đưa ngậy đục sanh hờn giận, đều nhân lẽ chẳng thông hiểu. Chớ thêm lửa trên cái tiêm, chìn làm như gi. bên tai; điều dài ngăn nhà nhà cũng có, tình ấm mát chỗ chỗ đều đồng; phải qu. không chắc gì, hết thấy đều nhóm nên không.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục rằng : Tánh người ta cũng như nước vậy, hễ nó nghiêng nó chảy đi thì nó không hoàn trở lại được; cái tánh cũng vậy, hễ một lần nó buông lung ra thì không lẽ nó lộn về như cũ. Nước mà muốn giữ nó thì phải lấy bờ mà ngăn, tánh mà muốn giữ nó thì phải dùng lễ phép mà chế mà sửa nó. Nhịn cái khi nóng này một hồi thì khỏi cái lo sợ nhiều ngày. Hễ nhịn được thì phải nhịn, hễ răn được thì phải răn; không nhịn không răn thì việc nhỏ nó hóa ra việc lớn. Hết thấy các sự buồn rầu đều bởi tại không hay nhịn mà nó sinh ra. Khi lâm biến việc gì mà chịu được, thì nhờ cái

gi? Nhờ cái mình có ngó thấy rõ trước mà biện việc thì là tuyệt diệu; cho nên trong phép Phật thì nói rằng tại không biết can ngăn; còn như sách Nho thì nói là tại không ngừa tranh giành. (Là không-biết nhịn mà sanh sự). Nhưng vậy cái điều hay là cái đường sống cho vui sướng, mà trong đời thì có ít người đi cái đường ấy. Phải biết hễ là có nhịn thì là cái báu cho lấy mình, mà chẳng hay nhịn thì nó là cái khốn nạn cho lấy mình. Cũng như cái lưỡi vì nó mềm nên nó còn ở trong miệng hoài, chớ cái răng vì nó cứng nên nó hay gãy. Cho nên phải suy đi xét lại về chữ *nhẫn* là nhịn, nó là cái thể tốt đê mà sống cho vui. Những đứơc ngậy đại hay hờn hay giận thì là tại nó không có thông cái lý sự. Lòng mình, tâm địa mình thì đê yên, đừng có thêm lửa (là nóng nảy) không hay nhịn, phải đê lửa thất tinh rỏ qua đi như gió thổi bên tai vậy; vì tình đời điều hơn thiệt, vắn dài nhà nhà cũng đều có, tình phải trái thiệt bạc nơi nơi cũng đồng như nhau. Sự phải quấy có chắc có thật gì, hết thầy tất cả rớt lại nó cũng ra không vậy mà thôi!

子張欲行辭於夫子，願賜一
Tử-trương dục hành từ ư Phu-tử, nguyện từ nhưt

言爲修身之要。夫子曰：百行之
ngôn vi tu thân chi yếu. Phu-tử viết: Bá hạnh chi

本，忍之爲上。子張曰：何爲忍之？
bản, nhẫn chi vi thượng. Tử-trương viết: Hà vi nhẫn chi?

夫子曰：天子忍之，國無害；諸侯
Phu-tử viết: Thiên tử nhẫn chi, quốc vô hại; chư hầu

忍之，成其大；官吏忍之，進其位；
nhẫn chi, thành kỳ đại; quan lại nhẫn chi, tấn kỳ vị;

兄弟忍之，家富貴；夫婦忍之，終
huynh đệ nhẫn chi, gia phú quý; phu phụ nhẫn chi, chung

其世；朋友忍之，名不廢；自身忍
kỳ thế; bằng hữu nhẫn chi, danh bất phế; tự thân nhẫn

之，無禍患。子張曰：不忍何如？子
chi, vô họa hoạn. Tử-trương viết: Bất nhẫn hà như? Tử

曰：天子不忍，國空虛；諸侯不忍，
viết : Thiên tử bất nhân, quốc không hư ; chư hầu bất nhân,

喪其軀；官吏不忍，刑罰誅；兄弟
táng kỳ khu ; quan lại bất nhân, hình phạt tru ; huynh đệ

不忍，各分居；夫婦不忍，情意疎；
bất nhân, các phân cư ; phu phụ bất nhân, tình ý sơ ;

自身不忍，患不除。
tự thân bất nhân, hoạn bất trừ.

Nghĩa đen : Thấy Tử-trương muốn ra hành chánh, từ tạ đức Phu-tử, xin cho một lời đề làm chượng nẻo sửa mình. Đức Phu-tử rằng : Trăm nét chượng gốc, nhân đó làm hơn. Tử-trương rằng : Sao là nhân đó ? Đức Phu-tử rằng : Vì thiên tử nhân đó, nước không họa hại ; bậc chư hầu nhân đó, nên thừa lớn ; kẻ quan lại nhân đó, tấn thừa ngôi ; anh em nhân đó, nhà giàu sang ; chồng vợ nhân đó, trọn thừa đời ; bạn bạn nhân đó, danh chẳng hư ; tự mình nhân đó, không họa lo. Tử-trương rằng : Chẳng nhân đường sao ? Phu-tử rằng : Vì thiên tử chẳng nhân, nước phải trống không ; bậc chư hầu chẳng nhân, mất thừa cái mình mình ; kẻ quan lại chẳng nhân, phải hình phạt trách ; anh em chẳng nhân, đều chia ở ; chồng vợ chẳng nhân, tình ý xa ; tự mình chẳng nhân, họa chẳng dứt.

Nghĩa xuôi : Thấy Tử-trương muốn ra hành chánh làm quan, khi từ tạ Đức Khổng-tử, thì xin người cho một lời đề làm cái phép sửa mình. Đức Khổng-tử nói rằng : Cái gốc trong trăm nét ở ăn người ta, thì cái nhện là hơn hết. Thấy Tử-trương thưa rằng : Nhện là làm sao ? Đức Khổng-tử nói rằng : Vua hay nhện, thì nước được yên, khỏi họa nạn ; chư hầu hay nhện, thì càng ra lớn ; kẻ làm quan hay nhện, thì thăng quờn tấn chức ; anh em hay nhện, thì nhà được giàu sang ; chồng vợ hay nhện, thì ở với nhau trọn đời ; bạn bạn hay nhện, thì danh tiếng chẳng như ; mình mà hay nhện, thì khỏi họa nạn. Thấy Tử-trương lại hỏi rằng : Chẳng nhện thì ra làm sao ? Đức Khổng-tử nói rằng : Kẻ làm vua không nhện, thì nước hư tan ; bậc chư hầu không biết nhện, thì mất mình đi (hư thân) ; kẻ làm bậc quan lại mà không hay nhện, thì phải chịu hình phạt ; anh em mà chẳng biết nhện nhau, thì chia ly phân rẽ nhau ra ; vợ chồng mà không biết nhện, thì tình nghĩa nó ra lợt lạt ; còn thân chính mình không hay nhện, thì tai vạ uó sẽ mắc hoài chẳng dứt mà chớ !

景行錄云：屈己者能處衆，好
Cảnh-hành lục vân: Khuất kỷ giả năng xử chúng, hảo

勝者必遇敵。
thắng giả tất ngộ địch.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành lục rằng: Co mình ấy hay xử được chúng; muốn hơn ấy ắt gặp người địch lại.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành lục nói rằng: Người nào hạ mình xuống thì lẫn người ta được (người ta phục); còn kẻ muốn hơn người ta (làm kiêu) thì làm sao cũng gặp có người cự địch lại chẳng sai.

張敬夫曰：小勇者氣血之怒；
Trương Kính-phu viết: Tiểu dũng giả khí huyết chi nộ；

大勇者禮義之怒也。氣血之怒
đại dũng giả lễ nghĩa chi nộ dã. Khí huyết chi nộ

不可有，禮義之怒不可無。
bất khả hữu, lễ nghĩa chi nộ bất khả vô.

Nghĩa đen: Họ Trương ông Kính-phu rằng: Điều mạnh nhỏ ấy theo khí huyết chưng giận; điều mạnh lớn ấy theo lễ nghĩa chưng giận vậy. Khí huyết chưng giận chẳng nên có, lễ nghĩa chưng giận chẳng khả không.

Nghĩa xuôi: Họ Trương ông Kính-phu nói rằng: Giận vì bởi khí huyết nó xung ấy là điều mạnh nhỏ (vừa); còn giận vì lễ vì nghĩa ấy là điều mạnh lớn (lắm). Giận theo khí huyết thì chẳng nên có; còn giận vì lễ vì nghĩa thì chẳng nên không.

惡人罵善人，善人總不對；善
Ác nhơn mạ thiện nhơn, thiện nhơn tổng bất đối; thiện
人若還對，彼此無智慧；不對心
nhơn nhược huờn đối, bỉ thử vô trí huệ; bất đối tâm
清涼，罵者口熱沸，正如人唾天，
thanh lương, mạ giả khẩu nhiệt phát. chánh như nhơn thóa thiên,

運從己身墮; 我若被人罵, 作覺
 huòn tòng kỷ thân đọa; ngã nhược bị nhơn mạ, tác lung
 不分說, 譬如火當空, 不救自然
 bất phân thuyết, thí như hỏa đương không, bất cứu tự nhiên
 滅; 嗔火亦如是, 有物遣他熱; 我
 diệt; sân hỏa diệc như thị hữu vật tảo tha nhiệt; ngã
 心等空虛, 聽爾翻唇舌.
 tâm đẳng không hư, thính nhĩ phiên thân thiệt.

Nghĩa đen: Người dữ mắng người hiền, người hiền nhóm chẳng
 đối lại; người hiền bằng đối lại, kia ấy không khôn ngoan. Chẳng g đối lại
 lòng trong mát, kẻ mắng ấy miệng nóng lực in như người nhỏ lên trời, lại
 theo rớt nhằm lấy mình; ta bằng bị người ta mắng, giả diếc chẳng phân
 nói lại, ví như lửa đương chỗ không, chẳng cứu tự nhiên nó tắt; lửa giận
 cũng như ấy, có vật gặp nó cũng cháy; lòng ta bằng trống không, mặc nó
 múa môi lưỡi.

Nghĩa xuôi: Người dữ mắng người hiền, thì người hiền
 không thêm nói lại chút nào; nếu người hiền đối lại với nó, thì
 cả hai cũng đại như nhau, không phải khôn ngoan. Không thêm
 đối lại thì trong lòng bằng an mát mẻ, còn kẻ mắng thì miệng nó
 nóng bực; giống in như người phun nhỏ lên trên trời, thì nó lại
 rớt xuống trúng mình. Ví bằng ta bị người ta mắng, thì ta giả
 diếc chẳng thêm nói lại, thì cũng như ngọn lửa đương cháy nơi
 chỗ trống không, dầu không có chữa, tự nhiên rồi nó cũng phải tắt
 đi; cái lửa giận nó cũng như làm vậy, hễ có bồi thì nó mới cháy;
 lòng ta mà trống không đi thôi, thì nó múa môi khía lưỡi mặc nó.

老子曰: 上士無爭, 下士好爭.

Lão - tử viết: Thượng sĩ vô tranh, hạ sĩ hảo tranh.

Nghĩa đen: Ông Lão-tử rằng: Bậc thượng sĩ không giành, bậc
 hạ sĩ muốn giành.

Nghĩa xuôi: Ông Lão-tử nói rằng: Bậc người thượng sĩ
 (người thông) thì không hay tranh giành, mà hạng kẻ hạ sĩ (kẻ dốt)
 thì lại hay tranh giành.

凡事留人情, 後來好相見.

Phàm sự lưu nhơn tình, hậu lai hảo tương kiến.

Nghĩa đen: Hễ việc gì để tình người ta, sau lại tốt cùng thấy.

Nghĩa xuôi: Hễ việc gì mà mình muốn để lưu cái nhơn tình
 người ta với mình, thì cũng phải cho có chỗ nhân dành đó, thì sau
 gặp gỡ tới lui với nhau mới được tử tế chớ.

勸 學

KHUYẾN HỌC

(KHUYÊN RĂN VIỆC HỌC)

子夏曰：博學而篤志，切問而

Tử-hạ viết: Bác học nhi đốc chí, thiết vấn nhi

近思，仁在其中矣。

cận tư, nhân tại kỳ trung hĩ.

Nghĩa đen: Thầy Tử-hạ rằng: Rộng học mà đốc chí, thiết lời hỏi mà gần lo, điều nhân ở thừa trong vậy.

Nghĩa xuôi: Thầy Tử-hạ nói rằng: Học đã rộng mà lại hay đốc chí mình, hỏi đã gần lo hay thường lo mà giữ lấy, thì là cái điều nhân (là cái đức tánh mình) mới có ở tại trong hai điều ấy (là trong cái chính mình).

子曰：敏而好學，不恥下問。

Tử viết: Mẫn nhi hảo học, bất xỉ hạ vấn.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Siêng mà ham học, chẳng hổ hỏi kẻ dưới.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Kẻ siêng năng lại ham học, thì chẳng có hay mắc cỡ mà hỏi kẻ thấp hơn mình.

性理云：為學之序，博學之，審

Tánh-lý vân: Vi học chi tự, bác học chi, thâm

問之，慎思之，明辨之，篤行之。

vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành chi.

Nghĩa đen: Sách Tánh-lý rằng: Thứ lớp làm kẻ học, phải rộng học đó, chính hỏi đó, chính lo đó, sáng biện đó, đốc làm đó.

Nghĩa xuôi: Sách Tánh-lý nói rằng: Thứ lớp cho kẻ học phải giữ, học thì học cho rộng, hỏi thì hỏi cho chính, lo thì lo cho kỹ, biện việc gì thì biện cho mình bạch rõ ràng, làm thì đốc chí mà làm cho nên việc.

不登峻嶂; 不知天高; 不履深
 Bát đăng tuấn lãnh, bất tri thiên cao; bất lý thâm
 崖, 豈知地厚; 不遊聖道, 安得謂賢?
 nhai, khởi tri địa hậu; bất du thánh đạo, an đắc vị hiền?

Nghĩa đen: Chẳng lên núi cao, chẳng có biết trời là cao, chẳng đến khe sâu, há biết đất là dày; chẳng dăm đạo thánh, sao được gọi là hiền?

Nghĩa xuôi: Chẳng có trèo lên trên núi cao, thì chẳng có biết trời là cao, chẳng có đi có đạp đến chỗ khe suối sâu, thì làm sao cho biết đất là dày; mà chẳng có dăm thấm đạo vị thánh hiền, thì lấy đâu cho mình được gọi là người hiền?

禮記云: 玉不琢不成器, 人不
 Lễ - ký vân: Ngọc bất trác bất thành khí, nhơn bất
 學不知道.
 học bất tri đạo.

Nghĩa đen: Sách Lễ-ký rằng: Ngọc chẳng g砥 chẳng nên giống tốt; người chẳng học chẳng biết đạo lý.

Nghĩa xuôi: Sách Lễ-ký nói rằng: Ngọc mà không trau g砥 thì không nên đồ quý, cũng một lẽ ấy, người mà không học hành thì chẳng biết đạo lý.

太公曰: 人生不學, 冥冥如夜行
 Thái-công viết: Nhơn sanh bất học, minh minh như dạ hành.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Người sanh ra chẳng học, mờ mờ như đi đêm.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Người ta sinh ra ở đời mà không có ăn học thì dốt nát tối tăm mờ mịt như là đi tối vậy

韓文公曰: 人不通古今, 牛馬
 Han Văn - công viết: Nhơn bất thông cổ kim, ngưu mã
 而襟裾.
 nhi cảm cứ.

Nghĩa đen: Họ Hàn ông Văn-công rằng: Người ta chẳng thông việc xưa nay, như trâu ngựa bận áo quần.

Nghĩa xuôi: Họ Hàn ông Văn-công nói rằng: Người ta không có thông biết việc đời xưa việc đời nay thì cũng như là con trâu con ngựa cho mặc quần mặc áo vậy.

朱文公曰：勿謂今日不學而
 Châu Văn - công viết: Vất vi kim nhật bất học nhi
 有來日，勿謂今年不學而有來
 hữu lai nhật, vất vi kim niên bất học nhi hữu lai
 年；日月逝矣歲不我延。嗚呼！老
 niên; nhật nguyệt thê hĩ, tuế bất ngã diên. Ô hó! lão
 矣是誰之愆？
 hĩ thị thù chi khiên?

Nghĩa đen: Họ Châu ông Văn-công rằng: Chớ rằng ngày nay chẳng học mà đề có ngày mai; chớ rằng năm nay chẳng học mà đề có sang năm; ngày tháng trôi vạy, tuổi chẳng chờ ta. Than ôi! già vậy, ấy ai chùng lỗi?

Nghĩa xuôi: Họ Châu ông Văn-công nói rằng: Đừng có nói rằng ngày nay không học, hãy còn có ngày mai; đừng có nói rằng năm nay không học, hãy còn sang năm (không gấp gì). Vì năm tháng ngày giờ nó qua xuôi đi (chẳng có trở lại), tuổi nó có chờ ta đâu? Ôi thôi! già đi rồi! ấy lỗi bởi tại ai mà ra đó?

家若貧，不可因貧而廢學；家
 Gia nhược bần, bất khả nhân bần nhi phế học; gia
 若富，不可因富而怠學。貧而勤
 nhược phú, bất khả nhân phú nhi đãi học. Bần nhi cần
 學可以立身；富而勤學，名乃光
 học khả dĩ lập thân; phú nhi cần học, danh nãi quang
 榮。惟見學者顯達，不見學者無
 vinh Duy kiến học giả hiên đạt, bất kiến học giả vô
 成；學者乃身之寶，學者乃世之
 thành; học giả nãi thân chi bảo, học giả nãi thê chi
 珍。是故學者乃為君子，不學則
 trân. Thị cố học giả nãi vi quân tử, bất học tắc
 為小人；後之學者各宜勉之。
 vi tiều nhơn; hậu chi học giả các nghi miên chi.

Nghĩa đen: Nhà bằng nghèo chẳng khá nhân bởi nghèo mà bỏ học; nhà bằng giàu chẳng khá nhân bởi giàu mà trễ học. Nghèo mà siêng học, khá lấy lập mình được; giàu mà siêng học danh mình bèn tỏ sáng. Chính thấy học ấy được hiển vang. Chẳng thấy học ấy không nên; học ấy bèn làm bậc mình chung báu, học ấy bèn đời chung quý. Cho nên học ấy bèn làm bậc quân tử, chẳng học thì làm bọn tiều nhơn; lớp sau chung học ấy, mỗi nên gắng đó.

Nghĩa xuôi: Nếu trong nhà nghèo, thì chẳng nên nói chung rằng nghèo mà bỏ học đi; nếu trong nhà giàu, thì cũng chẳng nên nhân vì giàu có mà trễ nãi bỏ học đi. Nghèo mà siêng học thì lập thân được, giàu mà siêng học danh mình càng sáng càng vang hơn nữa. Từ xưa đến nay, thường thấy kẻ học thì được hiển vang thì có mà thôi, chớ không hề thấy ai học mà không nên danh bao giờ. Học ấy là cái báu cho mình mà! học ấy là của quý trong đời mà! Cho nên kẻ học thì nên bậc quân tử, mà kẻ chẳng học ra bọn tiều nhơn. Người đời sau ai có học thì ai nấy phải gắng công ra sức lấy.

徽宗皇帝勸學文：學也好，不
Huy-tông hoàng đế khuyến học văn : Học đã hảo, bất

學也好？學者如禾如稻，不學者
học đã hảo? Học giả như hòa như đạo, bất học giả
如蒿如草。如禾如稻兮，國之精
như cào như thảo. Như hòa như đạo hề, quốc chi tinh
糧，世之大寶；如蒿如草兮，耕者
lương, thế chi đại bảo; như cào như thảo hề, canh giả
憎嫌，鋤者煩惱；他日面牆，悔之
tăng hiềm, sừ giả phiền não; tha nhật diện tường, hối chi
已老。
đi lãc.

Nghĩa đen: Bài văn khuyến học của vua Huy-tông hoàng đế: Học vậy tốt hay là chẳng học vậy tốt? Học ấy như lúa như nếp, chẳng học ấy như lau như cỏ. Như lúa như nếp vậy là trong nước chung gạo trắng, đời dùng chung của báu; như lau như cỏ vậy người cày ấy ghét chê, người bừa ấy cũng buồn rầu; ngày khác như trở mặt vào tường hối đó đã già.

Nghĩa xuôi: Bài văn khuyến học vua Huy-tông hoàng đế rằng : Học là tốt hay là chẳng học là tốt ? Kẻ học thì là như lúa như nếp, mà kẻ chẳng học thì là như lau như cỏ vậy. Như lúa như nếp thì ra người quý báu như hạt gạo trắng trong nước nhà, là của quý báu cho đời dùng ; còn như lau như cỏ thì là đồ hèn, người cày đều chê ghét, kẻ bừa đều rầy rĩ (đốt nát như vậy) ; đến sau thì ra như người cùng tột trở mặt vô vách (hết ngà đi), có ăn năn thì cũng đã già đã muộn đi rồi !

道真言訣曰：造燭求明，讀書求

Trực ngôn quyết viết : Tạo chước cầu minh, đọc thơ cầu

理：明以照暗室，理以照人心。

lý : minh dĩ chiếu ám thất, lý dĩ chiếu nhơn tâm.

Nghĩa đen: Lời Quyết-trực-ngôn rằng : Sắm đuốc cầu tỏ rõ, đọc sách cầu đạo lý : có sáng lấy soi nhà tối, thông lẽ lấy soi lòng người.

Nghĩa xuôi: Lời Quyết-trực-ngôn nói rằng : Đốt đuốc là vụ cho được sáng tỏ, đọc sách là vụ tìm đạo lý : sáng thì dễ mà soi nhà tối, thông lẽ thì dễ mà soi lòng người ta.

劉通曰：蒯質合絲，持綽方出；

Lưu-thông viết : Kiền chất hiệp tư, trì tháo phương xuất ;

人情懷知，須學乃成。

nhơn tình hoài tri, tu học nãi thành.

Nghĩa đen: Ông Lưu-thông rằng : Kén ươm nhóm mỗi tơ, cầm suốt mới ra được ; tình người ta mến việc biết, tua học bền nên được.

Nghĩa xuôi: Ông Lưu-thông nói rằng : Cái kén ươm nó tự mỗi chỉ tơ trong mình nó, có đem mỗi ra tra trụ vô suốt mà ươm mà kéo nó mới ra chỉ sợi được ; cũng một lẽ ấy, trong lòng người ta cũng có sẵn tài trí mà tua ra được có một cái phải, ra sức học thì nó nên nó ra thông biết (như rút tơ trong kén ra vậy) ;

禮記曰：獨學無友，則孤陋寡

Lễ - ký viết : Độc học vô hữu, tác cô lậu quả

聞。書具隨身本，才是國家珍。

văn. Thơ thị tùy thân bản, tài thị quốc gia trân.

Nghĩa đen: Sách Lễ-ký rằng: Học một mình không bạn, thì mờ cõi hèn, ít nghe biết. Sách ấy là cái gốc theo mình, tài ấy là cái báu nước nhà.

Nghĩa xuôi: Sách Lễ-ký nói rằng: Học mà học có một mình không có bạn tác học với, thì ra mờ cõi ít oi, ít nghe, ít biết. Sách vở thật là cái gốc để đem theo mình mà nhờ; tài năng thật là của báu cho quốc gia, xã hội.

論語云: 學如不及, 猶恐失之.

Luận-ngữ vân: Học như bất cập, ư khủng thất chi.

Nghĩa đen: Sách Luận-ngữ rằng: Học như là chẳng kịp, cũng còn sợ mất đó.

Nghĩa xuôi: Sách Luận-ngữ nói rằng: Khi học thì phải lo lắng hối hả như là không có ngày giờ đủ, sợ học không kịp biết; đã vậy lại còn sợ thất học (là cái sở học) đi nữa (mới phải là đạo học).

好仁不好學, 其蔽也愚; 好智
Hiếu nhân bất hiếu học, kỳ tế dã ngu; hiếu trí

不好學, 其蔽也蕩; 好信不好學
bất hiếu học, kỳ tế dã dăng; hiếu tín bất hiếu học,

其蔽也賊; 好直不好學, 其蔽也
kỳ tế dã tặc; hiếu trực bất hiếu học, kỳ tế dã

絞; 好勇不好學, 其蔽也亂; 好剛
giảo; hiếu dũng bất hiếu học, kỳ tế dã loạn; hiếu cương

不好學, 其蔽也狂.
bất hiếu học, kỳ tế dã cuồng.

Nghĩa đen: Muốn nhân chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là ngu; muốn trí chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là phóng dăng; muốn tín chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là hại; muốn thẳng chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là thất; muốn mạnh chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là rối; muốn cứng chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là cuồng.

Nghĩa xuôi: Muốn cho được là nhân mà không có muốn học, thì cái thiếu nó lấp cái nhân ra ngu đi; muốn cho được là trí mà

không có muốn học, thì cái thiếu nó lấp cái trí ra buông lung đi; muốn cho được là tin mà không có muốn học, thì cái thiếu nó lấp cái tin ra điều hại; muốn cho được là thẳng mà chẳng có muốn học, thì cái thiếu nó che cái thẳng làm ra thất vắn; muốn cho được là mạnh mà chẳng có muốn học thì cái thiếu nó che dậy, nó làm cho cái mạnh ấy ra rối rắm; muốn cho được là cứng mà chẳng có muốn học cho nó ra trọn thì cái thiếu nó che lấp, nó làm cho cái cứng ra sự điên cuồng.

子曰：弟子入則孝，出則弟，謹
 Tử viết: Đệ tử nhập tác hiếu, xuất tác đễ, cần
 而信，汎愛衆而親仁；行有餘力
 nhi tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân; hành hữu dư lực
 則以學文。
 tác dĩ học văn.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng; Kẻ đệ tử vào thì thảo, ra thì thuận, cần thận mà tin, rộng yêu người ta mà gần gũi nhân; làm có dư sức thì lấy học nghề văn.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Bồn phận kẻ làm đệ tử thì ở trong nhà phải hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài phải thảo thuận với kẻ tôn, phải cần thận mà tin, phải thương yêu người ta mà cũng phải thân cận với kẻ có nhân; làm được mấy điều ấy rồi, mà còn sức nữa thì mới lấy mà học văn.

諸葛武侯曰：君子之行靜以
 Gia - cát Võ - hầu viết: Quân tử chi hạnh tĩnh dĩ
 修身，儉以養德。非淡泊無以明
 tu thân, kiệm dĩ dưỡng đức. Phi đạm bạc vô dĩ minh
 志，非寧靜無以致遠。夫學須靜
 chí, phi ninh tĩnh vô dĩ trí viễn. Phu học tu tĩnh
 也，才須學也；非學無以廣才，非
 dã, tài tu học dã; phi học vô dĩ quảng tài, phi
 靜無以成學。惰慢則不能研精，
 tĩnh vô dĩ thành học. Thác mạn tác bất năng nghiên tinh,

險 躁 則 不 能 理 性； 年 與 時 馳， 意
 hiêm tháo tác bất năng lý tánh; niên dữ thi tri, ý
 與 歲 去， 遂 成 枯 落， 悲 歎 窮 虛 將
 dữ tuế khứ, toại thành khô lạc, bi than cùng lư tương
 復 何 及。
 phục hà cập.

Nghĩa đen: Ông Gia-cát Võ-hầu rằng: Chung nét người quân tử, lặng lẽ sửa mình, cần kiệm lấy đức. Chẳng phải lạt lẽo (thong thả) không lấy tỏ chí mình, chẳng phải yên lặng không lấy đến được việc xa. Ôi! việc học tua lặng vậy, muốn tài tua học vậy; chẳng học không lấy rộng tài, chẳng lặng không lấy nên học. Dề lờn thì chẳng hay nghiên ròng, hiêm bức thì chẳng hay trị tánh; năm cùng thời rudi, ý cùng tuổi đi, bèn nên khô rụng, thương than nhà nghèo hầu lại nào kịp.

Nghĩa xuôi: Ông Gia-cát Võ-hầu nói rằng: Cái nét người quân tử thì hay ở lặng lẽ thanh vắng đề mà sửa lấy mình, hay ở cần kiệm đề mà dưỡng cái đức. Nếu mình không có thong thả trong lòng thì lấy đâu mà làm cho tỏ rõ cái chí mình? Nếu không yên ổn lặng lẽ thì không lấy đâu mà lo đến việc xa xôi được. Vậy nên, hễ học thì phải cho tịnh mới được, muốn cho nên tài thì phải học mới nên; không học thì không lấy đâu mà mở tài ra cho rộng dặng; không bình tịnh thì khó mà học nên. Trẻ nãi lờn nhàm thì không được cho thực cho ròng, mà hiêm bức là lòng hay dung thứ cho mình quá đi, thì chẳng trị khí chất cái tánh mình cho nổi dặng; năm tháng ngày giờ nó thúc tới (ngày lun tháng qua), cái ý cầu đạo cùng cái tuổi mình, cả hai nó đều đi tấn tới mãi, như cây qua tiết thu nó bèn khô rụng đi; nên tiếc học không thành mà than cũng như nhà nghèo nó đã cùng đi rồi, than tiếc làm sao cho kịp được?

THIÊN THỨ MƯỜI

訓子
HUẤN TỬ
(DẠY CON)

司馬溫公曰：養子不教父之
Tur - mā Ôn - công viết : Dưỡng tử bát giáo phụ chi
過，訓導不嚴師之情；父教師嚴
quá, huấn đạo bất nghiêm sư chi đọa, phụ giáo sư nghiêm
兩無碍，學問無成子之罪。腹衣
lưỡng vô ngại, học vấn vô thành tử chi tội. Noãn y
飽食居人倫，親我笑談如土塊。
bão thực cư nhơn luân, thân ngã tiếu đàm như thổ khối.
攀高不及，下品流，稍遇賢才無
Phan cao bất cập, hạ phẩm lưu, sảo ngộ hiền tài vô
與語。勉後生力求誨，投明師莫
dữ ngữ. Miễn hậu sanh lực cầu hối, đầu minh sư mạc
自昧。一朝雲路果然登，姓名亞
ự muội. Nhất triều vân lộ quả nhiên đăng, tánh danh á
等呼先輩。室中若未結姻親，自
đẳng hô tiên bối. Thất trung nhược vị kết nhân thân, tự
有佳人求配匹。勉旃汝等各早
hữu giai nhơn cầu phối thất. Miễn chiền như đẳng các. tào
修，莫待老來空自悔。
tu, mạc đãi lão lai không tự hối.

Nghĩa đen : Ông Tư-mã Ôn-công rằng : Nuôi con chẳng dạy, cha chung lỗi, dạy bảo chẳng nghiêm thầy chung trẻ ; cha dạy thầy nghiêm hai

bên không ngại (gì), học hỏi không nên là chứng tội con. Ấm mặc no ăn ở trong bậc người, kẻ thân ta nói chuyện như cục đất. Vịn cao chẳng kịp, bậc dưới trôi, sầy gặp kẻ hiền tài không cùng nói. Khuyên kẻ hậu sanh ra sức cầu dạy, tới bậc mình sư chờ nghĩ tối. Một mai đường mây hân vẩy lên, tên họ sánh bậc kêu là bậc tiên bối. Trong nhà bằng chưa kết việc hơn thân, nghĩ có kẻ giai hơn cầu sánh đôi. Khuyên gắng lũ mây đều sớm sửa, chờ đợi già lại, lưỡng nghĩ ăn năn.

Nghĩa xuôi : Ông Tư-mã Ôn-công nói rằng: Cha nuôi con mà không có dạy thì cha có lỗi, thầy dạy bảo học trò mà không có nghiêm cho nó sợ nó theo, thì thầy trẻ nãi; nếu mà cha có dạy, thầy dạy có nghiêm đủ cả hai rồi, mà con trẻ học không nên, thì là con trẻ mắc tội. Nhà được khá, ăn no mặc ấm, ở giữa bà con có bác anh em bạn tác, sầy nói chuyện kia chuyện nọ mình không hiểu, nói không đi, ngồi trơ trơ như cục đất; vì cao thì với không tới, bậc dưới thì trôi, sầy khi có gặp bậc hiền tài, thì không nói năng chi với bậc ấy đặng. Vậy nên ta khuyên kẻ hậu sanh phải ra sức mà lo ma cầu người ta dạy mà học, đừng có đợi u mê mà chẳng tìm đến cầu lụy thầy giỏi mà học; vì có người mình học nên thì cứ đậu được đặng bằng tên họ mình ra, ai ai cũng đều gọi mình là tiên bối. Như vậy thì hoặc chưa có vợ, thiếu gì chỗ tử tế tới cầu kết đôi bạn? Sắp bây còn nhỏ hãy lo ra sức mà sửa mình cho được như vậy cho sớm, đừng có để đến già lớn tuổi rồi mà phải ăn năn than tiếc.

柳 屯 田 勸 學 文 : 父 母 養 其 子
 Liễu Đồn-diền khuyến học văn : Phụ mẫu dưỡng kỳ tử
 而 不 教 , 是 不 愛 其 子 也 ; 雖 教 而
 nhi bất giáo, thị bất ái kỳ tử dã ; tuy giáo nhi
 不 嚴 , 是 亦 不 愛 其 子 也 ; 父 母 教
 bất nghiêm, thị diệc bất ái kỳ tử dã ; phụ mẫu giáo
 而 不 學 , 是 不 愛 其 身 也 ; 雖 學 而
 nhi bất học, thị bất ái kỳ thân dã ; tuy học nhi
 不 勤 , 是 亦 不 愛 其 身 也 . 是 故 養
 bất cần, thị diệc bất ái kỳ thân dã. Thị cố dưỡng

子必教, 教則必嚴, 嚴則必勤, 勤
 từ tất giáo, giáo tác tất nghiêm, nghiêm tác tất cần, cần
 則必成. 學則庶人之子爲公卿,
 tác tất thành. Học tác thứ nơn chi từ vi công khanh,
 不學則公卿之子爲庶人.
 bất học tác công khanh chi từ vi thứ nơn.

Nghĩa đen : Bài văn khuyên học họ Liễu quan Đồn-diễn rằng :
 Cha mẹ nuôi thừa con mà chẳng dạy, ấy chẳng thương thừa con vậy ;
 dẫu dạy mà chẳng nghiêm, ấy cũng chẳng thương thừa con vậy ; cha mẹ
 dạy mà mình chẳng học, ấy chẳng thương thừa mình vậy ; dẫu học mà
 chẳng siêng, ấy cũng chẳng thương thừa mình vậy. Vậy nên nuôi con phải
 dạy, dạy thì phải nghiêm, nghiêm thì phải siêng, siêng thì mới nên. Có
 học thì chừa con kẻ thứ nơn làm bậc công khanh, chẳng học thì chừa
 con bậc công khanh cũng làm kẻ thứ nơn.

Nghĩa xuôi : Bài văn khuyên học họ Liễu quan Đồn-diễn rằng :
 Cha mẹ nuôi con mà chẳng có dạy, thì thật là chẳng có thương con
 mình vậy ; như dẫu có dạy mà dạy chẳng nghiêm, thì thật cũng chẳng
 là thương con mình vậy ; cha mẹ dạy mà con chẳng học, thì thật là
 con chẳng có thương lấy chính mình vậy ; nếu dẫu có học mà học không
 có siêng, thì thật là nó cũng chẳng có thương chính mình vậy. Cho nên
 hễ nuôi con thì phải dạy, dạy thì phải cho nghiêm, nghiêm thì phải
 ra siêng, siêng thì ắt nên mà chớ. Có học thì con người thứ dân dễ trở
 nên bậc công khanh ; mà không có học con, bậc công khanh lại hóa ra
 thứ dân.

白侍郎勉學文云：有田不耕
 Bạch Thị-lang miến học văn vân : Hữu điền bất canh
 倉康虛；有書不教子孫愚；倉康
 thương lăm hư ; hữu thư bất giáo tử tôn ngu : thương lăm
 虛兮，歲月乏；子孫愚兮，禮義疎。
 hư hề, tuế nguyệt phạp ; tử tôn ngu hề, lễ nghĩa sơ.
 若爲不耕與不教，乃是父兄之
 Nhược vi bất canh dũ bất giáo, nãi thị phụ huynh chi
 過歟？
 quá dư ?

Nghĩa đen: Bài văn miễn học họ Bạch quan Thị-lang rằng: Có ruộng chẳng cày, kho lẫm trống; có sách chẳng dạy, con cháu ngu; kho lẫm trống vậy, thì năm tháng thiếu; con cháu ngu vậy, điều lẽ nghĩa cũng thừa. Bằng làm chẳng cày cũng là chẳng dạy, bèn thiệt chùng lỗi bậc làm cha anh vậy.

Nghĩa xuôi: Bài văn gán học họ Bạch quan Thị-lang rằng: Có ruộng mà không cày thì vừa trống; có sách mà không dạy con cháu thì con cháu ra ngu độn: vừa trống thì thiếu ăn trong mùa; con cháu ngu độn thì lẽ nghĩa kém. Sự không cày cũng là không dạy thì thật là lỗi tại bậc kẻ làm cha anh mà ra vậy.

景行錄云:賓客不來門戶俗;

Cảnh-hành lục vân: Tân khách bất lai môn hộ tục;

詩書不教子孫愚.

thi thư bất giáo tử tôn ngu.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành lục rằng: Kẻ tân khách chẳng lại thì cửa nhà tục; sách vở chẳng dạy thì con cháu ngu.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành lục nói rằng: Nhà cửa không có khách tới lui vô ra, thì nhà cửa quê mùa quạnh hiu (không ra gì); có sách vở mà không lấy để dạy con cháu, thì con cháu nó ra ngu độn dốt nát.

莊子曰:事雖小不作不成;子

Trang-tử viết: Sự tuy tiều bất tác bất thành; tử

雖賢不教不明.

tuy hiền bất giáo bất minh.

Nghĩa đen: Thầy Trang-tử rằng: Việc dẫu nhỏ chẳng làm (cũng) chẳng nên; con dẫu hiền chẳng dạy (cũng) chẳng tỏ.

Nghĩa xuôi: Thầy Trang-tử nói rằng: Việc nhỏ nếu chẳng có làm thì chẳng có nên việc được; con tuy là hiền mà nếu chẳng có dạy dỗ thì nó cũng chẳng có sáng láng thông hiểu được.

漢書云:黃金滿贏,不如教子

Hán-thơ vân: Huỳnh kim mãn vinh, bất như giáo tử

一 經; 賜 子 千 金, 不 如 教 子 一 藝。
 nhất kinh; tử tử thiên kim, bất như giáo tử nhất nghệ.
 至 樂 莫 如 讀 書, 至 要 莫 如 教 子。
 Chí lạc mạc như đọc thư, chí yếu mạc như giáo tử.

Nghĩa đen: Sách Hán-thơ rằng: Vàng đồ đầy rương chẳng bằng dạy con một kinh, cho con ngàn vàng chẳng bằng dạy con một nghề. Rất vui chẳng gì như đọc sách, rất cần chẳng gì như dạy con.

Nghĩa xuôi: Sách Hán-thơ nói rằng: Có vàng bỏ cho đầy rương đi nữa, cũng chẳng bằng lấy sách mà dạy con lấy một cuốn; đem ngàn vàng mà cho con, thì cũng chẳng bằng dạy con lấy một nghề để mà hộ thân. Vui chẳng có cái chi vui cho bằng đọc sách, cần chẳng có cái chi cần cho bằng dạy con.

孟 子 云: 古 者 易 子 而 教 之; 父
 Mạnh - tử vân: Cổ giả dịch tử nhi giáo chi; phụ
 子 之 間 不 責 善: 責 善 則 離, 離 則
 tử chi gian bất trách thiện: trách thiện tắc ly, ly tắc
 不 祥, 莫 大 焉。
 bất tường, mạc đại yên.

Nghĩa đen: Thầy Mạnh-tử rằng: Người xưa ấy đời con mà dạy đó, chừng trong cha con chẳng trách sự phải: hề trách sự phải thì lia nhau lia nhau thì sự chẳng lành, chẳng gì lớn hơn vậy.

Nghĩa xuôi: Thầy Mạnh-tử nói rằng: Người đời xưa dạy con thì đời tay khác mà dạy nó. Trong cái tình cha với con, không lẽ không, trách thiện (dạy làm điều phải, nó không làm thì quở trách, mà vì thương nên răn dạy không được thẳng tay): mà hề có trách thiện, thì xa lia nhau, lia nhau thì là sự không lành, không có cái chi mà hề trọng hơn cái không lành ấy nữa.

呂 榮 公 曰: 人 生 內 無 賢 父 兄,
 Lữ Vinh - công viết: Nhơn sanh nội vô hiền phụ huynh,
 外 無 賢 師 友, 而 能 有 成 者 鮮 矣。
 ngoại vô hiền sư hữu, nhi năng hữu thành giả tiển hi.

Nghĩa đen: Họ Lữ ông Vinh-công rằng: Người sanh ra bề trong không bậc cha anh hiền, bề ngoài không thầy bạn hiền, mà hay có nên mình ấy ít có vậy.

Nghĩa xuôi: Họ Lữ ông Vinh-công nói rằng: Con người ta sanh ra ở đời, trong thân không có cha anh hiền, ngoài người đứng không có thầy bạn hiền ngõ dạy dỗ khuyên răn, mà được nên thân (ra người tử tế) ấy là (ít khi có lắm) không mấy thuở mà có vậy.

太公曰：男子失教，長大愚頑
Thái-công viết: Nam tử thất giáo, trưởng đại ngu ngoan
女子失教，長大愚疎。養男之法
nữ tử thất giáo, trưởng đại thô sơ. Dưỡng nam chi pháp
莫聽狂語；育女之法莫教離母
mạc thính cuồng ngữ; dục nữ chi pháp mạc giáo ly mẫu.
男年長大莫習樂酒；女年長大
Nam niên trưởng đại mạc tập nhạc tửu; nữ niên trưởng đại
莫教遊走。嚴父出孝子，嚴母出
mạc giáo du tẩu. Nghiêm phụ xuất hiếu tử, nghiêm mẫu xuất
巧女。憐兒多與棒，憎兒多與食。
xảo nữ. Lân nhi đa dư bổng, tăng nhi đa dư thực.
憐兒無功，憎兒有力。桑條從小
Lân nhi vô công, tăng nhi hữu lực. Tang điều tòng tiểu
勞，長大勞不屈。人皆愛珠玉，我
uất, trưởng đại uất bất khuất. Nhơn giai ái châu ngọc, ngã
愛子孫賢。
ái tử tôn hiền.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Con trai mất sự dạy, khôn lớn ngu dại; con gái mất sự dạy, khôn lớn thô sơ. Chừng phép nuôi con trai chớ cho nghe lời dối; chừng phép nuôi con gái chớ khiến xa mẹ. Con trai khôn lớn chớ cho tập việc nhạc cùng uống rượu; con gái khôn lớn chớ khiến chơi chạy. Hễ cha nghiêm thì ra con trai thảo, hễ mẹ nghiêm thì ra con gái khéo. Thương con nhiều cho roi, ghét con nhiều cho ã. Thương

con không công gì, ghét con có sức hơn. Nhánh dâu theo khi nhỏ uốn, khôn lớn uốn khó chằng cong. Người ta đều yêu châu ngọc, ta yêu con cháu hiền.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công dạy rằng : Con trai mà không có ăn học, thì lớn lên nó u mê đại dốt ; con gái mà không được dạy dỗ, thì lớn lên nó què kịch khờ khạo. Phép nuôi con trai thì chớ có cho nó nghe lời dối lời hư ; phép nuôi con gái thì đừng có cho nó lia khỏi mẹ. Trai khôn lớn lên thì đừng cho nó tập ham vui đờn địch ca hát cùng là uống rượu uống trà ; gái khôn lớn thì đừng cho đi chơi bời bay nhảy ngời lé đôi mách. Hễ cha mà ở nghiêm nghị thì con trai nó sẽ nên đũa thảo ngay, hễ mẹ mà ở nghiêm phép thì con gái nó sẽ ra đũa khéo léo (công ăn việc làm). Thương con thì cho roi cho vọt, ghét con thì cho ngọt cho bùi. Thương con mà cưng nó thì chẳng làm ra ích gì cho nó nhờ, chớ mà ghét con là nghiêm nhặt với nó thì được việc ích cho nó lắm. Nhánh dâu còn non (mềm) mà uốn nó thì được, chớ đề già (cứng) thì uốn nó không nổi. Người ta thường hay yêu châu báu ngọc ngà, chớ ta yêu chằng thì là yêu con cháu hiền ngộ tài năng mà thôi.

內	則	曰	凡	生	子	擇	於	諸	母	與	
Nội	tác	viết	Phàm	sinh	tử	trạch	ư	chư	mẫu	dữ	
可	者	必	求	其	寔	裕	慈	惠	溫	良	恭
khả	giả,	tất	câu	kỳ	khoan	dư	từ	huệ	ôn	lượng	cung
敬	慎	而	寡	言	者	使	為	子	師	子	能
kính	thận	nhi	quả	ngôn	giả	sử	vi	tử	sư.	Tử	năng
食	自	教	以	右	手	能	言	男	唯	女	命
thực	tự	giáo	dĩ	hữu	thủ,	năng	ngôn	nam	duy,	nữ	du
男	盤	羊	女	盤	絲	六	年	教	之	數	與
nam	bàn	cách,	nữ	bàn	tr.	Lục	niên	giáo	chí	số	dữ
方	名	七	年	男	女	不	同	席	不	共	食
phương	danh;	thất	niên	nam	nữ	bất	đồng	tịch,	bất	cộng	thực
八	年	出	入	門	戶	及	即	席	飲	食	必
bát	niên	xuất	nhập	môn	hộ	cập	tức	tịch,	âm	thực	tất

後長者，始教之讓。九年教之數
 hậu trường già, thùy giáo chí nhượng. Cửu niên giáo chí số
 日十年出就外傳寄宿於外。
 nhật. Thập niên xuất tựu ngoại phó cư túc ư ngoại.

Nghĩa đen : Thiên Nội-tác rằng : Hễ sanh con lựa nơi các bậc chú mẫu cùng nên ấy, phải cầu thừa rộng rãi hiền lành, hòa lành, cung kính, cần thận mà ít nói ấy, khiến làm thầy dè dạy con. Con khi hay biết ăn cơm, dạy lấy cầm tay mặt ; khi hay biết nói, con trai dạy dạ, con gái dạy vâng; con trai thì cột dây da, con gái thì cột dây tơ. Đến sáu tuổi dạy nó số hiệu cùng tên phương hướng. Đến bảy tuổi con trai con gái chẳng cho đồng chiếu ngồi, chẳng chung mâm ăn. Đến tám tuổi, ra vào trong cửa nhà, kịp lên chiếu ăn uống phải sau kẻ trưởng già, mới dạy chung lễ nhượng. Đến chín tuổi, dạy nó đếm ngày. Đến mười tuổi, ra tới nhà ngoại phó, ở năm nơi ngoại.

龐德公誠子詩云：凡人百藝
 Bàng Đức-công giới tử thi vân : Phạm nhơn bá nghệ
 好隨身；賭博門中莫去親，能使
 hảo tùy thân, đồ bác môn trung mạc khứ thân, năng sử
 英雄爲下賤，解教富貴作饑貧
 anh hùng vi hạ tiện, giải giáo phú quý tác cơ bần.
 衣衫襤褸親朋笑，田地消磨骨
 Y sam lam lũ thân bằng tiếu, điền địa tiêu ma cốt
 肉嗔。不信但看鄉黨內，眼前衰
 nhục sần. Bất tín đãn khán hương đảng nội, nhãn tiền suy
 敗幾多人
 bại kỷ đa nhơn.

Nghĩa đen : Họ Bàng ông Đức-công lời thi răn con rằng : Hễ người trăm nghề tốt theo mình, trong cửa cờ bạc chớ đi lại gần, hay khiến kẻ anh hùng làm bậc hạ tiện, chớ khiến nhà giàu sang làm đói nghèo. Áo xông rách rưới bạn thân bằng chê cười, ruộng đất mòn mỏi anh em xương thịt mất nhiều. Chẳng tin những xem trong làng xóm, trước mắt suy hư mấy nhiều người.

Hễ biết nghề nào cũng âm thân;
 Máy nơi cờ bạc chẳng nên gần;
 Anh hùng mắc phải ra hèn hạ;
 Phú quý lâm rồi lại khó khăn!
 Quần áo tả tơi bằng hữu nhạt,
 Ruộng vườn hao hết chị em dân.
 Chẳng tin thì ngó trong làng xóm,
 Thua thiệt nhiều người ít kẻ ăn.

一 樣 人 身 幾 樣 心; 一 般 茶 飯
 Nhưt dạng nhơn thân kỳ dạng tâm; nhưt ban trà phạn
 一 般 人 同 時 天 光 同 時 夜; 幾 人
 nhưt ban nhơn. Đồng thì thiên quang đồng thì dạ; kỳ nhơn
 富 貴 幾 人 貧. 君 子 貧 時 有 禮 義,
 phú quý kỳ nhơn bần. Quân tử bần thì hữu lễ nghĩa,
 小 人 乍 富 便 欺 貧. 東 海 龍 王 常
 tiểu nhơn sạ phú tiện khi bần. Đông-hải Long-vương thường
 在 世? 得 時 休 笑 失 時 人; 大 家 忍
 tại thế? Đắc thì hưu tiếu thất thì nhơn; đại gia nhẫn
 耐 隨 時 過 知 他 誰 是 百 年 人
 nại tùy thì quá, tri tha thùy thị bách niên nhơn.

Nghĩa đen: Một dạng mình người ta, mấy dạng cái lòng; một bịch trà cơm một bịch người. Đồng thì trời sáng, đồng thì đêm; mấy người giàu sang, mấy người nghèo. Người quân tử thì nghèo có lễ nghĩa, kẻ tiểu nhơn sỡ giàu, bèn khi người nghèo. Ông Đông-hải Long-vương thường ở đời chăng? Đắc thì chớ cười người thất thì; nhà đại gia nhện quen theo thì qua, biết kẻ kia ai là người trăm năm.

Người đời lòng dạ khác chi đâu?
 Thường bữa uống ăn cũng giống nhau.
 Ngày tháng ai ai đều sớm tối;
 Giàu nghèo hai lẽ khác đôi đầu.
 Cổ cùng ấy bịch làm quân tử;
 Giàu nấy khi nhau biết dạng lâu.

Nước nọ lớn ròng đời có thấy;
Đặc thì thất thế chớ cười nhau.
Nhưng ai sang trọng xin nhìn thuở,
Để tính trăm năm kẻ trước sau.

瘦地開花晚; 貧窮發福遲. 莫
Sấu địa khai hoa vãn; bìn cùng phát phước trì. Mạc
道蛇無角, 成龍也未知. 但看天
đạo xà vô giác, thành long dã vị tri. Đãn khán thiên
上月, 團圓有缺時.
thượng nguyệt, đoàn viên hữu khuyết thì.

Nghĩa đen: Đất xấu nở hoa muộn; nhà nghèo phát phước chậm. Chớ nói rắn không sừng, nên rồng vậy chưa biết. Nhưng xem mặt trăng trên trời, tròn vành cũng có thuở thiếu.

Nghĩa xuôi: Lại gì hễ đất xấu trồng hoa thì nó trở muộn màng; hễ nhà mà nghèo khó thì cái phước nó có phát cũng chậm. Vậy mà chớ khinh, chớ nói rằng rắn không có sừng, nó hóa rồng khi nào chưa biết đó. Hãy ngó lên xem mặt trăng trên trời tròn vành như vậy, cũng có khi lưng voi, méo khuyết nữa là!

萬事由天莫強求, 何須苦用
Vạn sự do thiên mạc cưỡng cầu, hà tu khổ dụng
心謀. 三餐飯內休胡想得一帆
tâm mưu. Tam xan phạn nội hưu hồ tưởng, đặc nhứt phàm
風便可收. 生事事生何日了? 害
phong tiện khả thu. Sanh sự sự sanh hà nhứt liễu? Hại
人人害幾時休? 冤家宜解不宜
nhơn nhơn hại kỷ thì hưu? Oan gia nghi giải bất nghi
結各自回頭看後頭
kết, các tự hồi đầu khán hậu đầu.

Nghĩa đen: Muốn việc bởi trời chớ gắng cầu, nào tua khổ khổ dùng lòng tính. Trong ba bữa ăn chớ tưởng cần, được một cạnh buồm xuôi gió

bền khá thấu được. Sanh việc việc sanh ngày nào rồi? Hại người người hại mấy thuở thôi? Điều oan gia nên cời chẳng nên cợt, đều nghĩ ngánh đầu xem sau đầu.

Mọi sự bởi trời chớ ráng cầu,
 Mựa đừng lo nghĩ dụng lòng âu.
 Dù trong ba bữa mơ chi quấy,
 Gặp gió một buồm dễ khá thấu.
 Thêm việc việc thêm sao rảnh dặng?
 Hại người người hại chẳng xong đâu?
 Rối nhà nên gỡ không nên kết;
 Ai ai nghĩ lại nhảm về sau.

雀啄四顧食, 燕窠無疑心。量
 Tước trác tứ cố thực, yến tàm vô nghi tâm. Lượng
 大福亦大機 深禍亦深
 đại phước diệc đại, cơ thâm họa diệc thâm.

Nghĩa đen: Chim tước ăn ngô bốn phía, chim yến nằm không nghi. Lượng lớn phước cũng lớn, máy sâu họa cũng sâu.

Nghĩa xuôi: Con chim tước (se sè) cái tính nó hay nghi lắm, nên nó nhác sợ dớn dác, hễ nó đi ăn thì nó ngô dớn dác tứ phía; còn con yến (én) thì nó có ồ chắc nằm ngủ yên lòng, không lo sợ gì hết. Hễ có độ lượng người ở rộng rãi khoan dung càng lớn thì cái phước người ấy càng lớn theo; mà lòng sâu hiểm hẹp hòi người độc dữ, hễ càng sâu hiểm là bao sâu, thì cái họa người ấy cũng là sâu bấy sâu mà chớ!

(HẾT TẬP THƯỢNG)

P. J. B. TRU'ONG VĨNH KÝ

Trong nhóm

TOÀN CẦU THẬP BÁT VĂN HẠO

Thê ký 19

*

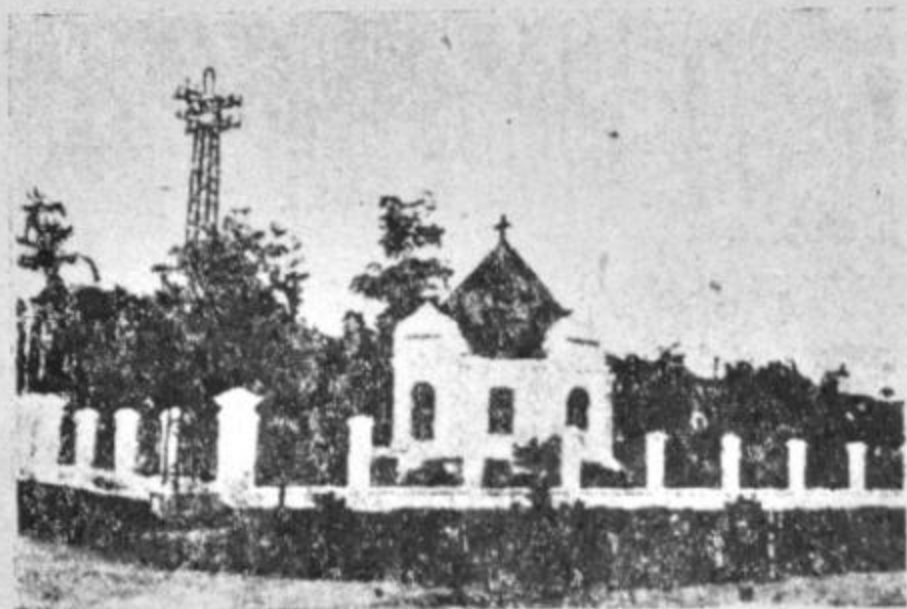
明 心 寶 鑑
MINH TÂM BỬU GIẢM

Tập hạ

Hoa Tiên



Tượng kỷ-niệm Cố Văn-hào
TRƯƠNG VINH KỶ



Phần mộ của Cố Văn-hào
TRƯƠNG VĨNH KỶ
Tọa lạc tại đường Trần Hưng-Đạo, Saigon

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT

省 心
TỈNH TÂM
(XÉT LÒNG)

資世通訓云：陰法遠而不漏，
Tur - thế thông huấn vân : Âm pháp tri nhi bất lậu,
陽憲近而有逃；陽網疎而易漏，
dương hiến cận nhi hữu đào ; dương võng sơ nhi dị lậu,
陰網密而難逃。
âm võng mật nhi nan đào.

Nghĩa đen : Bài Tur-thế thông huấn rằng : Phép thần (trời) chậm mà chẳng lọt, phép tò (vua) gần mà có trốn ; lưới vua thưa mà dễ lọt, lưới trời nhặt mà khó trốn,

Nghĩa xuôi : Tur-thế thông huấn nói rằng : Phép trời (đời sau) tuy là chậm (còn xa) mà chẳng lọt khỏi được, chớ phép vua (đời nay) nghiêm nhặt lệ làng gần một bên mình mặc lòng, mà còn có lẽ trốn khỏi được ; lưới vua (đời này) thì thưa nên dễ lọt, chớ lưới trời (đời sau) thì dày nên khó trốn.

景行錄云：無取之玉，可以為
Cảnh-hành lục vân : Vô hà chi ngọc, khả dĩ vi
國稅；孝弟之子可以為家寶；寶
quốc thuế ; hiếu đê chi tử khả dĩ vi gia bảo ; bảo

貝用之有盡，忠孝享之無窮；家
 bối dụng chi hữu tận, trung hiếu hưởng chi vô cùng; gia
 和貧也好，不義富何如？但存一
 hòa bần dã hảo, bất nghĩa phú hà như? Đãn tồn nhất
 子孝，何用子孫多？父不憂心因
 tử hiếu, hà dụng tử tôn đa? Phụ bất ưu tâm nhân
 子孝，夫無煩惱是妻賢；言多語
 tử hiếu, phu vô phiền não thị thê hiền; ngôn đa ngữ
 失皆因酒，義斷親疎只為錢既
 thất giai nhân tửu, nghĩa đoạn thân sơ chi vì tiền; kí
 取非常樂，須防不測；憂樂極處
 thủ phi thường lạc, tu phòng bất trắc; ưu lạc cực bĩ
 生，得寵思辱，居安慮危；榮威辱
 sanh, đắc sủng tư nhục, cư an lự nguy; vinh thanh nhục
 大，利重害深；盛名必有重責，大
 đại, lợi trọng hại thâm; thịnh danh tất hữu trọng trách, đại
 功必有奇窮；甚愛必甚費，甚樂
 công tất hữu kì cùng; thậm ái tất thậm phí, thậm dự
 必甚毀，甚喜必甚憂，甚恥必甚
 tất thậm hủy, thậm hi tất thậm ưu, thậm sỉ tất thậm
 亡；恩愛生煩惱，追隨大丈夫；庭
 vong; ân ái sanh phiền não, truy tùy đại trượng phu; đình
 前生瑞草，好事不如無。
 tiền sanh thoại thảo, hảo sự bất như vô.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Chung ngọc không vết
 khá lấy làm thuê trong nước ; chung con thảo thuận khá lấy làm bầu
 trong nhà ; của bầu dùng đó có hết, trung hiếu hưởng đó không cùng ;
 nhà hòa dẫu nghèo vậy cũng tốt, chẳng nghĩa có giàu dường nào ? Những
 còn một con thảo, nào dùng con cháu nhiều ? Cha chẳng đem lòng lo nhân
 có con thảo, chớ không lo phiền rầu thiệt vì có vợ hiền ; nói nhiều

lời lỗi, đều nhân bởi rượu; nghĩa dứt kẻ thân thưa thớt chín vì tiền; đã dùng điều vui phi thường, tua ngựa điều lo bất trắc (chẳng lường); tốt vui sanh rầu, đặng yên lo nhọc, ở yên lo nghèo; sang thanh nhọc lớn, lợi nặng hại sâu; tiếng thanh danh ắt có trách nặng, công lớn ắt có cùng lạ; rất yêu ắt có rất phí, rất quen ắt rất chê, rất mừng ắt rất lo, rất hồ ắt rất quên; ân ái sanh buồn rầu, theo dõi kẻ đại trượng phu; trước sân sanh cây thuy thảo (cỏ chỉ điếm tốt) việc tốt chẳng như là không.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Như ngọc không vết thì mới quý mới thâu trữ làm thuế báu (đồ cống dâng) trong nước, cũng một lẽ ấy, con mà thảo thuận thì mới lấy làm của báu trong nhà. Của quý báu dùng nó cũng có thuở hết đi, mà lòng ngay thảo thì hưởng nó không hề hết bao giờ. Trong nhà hòa thuận dầu có nghèo khó cũng là tốt, giàu có mà bất nghĩa thì lại làm sao nữa ? (thì cái xấu nó không chỗ nói được). Miễn là còn có một đứa con hiểu thảo, thì chẳng cần gì cầu cho có con cháu cho nhiều; chạ không có lòng lo, là vì có con thảo; chồng khỏi phiền rầu là vì có vợ hiền. Nói nhiều mà lỗi lời nói thì đều bởi tại rượu mà ra. — Nghĩa dứt đi, tình thưa lợt đi là vì tiền vì bạc mà thôi. — Đã gặp sự vui không thường có, thì phải ngừa sự lo không lường được : vui quá sanh buồn. — Đặng yên thì phải lo kéo bị nhọc : ở yên thì phải lo lúc khó. — Hễ vinh lắm thì nhọc lắm, hễ lợi to thì hại cũng to. — Công danh càng thanh thì tội vạ càng nặng ; công nghiệp càng dày thì cái cùng nó cũng sẽ lạ thường. — Của càng yêu trượng lắm thì lại càng hủy phí lắm ; khen lắm thì rồi lại chê lắm, mắng lắm thì lại lo lắm ; càng xấu hổ quá thì càng li quá đi ; sự ân ái lại sanh ra sự buồn rầu, thường nó hay đeo đuổi theo người đại trượng phu hơn (vì bạc ấy thường hay có hơn). Dầu trước sân có cây bồ-thiếp là điếm lành mọc ra thì là tốt, mà sự tốt nặc lòng cũng chẳng bằng không gì hết thì hay hơn.

荀子云：不登高山，不知天之
Tuân-tử vân : Bất dăng cao sơn, bất tri thiên chi

高；不臨深谿，不知地之厚；不聞
 cao; bất lâm thâm khê, bất tri địa chi hậu; bất văn
 先王之遺言，不知學問之大。
 tiên vương chi di ngôn, bất tri học vấn chi đại.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Chẳng lên núi cao, chẳng biết trời chừng cao; chẳng đến hang sâu, chẳng biết đất dày; chẳng nghe chừng lời di ngôn vì tiên vương, chẳng biết học hỏi chừng lớn.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân-tử nói rằng : Không có lên núi cao thì không biết trời cao hay là thế nào; không có xuống chỗ hang sâu thì không biết đất dày là bao nhiêu; không có nghe những lời di ngôn các đấng tiên vương để lại thì không biết sự học hỏi là sự cần, sự trọng là ngần nào!

素書云：推右驗今，所以不惑；
 Tố - thư vân : Suy cò nghiệm kim, sở dĩ bất hoặc;
 欲知未來，先察已往。
 dục tri vị lai, tiên sát dĩ vãng.

Nghĩa đen : Sách Tố-thư rằng : Suy xưa xét nay, sửa lấy chông lăm; muốn biết điều chưa tới, trước xét việc đã qua.

Nghĩa xuôi : Sách Tố-thư rằng : Suy nghĩ việc xưa việc nay so sánh với nhau thì mới khỏi lăm; muốn biết dạng điều chưa tới, thì phải xét việc đã qua trước đã, thì mới có lẽ biết.

子曰：明鏡可以察形，往古所以知今。
 Tử viết : Minh kính khả dĩ sát hình, vãng cò sở dĩ tri kim.

過去事明如鏡，未來事暗如漆。
 Quá khứ sự minh như cảnh, vị lai sự ám như tít.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Gương sáng khả lấy soi hình, qua xưa khả lấy biết nay. — Việc đã qua rồi tỏ như gương việc chưa lại đến tối như sơn.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng: Cái gương sáng thì dễ mà soi hình, cái việc xưa đã qua thì dễ mà xét biết việc nay (hãy giờ). Việc đã qua rồi thì tỏ rõ như gương, mà việc chưa đến thì nó tối mờ (đen) như sơn vậy.

景行錄云：明日之事薄暮不

Cảnh-hành lục vân : Minh. nhật chi sự bạc mộ bất

可必, 薄暮之事時時不可必.

khả tất, bạc mộ chi sự thời thời bất khả tất.

天有不測之風雲, 人有旦夕

Thiên hữu bất trắc chi phong vân, nhân hữu đần tịch

之禍福; 未歸三尺土難保一生

chi họa phúc; vị qui tam xích thổ nan bảo nhất sanh

身, 既歸三尺土難保百年墳.

thân, kì qui tam xích thổ nan bảo bách niên phân.

巧厭多勞拙厭閑, 善嫌懦弱

Xảo yếm đa lao chuyết yếm nhàn, thiện hiềm nhu nhược

惡嫌頑; 富遺嫉妒貧遺賤; 勤曰

ác hiềm ngoan; phú tao tật đố bần tao tiện; cần viết

會藝儉曰慳; 觸目不分皆笑盡,

tham lam kiệm viết kiên; xúc mục bất phân giai tiếu xuẩn.

見機而作又言奸, 思量那件當

kiến cơ nhi tác hựu ngôn gian, tư lượng ná kiện đương

教做; 做人難, 做做人難, 為人難

giáo tố; tố nhơn nan, tố tố nhơn nan, vi nhơn nan

為人難, 寫得紙盡筆頭乾, 更寫

vi nhơn nan, tả đắc chỉ tận bút đầu càn, cánh tả

幾箇為人難.

kỉ cá vi nhơn nan.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Chung việc buổi sớm, buổi tối chẳng khá chắc được ; chung việc buổi tối, buổi trưa chẳng khá chắc được. — Trời còn có chung gió mưa chẳng lường, người cũng có chung họa phước sớm tối ; mình ba thước chưa về đất, khó giữ được cái mỡ trăm năm. — Khéo nhàm nhiều nhọc vụng nài rảnh, lành chê niềm yếu, dữ chê ngoan ngạnh ; giàu gặp ghen ghét, nghèo mắc hèn ; siêng rãng ham hồ, kiệm rãng xẽn, qua mắt chẳng chia điều cười đại, thấy máy mà làm lại nói gian, lo lường cái ấy nên khiễn xong, làm người khó làm xong người khó ; làm người khó, làm người khó, viết được giấy hết, ngọn viết khô, lại viết mấy cái làm người khó ?

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Việc buổi sớm buổi tối cũng không chắc được, mà việc buổi tối buổi trưa cũng không chắc được. — Trời kia cũng còn có khi gió khi mưa không chừng, thì người cũng có cái họa cái phước buổi sớm buổi tối không chừng như vậy. Mình ba thước chưa chết xuống lỗ, thì giữ cái mình mình cho trót đời cũng khó được ; khi xác ba thước chết rồi chôn xuống đất, thì giữ cho toàn vẹn cái mỡ mà mình được lâu dài trăm năm cũng khó được. — Khéo thì nhọc, vụng thì rảnh (sướng) ; lành thì chê mềm yếu, dữ thì chê ngoan ngạnh ; giàu thì mắc ganh gò, nghèo thì bị khinh dè ; siêng năng thì nói là tham lam, mà cần kiệm thì nói là bòn xẽn ; ngó thoáng qua chẳng có phân biệt cho rõ việc thì xúm cười rãng đại, mà thấy máy rồi mới làm thì lại nói rằng là gian xảo ; lo tính làm sao mấy cái chuyện ấy thì phải lo cho xong đi ; làm người đã khó rồi, làm người cho xong lại càng khó hơn nữa ! — Làm người thật khó, làm người thật khó ! Viết đặng hết giấy khô ngọn viết đi, lại viết là mấy cái rằng làm người thật là khó ? (= nói không cùng, chép không hết).

景行錄云：木有所養則根本
Cảnh-hành lục vân : Mộc hữu sở dưỡng tắc căn bản
固而枝葉茂，棟樑之材成；水有
固 而 枝 葉 茂，棟 樑 之 材 成；水 有
cố nhi chi diệp mậu, đống lương chi tài thành ; thủy hữu

所養則源泉壯而流派長, 灌溉
 sở dưỡng tác nguyên tuyền tráng nhi lưu phái trường, quán khái
 之利薄; 人有所養則志氣大而
 chí lợi phò; nhơn hữu sở dưỡng tác chí khí đại nhi
 識見明忠義之士出.
 thức kiến minh trung nghĩa chí sĩ xuất.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Cây có chỗ nuôi thì cội
 gốc bền mà nhánh lá tốt, nên được sức làm rường cột ; nước có chỗ
 nuôi thì nguồn suối mạnh mà dòng chảy được dài, lại tưới rưới cùng
 khắp ; người có chỗ nuôi thì chí khí lớn, mà điều biết thấy rõ, chứng
 kẻ sẽ trung nghĩa ra.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Cây mà có vun
 quén thì gốc rễ bền, nhánh lá tươi tốt, dùng mà làm rường cột
 được ; nước mà có chỗ chứa chỗ giữ nó thì nguồn suối mạnh, dòng
 chảy dài đặc, lấy mà tưới rưới đâu đâu cũng khắp ; người mà có
 chỗ sức dưỡng (công đức) như vậy thì chí khí ra lớn lại điều biết
 điều thấy càng tỏ rõ thì kẻ sĩ có lòng trung nghĩa mới ra đời mà
 phò mà giúp.

直言訣曰：鏡以照面 智以照
 Trực ngôn quyết viết : kính dĩ chiếu diện trí dĩ chiếu
 心；鏡明則塵埃不染 智明則邪
 tâm ; kính minh tác trần ai bất nhiễm trí minh tác tà
 惡不生
 ác bất sanh.

Nghĩa đen : Lời Quyết-trực-ngôn rằng : Gương để soi mặt, trí
 để soi lòng ; gương sáng thì bụi bặm chẳng nhuộm, trí sáng thì điều vạy
 dữ chẳng sanh.

Nghĩa xuôi : Lời Quyết-trực-ngôn nói rằng : Kính thì để soi
 mặt, trí thì để soi lòng ; kính mà trong sáng thì bụi bặm chẳng

có nhuộm vào, trí mà sáng thì những điều vậy vọ hung dữ nó chẳng có sanh ra được.

景行錄云：自信者人亦信之，

Cảnh-hành lục vân: Tự tin giả nhơn diệc tín chi,

吳越皆兄弟；自疑者人亦疑之

Ngô Việt giai huynh đệ; tự nghi giả nhơn diệc nghi chi

身外皆敵國。

thân ngoại giai địch quốc.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Tự mình tin ấy người cũng tin đó, nước Ngô nước Việt đều anh em ; tự mình nghi ấy người cũng nghi đó, ngoài mình mình đều là nước giặc.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Minh tin thì người ta tin mình, nên đâu nước Ngô nước Việt cũng là anh em cả ; mình nghi thì người ta cũng nghi mình, té ra ngoài cái thân mình mình thì là nước thù tặc cả.

左傳云：意合則吳越相親，意

Tả-truyện vân: Ý hợp tác Ngô Việt tương thân, ý

不合則骨肉為仇敵，疑人莫用，

bất hợp tác cốt nhục vi cừu địch, nghi nhơn mạc dụng,

用人莫疑。

dụng nhơn mạc nghi.

物極則反，樂極則悲；太合必

Vật cực tác phản, lạc cực tác bi; thái hợp tất

離，勢盛必衰，否極泰來。

ly, thế thịnh rất suy, bi cực thái lai.

Nghĩa đen : Sách Tả-truyện rằng : Ý hợp với nhau thì nước Ngô nước Việt cùng là thân, ý chẳng hợp nhau thì xương thịt hóa làm giặc thù ; nghi người chớ dùng, dùng người chớ nghi. — Vật tốt thì rở,

vui tốt thì buồn, cả hợp ắt lìa, thế thịnh ắt suy, suy tốt thịnh lại trở lại.

Nghĩa xuôi : Sách Tả-truyện nói rằng : Ý mà hợp nhau thì nước Ngô nước Việt thân với nhau, ý mà chẳng hợp nhau thì đầu anh em cốt nhục, cũng hóa ra giặc thù. Hễ nghi người thì đừng dùng mà hễ dùng thì đừng nghi. Vật cùng thì nó phản lại, vui hết sức thì lại buồn, hợp quá thì phải lìa, thế được thịnh thì rồi phải suy, suy cho đến sức rồi lại thịnh.

家語云：安不可忘危，治不可

Gia - ngữ vân : An bất khả vong nguy, trị bất khả

忘亂.

vong loạn.

Nghĩa đen : Sách Gia-ngữ rằng : Lúc yên chẳng khả quên lúc nguy, lúc trị chẳng khả quên lúc loạn.

Nghĩa xuôi : Gia-ngữ nói rằng : Cái hồi bình yên thì chớ có quên lúc khốn khó ; cái khi bình yên thịnh trị thì chớ có quên lúc giặc giã loạn lạc.

書云：制治於未亂，保邦於未

Thơ vân : Chế trị ư vị loạn, bảo bang ư vị

危.

nguy.

Nghĩa đen : Kinh Thơ rằng : Sửa trị chung khi chưa loạn, giữ nước chung khi chưa nghèo.

Nghĩa xuôi : Kinh Thơ nói rằng : Có sửa trị thì phải sửa trị cái hồi nước chưa có loạn kia ; lo giữ nước thì phải lo cái khi nước chưa mắc phải khốn khó kia thì mới được.

水底魚，天邊雁，高可射兮，低

Thủy đê ngư, thiên biển nhạn cao khả xạ hề, cừ

可釣；惟有人心咫尺間，咫尺人
khả điếu ; duy hữu nhơn tâm chỉ xích gian, chỉ xích nhơn

心不可料, 天可度, 地可量, 惟有
 tâm bất khả liệu, thiên khả độ, địa khả lượng, duy hữu
 人心不可防; 畫虎畫皮難畫骨,
 nhơn tâm bất khả phòng; họa hổ họa bì nan họa cốt,
 知人知面不知心; 對面與語, 心
 tri nhơn tri diện bất tri tâm, đối diện dữ ngữ, tâm
 隔千山.
 cách thiên sơn.

Nghĩa đen : Cá dáy nước, chim nhận bên trời cao khả bắn vẩy thấp khả câu; chân có lòng người trong gang thước, gang thước lòng người chẳng khả liệu lượng; trời khả độ, đất khả lượng, chân có lòng người chẳng khả giữa; vẽ cọp vẽ da khó vẽ xương, biết người biết mặt chẳng biết lòng, đối mặt cùng nói, lòng cách ngàn núi.

Nghĩa xuôi : Cá lội dưới đáy nước, chim nhận bay trên trời kia, cao còn bắn được, sâu còn câu được, chỉ có một cái lòng người trong gang tấc mà thôi, lòng người có một gang một tấc mà khó liệu lượng cho được, trời cao còn độ được, đất rộng còn lường được, có một lòng người giữa không được; vẽ cọp thì vẽ da được chớ khó mà vẽ xương ra được; biết người thì biết mặt được chớ chẳng biết được lòng dẫu. Dạy mặt giao miệng nói cùng nhau mặt lòng, mà trong lòng cách trở xa nhau hơn ngàn núi.

太公曰：凡人不可逆相，海水
 Thái công viết : Phạm nhơn bất khả nghịch tương, hải thủy
 不可斗量; 勸君莫結冤, 冤深難
 bất khả đấu lượng; khuyến quân mạc kết oan, oan thâm nan
 解結; 一日結成冤, 千日解不徹;
 giải kiết; nhất nhật kiết thành oan, thiên nhật giải bất triệt;
 若一將恩報冤, 如湯去發雪; 若將
 nhược tương ân báo oan, như thang khứ phát tuyết; nhược tương

冤報冤, 如狼重見場, 我見結冤
oan báo oan, như lang trùng kiến yết, ngã kiến kiết oan
人盡被冤磨折
nhơn tận bị oan ma chiết.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Hễ người ta chẳng nên trái xem, nước biển chẳng khá lấy dẫu mà lường ; khuyên người chớ cật điều oan, oan sâu khó mở cật ; một ngày cật nên thù, ngàn ngày cật chẳng dứt ; bằng đem điều ân trả điều oán, cũng như giội nước nóng đi dẹp khí lạnh, bằng đem điều oan, trả điều oan, cũng như con lang lại gặp con yết, ta thấy người cật oan hết thấy mắc oan mòn gầy.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : Người ta ai ai cũng vậy, chẳng nên thị quấy người ta, nước biển không lẽ lấy cái dẫu mà lường dẫu. Ta khuyên người chớ có gieo thù kết oán, thù thâm thì khó giải cho ra lóm ; thù kết một ngày mà thành, thì dẫu ngàn năm mở cũng không rời không dứt. Nếu đem ơn mà trả lại cái thù thì cũng như là đem nước nóng đi mà đổ cho tuyết cho giá lạnh tan đi (hết nóng rồi nó cũng huồn lại lạnh vậy); bằng đem thù mà trả thù thì cũng như là chớ sói hay gặp lại bò-cạp vậy. Ta lâu nay thường thấy kẻ hay kết oán thì hết thầy thầy đều bị oán mà hư thân đi mà thôi.

景行錄云：結冤於人謂之種
Cảnh-hành lục vân : Kiết oan ư nhơn vị chi chủng
禍, 捨善不爲謂之自賊. 莫信直
họa, xả thiện bất vi vi chi tự tặc. Mạc tín trực
中直, 須防仁不仁; 禮義生於富
trung trực, tu phòng nhân bất nhân; lễ nghĩa sanh ư phú
足, 盜賊起於饑寒; 貧窮不與下
túc, đạo tặc khởi ư cơ hàn; bần cùng bất dư hạ
賤, 而下賤自生; 富貴不與驕奢
tiện, nhi hạ tiện tự sanh; phú quý bất dư kiêu xa,
而驕奢自至.
nhi kiêu xa tự chí.

他 腹 思 淫 慾, 饑 寒 起 盜 心; 長
 Bão noãn tư dâm dục, cơ hàn khởi đạo tâm; trường
 思 貧 難 危 困, 自 然 不 驕; 每 念 疾
 tư bần nan nguy khốn, tự nhiên bất kiêu; mỗi niệm tật
 病 煎 煎 並 無 愁 悶.
 bệnh nạo tiễn tịnh vô sầu muộn.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Cột thù nơi người gọi đó trồng họa, bỏ lành chẳng làm gọi đó mình hại. Chớ tin trong thẳng mà chẳng thẳng, tua ngựa nhân mà chẳng nhân; lẽ nghĩa sinh ra chứng giàu đủ, trộm cướp dấy lên nơi đói lạnh; nghèo cùng chẳng cho là thấp hèn, mà thấp hèn tự nó sanh; giàu sang chẳng cho là kiêu xa, mà kiêu xa tự nó đến. — No ấm nhớ dâm dục, đói lạnh dấy lòng trộm cướp; hằng lo nghèo khó khốn cực, tự nhiên chẳng có kiêu; thường lo đau ốm sắc nẫu đều không buồn rầu.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Đi kết oán với người ta thì là gieo họa cho mình; việc lành bỏ đi mà chẳng làm thì là mình hại lấy mình. Trong cái thẳng cũng có cái không thẳng, nên đừng có tin cho quá mà lăm, cũng như trong cái nhân cũng có cái bất nhân, nên cũng phải dè phải giữ. Giàu có no đủ thì sinh ra lẽ nghĩa, mà nghèo khổ đói rách thì sinh ra trộm cướp. Chẳng phải là bởi nghèo cực mà ra hèn hạ, mà nhân đó cái hèn hạ nó sinh ra; chẳng vì giàu sang mà ra kiêu cách xa xỉ, mà nhân đó cái kiêu cách xa xỉ tự nhiên nó sinh ra. No ấm thì hay mơ tưởng điều dâm dục, đói rách thì mong lòng đi ăn trộm ăn cướp; hễ cứ đem bụng lo nghèo khổ khốn khó hoài thì tự nhiên không kiêu xỉ; hằng nghĩ nhớ cơn tật nguyên bệnh hoạn, thuốc men sao sắc thì khỏi phải phiền muộn.

太 公 曰 : 法 不 加 於 君 子, 禮 不
 Thái - công viết : Pháp bất gia ư quân tử, lễ bất
 責 於 小 人.
 trách ư tiểu nhân.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : *Phép chẳng gác chừng người quân tử, lẽ chẳng trách chừng kẻ tiểu nhân.*

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : *Phép chẳng có giá hình nơi người quân tử (vì người quân tử biết phép nên không dễ phải mắc phép) ; còn việc lẽ thì chẳng có trách kẻ tiểu nhân (vì nó dốt không biết lẽ, nên không chấp nó làm chi).*

桓範曰：軒冕以重君子，綬絏

Hoàn-phạm viết : *Hiên miện di trọng quân tử, luy tiết*

以罰小人。

di phạt tiểu nhân.

Nghĩa đen : Ông Hoàn-phạm rằng : *Xe hiên mào miện để trọng người quân tử, trắng trời để phạt kẻ tiểu nhân.*

Nghĩa xuôi : Ông Hoàn-phạm nói rằng : *Phàm như xe hiên mào miện thì đề mà kính trọng người quân tử, còn như trắng trời thì là đề mà hành phạt kẻ tiểu nhân.*

易曰：禮防君子，律防小人。

Dịch viết : *Lễ phòng quân tử, luật phòng tiểu nhân.*

Nghĩa đen : Sách Kinh Dịch rằng : *Lễ lấy ngừa người quân tử, luật lấy ngừa kẻ tiểu nhân.*

Nghĩa xuôi : Sách Kinh Dịch nói rằng : *Phàm như lễ thì là đề mà ngừa người quân tử, còn như luật thì là đề phòng kẻ tiểu nhân.*

景行錄云：好食色貨利者氣

Cảnh-hành lục vân : *Hiếu thực sắc hóa lợi giả khí*

必吝，好功名事業者氣必驕。

tất lãn, hiếu công danh sự nghiệp giả khí tất kiêu.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : *Ham dơ ăn sắc tốt của lợi ấy, khí phách át xén ; ham công danh sự nghiệp ấy, khí phách át kiêu.*

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Hễ kẻ nào ham ăn uống, ham sắc tốt, ham của cải lợi lộc thì cái hơi khí phách nó rit róng chật hẹp, còn kẻ ham danh tiếng, gây dựng cơ nghiệp thì cái hơi khí phách nó kiêu căng hay khoe khoang chẳng khỏi.

子曰：君子喻於義，小人喻於

Từ viết : Quân tử dụ ư nghĩa, tiểu nơn dụ ư

利.

lợi.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Người quân tử tỏ chứng điều nghĩa, kẻ tiểu nơn tỏ chứng điều lợi.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Người quân tử thì hiểu rõ trong việc nhân nghĩa, còn kẻ tiểu nơn thì tưởng tận việc lợi lộc mà thôi.

說苑云：財者君子之所輕，死

Thuyết-uyên văn : Tài giả quân tử chi sở khinh, tử

者小人之所長.

giả tiểu nơn chi sở trường.

Nghĩa đen : Sách Thuyết-uyên rằng : Của ấy người quân tử chứng sừa khinh, thác ấy kẻ tiểu nơn chứng chỗ sở trường.

Nghĩa xuôi : Sách Thuyết-uyên nói rằng : Của cải thì là cái người quân tử coi như không ; cái sự chết là cái kẻ tiểu nơn hay vương mắc (vì nó hay mê của mà liều đi).

疏廣曰：賢人多財則損其志，

Sớ-quảng viết : Hiền nơn đa tài tác tổn kỳ chí,

愚人多財則益其過.

ngu nơn đa tài tác ích kỳ quá.

Nghĩa đen : Ông Sớ-quảng rằng : Người hiền nhiều của thì bớt thừa chi, người ngu nhiều của thì thêm thừa lỗi.

Nghĩa xuôi : Ông Sở-quảng nói rằng : Người hiền có nhiều của thì của nó làm cho chí mình bớt đi, còn kẻ ngu mà nhiều của thì của nó làm cho càng thêm cái quấy cái lỗi mình hơn nữa.

老子曰：多財夫其真守，多學
Lão-tử viết : Đa tài thất kỳ chơn thủ, đa học
感於所聞.
hoặc ư sở văn.

Nghĩa đen : Ông Lão-tử rằng : Nhiều của mất luôn chỗ thiệt giữ ; nhiều học lộn nơi chỗ sở văn.

Nghĩa xuôi : Ông Lão-tử nói rằng : Có nhiều của thì mình mất cái của mình chánh phải gìn giữ (là cái bản tánh mình) đi, học nhiều sách vở thì nó rối rắm mà sinh nghi hoặc ra những sự mình đã nghe.

人非克舜焉能每事盡善？人
Nhơn phi Nghiêu Thuấn yên năng mỗi sự tận thiện ! Nhơn
貧智短，福至心靈；不履一事，不
bần trí đoản, phúc chí tâm linh ; bất kinh nhất sự, bất
長一智；成則妙用，敗則不能，是
trường nhất trí ; thành tắc diệu dụng, bại tắc bất năng. Thi
非終日有，不聽自然無；未說是
phi chung nhật hữu, bất thính tự nhiên vô ; lai thuyết thị
非者，便是是非人；若聽二而說，
phi giả, tiện thị thị phi nhơn ; nhược thính nhị ư thuyết,
便見相離別。
tiện kiến tương ly biệt.

Nghĩa đen : Người chẳng phải bậc vua Nghiêu vua Thuấn đâu hay mọi việc hết phải ? Người nghèo trí vẫn, phúc đến lòng linh. Chẳng trái một việc chẳng lộn thêm một trí. Nói thì mỗi ngày, hư thì chẳng

話說那日... 且說那日...

話說那日... 且說那日... 且說那日...

第...回

話說那日... 且說那日... 且說那日...

話說那日... 且說那日... 且說那日...

Nghĩa xuôi: Bài Thi Kịch-những nói rằng: Đang buổi mình sống ở đời mà chẳng có làm việc gì cho người ta châu mày (bị thiệt hại), thì thiên hạ ai ai cũng bằng lòng, không ai than van nghiêng rãng (ta nha thiết sĩ = giận oán); mảy hại kẻ khác thì mảy còn khá, mà kẻ khác hại mảy thì lại là đường nào? Cỏ non sợ sương, mà sương lại sợ mặt trời; hễ người dữ thì lại có người dữ hại nó; có danh đâu phải là tại chạm vô đá bìa thì mới có danh sao? Miệng người đi đường qua lại đồn đãi quá hơn là bìa. Hễ mình có xạ thì tự nhiên nó thơm, lựa là phải đứng gió cho nó bay mùi thơm ra à?

孟子云：得道者多助，失道者
Mạnh - tử vân : Đắc đạo giả đa trợ, thất đạo giả

寡助

quá trợ.

Nghĩa đen: Mạnh-tử rằng: Được đạo ấy nhiều giúp, mất đạo ấy ít giúp.

Nghĩa xuôi: Ông Mạnh-tử nói rằng: Người ta khi đắc đạo (là có nhân nghĩa) thì nhiều người qui phục xúm lại mà giúp cho; mà khi thất đạo đi (là lỗi đạo mất lòng người) thì người ta không phục, ít người theo mà giúp.

張無盡曰：事不可使盡，勢不

Trương - vô - Tận viết: Sự bất khả sử tận, thế bất

可倚盡，言不可道盡，福不可享

khả ý tận, ngôn bất khả đạo tận, phước bất khả hưởng

盡。有福莫享盡：福盡身貧窮；有

tận. Hữu phước mạc hưởng tận: phước tận thân bản cùng; hữu

勢莫使盡：勢盡冤相逢。福兮常

thế mạc sử tận: thế tận oan tương phùng. Phước hễ thường

自惜, 勢兮常自恭; 人生驕與侈
 tự tích, thế hề thường tự cung; nhơn sanh kiêu dũ xỉ
 有始, 多無終.
 hữu thủy, đa vô chung.

Nghĩa đen : Ông Trương-vô-Tận rằng: Việc chẳng khá khiến hết, lời chẳng khá nói hết, phước chẳng khá hưởng hết. Có phước chớ hưởng hết: phước hết mình nghèo khổ; có thể chớ khiến hết: thế hết oan cùng gặp. Phước vậy thường tự tiếc, thế vậy thường tự kính; người sanh kiêu căng xa xỉ, có trước nhiều không sau.

Nghĩa xuôi : Ông Trương-vô-Tận nói rằng: Việc gì việc nấy cũng vậy, chớ khá làm cho hết đi; khi được thế thân chớ khá dùng hết đi; phước cũng vậy chớ khá hưởng hết đi. Có phước thì đừng có hưởng hết là vì hết phước đi, thì mình ra nghèo cực khôn khó; có thế thì đừng có làm cho hết là vì thế hết đi thì điều oan nghiệt nó sãy gặp liền liền. Mình mà có phước thì mình hằng phải biết tiếc luôn; mình được thế thì mình hằng phải lo sợ kiêng dè luôn; vì thường người mà sanh lòng kiêu căng buông lung xa xỉ, có có thì có trước được hồi đầu mà thôi, mà phần nhiều thì không có sau (là được bền bỉ cho đến cùng trước sao sau vậy).

太公曰: 貧不可欺, 富不可恃;
 Thái-công viết: Bần bất khả khi, phú bất khả thị;
 陰陽相推, 週而復始.
 âm dương tương thôi, châu nhi phục thủy.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng: Nghèo chẳng khá khi, giàu chẳng khá ý; máy âm dương cùng xây, khắp mà trở lại trước.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng: Nghèo chẳng nên khi, giàu cũng chẳng nên ý; vì máy âm dương (là đường con tạo) xây vắn đáp đối nhau, giáp hết vòng rồi trở lại đầu.

王參政四留銘云：留之餘不
 Vương Tham-chánh tứ lưu minh vân : Lưu hữu dư bất
 盡之功以還造化，留之餘不盡
 tận chi công dĩ huàn tạo hóa, lưu hữu dư bất tận
 之祿以還朝廷，留之餘不盡之
 chi lộc dĩ huàn triều đình, lưu hữu dư bất tận chi
 財以還百姓，留之餘不盡之福
 tài dĩ huàn bá tánh, lưu hữu dư bất tận chi phúc
 以還子孫。
 dĩ huàn tử tôn.

Nghĩa đen : Họ Vương ông Tham-chánh bài Minh-tứ-lưu rằng :
 Dành để chung công có dư chẳng hết lấy trả trời đất, dành để chung lộc
 có dư chẳng hết lấy trả triều đình, dành để chung của có dư chẳng hết lấy
 trả trăm họ, dành để chung phúc có dư chẳng hết lấy trả con cháu.

Nghĩa xuôi : Họ Vương ông Tham-chánh bài Minh-tứ-lưu
 nói rằng : Công nghiệp mình có dư hưởng không hết thì để dành
 lại cho nó trở về trời đất ; bổng lộc có dư ăn không hết thì để
 dành lại cho nó trở về tay triều đình ; tiền của có dư ăn không
 hết thì để dành lại cho nó trở về của chung trong thiên hạ ; mình
 có phúc đức dư hưởng không hết thì để dành lại cho nó trở về
 con cháu mình sau hưởng.

漢書云：勢交者近，勢盡而亡；
 Hán-thơ vân : Thế giao giả cận, thế tận nhi vong ;
 財交者密，財盡則疎；色交者親，
 tài giao giả mật, tài tận tắc sơ ; sắc giao giả thân,
 色衰義絕。
 sắc suy nghĩa tuyệt.

Nghĩa đen : Sách Hán-thơ rằng : Lấy thế làm bạn ấy gần, thế
 hết mà mất ; lấy của làm bạn ấy nhạt, của hết thì thưa ; lấy sắc làm
 bạn ấy thân, sắc suy nghĩa dứt.

Nghĩa xuôi : Sách Hán-thơ nói rằng : Vì thế thân mà làm bạn cùng nhau thì nghĩa thiết lắm đó chúc, mà hễ thế hết đi thì nghĩa mất ; vì của cải giàu sang mà làm bạn với nhau thì tình thâm lắm đó chúc, mà hễ của cải hết đi rồi nghĩa thâm sẽ ra thừa lợt đi ; vì bóng sắc tốt mà làm bạn với nhau, thì tình ân ái thân thiết lắm đó chúc, mà hễ bóng sắc suy kém đi rồi thì tình nghĩa nó dứt đi.

子游曰：事君數斯辱矣，朋友
Tư-du viết : Sự quân sắc tư nhục hi, bằng hữu
數斯疏矣。
sắc tư sơ hi.

Nghĩa đen : Thầy Tư-du rằng : Thờ vua thường can ãy nhục vậy, bạn bạn thường hay can ãy thừa (xa) vậy.

Nghĩa xuôi : Thầy Tư-du nói rằng : Kẻ làm tôi vua mà hay can gián qua đi thì hay mang nhục mà chớ ; làm bạn bạn mà hay can gián trách thiện nhau quá đi thì hay lạc tình xa nhau chẳng sai.

黃金千兩未爲貴，得人好語
Huỳnh kim thiên lưỡng vị vi quý, đắc nhơn hảo ngữ
勝千金；千金易得，好語難求。求
thắng thiên kim ; thiên kim dị đắc, hảo ngữ nan cầu. Cầu
人不如求己，能管不如能推；用
nhơn bất như cầu kỉ, năng quản bất như năng suy ; dụng
心問管是非多，能者拙之奴。知
tâm nhàn quản thị phi đa, năng giả chuyết chi nô. Tri
事少時煩惱少，識人多處是非
sự thiểu thị phiến nảo thiểu, thức nhơn đa xứ thị phi
多。小船不堪重載，深徑不宜獨
đa. Tiểu thuyền bất kham trọng tải, thâm kính bất nghi độc

行; 踏實地無煩惱, 黃金未為貴,
 hành; đập thật địa vô phiền não. Huỳnh kim vị vị qui,
 安樂值錢多, 非財害己, 惡語傷
 an lạc trị tiền đa. Phi tài hại kỉ, ác ngữ thương
 人; 人為財死, 鳥為食亡.
 nhơn; nhơn vị tài tử, điều vị thực vong.

Nghĩa đen : Vàng đỏ ngàn lượng chưa làm qui, được một lời người hơn ngàn vàng; ngàn vàng dễ được, lời tốt khó cầu. Cầu người chẳng bằng cầu mình, hay giữ chẳng bằng hay suy; dùng lòng rảnh giữ phải quấy nhiều, hay ấy vụng chưng tội. Biết việc ít hằng buồn rầu ít, biết người nhiều chỗ phải quấy nhiều. Ghe nhỏ chẳng xiết chở nặng, đường tắt chẳng nên đi một mình; nói chỗ thật không buồn rầu. Vàng đỏ chưa làm qui, yên vui đáng nhiều tiền. Của quấy hại mình, lời dữ hại người; người vì của chết, chim vì ăn mất.

Nghĩa xuôi : Vàng ngàn lượng chưa lấy làm qui, được một lời người báu hơn ngàn vàng. Ngàn vàng kiếm còn dễ được, chỗ lời tốt khó kiếm được. Mà cầu người chẳng bằng cầu mình, hay giữ chẳng bằng hay suy; đem lòng ôm giữ, bo bo cho lắm thì điều phải trái càng nhiều; hễ hay giỏi thì làm mọi kẻ vụng dốt. Hễ biết việc ít thì phiền não cũng ít, càng biết người nhiều xú, thì sự phải trái càng nhiều. Ghe nhỏ chở nặng không nôi, đường vắng tắt chẳng nên đi một mình. Mình noi nơi thật chắc thì khỏi sinh buồn rầu. Vàng đỏ qui mà chưa qui, được yên vui thì giá đáng biết là bao nhiêu? Của quấy (trái phép) thì nó trở lại hại mình, lời dữ (khắc bạc) thì nó hại người. Người vì mê của mà chết, chim vì mê ăn mà mất.

景行錄云：利可共而不可獨，
 Cảnh-hành lục vân : Lợi khả cộng nhi bất khả độc,
 謀可獨而不可衆；獨利則敗，衆
 mưu khả độc nhi bất khả chúng; độc lợi tắc bại, chúng

謀則洩; 機不密禍先登. 不孝怨
 mưu tác tiết; cơ bất mật họa tiên phát. Bất hiếu oán
 父母, 負債怨財主; 貪多嚼不細;
 phụ mẫu, phụ trách oán tài chủ; tham đa tước bất tế,
 家貧願鄰有. 在家不會迎賓客
 gia bần nguyện lân hữu. Tại gia bất hội nghinh tân khách,
 出路方知少主人; 但願有錢留
 xuất lộ phương tri thiếu chủ nhân; dãn nguyện hữu tiền lưu
 客醉, 勝如騎馬倚人門. 貧居閭
 khách túy, thắng như kỵ mã ỷ nhân môn. Bần cư náo
 市無人問, 富在深山有遠親. 世
 thị vô nhơn vấn; phú tại thâm sơn hữu viễn thân. Thế
 情看冷煖, 人面逐高低; 仁義盡
 tình khán lãnh noãn, nhơn diện trục cao đê; nhân nghĩa tận
 從貧處斷, 世情偏看有錢家. 喫
 tùng bần xứ đoạn, thế tình thiên khán hữu tiền gia. Khiết
 盡千般無人知, 衣衫襤褸被人
 tận thiên ban vô nhơn tri, y sam lam lũ bị nhơn
 欺; 穿寒無底抗, 莫寒鼻下橫. 馬
 khi; ninh tác vô đê khanh, mạc tác tị hạ hoành. Mã
 行步慢只因瘦, 人不風流只爲貧.
 hành bộ mạn chỉ nhân sấu, nhơn bất phong lưu chi vì bần.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng: Lợi khá chung mà chẳng
 khá một mình, mưu khá một mình mà chẳng đông; một mình lợi thì hư,
 mưu đông người thì hờ; cơ chẳng kín chột họa trước phát. Chẳng
 thảo oán cha mẹ, mắc nợ oán chủ của; tham nhiều nhai chẳng nhỏ; nhà
 nghèo lại muốn xóm có. Ở nhà chẳng nhóm rước kẻ tân khách, ra đường
 mới biết ít mặt chủ nhơn; nhưng muốn có tiền cặm khách say, hơn bằng
 côi ngựa nương cửa người. Nghèo ở chợ đông không người hỏi, giàu ở

núi sâu có bà con xa. Tình đời xem ấm lạnh, mặt người đũa cao thấp ;
điều hơn nghĩa hết theo chỗ nghèo đắt ; tình đời mích xem nhà có tiền,
Ăn hết ngàn bạc không ai biết, áo quần rách rưới bị người khinh ; thà
lấp lỗ không đậy, chẳng lấp được miệng dưới mũi. Ngựa đi bước chậm
bởi nhón ồm, người chẳng phong lưu chín vì nghèo.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Về việc lợi thì
nên cho đồng người được, mà chẳng nên để được lấy một mình ;
về việc mưu thì phải giữ kín một mình, chẳng nên cho đồng người
biết ; vì lợi mà choán lấy một mình thì hư, mà mưu nếu đồng người
thì lậu ra. Cơ (máy móc) chẳng có kín chặt thì tai vạ nó phát ra trước
chẳng sai. Con chẳng thảo thì oán cha mẹ, người mắc nợ thì lại
oán chủ nợ (của) ; tham ăn nhiều mà ngón vô thì nhai chẳng nát.
nhà nghèo lại muốn xóm giềng có thường lui tới (sao được ?). Ở
trong nhà không có hay nhóm họp anh em khách khứa, thì ra đường
mới biết ít có người quen ; chi bằng có tiền cầm khách ăn chơi
sưa sưa thì còn hơn là ý thế thân kẻ khác như ngựa mà dựa cửa
người (1). Vì tình đời nghèo ở giữa chợ không ai thèm hỏi, giàu sang
đâu ở trong núi xa, trong hang sâu thì đâu đâu cũng có người nhìn
bà con. Tình đời hay coi theo chỗ ấm lạnh (giàu nghèo), mặt người
thường lừa bặc người cao thấp (sang hèn). Tình nhân nghĩa thường
hết thảy tùy theo cái nghèo mà dứt mất, tình đời hay tây vị xem
nơi nhà có tiền có bạc ; dầu mình ăn hết ngàn bạc (= cái, vật...
sự...) cũng không ai biết ; hễ khi áo quần rách rưới thì bị người
ta khinh dể ; thà rằng lấp cái lỗ nào không đậy, chớ lấp cái lỗ
miệng người ta không có được. Cũng như con ngựa đi chậm lệt
là vì nhón ồm, mà người ta không phong lưu được cũng là vì nghèo
mà không được.

(1) Phải tùy duyên phận mình mà ở, phải liệu cơm gắp mắm ; làm cho
quá sức mình thì không có hay mà lại không ra gì ; vì như mình có của mà
mời mọc thết đãi người ta ăn uống chơi bời thì được, chớ đừng bắt chước
người kia làm lời cỡi ngựa nói đi cửa quan, chẳng dè cỡi ngựa đứng ngoài
cửa chờ thừa gởi mà vô không đặng, rồi về nói phách là mình tới lui nhà quan
sang quyền quý...

樂記曰：豢豕爲酒，非以爲禍
 Nhạc-ký viết : Hoạn thi vi tửu, phi dĩ vi họa
 也；而糞訟益繁則酒之流生禍
 dã ; nhi ngục tụng ích phiến tác tửu chi lưu sanh họa
 也。是故先王因爲酒禮，一獻之
 dã. Thi cố tiên vương nhân vi tửu lễ, nhất hiến chi
 禮賓主百拜；終日飲酒而不得
 lễ tân chủ bách bái ; chung nhật ẩm tửu nhi bất đắc
 醉焉，此先王之所以避酒禍也。
 túy yên, thử tiên vương chi sở dĩ tị tửu họa dã.

Nghĩa đen : Thiên Nhạc-ký rằng : Nuôi heo làm tiệc rượu, chẳng phải để làm họa vậy. Mà việc ngục kiện thêm nhiều thì rượu chung trôi sanh ra họa vậy. Cho nên vì tiên vương nhân làm lễ rượu, chung lễ một khi dâng người chủ người khách trăm lạy. Trọn ngày uống rượu mà chẳng được say vậy, ấy vì tiên vương chung chỗ lấy lánh họa rượu vậy.

Nghĩa xuôi : Thiên Nhạc ký nói rằng : Nuôi heo đặt tiệc rượu chẳng phải là để mà gieo rắc cái họa tranh đấu rầy rà đâu. Mà việc thưa kiện ở tù ở rạc càng ra nhiều thì là bởi rượu mà sanh ra vậy. Cho nên vua chúa đời trước vì vậy mà lập cái lễ tiệc rượu ra dạy chủ khách, uống thì mỗi lần uống dâng lên xá nhau trăm (nhiều lần) xá; như vậy thì uống tới ngày cũng chẳng say đặng, ấy là vì tiên vương lập ra để mà lánh cho khỏi điều họa trong việc rượu mà ra.

論語云：惟酒無量不及亂。

Luận-ngữ vân : Duy tửu vô lượng bất cập loạn.

Nghĩa đen : Sách Luận-ngữ rằng : Một rượu không có ngàn lượng nào chín chẳng kịp loạn.

Nghĩa xuôi : Sách Luận-ngữ nói rằng : Có một cái uống rượu thì không có ra ngân lượng nào cho vừa được, chỉ có một cái dùng dè cho nó ra bậy thì thôi.

子曰：敬鬼神而遠之可謂知矣。
Từ viết : Kính quỷ thần nhi viễn chi khả vị trí hi.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Kính vị quỷ thần mà xa đó khá rằng là trí vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Kính thờ quỷ thần mà biết tị dùng làm quá mà cầu mị thì mới gọi là trí.

見義不為無勇也。
Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã.

Nghĩa đen : Thấy điều nghĩa chẳng làm không mạnh vậy.

Nghĩa xuôi : Khi thấy là điều nhân nghĩa phải làm mà chẳng có làm thì là trí dũng không có mạnh mẽ vậy.

禮佛者敬佛之德；念佛者感
Lễ Phật giả kính Phật chi đức；niệm Phật giả cảm
佛之恩；看經者明佛之理；坐禪
Phật chi ân；khán kinh giả minh Phật chi lý；toạ thiền
者登佛之境；得悟者證之佛道；
giả đăng Phật chi cảnh；đắc ngộ giả chứng Phật chi đạo；
看經未為善，作福未為願，莫若
Khán kinh vị vi thiện，tác phước vị vi nguyện，mạc nhược
當權時，與人行方便。
đương quyền thì，dữ nhơn hành phương tiện。

Nghĩa đen : Lạy Phật ấy kính chứng đức Phật ; tưởng Phật ấy cảm chứng ơn Phật ; xem kinh ấy sáng chứng lẽ Phật ; ở chùa ấy lên chứng cõi Phật ; được biết ấy chứng đạo Phật. Xem kinh chưa lấy làm

lành, làm phước chưa lấy làm muộn, chẳng bằng nên quyền theo thời, cùng người ta làm điều phượng tiện.

Nghĩa xuôi : Thờ Phật là gì ? Là kính cái đức Phật ; niệm Phật là gì ? Là cảm cái ơn Phật ; xem kinh là cho được rõ cái lẽ đạo Phật ; vô chùa đi tu ấy là lên cõi Phật ; tu đắc đạo (hiều thấu) thì ấy là làm chứng cái đạo Phật. Xem kinh Phật (học đạo) thì chưa phải là được trọn lành đâu, làm phước thì cũng chưa phải là được hết cái tình mình sở nguyện, chỉ bằng dụng quyền theo thuở theo thì mà ăn ở tùy theo việc phượng tiện với người ta thì hãy còn hay hơn.

濟顛和尚警世云：看盡彌陀，
Tế - diên hòa thượng cảnh thế vân：Khán tận Di - đà，
經，念徹大悲咒：種瓜還得瓜種
kinh, niệm triệt Đại - bi chú：chủng qua huờn đắc qua, chủng
豆還得豆，經咒本慈悲，冤結如
đậu huờn đắc đậu, kinh chú bản từ bi, oan kết như
何救？照見本來心，做者還他受，
hà cứu？Chiếu kiến bản lai tâm, tố giả huờn tha thọ,
自作還自受。
tự tác huờn tự thọ.

Nghĩa đen : Ông Tế-diên hòa thượng răn đời rằng : Xem hết cuốn kinh Di-đà, trông suốt lời chú Đại-bi : trông dưa lại được dưa, trông đậu lại được đậu, lời kinh chú vốn dạy hiền lành, điều oan kết dường nào cứu được ? Soi thấy cái lòng vốn có, ai làm ấy lại nấy chịu, mình làm lại mình chịu.

Nghĩa xuôi : Ông Tế-diên hòa thượng răn đời nói rằng : Dầu có coi hết cuốn sách kinh Di-đà, dầu có suy gẫm cho tận tột bài chú Đại-bi thì lại làm gì ? Hễ gieo giống nào thì được giống nấy : trông dưa thì được dưa mà trông đậu thì được đậu mà thôi. Trong

kính chú ấy thì dạy là dạy tu lòng từ bi hiền lành vậy, chớ như kết oán gây thù ra thì cứu làm sao cho khỏi được? Phải soi phải xét cái lòng mình vốn có là thế nào mà thôi; vì hễ ai làm thì nấy phải chịu, mình làm thì mình phải chịu, ai vô mà chịu thế cho bây giờ?

子曰：志士仁人無求生以害

Từ viết: Chí sĩ nhân nhơn vô cầu sanh dĩ hại

人，有殺身以成仁。

nhơn, hữu sát thân dĩ thành nhân.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Kẻ chí sĩ người nhân không tham sống lấy hại người, có liều mình lấy nên điều nhân.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Kẻ sĩ mà có chí, người nhân mà có lòng nhân đức thì không có tham sống đề mà làm hại người ta, thà liều mình chết đề mà làm cho nên cái điều nhân mà hơn.

子曰：士志於道而取惡衣惡

Từ viết: Sĩ chí ư đạo nhi si ác y cá

食者未足與議也。

thực giả vị túc dĩ nghị dã.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Kẻ sĩ dốc chí chung đạo mà hồ điều xấu mặc xấu ăn ấy chưa đủ cùng bàn vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Kẻ sĩ dốc chí nơi cái đạo mà còn mặc cỡ trong điều ăn mặc xấu ấy thì chưa đủ phải là người giảng luận về đạo lý vậy.

荀子云：公生明，偏生暗，作德

Tuân-tử vân: Công sanh minh, thiên sanh ám, tác đức

生通，作偽生塞，誠信生神，誕誇

sanh thông, tác ngụy sanh tắc, thành tín sanh thần, đàn khoa

生惑。

sanh hoặc.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Công bình sanh ra tở, mich sanh ra tối, làm đức sanh ra thông thái, làm dối sanh ra ngăn lấp, tin thiệt sanh ra thần tiên, dối trá sanh ra lăm lỏi.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân-tử nói rằng : Công thẳng thì sanh ra sáng-tỏ, vậy mich thì sanh ra tối tăm, làm việc có đức thì sanh ra thông suốt, làm dối thì sanh ra ngăn lấp (làm không đi được), tin chắc thật thì sinh ra thần tiên, mà dối trá thì lại sinh ra lăm lạp.

書云：侮慢仁賢，反遭敗德，小人
 Thơ vân : Vũ mạn nhân hiền, phản đạo bại đức, tiểu
 人之爲也。
 nhơn chi vi dã.

Nghĩa đen : Kinh Thư rằng : Dè lờn kẻ nhân hiền, trái đạo hư đức, kẻ tiểu nhơn chưng làm vậy.

Nghĩa xuôi : Kinh Thi nói rằng : Khiến khi dè người kẻ nhân đức người hiền ngộ, cùng là trái đạo cho hư đức mình đi thì là việc kẻ tiểu nhơn làm đó mà thôi (người quân tử không ai làm).

荀子曰：士有妬友則賢友不
 Tuân-tử viết : Sĩ hữu đố hữu tác hiền hữu bất
 親，君有妬臣則賢人不主。
 thân, quân hữu đố thân tác hiền nhơn bất chí.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Kẻ sĩ có bạn hay ghen ghét thì bạn hiền chẳng thân cận, vua có tôi hay ghen ghét thì người hiền chẳng đến.

太公曰：治國不用佞臣；治家
 Thái công viết : Trị quốc bất dụng nịnh thần ; trị gia
 木用佞婦；鏡臣亂國，妬婦亂家。
 bất dụng nịnh phụ ; sảm thần loạn quốc, đố phụ loạn gia.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công rằng : Trị nước chẳng dùng tội nịnh, sửa nhà chẳng dùng vợ nịnh ; vì tội hay gièm thì rồi phép nước, mà vợ hay ghen thì rồi việc nhà.

漢書云：曲突徒薪無恩澤，焦
Hán thư vân : Khúc đột tì tân vô ân trạch, tiêu
頭爛額為上客。
đầu lạn ngạch vi thượng khách.

Nghĩa đen : Sách Hán-thơ rằng : Dập bếp dùi củi thì không công ơn, cháy đầu phỏng trán thì làm bậc thượng khách.

Nghĩa xuôi : Sách Hán-thơ nói rằng : Kẻ sợ cháy nhà mà biểu dập bếp dùi củi đi thì không được công ơn gì ; đến khi cháy nhà kẻ vô chữa lửa phải cháy đầu phỏng trán thì khi ấy mới biết ơn và lấy làm bậc thượng khách.

三寸氣在，千般用，一旦無常
Tam thốn khí tại, thiên ban dụng, nhất đán vô thường
萬事休；萬物莫逃其數，萬般祥
vạn sự hưu ; vạn vật mạc đào kỳ số, vạn ban tường
瑞不如無。天不生無祿之人，地
thụy bất như vô, Thiên bất sanh vô lộc chi nhơn, địa
不生無根之草。大富由天，小富
bất sanh vô căn chi thảo. Đại phú do thiên, tiểu phú
由勤；大富則驕，大富則憂；憂則
do cần ; đại phú tắc kiêu, đại phú tắc ưu ; ưu tắc
為盜，驕則為暴。莫道家未成，成
vi đạo, kiêu tắc vi bạo. Mạc đạo gia vị thành, thành
家子未生；莫道家未破，破家子
gia tử vị sanh ; mạc đạo gia vị phá, phá gia tử

未大; 成家之兒惜真如金, 敗家
 vi đại; thành gia chi nhi tích phần như kim, bại gia
 之兒用金如真.
 chi nhi dụng kim như phần.

Nghĩa đen : Ba tấc hơi còn dùng ngàn việc, một mai không thường muôn sự thôi ; muôn vật chẳng trốn khỏi số, muôn bậc điếm lành chẳng bằng không. Trời chẳng sanh chửng người không lộc, đất chẳng sanh chửng cỏ không rễ. Giàu lớn bởi trời, giàu nhỏ bởi mình siêng ; giàu lớn thì kiêu, nghèo lớn thì lo ; lo thì hóa làm trộm cướp, kiêu thì hóa làm dữ. Chớ nói nhà chưa nên, con làm nên nhà chưa sanh ; chớ nói nhà chưa hư, con làm hư nhà chưa lớn ; chửng con nên nhà, tiếc phần như vàng ; chửng con hư nhà dùng vàng như phần.

Nghĩa xuôi : Hơi ba tấc hầy còn thì dùng ngàn việc, một mai không thường (là chết đi rồi) thì muôn việc đều thôi đi hết, muôn vật hết thảy không vật nào trốn khỏi số mạng, muôn bậc điếm lành nọ kia tốt cho lắm, cũng chẳng bằng không. Trời chẳng có sanh ra người nào mà không có lộc, đất chẳng có sanh ra cỏ mà không có rễ. Giàu lớn thì bởi trời cho, còn giàu nhỏ là bởi mình cần kiệm, siêng năng ; giàu lớn thì hay kiêu, nghèo lắm thì hay lo ; lo lắm thì hóa ra trộm cướp, kiêu thì lại hóa ra dữ tợn bạo ngược. Chớ có nói rằng nhà chưa nên là vì con mà làm nên nhà chưa có sanh ra ; cũng đừng nói rằng nhà chưa hư, là vì con mà làm hư nhà chưa có lớn lên. Hễ đừa con mà làm cho nhà nên thì nó tiếc phần như vàng, mà đừa con mà làm cho nhà hư thì nó dùng vàng như phần vậy.

胡文定公曰：大抵人家須常
 Hồ - văn Định - công viết : Đại đề nhơn gia tu thường
 教有不足處：若十分快意提防
 giao hữu bất túc xử ; nhược thập phần khoái ý đề phòng
 有不恰好事出。
 hữu bất cập hảo sự xuất.

Nghĩa đen : Họ Hồ ông Văn-định-Công rằng : Cả thầy người nhà nào tua thường khiến có chỗ chẳng đủ, bằng mười phần đẹp ý mình hãy ngăn ngừa có việc chẳng rất tốt ra.

Nghĩa xuôi : Họ Hồ ông Văn-định-Công nói rằng : Hết thầy người nhà nào nhà nấy cũng phải thường xảy có cái không đủ mới được, ví bằng mười phần mình muốn đều được theo ý hết cả mười thì phải ngăn ngừa kẻo có việc ưu hoạn nó đến chẳng.

康節邵先生曰：聞居慎勿說
 Khương-tiết Thiệu tiên sanh viết : Nhân cư thận vật thuyết
 無妨，纔說無妨便有妨；爽口物
 vô phương, tài thuyết vô phương tiện hữu phương ; sáng khẩu vật
 多終作病；快心之事必為殃。爭
 đa chung tác bệnh ; khoái tâm chi sự tất vi ương. Tranh
 先徑路機關惡，過後語言滋味
 tiên kinh lộ cơ quan ác, quá hậu ngữ ngôn tư vị
 長；與其病後能求藥，不若病前
 trường ; dữ kỳ bệnh hậu năng cầu dược, bất nhược bệnh tiền
 能自防；饒人不是癡；過後得便
 năng tự phòng ; nhiều hơn bất thị si ; quá hậu đắc tiện
 宜；趕人不要趕上，捉賊不如趕賊。
 nghi ; cần hơn bất yếu cần thượng, tróc tặc bất như cần tặc.

Nghĩa đen : Khương - tiết Thiệu tiên sanh rằng : Lúc ở không chín chớ nói không can gì, sẩy nói không can bèn có can ; vật ngon miệng nhiều trọn làm bệnh ; việc chưng vui lòng át làm hại. Đường tắt giành đi trước then máy dữ ; qua rồi nói năng mùi thêm dài ; cùng thừa bệnh rồi cầu thuốc chẳng bằng khi trước bệnh hay nghĩ ngừa ; tha người ta chẳng phải ngu ; qua rồi được tiện hợp ; ngăn người chẳng nên ngăn trên, bắt giặc chẳng bằng ngăn giặc.

Nghĩa xuôi : Ông Khương-tiết Thiệu tiên sanh nói rằng : Khi ở không, không có chuyện gì thì phải giữ, đừng có nói rằng không

có can gì, vì thường sầy mình nói rằng không có can gì liền có can hệ; của ăn ngon miệng nhiều thì sau nó lại làm cho mắc bệnh, việc làm cho vui sướng, khoái lạc thì làm sao nó cũng làm cho mắc tai hại; giành đi trước làm chi? Đường trường tất hiểm then máy dũ có khi mình mắc trước; dè cho qua rồi nói năng nó mới có thú vị lại thâm trầm lâu dài. Dè mình lâm bệnh rồi sau mới lo thuốc thì chẳng bằng hồi chưa mắc bệnh mình ngăn ngừa dè dặt trước đi thì hay hơn. Nhưng người ta thì chẳng phải là dại, vì sau rồi lại được tiện nghi. Có ngăn can người ta thì chớ có làm hơi trên mà can (người ta không thêm nghề); ngăn giặc trước đi chẳng hơn là dè có giặc rồi mới đi bắt giặc (đi bắt giặc sao bằng ngăn giặc trước đi).

梓潼帝君垂訓：妙藥難醫寃

Từ-dông đế quân thùy huấn: Diệu dược nan y oan

債病，橫財不富命窮人。虧心折

trái bệnh, hoành tài bất phú mệnh cùng nhơn. Khuy tâm chiết

盡平生福；行短天教一世貧。生

tận bình sinh phước; hạnh đoản thiên giáo nhất thế bần. Sinh

事事生君莫怨，害人害人害汝休

sự sự sanh quân mạc oán, hại nhơn nhơn hại như hưu

嘆；天地自然皆有報，遠在兒孫

sân; thiên địa tự nhiên giai hữu báo, viễn tại nhi tôn

近在身。藥醫不死病，佛化有緣人。

cận tại thân. Dược y bất tử bệnh, Phật hóa hữu duyên nhơn.

Nghĩa đen: Vì Từ-dông đế quân dè lời dạy: Thuốc hay khó chữa bệnh oan trái; của hoành tài chẳng giàu người mạng cùng. Lòng mich bề hết phước ngày bình sanh; nết vắn trời khiến một đời nghèo. Sanh việc việc sanh người chớ oán, hại người người hại mấy chớ giận; trời đất tự nhiên đều có trả, xa nơi con cháu gần nơi mình; thuốc chữa bệnh không chết, Phật hóa người có duyên.

Nghĩa xuôi : Vì Từ-dồng đế-quân đề lời dạy : Cái bệnh ác nghiệp thì thuốc khó chữa cho lành lắm ; của hoạnh tài nó không có làm cho người có mạng, cũng được giàu đâu ; lòng mình mich thì nó bẻ bứt hết cái phước bình sanh mình đi. Nết ăn ở gian hiem thì trời phạt làm cho cả đời bị nghèo khổ. Hễ mình sanh việc ra, thì việc nó càng sanh ra thì mình chớ có oán trách ; mầy hại người ta thì người ta hại lại mầy, mầy chớ có hờn giận ; vì lẽ trời đất tự nhiên việc gì việc nấy đều có trả hết thầy : chậm thì đời con đời cháu phải chịu, mà mau thì đời mình phải mắc. Thuốc có chữa thì bất quá chữa cái bệnh không phải (chữa đến đời phải chết, hãy còn cứu được) chết kia mà thôi chớ ! Phạt mà có độ chẳng là độ oán người có duyên có đức mà thôi thôi chớ ! (1)

吳真人曰：行短虧心只是貧，
 Ngô Chơn-nhơn viết : Hạnh đoản khuy tâm chỉ thị bần,
 莫生巧計損精神；得便宜處休
 mạc sanh xảo kế tổn tinh thần ; đắc tiện nghi xứ hưu
 歡喜，遠在兒孫近在身。十分惺
 hoan hỉ, viễn tại nhi tôn cận tại thân. Thập phân tinh
 惺使五分，留取五分與兒孫。十
 tinh sử ngũ phân, lưu thủ ngũ phân dữ nhi tôn. Thập
 分惺惺都使盡，後代兒孫不如
 phân tinh tinh đô sử tận, hậu đại nhi tôn bất như
 人。越奸越狡越貧窮，奸狡原來
 nhơn. Việt gian việt giảo việt bần cùng, gian giảo nguyên lai
 天不容；富貴若從奸狡得，世間
 thiên bất dung ; phú quý nhược tùng gian giảo đắc, thế gian
 呆漢吸西風。
 ngốc hán hấp Tây phong.

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kỳ diễn ra năm như vậy :

Thuốc hay không chữa bệnh oan kiên, Của chường không giàu mạng khổ riêng ;
 Lòng vậy ta làm cho phước hết, Nết gian trời khiến cả đời nghiêng ;
 Hai người người hại người đứng trách, Sanh việc việc sanh bậu chớ phiền ;
 Trời đất tự nhiên đều có trả, Chậm nơi con cháu, gấp mình liền !

Nghĩa đen : Ông Ngô Chơn-nhơn rằng : Nết vẫn lòng mịch chỉ thiệt nghèo, chớ sinh chước khéo bớt tinh thần; được chỗ tiện nghi chớ vui mừng, xa ở con cháu gần ở mình. Mười phần rành rành dùng năm phần, dè lấy năm phần cho con cháu. Mười phần rành rành đều dùng hết, đời sau con cháu chẳng bằng người. Càng gian càng giàu càng nghèo càng, gian giàu vẫn lại trời không dung; giàu sang bằng theo gian giàu được, trong đời đũa đại hợp gió Tây.

Nghĩa xuôi: Ông Ngô Chơn-nhơn nói rằng: Nết gian hiểm, lòng xiên xẹo thì làm sao cũng phải nghèo khổ, cho nên chớ có sinh chước móc lắt léo mà hao tổn cái tinh thần mình làm chi; đừng chỗ tiện lợi hấp ý thì chớ có vui mừng; vì phép trời báo nếu chậm thì là đời con đời cháu, bằng gấp thì là đời mình phải chịu. Mình được mười phần thì dùng lấy năm, còn năm phần giữ dè lại cho con cháu với. Bằng được mười phần mà dùng đi hết cả mười, thì đời sau con cháu chẳng bằng người. Càng gian càng giàu thì càng nghèo khổ, hễ gian giàu lâu nay trời không có dung bao giờ; lại nếu giàu sang mà bởi gian giàu mà được, thì trong đời đũa đại hợp gió Tây (là chẳng được bao lâu, như hợp gió vậy mà thôi).

花落人花開開又落; 錦衣布
 Hoa lạc nhơn hoa khai khai hựu lạc; cảm y bố
 衣更換著; 豪家未必長富貴, 家
 y canh hoán trước; hào gia vị tất trường phú quý, gia
 貧未必長寂寞; 扶人未必上青
 bần vị tất trường tịch mịch; phò nhơn vị tất thượng thanh
 霄, 推人未必填溝壑; 勸君凡事
 tiêu, thôi nhơn vị tất điền câu hác; khuyến quân phạm sự
 莫怨天, 天意於人無厚薄.
 mạc oán thiên, thiên ý ư nhơn vô hậu bạc.

Nghĩa đen: Hoa rụng hoa nở, nở lại rụng; áo gấm áo vải xem thay đổi; nhà hào hộ chưa chắc giàu sang mãi, nhà nghèo chưa chắc lặn

lễ mãi; giúp người chưa chắc lên mây xanh, xô người chưa chắc lấp mương rãnh; khuyên người hễ việc chớ hờn trời, ý trời không hậu bạc (dày mỏng).

Nghĩa xuôi: Hoa tàn hoa nở, nở rồi lại tàn (rụng); áo gấm áo vải thấy thay đổi, không thường một mực hoài đâu; vì vậy nhà hào họ cũng chưa chắc được giàu sang mãi, mà nhà nghèo cũng chưa chắc là nghèo khổ, vắng vẻ không ai tới lui mãi đâu; có giúp người ta thì chưa chắc là giúp được (lên mây xanh) cho thỏa, khi xô người ta thì cũng chưa chắc là người ta sẽ té xuống mà lấp mương rãnh đi đâu; nên ta khuyên nhà người dẫu việc chi việc chi mặc lòng, chớ có oán trời, vì ý trời ở với người ta thì không có cái điều dày mỏng là muốn hậu thì hậu, muốn bạc thì bạc đâu. (Trời công bình với mọi người hết thảy, không lay tây vị ai).

莫入州衙與縣衙, 勸君勤儉
 Mạc nhập châu nha dư huyện nha, khuyên quân cần kiệm
 作生涯; 池塘積水須防旱, 田地
 tác sanh nhai; trì đường tích thủy tu phòng hạn, điền địa
 勤耕足養家. 教子教孫並教藝,
 cần canh túc dưỡng gia. Giáo tử giáo tôn tịnh giáo nghệ,
 栽桑栽柘少栽花; 閑是閑非休
 tài tang tài đồ thiểu tài hoa; nhàn thị nhàn phi hưu
 要管; 渴飲清泉門飲茶.
 yếu quản; khát ẩm thanh tuyền muện ẩm trà.

Nghĩa đen: Chớ vào chốn châu nha cùng chốn huyện nha, khuyên người cần kiệm làm việc sanh nhai; ao vũng chứa nước tua giữa mùa nắng, ruộng đất khuyên cày đủ nuôi nhà. Dạy con dạy cháu đều phải dạy nghệ, trồng cây dâu trồng cây dứa (1) ít trồng hoa; rảnh

(1) Cây dứa là cây lá để nuôi tằm, vỏ để nhuộm sắc vàng hay là lấy làm dây đôn dây cung. Trên Mối có cây ba-chốt dùng thế ấy, có khi nó là cây dứa đó chăng? Xét ra việc dùng nó mà nói nó là cây mía thì quấy.

phải rành quấy chớ nhóm giừ; khát uống suối trong, buồn uống nước trà.

Nghĩa xuôi : Đừng có hay gây chuyện làm chi mà đến thua kiện tại nha quan trong châu trong huyện, khuyên hãy nên siêng năng tiện tận lo việc làm ăn (nề sống); có ao có vũng phải lo chứa nước mà hồ buồi trời nắng han khô khan, có ruộng có đất phải lo cày cấy trồng trọt thì đủ mà nuôi nhà. Dạy con dạy cháu thì phải lo dạy nó một nghề gì cho có mà hộ thân, có trồng cây thì trồng cây cho có ích có lợi như cây dâu cây dứa (nuôi tằm), đừng ham trồng hoa cho lắm; việc phải việc quấy thì mặc người ta, mình đừng có ôm lấy nhớ tưởng đến làm gì; khát thì uống nước suối trong, buồn thì uống nước trà. (1)

堪嘆人心毒似蛇! 誰知天眼
 Kham thán nhơn tâm độc tự xà! Thùy tri thiên nhãn
 轉如車? 去年妄取東家物, 今日
 chuyển như xa? Khứ niên vọng thủ đông gia vật, kim nhật
 還居北舍家; 無義錢財湯發雪,
 huòn cư bắc xá gia: vô nghĩa tiền tài thang phát tuyết.
 倘來田地水堆沙. 若將狡獪為
 thàng lai điền địa thủy đồi sa. Nhược tương giáo quyết vi
 生計, 恰似朝開暮落花.
 sanh kế, cấp tự triều khai mộ lạc hoa.

Nghĩa đen : Xiết than lòng người độc như rắn! Ai biết mắt trời xoay như bánh xe? Năm ngoái càn lấy của hương đông, ngày nay về ở nhà hương bắc; tiền của không nghĩa như nước nóng đẹp khi tuyết, vì

(1) Có bài thơ Trương-minh-Ký diễn ra nom như vậy :

Chớ dên châu nha với huyện nha, Khuyến người tiện tận cứ làm ra;
 Giếng ao chứa nước tua ngựa nằng, Ruộng đất siêng cày đủ giúp nhà.
 Dạy cháu dạy con nghề khá dạy, Trồng dâu trồng dứa ít trồng hoa;
 Chuyện chi quấy phải đừng thêm trồng, Khát uống suối trong, muồn uống trà.

lại được ruộng đất như nước xoi cát. Bằng đem chước gian dối làm điều sanh nhai, rất giống như hoa sớm nở tối tàn.

Nghĩa xuôi : Thương ôi ! Lòng người độc như rắn ! Ai hay con mắt trời lao luân xây khắp như bánh xe ? Vì của năm ngoài mình tham mà cướp bóc trong nhà kia bên hướng đông, thì nay nó lại về ở tại nhà bên hướng bắc ; vì chước tiền của không nghĩa mà được thì nó cũng như là nước nóng đem mà đổ cho rã cho tan giá tuyết (thì nào nóng được là bao lâu, vì giá tuyết nó bắt nguội đi liền) ; giá như dùng mà sắm được ruộng đất đi nữa, thì nó cũng tuôn đi như nước xoi cát vậy. Ví bằng đem chước gian dối cho được sinh lợi mà ăn, thì quả giống như là bông hoa sớm nở tối tàn vậy.

得 失 榮 枯 總 是 天， 機 關 用 盡
Đắc thất vinh khô tổng thị thiên, cơ quan dụng tận
也 徒 然； 人 心 不 足 蛇 吞 象， 世 事
dã đồ nhiên ; như tâm bất túc xà thôn tượng, thế sự
到 頭 螳 捕 蟬； 無 藥 可 醫 卿 相 病，
đáo đầu đàng bọ thiên ; vô dược khả y khanh tướng bệnh,
有 錢 難 買 子 孫 賢； 家 當 守 分 隨
hữu tiền nan mãi tử tôn hiền ; gia đương thủ phận tùy
緣 過， 便 是 逍 遙 自 在 仙。
duyên quá, tiện thị tiêu điều tự tại tiên.

Nghĩa đen : Được mất tươi khô nhóm ấy trời, then máy dùng hết vậy lưỡng thế, lòng người chẳng đủ như rắn nuốt voi, việc đời dụng dẫu như châu bắt ve ; không thuốc khả chữa bệnh công khanh tướng, có tiền khó mua con cháu hiền ; nhà nên giữ phận theo duyên qua, bền thiệt thông thả nghĩ ở tiên.

Nghĩa xuôi : Việc đời dẫu được dẫu mất, dẫu tươi dẫu khô (là thế nào, bề nào), hết thảy đều thiệt là tại nơi trời cả, dẫu cho

có dùng chức móc then máy cho đến đâu nữa thì cũng là như vậy đó mà thôi ! Cái lòng người ta hay chẳng lấy làm đủ, cũng như rắn ước đầu nuốt voi cũng chưa lấy làm đủ, mà sự đời đựng đâu lại rồi thì cũng như con cháu-cháu nó cũng làm thế nó bắt con ve được ; cái lòng ham quyền chức danh vọng làm bạc quan Khanh quan tướng thì không có thuốc nào mà trừ cái bệnh tham vọng ấy được, dầu có tiền cũng khó mà mua cho được con cháu hiền ; chỉ bằng phận mình chính giữ cứ tùy theo duyên mình mà ở (qua tháng ngày) thì mới thật mình nên hư như tiên thông thả thảnh thơi vậy. (1)

花開不擇貧家地，月照山河

Hoa khai bất trạch bần gia địa, nguyệt chiếu sơn hà

到處明；世間惟有人心惡，凡事
đáo xứ minh ; thế gian duy hữu nhơn tâm ác, phàm sự
還須天養人。

huòn tu thiên dưỡng nhơn.

Nghĩa đen : Hoa nở chẳng lựa đất nhà nghèo, trăng soi sông nước chỗ chỗ cũng sáng ; trong đời chìn có lòng người xấu, hễ việc lại tua trời nuôi người.

Nghĩa xuôi : Cái hoa nó chẳng có lựa đất nhà nghèo nhà giàu mà mới nở, trăng soi núi sông khắp đâu đâu chỗ nào cũng sáng ; trong đời chìn có cái lòng người là xấu, nhưng phải biết hễ việc chi việc chi mặc lòng, chung cuộc sao sao cũng là nhờ trời nuôi lấy người mà thôi chớ.

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kỳ diễn ra nôm như vậy :

Tươi khô, đặng mắt bởi trời sinh, Máy móc ra chỉ dụng hết tình ;
Rắn nuốt voi kia lòng chẳng đủ, Ve vương châu bát ... việc đời in ;
Không phương thuốc trị ham Khanh tướng, Có cửa không mua con cháu lành ;
Giữ phận nhà mình theo lúc gặp, Thấu tiên thông thả thiệt danh rành !

寬性寬懷遇幾年，人死人生
 Khoan tánh khoan hoài quá ki niên, nhơn tử nhơn sanh
 在眼前；隨高隨下隨緣過，或長
 tại nhãn tiền ; tùy cao tùy hạ tùy duyên quá, hoặc trường
 或短莫埋怨；自有自無休嘆息，
 hoặc đoản mạc mai oán ; tự hữu tự vô hưu thán tức,
 家貧家富總由天；平生衣祿隨
 gia bần gia phú tổng do thiên ; bình sanh y lộc tùy
 緣度，一日清閒一日仙。
 duyên độ, nhứt nhật thanh nhàn nhứt nhật tiên.

Nghĩa đen : Rộng tánh rộng mến qua được mấy năm, người sống người chết cũng ở trước mắt ; theo cao theo thấp theo duyên qua, hoặc dài hoặc vẫn chờ chôn hờn ; dầu có dầu không chờ than thở, nhà nghèo nhà giàu nhóm bởi trời ; ngày bình sanh lộc ăn mặc đưa theo duyên, một ngày thanh nhàn một ngày tiên.

Nghĩa xuôi : Được khoan hòa rộng rãi cái tánh cái tình qua mấy năm thì hay mấy năm, người chết người sống thường thấy trước con mắt đó ; cứ tùy theo cao tùy theo thấp tùy theo duyên phận mà qua tháng ngày, hoặc dài hoặc vẫn thế nào cũng đừng đem lòng hờn oán làm chi ; dầu mình có, dầu mình không có cũng thôi đừng than thở làm gì, vì nhà phải nghèo, nhà được giàu thì đều cũng bởi trời cho mà được ; nên hồi còn sống trên đời lộc ăn mặc mình được thế nào thì đưa theo duyên vậy thì thôi, được thơ thới thông thả ngày nào thì như là tiên ngày nấy đó. (1)

(1) Có bài thơ Trương-minh-Ký diễn ra nôm như vậy :

Rộng tánh rộng lòng chài mấy năm, Người còn người mất mắt xem nhàm ;
 Theo cao theo thấp theo duyên gặp, Hoặc vẫn hoặc dài chờ giận thắm ;
 Mình có mình không đừng trách móc, Nhà giàu nhà khó tại trời làm ;
 Ở đời ăn mặc theo thời vậy, Rành đặng bữa nào, bữa khỏi phạm !

真宗皇帝御製：知危識險終
 Chơn-tông hoàng đế Ngự-chế : Tri nguy thức hiểm chung
 無羅網之門，舉善薦賢必有安
 vô la võng chi môn, cử thiện tiến hiền tất hữu an
 身之路；施恩布德乃世代之榮
 thân chi lộ; thi ân bố đức nãi thế đại chi vinh
 昌，嫉妬懷寃道子孫之患難。損
 xương, tật đố hoài oan, di tử tôn chi hoạn nạn. Tồn
 人利己終無顯達雲程，害眾成
 nhơn lợi kỷ chung vô hiển đạt vân trình, hại chúng thành
 家豈有長久富貴；改名異姓皆
 gia khởi hữu trường cửu phú quý; cải danh dị tánh giai
 因巧語而生，禍起傷身盡是不
 nhân xảo ngữ nhi sanh, họa khởi thương thân tận thị bất
 仁之召。
 nhân chi chiêu.

Nghĩa đen : Bài Ngự-chế vua Chơn-tông rằng : Hay biết điều
 nghèo hiểm trọng không chừng cửa lưới mắc, cất dăng kẻ hiền lành át
 có chừng đường yên mình ; ra ơn khắp đức bền đời đời chừng sang
 thanh, ghen ghét cru oan dễ con cháu chừng hoạn nạn. Bớt người lợi
 mình trọn không đường mây vinh hiển, hại người nên nhà há có dài
 lâu giàu sang ; đổi tên khác họ đều nhân lời xảo mà sanh ra, họa dấy
 hại mình hết ấy chẳng nhân chừng vời đến.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự-chế vua Chơn-tông nói rằng : Hễ hay
 biết sự gì là hiểm nghèo (mà lánh đi) thì ấy là cái cửa cho mình
 khỏi mắc lưới vòng (hình pháp nước) ; kẻ tốt thì dùng, người hiền
 thì tiến lên, ấy là cái đường cho mình được yên thân mình ; hay
 làm ơn làm phước thì át là đời mình cùng đời con đời cháu mình
 sẽ đặng mạnh lợi giàu sang, mà mình hay ghen hiềm ghét ngõ mang

lòng oán hận người ta thì là mình đề cái hoạ nạn lại cho con cháu mình. Hại người cho lợi mình thì sao sao cũng không gặp cái đường vinh hiển : đi hại người ta mà làm giàu nên cửa nên nhà cho mình thì nào có giàu sang sao cho được lâu dài ? Có phải cái tên đời họ đi cho khỏi họa thì đều là bởi mình xảo quyết không hay giữ cẩn thận lời nói mà ra hết thầy, họa nó đến nó hại mình, như vậy hết thầy là bởi mình bất nhân ác đức mà nó kêu đến cho mình đó.

仁宗皇帝御製：乾坤宏大，日
 Nhân-tông hoàng đế Ngự-chế : Càn khôn hoàng đại, nhật
 月照鑑分明；宇宙寬洪，天地不
 nguyệt chiếu giám phân minh ; vũ trụ khoan hồng, thiên địa bất
 容奸黨；使心用術，果報只在今
 dung gian đảng ; sử tâm dụng thuật, quả báo chỉ tại kim
 朝，善有淺求，獲福休言後世。千
 triều, thiện bố siển cầu, hoạch phước hưu ngôn hậu thế. thiên
 般巧計，不如木分爲人，萬種強
 ban xảo kế, bất như mộc phân vi nhơn, vạn chủng cường
 圖爭似隨緣節儉，心行慈善，何
 đồ tranh tự tùy duyên tiết kiệm, tâm hành từ thiện, hà
 須努力看經？意欲損人，空讀如
 tu nỗ lực khán kinh ? Ý dục tổn nhơn, không đọc Như-
 來，三藏。
 lai, Tam-tạng.

Nghĩa đen : Bài Ngự-chế vua Nhân-tông rằng : Vòng trời dất rộng lớn, mặt trăng mặt trời soi xét rõ ràng ; cuộc bờ cõi mệnh mông, trời đất chẳng dung lũ gian đảng ; giục lòng dùng chức điều quả báo chỉ ở ngày nay, điều lành khắp chẳng (cạn) tham cầu, được phước thôi nói về đời sau. Ngàn bạc chức khéo, chẳng bằng theo bốn phận làm người, muốn giống gương toan giành giống theo

Nghĩa đen : Bài Ngự-chế vua Thần-tông rằng : Xa chừng của chẳng phải lẽ, rần chừng rượu quá độ ; ở át lựa xóm, giao kết phải chọn bạn ; ghen ghét chớ mong nơi lòng, lời gièm chớ bày nơi miệng ; xương thịt nghèo ấy chớ xa, người khác giàu ấy chớ hậu. Sửa mình lấy cần kiệm làm trước, yêu người lấy hòa nhường làm đầu ; nên nhớ chừng lời đã qua, thường tưởng chừng lời chưa lại. Bằng nường ta chừng lời ấy, trị nước nhà mà khá lâu.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự-chế vua Thần-tông nói rằng : Hãy xa lánh đừng thêm của trái lẽ, hãy rần mình đừng uống rượu quá chừng ; ở thì phải lựa xóm mà ở, kết bạn thì phải chọn người tử tế mà kết ; lòng chẳng nên mong sự ghen ghét ganh gò trong lòng, miệng chẳng nên bày lời gièm siểm ; anh em bà con ruột dầu có nghèo cũng chớ khá xa tình ở bạc, người dưng dầu có giàu cũng chớ khá ở hậu (theo mà dua). Trong sự sửa mình thì phải lấy sự cần kiệm làm trước, trong việc yêu người phải lấy điều khiêm hòa làm đầu ; nên tưởng nhớ đến sự lỗi trước đã qua, hằng găm về sự lỗi sau chưa đến. Nếu ở cứ theo như lời ta dạy đó, thì trị nước nhà mới được bền bỉ lâu dài.

高宗皇帝御製：一星之火，能
Cao-tông hoàng đế Ngự-chế : Nhứt tinh chi hỏa, năng
燒萬頃之山；半句非言，誤損平
thieu vạn khoảnh chi sơn ; bán cú phi ngôn, ngộ tổn bình
生之德。身披一縷，常思織女之
sinh chi đức. Thân phi nhứt lữ, thường tư chức nữ chi
勞；日食三餐，每念農夫之若；苟
lao : nhứt thực tam xan, mỗi niệm nông phu chi khổ ; cẩu
貪妬損，終無十載安康，積善存
tham妬 tổn, chung vô thập tải an khương, tích thiện tồn
仁必有榮華後裔。福緣善慶多
nhân tất hữu vinh hoa hậu duệ. Phước duyên thiện khánh đa

因積德而生；入聖超凡盡從真
 nhân tích đức nhi sinh; nhập thánh siêu phàm tận tòng chơn
 實而得。
 thật nhi đắc.

Nghĩa đen : Bài Ngự-chế vua Cao-tông rằng : Một chút lửa như sao, hay đốt chung núi muôn đám; nửa câu nói quấy, làm bót chung phước ngày bình sanh. Minh mặc một sợi, nên nhớ kẻ chửi nữ chung nhục; ngày ăn ba bữa hằng tưởng kẻ nông phu chung khổ; quân tham ghen ghét, trọn không mười năm yên lành; chừa lành gìn nhân đát có sang thanh đời sau. Duyên phước ơn lành, nhiều nhân chừa đức mà sanh ra; vào cõi thánh, vượt cõi phàm hết theo lòng ngay thật mà được.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự-chế vua Cao-tông nói rằng : Một đóm lửa nhỏ, cũng đốt dặng núi rừng muôn đám; nửa câu lời nói chẳng phải, dầu chẳng sao đó mà nó bót cái đức bình sanh của mình đi. Minh mang một sợi một manh áo, thường phải nhớ công người dệt khó nhọc; ngày ăn ba bữa cơm, hằng phải nhớ công khó kẻ cấy cấy làm ruộng; tham bậy ganh gờ mà hại người, thì yên hưởng lâu lạy mười năm cũng không dặng; tích trữ việc lành, gìn giữ lòng nhân hậu thì con cháu dặng thanh dặng sang. Duyên lành được nhiều thì là bởi mình tích đức mà ra; được vào cõi thánh, được ra khỏi cõi phàm thấy đều bởi lòng ngay thật mà được.

老子送孔子曰：吾聞富貴者
 Lāo - tử tống Khổng-tử viết : Ngô văn phú quý giả
 送人以財，仁者送人以言；吾雖
 tống nhơn dĩ tài, nhân giả tống nhơn dĩ ngôn; ngô tuy
 不能富貴，而竊仁者之號送子
 bất năng phú quý, nhi thiết nhân giả chi hiệu tống tử

以言也：聰明深察反近於死，好
 dĩ ngôn dã : Thông minh thâm sát phản cận ư tử, hiếu
 譏議人者也；博辨弘達，而危其
 cơ nghị nhơn giả dã ; bác biện hoàng viên, nhi nguy kỳ
 身，好發人之惡也。
 thân, hiếu phát nhơn chi ác dã.

Nghĩa đen: Ông Lão-tử đưa đức Khổng-tử rằng: Ta nghe giàu sang ấy lấy của đưa người, kẻ nhân ấy lấy lời đưa người; ta tuy chẳng hay giàu sang, mà trộm chước hiệu người nhân ấy, đưa thầy lấy lời vậy: Thông sáng sâu xét lại gần chước điếu chết, muốn bàn chề việc người ấy vậy; biện bác rộng xa, mà nguy hại thừa mình, muốn phát ra chước dữ người vậy.

Nghĩa xuôi: Khi ông Lão-tử đưa Đức Khổng-tử thì nói rằng: Tôi thường nghe kẻ giàu sang hay lấy của mà đưa bạn, còn người nhân, có đưa bạn thì đưa bằng lời nói; cho nên tôi tuy là chẳng đặng giàu sang mà tôi trộm chước hiệu người nhân, tôi xin đưa thầy bằng lời nói mà thôi: Người sáng láng thông suốt hay xét sâu thì lại càng gần sự chết là vì làm sao? Là vì ham bàn chề việc người ta mà ra; kẻ hay biện bác rộng xa thì làm hại cho mình là vì làm sao? Là vì hay khươi sự dữ kẻ khác ra vậy.

王良曰：欲知其君，先視其臣；
 Vương-lương viết: Dục tri kỳ quân, tiên thị kỳ thần;
 欲知其人，先視其友；欲知其父，
 dục tri kỳ nhơn, tiên thị kỳ hữu; dục tri kỳ phụ,
 先視其子。君聖臣忠，父慈子孝，
 tiên thị kỳ tử. Quân thánh thần trung, phụ từ tử hiếu,
 家貧顯孝子，世亂識忠臣。
 gia bần hiển hiếu tử, thế loạn thức trung thần.

Nghĩa đen : Người Vương-lương rằng : Muốn biết thừa vua, trước xem thừa tôi; muốn biết thừa người, trước xem thừa bạn; muốn biết thừa cha, trước xem thừa con. Vua sáng tôi ngay, cha hiền con thảo; nhà nghèo rõ con thảo, đời loạn biết tôi ngay.

Nghĩa xuôi : Người Vương-lương nói rằng : Muốn biết vua ra thế nào, thì trước phải xem nơi tôi thì biết; muốn biết người ra làm sao, thì trước phải xem bạn người là người thế nào; muốn biết cha ra thế nào, thì trước phải xét con ra làm sao. Vì hễ vua sáng thì mới có tôi ngay, hễ cha hiền mới có con thảo : (lấy đâu mà biết ngay biết thảo ?) Nhà nghèo thì rõ con thảo, nước loạn thì biết tôi ngay.

家語云：水至清則無魚；人至
 Gia-ngữ vân : Thủy chí thanh tắc vô ngư ; nhơn chí
 察則無徒。
 sát tắc vô đồ.

Nghĩa đen : Sách Gia-ngữ rằng : Nước rất trong thì không cá; người rất xét thì không bạn.

Nghĩa xuôi : Sách Gia-ngữ nói rằng : Nước mà trong quá đi thì không có cá; người mà hay xét nét từ chút thì không có bạn.

子曰：三軍可奪帥也；匹夫不
 Tử viết : Tam quân khả đoạt soái dã ; thất phu bất
 可奪志也。
 khả đoạt chí dã.

Nghĩa đen : Đức phu-tử rằng : Ba quân khá cướp làm tướng vậy; kẻ thất phu chẳng khá cướp được chí vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Ba quân (là binh trong nước) dầu đông mà còn có lẽ cướp mà làm tướng nó được; chớ kẻ thất phu có một mình nó mà thôi, nhưng muốn đòi đòi cái chí nó đi thì khó có thể được.

子曰：生而知之者上也，學而知之者次也；困而學之又其次也，困而不學民斯爲下矣。
 Tử viết: Sanh nhi tri chi giả thượng dã, học nhi tri chi giả thứ dã; khốn nhi học chi hựu kỳ thứ dã, khốn nhi bất học dân tư vi hạ hĩ.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Sinh mà biết đó ấy bậc trên vậy, học mà biết đó ấy bậc thứ vậy; khốn mà học đó lại thừa bậc thứ vậy, khốn mà chẳng học dân ấy làm bậc dưới nhưng!

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Người nào sinh ra tự nhiên mà biết thì ấy là bậc trên, người nào phải học mà mới biết thì ấy là bậc thứ theo đó; người nào ra sức chịu khó nhọc mà học mới biết thì lại là bậc thứ theo kẻ bậc giữa đó, còn đã khó nhọc mà chẳng chịu học cho biết, thì nó ra bậc rốt hết trong dân ấy thôi.

家語云：君子有三思不可不察也：少而不學長無能也；老而不教死無思也；有而不施窮無與也。是故君子少思其長則務學；老思其死則務教；有思其窮則務施。
 Gia-ngữ vân: Quân tử hữu tam tư bất khả bất sát dã: Thiểu nhi bất học trưởng vô năng dã; lão nhi bất giáo tử vô tư dã; hữu nhi bất thí cùng vô dữ dã. Thị cố quân tử thiểu tư kỳ trưởng tác vụ học; lão tư kỳ tử tác vụ giáo; hữu tư kỳ cùng tác vụ thí.

Nghĩa đen: Sách Gia-ngữ rằng: Người quân tử có ba điều lo, chẳng khả chẳng phải xét vậy; nhỏ mà chẳng học lớn không tài năng vậy; già mà chẳng dạy chết không thương nhớ vậy; có mà chẳng

bổ thí, cùng không giúp đỡ vậy. Ấy nên người quân tử còn nhỏ lo thừa lớn thì vụ học; già lo thừa chết thì vụ việc dạy; có lo thừa cùng thì vụ bổ thí.

Nghĩa xuôi: Sách Gia-ngữ nói rằng: Người quân tử có ba điều lo là việc chẳng khá bỏ qua mà chẳng xét vậy. Ấy là: 1) Khi còn nhỏ mà chẳng ăn học thì khi lớn không nên người có tài năng được; 2) Đến khi già từng trải mà chẳng lo dạy dỗ con cháu cùng kẻ khác thì chết xuống không ai thương nhớ; 3) Có của mà chẳng bổ thí thì khi mình cùng túng không ai cho chác giúp đỡ. Vì vậy cho nên người quân tử vì hồi còn nhỏ lo về lúc lớn nên cần việc học; vì khi già lo khi chết thì cần vụ việc dạy dỗ kẻ khác; vì lúc có (giàu) lo lúc không có (nghèo khổ) thì lo làm phước bổ thí.

景行錄云：能自愛者未必能
Cảnh-hành lục vân ; Năng tự ái giả vị tất năng
成人，自欺者必罔人；能自儉者
thành nhơn, tự khi giả tất vông nhơn; năng tự kiệm giả
未必能周人，自忍者必害人；此
vị tất năng châu nhơn, tự nhẫn giả tất hại nhơn; thử
無他為善難，為惡易；富貴易於
vô tha vi thiện nan, vi ác dị; phú quý dị ư
為善，其為惡也亦不難。
vi thiện, kỳ vi ác dã diệc bất nan.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành lục rằng: Hay tiếc mình ấy chưa ắt hay nên người, tự mình dối ắt dối người; hay mình sèn ấy chưa ắt hay khắp giúp người, tự mình nỡ ấy ắt hại người; ấy không khác làm lành khó, làm dữ dễ; giàu sang dễ chừng làm lành, thừa làm dữ vậy cũng chẳng khó.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành lục nói rằng: Người mà hay tiếc mình, hay do dự thì có muốn làm cho người khác nên cũng không

chắc được đâu ; ai mà nơi mình đề còn tối tăm lăm lạp thì lại làm cho kẻ khác cũng lăm lạp như mình ; kẻ hay tiết kiệm cho có dư dả thì cũng chưa chắc là giúp đỡ kẻ khác đặng đâu ; mình hay nỡ cho mình thì ắt hại người khác. Ấy chẳng phải là vì có nào khác đâu, là vì làm lành thì khó, làm dữ thì dễ ; giàu sang thì dễ lo làm lành, mà có làm dữ cũng chẳng khó.

子曰：富而可求也，雖執鞭之

Từ viết : Phú nhi khả cầu dã, tuy chấp tiên chi
士吾亦爲之；如不可求從吾所好。
sĩ ngô diệc vi chi ; như bất khả cầu tùng ngô sở hiếu.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Giàu mà khả cầu vậy, dầu làm chường kẻ sĩ cầm roi, ta cũng làm đó ; như chẳng khả cầu, theo lòng ta thừa muốn.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Sự giàu nếu cầu mà được thì dầu phải làm cái bậc người hèn hạ là kẻ cầm roi thì ta cũng làm không từ ; mà nếu dầu cầu cũng không được thì ta muốn làm sao thì làm mặc ý.

千卷詩書難却易，一般衣飯

Thiên quyển thi thơ nan khước dị, nhưt ban y phạn
易却難；天無絕人之路，一身還
dị khước nan ; thiên vô tuyệt nhơn chi lộ, nhưt thân huòn
有一身愁；人無遠慮必有近憂，
hữu nhưt thân sầu ; nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu ;
輕諾者信必寡；面譽者背必非。
khinh nặc giả tín tất quả, diện dự giả bối tất phi.

Nghĩa đen : Ngàn cuốn thi thơ khó bèn dễ, một bực ăn mặc dễ bèn khó ; trời không chường dứt người, một mình lại có một mình

buồn; người chẳng lo xa đút có gần buồn; hình lời vắng ấy tin ít ít, trước mặt khen ấy sau lưng đút chê.

Nghĩa xuôi: Thi thơ ngàn cuốn khó mà dễ, một manh áo một bát cơm dễ mà khó; trời không có cái neo mà đứt người ta đầu; một mình rồi lại một mình buồn; người mà không lo xa thì ít phải có sự phiền gần; người mà hay vắng vắng dạ dạ chịu khó lòn cúi thì ít tin được người ấy làm được theo như lời đã hứa, kẻ hay khen trước mặt thì trở chê sau lưng.

許敬宗曰：春雨如膏，行人惡其
Hứa Kính-tông viết: Xuân vũ như cao, hành nhơn ố kỳ
泥滓，秋月揚輝，盜者憎其照鑑。
nê ninh, thu nguyệt dương huy, đạo giả tăng kỳ chiếu giám.

Nghĩa đen: Họ Hứa ông Kính-tông rằng: Mưa mùa xuân như mỡ..., người đi đường ghét thừa bùn lầy; trăng mùa thu giờ sáng, kẻ trộm ấy ghét thừa tỏ soi.

Nghĩa xuôi: Họ Hứa ông Kính-tông nói rằng: Mưa mùa xuân thì bùn lầy trơn như mỡ, kẻ đi đường hay ghét bùn lầy mùa ấy; trăng mùa thu sáng tỏ, mà đũa ăn trộm nó lại ghét cái sáng tỏ.

景行錄云：大丈夫見善明，故
Cảnh-hành lục vân: Đại trượng phu kiến thiện minh, cố
重名節於泰山；用心剛，故輕生
trọng danh tiết ư Thái-sơn, dụng tâm cương, cố khinh sanh
死於鴻毛。外事無大小，中慾無
tử ư hồng mao. Ngoại sự vô đại tiểu, trung dục vô
淺深：有斷則生，無斷則死；大丈
thiền thâm: hữu đoán tác sanh, vô đoán tác tử; đại trượng
夫以斷為先。
phu dĩ đoán vi tiên.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng: Kẻ đại trượng phu thấy điều phải rõ ràng, nên trọng danh tiết mình hơn núi Thái-sơn, cầm lòng cứng nên khinh cái sống chết như lông chim hồng. Việc ngoài chẳng lớn nhỏ, trong lòng dục chẳng cần cạn sâu: hễ có quyết đoán thì sống, không quyết đoán thì chết; kẻ đại trượng phu lấy cái quyết đoán làm trước.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng: Người đại trượng phu ngó thấy điều phải cách rõ ràng lắm, cho nên hay trọng cái danh tiết mình hơn núi Thái-sơn, hay dựng cái lòng bền chặt cứng cáp, nên coi cái sống cái chết như không, nhẹ hơn lông con chim hồng nữa. Việc ngoài chẳng cần lớn hay là nhỏ, trong lòng dục chẳng cần cạn hay là sâu: hễ có quyết đoán thì sống, không quyết đoán thì chết; người đại trượng phu lấy cái quyết đoán làm trước.

子曰：知而不為不如勿知，親
 Tử viết: Tri nhi bất vi bất như vật tri, thân
 而不信不如勿親；樂之方至，樂
 nhi bất tín bất như vật thân; lạc chí phương chí, lạc
 而勿驕；患之方至思而勿憂。
 nhi vật kiêu; hoạn chí phương chí, tư nhi vật ưu.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng: Biết mà chẳng làm chẳng bằng chớ biết, thân cận mà chẳng tin chẳng bằng chớ thân; vui chừng vừa đến, vui mà chớ kiêu; hoạn nạn chừng vừa đến, lo mà chớ rầu.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng: Biết phải mà chẳng có làm thì thà đừng có biết thì hay hơn, thân cận với người ta mà chẳng có tin, thì thà đừng có thân còn hơn; khi cái điều vui nó vừa đến, vui thì vui mà đừng có nhân vui mà kiêu; lúc việc hoạn nạn nó tới, lo thì lo mà đừng có rầu.

孟子曰：雖有智慧不如乘勢，
 Mạnh-tử viết : Tuy hữu trí tuệ bất như thừa thế,
 雖有鎡基不如待時。
 tuy hữu tư cơ bất như đãi thì.

Nghĩa đen : Thầy Mạnh-tử rằng : Dầu có trí sáng khôn chẳng bằng nhân theo thế, tuy có đồ tư cơ chẳng bằng đợi thì.

Nghĩa xuôi : Thầy Mạnh-tử nói rằng : Dầu cho có trí khôn sáng mà lo thì cũng không bằng nhân theo cái thế việc ; dầu có đồ tư cơ (là đồ làm ruộng, cày, bừa, cuốc, xướng...) mặc lòng, cũng chẳng bằng chờ đợi cái thì cái mùa nó....

呂氏鄉約曰：凡同約者德業
 Lữ-thị Hương-ước viết : Phạm đồng ước giả đức nghiệp
 相勸，過失相規，禮俗相交，患難
 tương khuyến, quá thất tương qui, lễ tục tương giao, hoạn nạn
 相恤。憫人之凶，樂人之善；齊人
 tương tuất. Mẫn nhơn chi hung, lạc nhơn chi thiện; tế nhơn
 之急，救人之危。
 chi cấp, cứu nhơn chi nguy.

Nghĩa đen : Lời Hương-ước họ Lữ-thị rằng : Phạm kẻ đồng ước ấy điều đức nghiệp cùng khuyến nhau, điều lỗi lầm cùng sửa nhau, điều lễ tục cùng giao nhau, điều hoạn nạn cùng thương nhau. Thương chung việc hung sự người, vui chung điều phải người ; giúp chung việc gặp người, cứu chung việc ngặt người.

Nghĩa xuôi : Lời Hương-ước họ Lữ-thị nói rằng : Trong bọn đồng ước với nhau thì hề điều đức nghiệp thì phải khuyến nhau, về sự lỗi lầm thì phải sửa nhau, về việc tục lễ thì phải giữ với nhau, khi lâm hoạn nạn thì phải thương nhau. Thấy người ta mắc điều hung thì phải thương xót, thấy việc phải người ta làm thì phải

vui; thấy người ta làm việc gấp rút thì phải giúp, người ta lâm sự ngặt nghèo thì phải cứu giúp người ta.

經目之事猶恐未真，背後之
 Kinh mục chi sự du khùng vị chơn, bối hậu chi
 言豈足深信？人不知己過，半不
 ngôn khởi túc thâm tin? Nhơn bất tri kỷ quá, ngư bất
 知力大；不恨自家麻繩短，只恐
 tri lực đại; bất hận tự gia ma thăng đoản, chỉ khùng
 他人古井深：佛俸脫，無辜報；賊
 tha nhơn cồ tỉnh thâm: kiêu hãnh thoát, vô cô báo; tang
 濫滿天下，罪拘福薄人；人心似
 lạm mãn thiên hạ, tội câu phúc bạc nhơn; nhơn tâm tự
 賊，官法如城。
 thiết, quan pháp như ư.

Nghĩa đen : *Chung việc trải mắt còn chưa thiết, chung lời sau lưng há đủ sâu tin? Người chẳng biết lỗi mình, trâu chẳng biết sức lớn; chẳng giận dây gai nhà mình vẫn, chỉ sợ người khác giếng xưa sâu: cầu may được khỏi, không tội lại mắc; của tham lam đầy thiên hạ, tội cấm người phước mỏng; lòng người tợ sắt, phép quan như lò.*

Nghĩa xuôi : Những việc con mắt mình đã trải thấy rồi mà cũng còn e chưa là chắc thay, (huống chi) là những tiếng người ta nói sau lưng khuất mặt mình, thì lấy đâu mà làm đủ tin là hẳn là chắc? Người ta chẳng biết sự lỗi sự quấy của mình, con trâu chẳng hay sức mình là mạnh; đừng có giận cái dây gai nhà mình là vẫn, chớ phải lo phải sợ cái giếng xưa của người ta nó sâu (việc đời không chừng): như chuyện khốn nạn cầu may lại được khỏi, mà kẻ vô tội sao lại mắc; của không phải (gian giáo) đầy tràn cả thiên hạ, cái tội đâu nó lại hay mắc hay vướng vẫn cho cái người ít

phước. (Nhưng vậy phải nhớ) cái lòng người ta thì là như sắt, mà cái phép nước thì là như cái lò nung (lửa nó đốt nó nung sắt được).

太公曰：人心難滿，溪壑易盈；

Thái-công viết: Nhơn tâm nan mãn, khe hác dị doanh;

天若改常，不風即雨，人若改常，
thiên nhược cải thường bất phong tức vũ, nhơn nhược cải thường
不病即死。

bất bệnh tức tử.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Lòng người khó đầy, khe suối dễ tràn; trời bằng đôi khi thường chẳng gió thì mưa, người bằng đôi tính thường chẳng đau thì chết.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Lòng người ta tuy là nhỏ vậy mà khó cho đầy được (vì lòng tham không vừa phi được = tham tâm vô yếm), chớ khe suối tuy là sâu thẳm mà còn dễ tràn, dễ đầy được. Trời mà đôi khi thường đi, thì nếu chẳng nổi gió thì mưa; người mà đôi tính thường đi, thì một là mang bệnh, hai là chết đi chẳng sai.

狀元詩云：國正天心順，官

Trạng nguyên thi văn: Quốc chánh thiên tâm thuận, quan

清民自安；妻賢夫禍少，子孝父

thanh dân tự an; thê hiền phu họa thiểu, tử hiếu phụ
心寬。

tâm khoan.

Nghĩa đen: Bài thi ông Trạng-nguyên rằng: Nước chánh lòng trời thuận, quan thanh dân tự nhiên an; vợ lành chồng ít họa, con thảo lòng cha thông thả.

Nghĩa xuôi : Bài thi ông Trạng-nguyên nói rằng : Trong nước mà vua sáng tối hiền tử tế thì lòng trời thuận (là cho được bình an, mưa gió phải thời, nước trị nhà yên...); hễ quan ở thanh liêm công bình ngay thẳng thì dân được an (là an cư lạc nghiệp); vợ tử tế thuận hòa thì chồng ít cực lòng, ít mắc điều gì khốn khổ; cũng như con cái hiếu thảo thì lòng cha mẹ được thông thả nhẹ nhàng.

孟子云：三代之得天下也以

Mạnh - tử vân : Tam - đại chí đắc thiên hạ dã dĩ

仁，其失天下也以不仁。國之所
nhân, kỳ thất thiên hạ dã dĩ bất nhân. Quốc chi sở

以廢興存亡者亦然天子不仁
dĩ phế hưng tồn vong giả diệc nhiên. Thiên tử bất nhân

不保四海；諸侯不仁不保社稷；
bất bảo tứ hải；chư hầu bất nhân bất bảo xã-tắc；

卿大夫不仁不保宗廟；士庶人
khanh đại phu bất nhân bất bảo tông-miếu；sĩ thứ nhơn

不仁不保四體。今，惡死亡而樂
bất nhân bất bảo tứ thể. Kim ố tử vong nhi lạc

不仁，是猶惡醉而強酒。
bất nhân, thị ố túy nhi cưỡng tửu.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh-tử rằng : Đời Tam-đại chừng được thiên hạ vậy lấy có nhân, thừa mất thiên hạ vậy lấy chẳng có nhân. Nước chừng sửa (chỗ) lấy bỏ dấy còn mất ấy cũng vậy. Ngồi thiên tử chẳng có nhân, chẳng giữ được bốn biển; nước chư hầu chẳng có nhân, chẳng giữ được nề xã tắc; quan khanh đại phu chẳng có nhân, chẳng giữ được nhà tông miếu; kẻ sĩ thứ nhơn chẳng có nhân, chẳng giữ được bốn vóc. Nay ghét điều chết mất mà vui việc bất nhân, ấy cũng như ghét say mà gắng uống rượu.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh-tử nói rằng : Ấy cái đời Tam-đại (là Hạ, Thương, Châu) mà được cả thiên hạ (tóm thâu về một mối một nước) thì nhờ cái lòng nhân (là hay thương dân) mà được, còn đến khi mất thiên hạ (nước) ứ, thì là tại bất nhân (ở bạo ngược với dân) mà ra. Cho nên nước nhà mà được thịnh hay là suy, còn hay là mất đi thì cũng như vậy (chỉ vì một cơ ấy mà ra cả). Vậy hễ đấng làm vua mà không có nhân, thì không giữ được nước mình; còn vua chư hầu mà không có nhân, thì không giữ được nền xã tắc; bậc quan khanh đại phu mà không có nhân, thì không giữ được nhà tông miếu; kẻ sĩ và thứ nọn mà không có nhân, thì không giữ được toàn thân thể mình (không nhân thì hư mọi việc). Mà nay các chư hầu vui theo sự bất nhân, tuy là chẳng muốn hư mất mặt lòng, làm như vậy thì chẳng khác gì ghét say mà mình cứ uống rượu mãi.

子曰：始作俑者，其無後乎。

Từ viết : Thủy tác đồng giả, kỳ vô hậu hồ?

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Kẻ mới làm người nộm ấy, thừa không có nối sau ời!

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Kẻ mới bày làm người nộm ra, nó không có con nối (tuyệt tự đi) cho rành! (1)

佛經云：一切有為法如夢幻

Phật kinh vân : Nhất thiết hữu vi pháp như mộng ảo
泡影, 如露亦如電, 應作如是觀.
Vô ảnh, như lộ diệt như điện, ứng tác như thị quan.

(1) Ông Mạnh-tử trưng câu này ra mà chỉ sực cái người mới bày đầu ra làm hình nộm người ta mà đem đi chôn theo xác kẻ chết, thì ra như người làm điều bất nhân, mà đức Khổng-tử còn chê còn nhĩc như vậy thay; huống chi là kẻ bất nhân làm cho dân mình phải chết đói, để thấy cho cảm thú ăn, thì càng đáng ghét, đáng chê là dường nào nữa.

Nghĩa đen : Lời Phật-kính rằng : Cả thấy việc có làm, như chiêm bao bong bóng nước cái hình bóng, như sương lộ, cũng như chớp, đánh coi làm như thế.

Nghĩa xuôi : Lời Phật-kính nói rằng : Việc trong trời đất tạo hóa ra cũng việc người ta làm ra thì đều có có, không không, lại còn, lại mất ; nó cũng như cái hơi chiêm bao, mơ màng, cũng như là bọt nước mau tan, cũng như là cái bóng nó tùy vật mà chiếu, cũng như sương móc hay tan, cũng như chớp nhoáng ra rồi lại hết đi vậy ; cho nên phải xem việc đời là như vậy đó mà thôi.

一 派 青 山 景 色 幽, 前 人 田 土

Nhứt phái thanh sơn cảnh sắc u, tiền nhơn điền thổ

後 人 收 ; 後 人 收 得 其 歡 喜, 還 有
hậu nhơn thu ; hậu nhơn thu đắc mạc hoan hỉ, hườn hữu
收 人 在 後 頭 .

thâu nhơn tại hậu đầu.

Nghĩa đen : Một dãy núi xanh cảnh sắc tốt, ruộng đất người trước người sau thâu ; người sau thâu được vui mừng, lại có người thâu ở sau đầu.

Nghĩa xuôi : Cả một dãy núi im rợp cảnh xanh tươi tốt hết thấy, ai cũng coi được (ấy là của trời là của chung) ; nên ruộng họ của người trước, thì lại có người sau thâu lấy làm của mình. Mà người sau lại thâu được ruộng đất ấy, cũng chẳng nên mừng rỡ ; vì lộn đi lộn lại sắp sau nữa cũng có người khác lại nối lấy mà thâu nữa. (1)

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kỳ diễn ra năm như vậy :

Một dãy núi xanh, cảnh sắc mù. Ruộng nương kẻ trước kẻ sau thâu ;
Kẻ sau thâu đang, đứng mừng rỡ. Lại có kẻ thâu ở lời sau.

蘇東坡曰：無故而得千金，不
Tô Đông-pha viết : Vô cớ nhi đắc thiên kim, bất

有大福必有大禍。
hữu đại phước tất hữu đại họa.

Nghĩa đen : Họ Tô ông Đông-pha nói rằng : Không cớ mà được ngàn vàng, chẳng có phước lớn ắt có họa lớn.

Nghĩa xuôi : Họ Tô ông Đông-pha nói rằng : Hễ khi không vô tích cớ mà được của tiền vàng bạc nhiều, nếu chẳng có phước lớn thì ắt mắc họa lớn chẳng sai đâu (nên chớ có mừng vội, phải lo sợ trong lòng).

景行錄云：大筵宴不可屢集，
Cảnh-hành lục văn : Đại diên yến bất khả lữ tập,

金石文字不可輕為，皆禍之端。
kim thạch văn tự bất khả khinh vi, giai họa chi đoan.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Tiệc diên yến lớn chẳng khá thường nhóm, văn chữ như vàng đá, chẳng khá khinh dè làm, đều là chung mối họa.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Ăn tiệc lớn thì là tốt mà chẳng nên ăn cho năng làm, còn việc làm văn chương chữ nghĩa là hay lắm mà cũng chẳng nên lờn dè mà làm, vì nó cũng là cái mối sanh rầy.

子曰：工欲善其事，必先利其器。

Tử viết : Công dục thiện kỳ sự, tất tiên lợi kỳ khí.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : thợ muốn khéo thừa việc, ắt trước bèn thừa đồ dùng.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : thợ mà muốn làm đồ cho khéo thì trước hết phải mài đồ (đục, chàng, ...) cho bén cho sắc đã (thì đồ làm nó mới khéo được).

事事不來還不往，也無歡喜，
 Sự sự bất lai huòn bất vãng, dã vô hoan hi,
 也無愁。
 dã vô sầu.

Nghĩa đen : Việc việc chẳng lại, lại chẳng qua, cũng không vui mừng, cũng không buồn rầu.

Nghĩa xuôi : Hễ việc gì việc gì nó có lại rồi nó mới có qua chớ chớ, như cũng đã không có vui mừng, thì rồi cũng không có buồn rầu nối theo đó.

康節邵先生曰：有人來問卜：
 Khương Tiết-thiệu tiên sanh viết : Hữu nhơn lai vấn bốc :
 如何是禍福？我虧人是禍，人虧
 như hà thị họa phước？Ngã khuy nhơn thị họa, nhơn khuy
 我是福。大廈千間夜卧八尺，良
 ngã thị phước. Đại hạ thiên gian dạ ngoạ bát xích, lương
 田萬頃，日食二升；不孝慢燒干
 điền vạn khoảnh, nhật thực nhị thăng；bất hiếu mạn thiêu thiên
 束紙，虧心枉焚萬爐香。神明本
 thúc chi, khuy tâm uòng phan vạn tư hương. Thần minh bản
 是正真做，豈受人間枉法賊？
 thị chánh thực tố, khởi thọ nhơn gian uòng pháp tang？

久住令人賤，頻來親也疎；但
 Cửu trú linh nhơn tiện, tần lai thân dã sơ；dãn
 看三五日，相見不如初。
 khán tam ngũ nhật, tương kiến bất như sơ.

渴時一滴如甘露，醉後添杯
 Khát thì nhưt trích như cam lộ, túy hậu thêm bôi
 不如無；酒不醉人，人自醉；花不
 bất như vô; tửu bất túy nhơn, nhơn tự túy; hoa bất
 迷人，人自迷。
 mê nhơn, nhơn tự mê.

Nghĩa đen : Ông Khang-tiết Thiệu Tiên-sanh rằng : Có người
 lại hỏi bói : đường nào ấy là họa phước ? Hễ ta mich lòng người ấy là
 họa, người ta mich ta, ấy là phước. Nhà lớn ngàn gian (căn) đêm
 năm tám thước ; ruộng tốt muôn dặm, ngày ăn hai tháng ; chẳng thò
 lông đốt ngàn bó giấy, lòng mich uống đốt muôn lò hương. Vì thân
 mình vốn thiệt giữ ngay thẳng, há chịu của nhơn gian vay phép ?

Ngồi lâu khiến người hèn, hằng lại thân cũng hóa sơ ; những xem
 trong năm ba ngày, cũng thấy chẳng như budi mới.

Thuở khát một giọt như sương cam lộ, say rồi thêm chén chẳng
 bằng không ; rượu chẳng say người, người nghĩ say ; hoa chẳng mê
 người, người nghĩ mê.

Nghĩa xuôi : Ông Khang-tiết Triệu Tiên sanh nói rằng : Có
 người ta đi bói hỏi : cho biết coi cái gì là họa cái gì là phước ?
 (thì ta nói cho mà biết). Hễ là ta mà hại người khác thì ấy
 là họa đó ; mà người khác hại ta, thì ấy là phước cho ta đó.
 Nhà lớn đến ngàn căn đi nữa, thì bất quá tối ngủ hết tám
 thước mà thôi chớ ; ruộng tốt dầu muôn dặm mặc lòng, thì một
 ngày ăn bất quá hết 2 tháng lúa gạo thôi chớ mấy ? Mình đã
 không có lòng hiếu thảo dầu đốt giấy ngàn bó cũng chẳng làm
 ích gì ; lòng mình xấu vay vô dầu đốt hương muôn lò cũng luống
 công vô ích mà thôi. Là vì các vi thân sáng láng giữ theo đường

ngay lễ chánh luôn, chẳng có lễ mà nhậm của người đời tả vậy như vậy đâu. (1)

Cái chi lâu nó cũng nhèm, như tới nhà người ta la lét ăn dầm nằm dề thì làm cho mình ra hèn, ra nhẹ thề đi; hay tới lui quá đi dầu gần gũi thân cận nó cũng sẽ hóa ra lọt lọt thừa thớt đi; thử mà coi như vậy trong năm ba ngày thì sẽ thấy sự giao tình thấy nhau, gặp nhau chẳng phải bằng hồi thuở xưa như lúc mới ban đầu.

Hồi người ta đang khát, cho uống một giọt nước, thì người ta cảm bằng sương cam lộ vậy; khi người ta đã say rồi, còn rót rượu cho uống nữa, thì chẳng bằng đừng có cho thì hơn. Chẳng phải tại rượu nó làm cho người ta say, say là tại người muốn uống cho say thì say, cũng như hoa chẳng ép cho người mê nó, bởi người muốn mê nó thì mê mà thôi. (2)

孟子云：爲富不仁矣，爲仁不
 Mạnh-tử vân : Vi phú bất nhân hi, vi nhân bất
 富矣。
 phú hi.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh-tử rằng : Làm giàu chẳng nhân vậy, làm nhân chẳng giàu vậy.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh-tử (than nói về sự giàu có hay hại đến cái lòng nhân huệ) nói rằng : Hễ làm nhà giàu thì chẳng có toàn việc nhân vậy ới ! Mà hễ làm việc nhân, ớ ra người nhân thì nó lại không giàu có được vậy ới !

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kỳ diễn ra nôm như vậy :

Chàng thảo dôi thiêu giấy bó ngàn, Lòng tà uống đót vạn lò hương ;
 Thân mình vốn thiệt làm ngay thẳng, Há chịu người đời lột của gian !

(2) Hồi khát một ly, cam lộ đóng, Khi say thêm chén cũng như không ;
 Rượu không say, thật mình say đó, Hoa chẳng mê người, vẫn tại lòng.

公心若比私心何事不辨? 道
 Công tâm nhược tỉ tư tâm hà sự bất biện? đạo
 念若同情念成佛多時. 過後方
 niệm nhược đồng tình niệm thành Phật đa thì. Quá hậu phương
 知前事錯, 老來方覺少時非.
 tri tiền sự thác, lão lai phương giác thiểu thì phi.

Nghĩa đen: Lòng công vì bằng lòng riêng, việc gì chẳng biện được? Tưởng đạo bằng đồng tưởng tình, nên Phật nhiều thuở. Lỗi rồi mới biết việc trước lầm, già lại mới biết thuở nhỏ quấy.

Nghĩa xuôi: (Thường người ta cái lòng công thì ít, mà cái lòng tư thì nhiều nên phân biệt việc phải việc trái không có xong). Nếu dùng cái lòng công chánh cũng bằng như dùng cái lòng biên tư thường dùng thì việc chi chi phải trái biện sao lại không ra? Phải mà cái lòng niệm đạo được bằng cái lòng mình niệm tình thường mình, thì thành Phật như chơi (biết mấy thuở)? — Có lỗi rồi, rồi mới biết việc trước mình đã có lầm; đến khi già lại mới biết những cái sai, cái quấy mình thuở còn nhỏ.

楊雄曰: 修德自益, 智慮日滿.
 Dương-hùng viết: Tu đức tự ích, trí lực nhật mãn.

Nghĩa đen: Ông Dương-hùng rằng: Trau đức tự nhiên thêm trí lực ngày ngày đầy.

Nghĩa xuôi: Ông Dương-hùng nói rằng: Hễ là tu được cái đức rồi thì dần dần cái trí lực nó lại càng thêm đầy đủ.

子曰: 小人智短易盈, 君子見
 Tử viết: Tiểu nhân trí đoản dị doanh, quân tử kiến

深難溢。屏風雖破，骨格猶存；君
 thâm nan dật. Bình phong tuy phá, cốt cách du tồn; quân
 子雖貧，禮義常在。
 tử tuy bần, lễ nghĩa thường tại.

Nghĩa đen: *Phu-tử rằng: Kẻ tiều nhưn trí vẫn dễ đầy, người quân tử thấy sâu khó tràn. Bình phong tuy hư, cốt cách hãy còn, người quân tử dẫu nghèo, lễ nghĩa thường ở.*

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Kẻ tiều nhưn cái trí nó cạn (là sự ăn học thông hiểu chẳng được là bao nhiêu) nên nó dễ đầy, mà người quân tử cái sự nghe thấy (thông thái) nó sâu cho nên khó tràn được. Như cái bình phong dẫu có hư đi nữa, thì cái cốt cách (hình dáng) nó cũng hãy còn; còn người quân tử dẫu nghèo nàn khốn khó mặc lòng, mà việc lễ nghĩa cũng thường vẫn một mực như vậy luôn.

家語云：國之將興實有諫臣，
 Gia-ngữ vân: Quốc chi tương hưng thật hữu gián thần,
 家之將榮必有諍子。
 gia chi tương vinh tất hữu trính tử.

Nghĩa đen: *Lời Gia-ngữ rằng: Nước chung hòng đầy thiệt có tôi hay can, nhà chung hòng sang ắt có con hay can.*

Nghĩa xuôi: Lời Gia-ngữ nói rằng: Nước nhà khi hòng thịnh, thì nó khiến ra cho có tôi gan dạ mà dám can gián vua cùng triều đình trong việc mưu mô tính toán sai sảy; nhà nào gần có phước được sang giàu từ tế thì nó khiến ra cho có con khôn ngoan biết điều mà ngăn can cha mẹ khi có tính chuyện chi sai lầm.

子曰：不知命無以爲君子也；
 Tử viết: Bất tri mạng vô dĩ vi quân tử dã;
 不知禮無以立也；不知言無以
 bất tri lễ vô dĩ lập dã; bất tri ngôn vô dĩ
 知人也。有德者必有言，有言者
 tri nhơn dã. Hữu đức giả tất hữu ngôn, hữu ngôn giả
 不必有德。
 bất tất hữu đức.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Chẳng biết mạng không lấy làm người quân tử vậy ; chẳng biết lễ không lấy lập vậy ; chẳng biết nói không lấy biết người vậy. Có đức ấy ắt có lời nói, có lời nói ấy chẳng ắt có đức.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Không biết an theo cái mạng (là cái khí số họa phúc lành dữ bởi đó mà ra) thì không lấy chi mà ra người quân tử (là người có đức) cho được ; không biết giữ lễ phép thì không biết lấy đâu mà nương dựa được ; không biết lời nói (là phân biệt nên hư, phải trái) thì lấy đâu mà xét biết được người ngay vậy, thiết giả ? Người có đức (là chánh lý trong lòng) thì mới có phát ra lời nói phải trái được ; mà người có lời nói phải trái được thì không dám chắc là người có đức trong lòng.

濂溪先生曰：巧者言，拙者默
 Liêm-khê tiên sanh viết : Xảo giả ngôn, chuyết giả mặc ;
 巧者勞，拙者逸；巧者賊，拙者德；
 xảo giả lao, chuyết giả dật; xảo giả tặc, chuyết giả đức;
 巧者凶，拙者吉。嗚乎！天下拙，刑
 xảo giả hung, chuyết giả kiết (cát). Ô hô ! Thiên hạ chuyết, hình
 政撤，上安下順，風清弊絕。
 chánh triệt, thượng an hạ thuận, phong thanh tệ tuyệt.

Nghĩa đen : Ông Liêm-kê tiên sanh rằng : khéo ấy hay nói, vụng ấy lạng ; khéo ấy hay nhọc, vụng ấy rảnh ; khéo ấy hại, vụng ấy có đức ; khéo ấy gặp dữ, vụng ấy gặp lành. Than ôi ! Thiên hạ vụng, việc hình chánh dữt, trên an dưới thuận, gió trong tẻ dữt.

Nghĩa xuôi : Ông Liêm-kê tiên-sanh nói rằng : Cái người tri xảo thì hay nói hay bàn bạc nghị luận ; còn cái người vụng người quê thì hay làm thình không hay dám nói ; hễ ai khéo léo thì lại càng nhọc (cực), mà ai vụng về thì lại càng rảnh (sướng) ; người nào ý mình tri xảo mà làm thì hại cái thiên chơn mình, mà kẻ nào an theo cái vụng về, khờ khạo mình mà không làm thì không có mất cái thiên tánh mình ; lanh lợi thì gặp dữ (họa), mà vụng quê thì được lành (là giữ khỏi làm lỗi). Thương ôi ! Phải chi thiên hạ mà vụng dại quê mùa như vậy, thì cần chi phải có hình phạt chánh lệnh ra làm chi, trên là triều đình được an ninh, dưới là trăm họ thấy đều thuận mạng ; vậy chẳng phải là gió thanh, chẳng phải là hết tẻ đi sao ?

說苑云：山致其高，雲雨起焉；

Thuyết-uyên vân : Sơn tri kỳ cao, vân vũ khởi yên ;

水致其深，蛟龍生焉；君子致其道，福祿存焉。

Thủy tri kỳ thâm, giao long sanh yên ; quân tử tri kỳ đạo, phước lộc tồn yên.

Nghĩa đen : Sách Thuyết-uyên rằng : Núi rất thừa cao, mây mưa dấy vậy ; nước rất thừa sâu, con giao long sanh vậy ; người quân tử rất thừa đạo, phước lộc còn vậy.

Nghĩa xuôi : Sách Thuyết-uyên nói rằng : Núi cao hết sức cao thì có mây có mưa nó phát lên ; nước mà sâu hết sức sâu thì con giao con rồng nó sinh ra ; người quân tử mà tu đạo cho hết sức đạo thì cái phước cái lộc giữ được còn hoài. (Cái đức đầy

thì cái phước nó cũng đầy, cũng như sâu nước thì có rồng có giao, cao núi thì có mây có mưa).

易曰：德微而位尊，智小而謀
 Dịch viết: Đức vi nhi vị tôn, trí tiều nhi mưu
 大，無禍者者鮮矣。
 đại, vô họa giả giả tiền hi.

Nghĩa đen : Kinh Dịch rằng : Đức nhỏ mà ngôi cao, trí nhỏ mà toan lớn, không họa ấy ấy ít nhưng!

Nghĩa xuôi : Kinh Dịch nói rằng : Đức mình thì ít mà được ngôi cao, trí mình nhỏ mà việc toan tính lớn, thì chẳng mấy khi mà khỏi hoạn nạn đâu !

荀子曰：位尊則防危，任重則
 Tuân-tử viết : Vị tôn tắc phòng nguy, nhậm trọng tắc
 防廢，擅寵則防辱。
 phòng phế, , thiện sùng tắc phòng nhục.

Nghĩa đen : Ông Tuân-tử rằng : Ngôi cao thì ngừa nghèo hiềm, nhậm nặng thì ngừa bỏ, chuyên yêu thì ngừa nhục.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân-tử nói rằng : Khi mình được ngôi cao lộc cả thì phải lo ngừa sự nguy hiềm ; khi mình lãnh quan chức cao trọng thì phải lo giữ kéo phải người ta hạ, người ta cất chức mà bỏ mình đi ; khi mình gồm được vua yêu quan chuộng thì phải lo giữ kéo có ngày bị nhục (là người ta ganh gò xúm mà hại thì mình mất và phải xấu hổ).

孟子曰：夫！人必自侮，然後人
 Mạnh-tử viết : Phù! nhơn tất tự vũ, nhiên hậu nhơn

侮之；家必自毀，然後人毀之；國
 vū chi ; gia tất tự hủy, nhiên hậu nhơn hủy chi ; quốc
 必自伐，然後人伐之。
 tất tự phạt, nhiên hậu nhơn phạt chi.

Nghĩa đen : Thầy Mạnh-tử rằng : Ôi ! người ắt tự mình dè, vậy sau người ta dè đó ; nhà ắt tự mình hư, vậy sau người ta hư đó ; nước ắt tự mình đánh, vậy sau người ta đánh đó.

Nghĩa xuôi : Thầy Mạnh-tử nói rằng : Ôi ! Người ta tại mình dè mình (không tu thân) trước, thì sau kẻ khác mới dè mình chớ ! Nhà mình tại mình làm hư (không sửa trị) trước, thì sau người ta mới nhân đó mà làm hư đi chớ ! Nước nhà tại mình phạt lấy mình trước (không lo trị yên), thì sau người ta mới phạt (đánh phá) mình chớ !

說苑云：官怠於宦成，病加於
 Thuyết-uyên văn : Quan đãi ư hoạn thành, bệnh gia ư
 少愈，禍生於懈惰孝衰於妻子；
 thiếu dũ, họa sanh ư giải, tỵa hiếu suy ư thê tử；
 察此四者慎終如始。
 sát thứ tứ giả thận chung như thủy.

Nghĩa đen : Sách Thuyết-uyên rằng : Việc quan hay trễ chững lúc nên quan, điều bệnh hay thêm chững chút bớt, điều họa hay sanh chững khi trễ biếng, điều thảo hay kém chững nơi vợ con, xét bốn điều ấy ghin sau như trước.

Nghĩa xuôi : Sách Thuyết-uyên nói rằng : Việc quan hay trễ nải, lờn dè là khi mình đang có làm quan từ tế ; bệnh mà có thêm thì là thêm khi bệnh nó có nhẹ ; việc họa hoạn có sanh ra, thì là bởi khi gặp việc mà biếng nhác bỏ qua không dè không ngừa mà ra ; hay phạm điều hiếu thảo là tại vì nề vợ con quá mà ra. Vậy

nên phải xét phải lo bốn điều ấy cho vừa, thì mới trọn sau như trước (trước sao sau vậy).

子曰：居上不寬，為禮不敬，臨

Từ viết : Cư thượng bất khoan, vi lễ bất kính, lâm

喪不哀；吾何以觀之哉！

tang bất ai; ngô hà dĩ quan chi tai!

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Ở bậc trên chẳng khoan dung, làm việc lễ chẳng thành kính, làm việc tang chẳng thương xót, ta lấy gì xem đó thay!

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Nếu mà kẻ bề trên ở chẳng có lòng khoan dung rộng rãi, nếu ra việc lễ mà không có lòng thành kính, nếu đến việc tang chể mà không có tỏ ra lòng thương tiếc buồn rầu; thì lấy đâu mà xem gương mà xét biết phải trái nên hư!

孟子曰：無君子莫治野人，無

Mạnh-tử viết : Vô quân tử mạc trị dã nhơn, vô

野人莫養君子？

dã nhơn mạc dưỡng quân tử？

Nghĩa đen : Thầy Mạnh-tử rằng : Không người quân tử chẳng ai trị kẻ dã nhơn, không kẻ dã nhơn chẳng ai nuôi người quân tử?

Nghĩa xuôi : Thầy Mạnh-tử nói rằng : Nếu không có bậc người quân tử (kẻ khôn ngoan có tài đức) thì lấy ai mà trị kẻ quê mùa dốt nát; nếu không có người quê mùa rầy bái thì lấy ai mà nuôi (cấp dưỡng) người quân tử?

說苑云：惟忠與孝，榮不招而

Thuyết-uyên vân : Duy trung dữ hiếu, vinh bất chiêu nhi

自來，辱不逐而自去。

tự lai, nhục bất trục nhi tự khứ.

Nghĩa đen : Sách Thuyết-uyên rằng : Chín một ngay cùng thảo, điều sang chẳng vờ tự nhiên lại, điều nhục chẳng đui tự nhiên đi.

Nghĩa xuôi : Sách Thuyết-uyên nói rằng : Chỉ có một cái người đã ngay mà lại thảo, thì dầu không có tìm kiếm thì cái điều vinh nó cũng lại cho, cái điều nhục dầu không có đui nó cũng đi đi nữa.

老子云：六親不和不孝慈，國
Lão - tử vân : Lục thân bất hòa bất hiếu từ, quốc
家昏亂無忠臣。
gia hôn loạn vô trung thân.

Nghĩa đen : Ông Lão-tử rằng : Sáu bậc thân chẳng hòa bởi chẳng thảo hiền, nước nhà tối loạn bởi không tối ngay.

Nghĩa xuôi : Ông Lão-tử nói rằng : Trong sáu bậc thân (bà con thân tộc) chẳng được hòa thuận, từ tể với nhau là tại cha không lành, con không thảo, cũng như trong nước nhà mà suy vì loạn lạc là tại không có kẻ làm tối (quan) mà có lòng trung hay can gián, bàn luận việc nước mà ra.

家語云：慈父不愛不孝之子，
Gia - ngữ vân : Từ phụ bất ái bất hiếu chi tử,
明君不納無益之臣。
minh quân bất nạp vô ích chi thân.

奴須用錢買，子須破腹生；著
Nô tu dụng tiền mãi, tử tu phá phúc sanh ; trước
破是君衣，死了是君妻；莫笑他
phá thị quân y, tử liễu thị quân thê ; mạc tiếu tha
家貧，輪迴事公道；莫笑他人老，
gia bần, luân hồi sự công đạo ; mạc tiếu tha nhơn lão,

終須運到我；是日已過，命亦隨
 chung tu huôn đáo ngã ; thị nhật dĩ quá, mạng diệt tùy
 滅，如少水魚於斯何樂？
 giảm, như thiểu thủy ngư ư tư hà lạc ?

Nghĩa đen : Sách Gia-ngữ rằng : Cha hiền chẳng yêu chuộng con chẳng thảo, vua sáng chẳng dùng chươg tôi không ích.

Mọi phải dùng tiền mua, con phải dứt ruột đẻ; mặc rách thiệt áo người, chết rồi thiệt vợ người; chớ cười nhà khác nghèo, việc xây quanh đạo chung; chớ cười người khác già, trọn tua về đến ta; ngày ấy đã qua, mạng mình cũng theo bớt, như cá ít nước chung ấy vui gì ?

Nghĩa xuôi : Sách Gia-ngữ nói rằng : Cha hiền thường không có thương được con không thảo không ngay, vua sáng chẳng dùng kẻ làm tôi vô ích (là không làm nên, không giúp được việc gì). Mọi thì phải lấy tiền mua nó, con thì phải dứt ruột mà đẻ ra. Cái áo nào mặc đã rách đi rồi thì ấy mới thật áo người, vợ mà đã chết đi rồi thì mới thật vợ người. Đừng thấy nhà kia nghèo mà chê cười người ta, vì cái phép xây vẫn là cái đạo chung (nay người ta, mai mình !) Đừng thấy kẻ khác già mà ta chê cười, vì rồi nó cũng sẽ tới ta ; qua đi một ngày thì cái mạng mình nó cũng giảm bớt theo hết một ngày, như ít nước thì cá ở trong ấy có vui gì ?

景行錄云：器滿則溢，人滿則
 Cảnh-hành lục vân : Khi mãn tác dật, nhơn mãn tác
 喪；羊羔雖美，衆口難調；尺璧非
 táng; dương cao tuy mỹ, chúng khẩu nan điều ; xích bích phi
 寶，寸陰是競。
 bửu, thốn âm thị cạnh.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Giếng đầy thì tràn, người đầy đủ thì mất ; vật cao-dương tuy ngon, đông miệng khó đủ ; thước ngọc-bích chẳng phải báu, tắc bóng âm ấy dua.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nội rằng : Đồ đựng hề nó đầy quá thì tràn ra ngoài ; người ta mà hề giàu sang đầy đủ lắm thì phải tan phải mất. Con cao-dương nhỏ dẫu ngon, mà đông miệng ăn thì khó mà đủ được ; cục ngọc-bích chưa phải là quý, mà một chút bóng quang-âm thì người ta tranh giành với nhau.

益智書云：白玉移於汚泥不能
 Ích - trí thư vân : Bạch ngọc di ư ô nê bất
 能參濕其色；君子處於濁地不
 năng tham thấp kỳ sắc ; quân tử xử ư trọc địa bất
 能染亂其心，故松柏可以耐雪
 năng nhiễm loạn kỳ tâm ; cổ tùng bách khả dĩ nại tuyết
 霜，明智可以涉艱危。
 sương, minh trí khả dĩ thiệp gian nguy.

Nghĩa đen : Sách Ích-trí thư rằng : Ngọc trắng dờn chừng nơi bùn dơ chẳng hay thấm ướt thừa sắc ; người quân tử ở chừng nơi hỗn trọc không hay nhuộm loạn thừa lòng ; nên cây tùng cây bách khá lấy quen tuyết sương, người minh trí khá lấy bước (đạp) khó nghèo.

Nghĩa xuôi : Bài thơ sách Ích-trí nói rằng : Ngọc trắng (trong sáng) dẫu đem bỏ dưới bùn nhơ thì cái sắc trong sắc sáng nó cũng không có thấm ; cũng như người quân tử dẫu ở cái chỗ hỗn trọc (loạn lạc, bậy bạ) thì cái lòng cũng không thấm, không nhuộm lấy dẫu ; cho nên cây tùng cây bách nó quen chịu tuyết chịu sương được ; người sáng trí (thông hiểu việc) giầy đạp những cơn khốn nạn khó nghèo mà chẳng có làm sao (không lỗi lầm, hư hại gì).

子曰：不仁者不可以久處約，
Tứ viết：Bất nhân giả bất khả dĩ cửu xử ước，

不可以長處樂。
bất khả dĩ trường xử lạc.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Kẻ bất nhân ấy chẳng khá lấy lâu xử việc túng, chẳng khá lấy dài xử việc vui.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Người không có nhân thì không lấy đau mà cư xử cái hồi lúc khốn khó, túng ngặt cho lâu dài lâu được, không lấy đau mà cư xử cái hồi vui vẻ, giàu sang cho lâu được (không được là tại không có nhân mà ra).

無求到處人情好，不飲從他
Vô cầu đáo xử nhơn tình hảo, bất ẩm tùng tha
酒價高；入山楡虎易，開口費人難。
tửu giá cao; nhập sơn càm hổ dị, khai khẩu cáo nhơn nan.

Nghĩa đen : Không cầu đến chỗ tình người tốt, chẳng uống theo ai giá rượu cao; vào núi bắt cọp dễ, mở miệng gian phao người khó.

Nghĩa xuôi : Chẳng cần chi cái tình cho tốt hết khắp mọi nơi, chẳng hay uống thì cần gì giá rượu cao thấp, mặc ý người ta uống; vào rừng bắt cọp thì còn dễ, chớ mở miệng ra mà nói gian cho người ta mắc tội lụy thì là khó lắm.

孟子曰：天時不如地利，地利

Mạnh-tử viết：Thiên thì bất như địa lợi，địa lợi

不如人和。

bất như nhơn hòa.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh-tử rằng : Thì trời chẳng như lợi đất, lợi đất chẳng bằng người hòa.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh-tử nói rằng : Cái thời trời (cơ hội...) tốt cũng chẳng bằng được cái địa thế chỗ vững chắc, mà

cái địa thế tốt cũng chẳng bằng được bụng người ta hòa hiệp đồng lòng cùng nhau.

遠水難救近火，遠親不如近鄰。

Viễn thủy nan cứu cận hỏa, viễn thân bất như cận lân.

Nghĩa đen : Nước xa khó cứu lửa gần, họ xa chẳng bằng xóm gần.

Nghĩa xuôi : Lửa cháy gần đây mà nước thì xa chỗ cháy thì khó mà nhờ múc được nước ấy đem dập tắt lửa ; cho nên bà con mà ở xa thì cũng chẳng có ích cho bằng người đứng mà ở gần.

太公曰：日月雖明，不照覆盆

Thái-công viết : Nhật nguyệt tuy minh, bất chiếu phúc bồn
 之下；刀劍雖快，不斬無罪之人；
 chi hạ ; đao kiếm tuy khoái, bất trảm vô tội chi nhân ;
 人非災禍，不入慎家之門；讚嘆
 nhân phi tai họa, bất nhập thận gia chi môn ; tán thán
 福生，作惡禍生，煩惱病生；國清
 phúc sanh, tác ác họa sanh, phiền não bệnh sanh ; quốc thanh
 才子貴，家富小兒驕；得福不知，
 tài tử quý, gia phú tiểu nhi kiêu ; đắc phúc bất tri
 禍來便覺。
 họa lai tiện giác.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Mặt nhưt mặt nguyệt dầu sáng, chẳng soi được chùng dưới mâm úp ; cái gươm đao dầu bén, chẳng chém được chùng người vô tội ; người quấy điều tai họa, chẳng vào chùng cửa nhà cẩn thận ; khen than phước sanh, làm dữ họa sanh, buồn rầu bệnh sanh ; nước thanh kẻ tài tử quý, nhà giàu kẻ nhỏ kiêu ; được phước chẳng biết, họa lại bèn hay.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : Mặt trời mặt trăng đều sáng, cũng chẳng soi thấu vô trong lòng cái mâm (chậu) úp đợc ; gương giáo dẫu bén sắc mặt lòng, cũng chẳng khi không chém giết người vô tội ; cái sự quấy (bậy) người ta cùng cái tai họa trời chẳng lẽ chun vô cái nhà hay giữ đức đâu ; khen (việc tốt người) cùng than (việc xấu người) thì đợc phước sanh ; làm dữ thì họa nó sanh, nhân bởi buồn rầu mà bệnh hoạn nó sanh ra ; thường hề nước nhà đợc thịnh trị thì kẻ có tài tình là của quý, mà khi nhà đợc giàu có, thì con cái nhà ấy nó hòa ra kiêu căng ; khi đợc phước, thì mình không không biết, mà khi cái họa hoạn nó tới, thì mình hay liền.

太公曰：良田萬頃，不如薄藝

Thái-công viết : Lương điền vạn khoảnh, bất như bạc nghệ

隨身。

tùy thân.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Ruộng tốt muôn đám, chẳng bằng chút nghệ nương theo mình.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : Ruộng tốt muôn đám, cũng chẳng bằng một cái nghề mọn kia mình có mà hộ thân mình.

周禮曰：清貧常樂，濁富多憂；

Châu-lễ viết : Thanh bần thường lạc, trược phú đa ưu ;

房屋不在高，不漏便好；衣服不在

精緻，和暖便好；飲食不在珍

饈，一飽便好，娶妻不在顏色，賢

德便好。

đức tiện hảo.

Nghĩa đen : Sách Châu-lễ rằng : Nghèo thanh bản thường vui, giàu trọc phú nhiều lo; buồng nhà chẳng tại thêm cao, chẳng dột bèn tốt; áo mặc chẳng tại lụa là, ấm mát bèn tốt; uống ăn chẳng tại giống báu, một no càng tốt; cưới vợ chẳng tại bóng sắc, có hiền đưa bèn tốt.

Nghĩa xuôi : Trong sách Châu-lễ nói rằng : Nghèo mà trong sạch thì được vui luôn, giàu mà đục (xấu bụng tham lam) thì hằng lo hoài; cái buồng cái nhà chẳng phải tại thêm cao, không dột mà ra tốt; uống ăn chẳng phải tại nó vật lạ đồ quý, chỉ một cái được no thì là tốt; cưới vợ chẳng phải tại cưới người có bóng sắc là quý, chỉ nhằm người hiền đức thì là tốt mà thôi.

道清和尚警世：善事好做，無
 Đạo-thanh hòa thượng cảnh thế：Thiện sự hảo tố, vô
 心·近·不·得；爾·若·做·好·人，別·人·分
 tâm·cận·bất·đắc；nhĩ·nhược·tố·hào·nhơn, biệt·nhơn·phân
 不·得；經·典·積·如·山，無·緣·看·不·得；
 bất·đắc；kinh·diễn·tích·như·sơn, vô·duyên·khán·bất·đắc；
 忤·逆·不·孝·順，天·地·容·不·得；王·法
 ngô·ngịch·bất·hiếu·thuận, thiên·địa·dung·bất·đắc；vương·pháp
 鎮·乾·坤，犯·了·休·不·得；良·田·千·萬
 trấn·càn·khôn, phạm·liêu·huru·bất·đắc；lương·điền·thiên·vạn
 頃，死·來·用·不·得；靈·前·好·供·養，起
 khoảnh, tử·lai·dụng·bất·đắc；linh·tiền·hào·cung·dưỡng, kh
 來·吃·不·得；錢·財·過·壁·堆，臨·行·將
 lai·ngật·bất·đắc；tiền·tài·quá·bích·đôi, lâm·hành·trương
 不·得；命·運·不·相·助，却·也·強·不·得，
 bất·đắc；mạng·vận·bất·trương·trợ, khước·dã·cường·bất·đắc；
 兒·孫·滿·堂，死·來·替·不·得。欲·修
 nhi·tôn·mãn·đường, tử·lai·thế·bất·đắc。Dục·tu

仙道先修人道；人道不修，仙道
 tiên đạo, tiên tu hơn đạo ; hơn đạo bất tu, tiên đạo
 遠矣。
 viễn hi.

Nghĩa đen : Ông Đạo-thanh hòa-thượng đề lời răn đời : Việc lành tốt làm, không tâm chí gần chẳng được ; mây bằng làm người tốt, người khác phân chẳng được ; kinh sách chứa như núi, không duyên xem chẳng được ; ngang trái chẳng thảo thuận, trời đất dung chẳng được ; phép vua giữ cõi trời đất, phạm rồi tha chẳng được ; ruộng tốt ngàn muôn đăm, chết rồi dùng chẳng được ; bàn thờ tốt cúng quây, sống lại ăn chẳng được ; tiền của hơn gò đồng, tời đi đem chẳng được ; mạng vận chẳng cùng giúp xô vạy, gắng chẳng được ; con cháu đầy nhà, chết rồi thế chẳng được ; muốn tu lễ tiên, trước tu lễ người ; lễ người chẳng tu, lễ tiên xa vạy.

Nghĩa xuôi : Có bài răn của ông hòa thượng Đạo-thanh rằng : Việc lành tốt làm, mà mình không có tâm chí thì gần không có được ; mây mà làm người tốt, thì kẻ khác cũng không phân biệt cho rõ được ; sách vở đầy nhiều chất đồng bằng núi bằng non, mà không có duyên thì coi cũng khôngặng ; người mà ngang trái không thảo thuận, thì trời đất dung cho nó cũng chẳng được ; phép vua giữ cõi càn khôn nếu phạm rồi thì tha cũng không được ; ruộng tốt muôn vàn đăm, đến khi chết thì dùng cũng chẳng được ; mâm cúng quây trước bàn thờ từ tế dẫu có sống lại thì ăn cũng chẳng được ; tiền của đầy nhiều hơn gò hơn đồng, đến khi ra đi đem theo cũng chẳng được ; mạng vận mà chẳng có giúp nhau, ngã xuống gượng lại đỡ lên cũng chẳng được ; cháu con đầy nhà đầy cửa, đến giờ phải chết nó thế cho cũng chẳng được ; muốn tu đạo tiên, thì trước phải tu đạo người (lo làm lành) đã ; như mà đạo người không tu, thì tu đạo tiên làm sao được ?

枉
 uồng b

nhườn
 mất m

nhườn
 là bao
 người

人
 hơn

未
 vị h
 意
 ý

thú tu
 kịp na
 vạy. C
 nên n

giống
 con n

孝友朱先生曰：終身讓路，不
 Hiếu-hữu Châu tiên sanh viết: Chung thân nhượng lộ, bất
 枉百步；終身讓畔，不失一段。
 uồng bách bộ ; chung thân nhượng bạn, bất thất nhất đoạn.

Nghĩa đen : Ông Hiếu-hữu Châu tiên sanh rằng : Trọn mình
 nhường đường, chẳng thua trăm bước ; trọn mình nhường bờ, chẳng
 mất một đoạn.

Nghĩa xuôi : Ông Hiếu-hữu họ Châu tiên-sanh nói rằng : Mình
 nhường cho người ta trước mình đi, trót đời cũng chẳng thua sút
 là bao nhiều ; bờ ruộng người ta tranh lấn mình nhịn nhường cho
 người ta thì mình cũng chẳng mất đi đoạn nào.

顏子曰：鳥窮則啄，獸窮則攫，
 Nhan-tử viết: Điều cùng tác trác, thú cùng tác quắc,
 人窮則詐，馬窮則跌。自古及今，
 nhơn cùng tác trá, mã cùng tác điệt. Tự cổ cập kim,
 未有窮其下而能無危者也。著
 vị hữu cùng kỳ hạ nhi năng vô nguy giả dã. Trước
 意栽花，花不發；無心插柳，柳成蔭。
 ý tài hoa, hoa bất phát ; vô tâm tháp liễu, liễu thành âm.

Nghĩa đen : Thầy Nhan-tử rằng : Con chim túng thì mổ, giống
 thú túng thì quào, người túng thì dối, con ngựa túng thì đá. Tự xưa
 kịp nay chưa có ai cùng thừa bực dưới mà hay không hiểm nghèo ấy
 vậy. Cố dùng trí trồng hoa, hoa chẳng nở ; lòng vô tâm trồng liễu, liễu
 nên nhiệm (yêm).

Nghĩa xuôi : Thầy Nhan-tử nói rằng : Con chim túng thì mổ,
 giống thú túng thì nó quào nó vấu, con người túng thì sinh dối trá,
 con ngựa túng thì nó đá. Từ xưa đến nay chưa có ai hay làm ác

ngiệp cực lực cho kẻ bề dưới mình mà khỏi bị sự hiềm nghèo hư mất bao giờ. Cố ý tìm tâm mà trồng hoa, hoa nó lại không ra, không trở cho; mà hư không, không có ý gì trồng liễu, liễu nó lại lên thành mậu yêm rợp.

景行錄云：廣積不如教子；避
Cảnh-hành lục vân : Quảng tích bất như giáo tử ; tị
禍不如省非。
họa bất như tỉnh phi.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Rộng chứa chẳng bằng dạy con ; lánh họa chẳng bằng xét quấy.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Tích trữ của cải cho nhiều cũng chẳng bằng dạy con cho nó ra hiền ngộ ; lo cho khỏi hoạn họa cũng chẳng bằng xét sự lỗi lầm mà xa lánh.

病有工夫，急有錢；得之易，失
Bệnh hữu công phu, cấp hữu tiền; đắc chi dị, thất
之易；得之難，失之難；寧喫開顏
chi dị; đắc chi nan, thất chi nan; ninh khiết khai nhan
飯，不喫皺眉糧。
phạn, bất khiết sô mi lương.

Nghĩa đen : Bệnh có công phu, gấp có tiền; được đó dễ, mất đó dễ; được đó khó, mất đó cũng khó; thà ăn cơm vui vẻ mặt, chẳng ăn cơm nhăn nhó mày.

Nghĩa xuôi : (Khi) có bệnh (thì) cho có công phu (mới yên), (khi) gấp thì (cho) có tiền mới được. (Thường thì) hề được dễ thì mất cũng dễ, mà được khó thì mất cũng khó. Có ăn thà ăn cơm hăm khi người ta đái mặt cho vui vẻ, chẳng thà ăn cơm trắng cơm tốt mà người phải châu mày nhăn nhó mặt lại.

之
chi
學
Học
得
đắc

kẻ chú
khô.
được

phải
nhọc
cày m

勿
vật

ngườ
có ch

ngườ
thì c
toại
mà t

桓範曰：若服一縷須思織女

Hoàn-phạm viết : Nhược phục chất lữ tu tư chức nữ

之勞；若食一粒須念農夫之苦。

chi lao ; nhược thực nhứt liệp tu niệm nông phu chi khổ.

學而不勤，不知道；耕而不勤，不

Học nhi bất cần, bất tri đạo ; canh nhi bất cần, bất

得食。

đắc thực.

Nghĩa đen : Ông Hoàn-phạm rằng : Bằng mặc một sợi tua nhớ kẻ chức nữ chường nhọc ; bằng ăn một hạt tua tưởng kẻ nông phu chường khổ. Học mà chẳng siêng, chẳng biết lẽ ; cày mà chẳng siêng, chẳng được ăn.

Nghĩa xuôi : Ông Hoàn-phạm nói rằng : Mặc một manh áo, phải nhớ đến công lao thợ dệt ; ăn một hạt cơm, phải nhớ công khó nhọc kẻ cày cấy. Học mà không có siêng, thì không biết đặng đạo ; cày mà chẳng có siêng, thì chẳng được ăn.

性理云：接物之要己所不欲

Tánh-lý vân : Tiếp vật chi yếu kỷ sở bất dục,

勿施於人；行有不得，反求諸己。

vật thi ư nhơn ; hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ.

Nghĩa đen : Sách Tánh-lý nói rằng : Chường nẻo giao tiếp với người ta, điều mình sửa chẳng muốn, chớ ra chường người ; điều làm có chẳng đặng, trở lại cầu chường mình.

Nghĩa xuôi : Sách Tánh-lý nói rằng : Cái phép giao tiếp với người ta thì là hề điều gì mình chẳng muốn chẳng ước cho mình, thì chớ có làm cái ấy cho người ta ; làm mà chẳng được thỏa tình toại ý mình, thì phải trở lộn lại mà tìm mà xét (trách) nơi mình mà thôi.

酒, 色, 財, 氣 四 堵 牆, 多 少 賢 惡
 Tầu, sắc, tài, khí tứ đồ tường, đa thiểu hiền ngu
 在 內 廂; 若 有 世 人 跳 得 出, 便 是
 tại nội sương; nhược hữu thế nhơn khiêu đác xuất, tiện thị
 神 仙 不 死 方. 人 生 智 未 生, 智 生
 thần tiên bất tử phương. Nhơn sanh trí vị sanh, trí sanh
 人 易 老; 心 智 一 切 生 不 覺 無 常 到.
 nhơn dị lão; tâm trí nhứt thiết sanh bất giác vô thường đáo.

Nghĩa đen: Điều rượu, điều sắc dục, điều tiền của, điều khí
 khái như bốn vách tường, dầu nhiều ít kẻ hiền ngu như ở trong
 sương; bằng có người đời nhảy ra được, bèn ấy phương thần tiên
 chẳng chết. Người sanh ra trí chưa sanh, trí sanh ra người dễ già;
 tâm trí cả thay sanh ra, chẳng biết việc vô thường đến chừng nào!

Nghĩa xuôi: Rượu chè, sắc dục, tiền của và khí khái là như
 bốn cái vách tường vậy, kẻ hiền kẻ ngu dầu nhiều dầu ít cũng đều
 lốt tại trong ấy; nếu trong đời có ai mà nhảy ra khỏi, thì thiệt
 là cái phương thần tiên chẳng chết đó. Người ta sinh ra rồi
 mà cái trí nó chưa sinh ra, trí sanh ra rồi thì người dễ mau già;
 cái lòng cái trí cả hai đều sinh ra rồi, chẳng biết cái giờ chết
 chừng nào nó tới!



立教

Lập giáo

(DỤNG LỜI DẠY)

子曰：立身有義而孝爲本；喪
Tư viết：Lập thân hữu nghĩa nhi hiếu vi bản；tang
事有禮而哀爲本；戰陣有列而
sự hữu lễ nhi ai vi bản；chiến trận hữu liệt nhi
勇爲本；治政有理而農爲本；居
dũng vi bản；trị chính hữu lý nhi nông vi bản；cư
國有道而嗣爲本；生財有時而
quốc hữu đạo nhi tự vi bản；sinh tài hữu thi nhi
力爲本。
lực vi bản。

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Lập mình có nghĩa mà lòng thảo làm gốc ; cư xử việc tang có lễ mà điều thương làm gốc ; việc chiến trận có hàng mà dùng mạnh làm gốc ; trị việc chính có lễ mà vụ việc nông làm gốc ; cư xử việc nước có lễ mà lập con nối làm gốc ; sanh tài có gặp thưở, mà ra sức làm gốc.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Lập thân mình thì có nghĩa đó chửc, mà cái hiếu thảo là chánh gốc ; việc tang khó thì đã có lễ, mà chánh gốc nó là sự thương ; việc chiến trận thì đã có hàng ngũ

thứ tự mà chánh gốc nó là sức mạnh; phép trị nước tuy là có điều lý mặc lòng, mà cái ăn cho sống là căn, nên phải lấy việc làm ruộng làm gốc; đấng làm vua trong nước tuy đã có cái yếu đạo rồi mà phải lo lập tự cho sớm lấy làm điều cần trước hết; làm cho ra tiền ra của thì có thời cơ đó chúc, mà phải cho hết sức mới được nên lấy tận lực làm gốc.

景行錄云：為政之要曰公與
 Cảnh-hành lục vân : Vi chánh chi yếu viết công dữ
 清；成家之要曰勤與儉。讀書成
 thanh; thành gia chi yếu viết cần dữ kiệm. Đọc thơ thành
 家之本；循理保家之本；勤儉治
 gia chi bản; tuân lý bảo gia chi bản; cần kiệm trị
 家之本；和順齊家之本；勤者富
 gia chi bản; hòa thuận tề gia chi bản; cần giả - phú
 之本，儉者富之源。
 chi bản, kiệm giả phú chi nguyên.

Nghĩa đen: Sách Cảnh-hành lục rằng: Chưng nẻo trị chánh rằng điều công bình cùng điều thanh liêm; chưng nẻo nên nhà rằng siêng năng cùng tiết kiệm. Đọc sách là chưng gốc nên việc nhà; nói lễ là chưng gốc giữ nghiệp nhà; cần kiệm là chưng gốc sửa việc nhà; hòa thuận là chưng gốc tề việc nhà; siêng ấy là chưng gốc làm giàu, kiệm ấy là cái nguồn làm giàu.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh-hành lục nói rằng: Chính phép trị việc chánh thì là phải cho công chính và trong sạch; chính phép làm nên cửa nên nhà thì là phải siêng năng và tiết kiệm. Đọc sách ấy là gốc làm cho nên gia nghiệp (ăn học làm nên danh giá thì làm cho nhà ra bề thế...); vâng thuận theo lễ chính mà làm thì là gốc làm cho gia nghiệp đặng bảo toàn; sự siêng năng tiết kiệm là gốc

mà sửa việc nhà; hòa thuận là chánh gốc làm cho nhà ra tử tế; sự siêng là gốc làm giàu, sự tiết kiệm là chánh nguồn làm ra của cải giàu có.

孔子三計圖云：一生之計在
 Khổng-tử tam kế đồ vân: Nhất sanh chi kế tại
 於勤; 一年之計在於春; 一日之
 ư cần; nhất niên chi kế tại ư xuân; nhất nhật chi
 計在於寅. 幼而不學, 老無所知;
 kế tại ư Dần. Ấu nhi bất học, lão vô sở tri;
 春若不耕, 秋無所望. 寅若不起,
 xuân nhược bất canh, thu vô sở vọng. Dần nhược bất khởi,
 日無所辨.
 nhật vô sở biện.

Nghĩa đen: Ông Khổng-tử bèn đồ Tam-kế rằng: Chưng chước một đời ở nơi điều siêng; chưng chước một năm ở nơi mùa xuân; chưng chước một ngày ở nơi giờ Dần. Nhỏ mà chẳng học, già không chỗ biết; mùa xuân bằng chẳng cày, mùa thu không chỗ trông; giờ Dần bằng chẳng dậy, ngày không chỗ biện việc gì.

Nghĩa xuôi: Bèn đồ Tam-kế ông Khổng-tử nói rằng: Cái chước (phương thế cho được bền bỉ) cho trọn một đời là tại cái gì? Tại cái siêng năng cần mẫn mà ra; cái chước (là cái chú chốt, cái đại khái) trong cả một năm ở tại đâu? Tại mùa xuân là đâu; cái chước (gốc, đầu) nội một ngày ở tại đâu? Tại nơi giờ Dần. Còn nhỏ mà không thêm học thì đến già lấy đâu mà biết? Mùa xuân không cày thì đến mùa thu trông giống gì? Nếu không khởi nơi giờ Dần, thì làm sao trong nội ngày mà làm nên việc gì?

五教之目: 父子有親, 君臣有
 Ngũ giáo chi mục: Phụ tử hữu thân, quân thần hữu
 義, 夫婦有別, 長幼有序, 朋友有信.
 nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín.

Nghĩa đên : Chung điều mục năm phép dạy : Cha con có thân, vua tôi có nghĩa, chồng vợ có phân biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bạn có tin.

Nghĩa xuôi : Điều mục trong phép ngũ giáo dạy như vậy :
 1^o Trong tình cha với con thì phải có thân (cha lành con thảo thì là thân) ; 2^o Vua tôi phải ở với nhau cho có nghĩa (vua dạy, tôi vâng thì là có nghĩa) ; 3^o Nơi chồng với vợ thì phải có phân biệt (chồng lo việc ngoài, vợ lo việc trong nhà, ấy là có phân biệt) ; 4^o Nơi người lớn với kẻ nhỏ thì phải cho có thứ tự (lớn trước, nhỏ sau, ấy là thứ tự) ; 5^o Làm bạn bạn với nhau thì phải có lòng tin nhau (kết nghĩa làm anh em thì phải có bụng tin nhau mới được).

古靈陳先生教其民曰：為吾
 Cò - linh Trần tiên sanh giáo kỳ dân viết : Vi ngô
 民者，父義母慈；兄友，弟恭；夫婦
 dân giả, phụ nghĩa mẫu từ; huynh hữu, đệ cung; phu phụ
 有恩，男女有別。子弟有學，鄉閭
 hữu ân, nam nữ hữu biệt. Tử đệ hữu học, hương lư
 有禮；貧窮患難親戚相救；婚姻
 hữu lễ; bần cùng hoạn nạn thân thích tương cứu; hôn nhân
 死喪鄰堡相助。毋惰農業，毋作
 tử táng lân堡相助. Vô 惰 nông nghiệp, vô tác
 盜賊，毋學賭博，毋好爭訟，毋以
 đạo tặc, vô học đồ bạc, vô hiếu tranh tụng, vô dĩ
 惡凌善，毋以富吞貧；行者讓路，
 ác lăng thiện, vô dĩ phú thôn bần; hành giả nhượng lộ,
 耕者讓畔；頌白者不負載於道
 canh giả nhượng畔; ban bạch giả bất phụ tải ư đạo
 路，則為禮義之俗矣。
 lộ, tác vi lễ nghĩa chi tục hi.

Nghĩa đên : Ông Cồ-linh Trần tiên sanh dạy thừa dân rằng :
 Làm kẻ dân ta ấy, bậc cha có nghĩa, bậc mẹ ở có hiền ; anh phải thuận,
 em phải kính ; chồng vợ phải có ơn, trai gái phải có phân biệt. Hễ
 con em phải cố học, chốn làng xóm phải có lễ ; lúc nghèo túng hoạn nạn
 kẻ thân thích cùng cứu nhau ; việc cưới hỏi, chết chôn xóm riêng cùng
 giúp nhau. Chớ trễ nghề nghiệp ruộng, chớ làm kẻ trộm cướp, chớ học
 đòi cờ bạc, chớ ham giành kiện, chớ lấy điều dữ lấn kẻ lành, chớ lấy
 mình giàu hiếp kẻ nghèo ; đi ấy hãy nhường đường, cày ấy hãy nhường
 bờ ; kẻ tóc hoa râu ấy chẳng để công đội nơi đường sá, thì là chớ
 thói lễ nghĩa vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Cồ-linh Trần tiên sanh dạy dân mình rằng :
 Bây là kẻ làm dân ta thì phải ở như vậy : Cha ở cho có nghĩa,
 mẹ ở cho có lòng thương con ; anh thì phải thương em, em thì
 phải kính anh ; chồng vợ thì phải ở với nhau cho có ân tình (là
 dẫu giàu dẫu nghèo chớ có bỏ nhau) ; con trai con gái ở với nhau
 phải cho phân biệt, đừng lộn lạo bậy bạ. Hễ con em thì phải lo học
 hành cho biết thương cha mẹ, kính người lớn ; trong làng trong xóm
 ở cho có lễ phép ; lúc nghèo khó, khi mắc tai nạn, bà con phải cứu
 giúp nhau ; có đám cưới, đám ma, xóm riêng phải chạy tới giúp
 đỡ nhau ; chớ có làm biếng bỏ việc ruộng nương ; chớ có sanh tâm
 đi ăn trộm ăn cướp ; chớ có học đánh cờ đánh bạc ; đừng có ham
 tranh giành kiện cáo nhau ; đừng có lấy điều dữ mà lấn lướt kẻ
 lành ; đừng có ý mình giàu mà đi ăn hiếp kẻ nghèo ; đi đường thì
 phải tránh phải nhường ; làm ruộng làm nương đừng có giành ranh
 giành bờ của nhau ; đừng để cho kẻ già nua tuổi tác phải qui đội
 mà đi trên đường trên sá, như vậy thì mới ra phong tục tốt trong
 việc lễ nghĩa mà chớ.

性理云：教人者養其善心而
 Tánh-lý vân : Giáo nhơn giá dưỡng kỳ thiện tâm nhi

惡自消; 治民者導之敬讓而爭
 ác tự tiêu; trị dân giả đạo chi kính nhượng nhi tranh
 自息.
 tự tức.

Nghĩa đen : Sách Tánh-lý rằng : Dạy người ấy bảo nuôi thừa lòng phải mà điều dữ tự nhiên tiêu; trị dân ấy dắt chừng điều kính nhường mà tranh cạnh tự nhiên tắt.

Nghĩa xuôi : Sách Tánh-lý nói rằng : Dạy người ta thì phải khuyên bảo cho người ta phải lo giữ gìn nuôi dưỡng cái lòng tốt lòng phải, thì tự nhiên cái điều dữ điều xấu nó tiêu tan đi mất; trị dân thì phải dạy cho nó biết kính biết nhường, thì tự nhiên cái điều tranh giành với nhau nó hết đi không còn nữa.

王 蠋 曰: 忠 臣 不 事 二 君; 烈 女
 Vương-trọc viết: Trung thần bất sự nhị quân; liệt nữ
 不 嫁 二 夫.
 bất giá nhị phu.

Nghĩa đen : Ông Vương-trọc nói rằng : Tôi ngay chẳng thờ hai vua; gái hiền chẳng lấy hai chồng.

Nghĩa xuôi : Ông Vương-trọc nói rằng : Kẻ làm tôi (quan trong nước) có lòng trung nghĩa thì trước sau cũng một lòng thờ một vua chớ chẳng hề phò hai vua bao giờ; gái hiền thì có cái tình thủy chung cho trọn, nên không có lấy hai chồng bao giờ.

忠 子 曰: 治 宮 莫 若 平, 臨 財 莫
 Trung-tử viết: Trị cung mạc nhược bình, lâm tài mạc
 若 廉.
 nhược liêm.

Nghĩa đen : Ông Trung-tử rằng : Sửa cung thất chẳng gì bằng điều bằng thẳng, làm việc tiền của chẳng gì bằng điều thanh liêm.

Nghĩa xuôi : Ông Trung-tử nói rằng : Sửa trị việc trong cung thất thì chẳng có cái chi cho bằng cái sự ngay thẳng ; tới việc của tiền thì chẳng có cái gì cho bằng lòng trong sạch (không tham bậy).

說苑云：治國若彈琴；治家若

Thuyết-uyên vân : Trị quốc nhược đàn cầm ; trị gia nhược

執轡：孝當竭力，忠則盡命；女慕

chấp bí : hiếu đưong kiệt lực, trung tác tận mạng ; nữ mộ

貞潔，男效才良。

trinh khiết, nam hiệu tài lương.

Nghĩa đen : Sách Thuyết-uyên rằng : Trị việc nước dễ như gảy đàn cầm ; mà trị đạo nhà thì khó như cầm dây cương ; hiếu phải hết sức, ngay thì liêu minh ; gái mẫn điều ngay sạch, trai so điều tài lương.

Nghĩa xuôi : Sách Thuyết-uyên nói rằng : Việc trị nước thì dễ như là gảy đàn cầm, mà trị đạo nhà thì khó như là cầm dây cương ; hiếu thì phải cho hết lòng, hết sức ; mà trung thì phải trung cho đến liêu minh liêu mạng sống mình đi ; con gái thì phải mộ cái điều vững sạch, con trai thì phải bắt chước kẻ tài lương.

張思叔座右銘曰：凡語必忠

Trương Tư-thúc tọa hữu minh viết : Phạm ngữ tất trung

信，凡行必篤敬，飲食必慎節；宇

tín, phạm hanh tất đốc kính, ẩm thực tất thận tiết ; tự

畫必楷正，容貌必端莊，衣冠必

hoạch tất giai chánh, dung mạo tất đoan trang, y quan tất

肅整, 步履必安祥, 居處必正靜,
 túc chỉnh, bộ lý tất an tường, cư xử tất chánh tĩnh,
 作事必謀始, 出言必順行, 常德
 tác sự tất mưu thủy, xuất ngôn tất cố hạnh, thường đức
 必固持, 言諾必重應, 見善如己
 tất cố trì, ngôn nặc tất trọng ứng, kiến thiện như kỷ
 出, 見惡如己病. 凡此十四者皆
 xuất, kiến ác như kỷ bệnh. Phạm thử thập tứ giả giai
 我未深者, 書此當座右, 朝夕視
 ngã vị thâm tỉnh, thơ thử đương tọa ngung, triều tịch thị
 爲警.

vi tỉnh.

Nghĩa đen: Ông Trương Tư-Thúc răn mình chỗ tòa hữu rằng: Phạm lời gì ắt ngay tin, phạm làm gì ắt hậu kính, ăn uống ắt gìn dè, chữ viết ắt ngay ngắn, dáng mặt ắt nghiêm trang, áo mũ ắt nghiêm chỉnh, bước đi ắt vững vàng, ở ăn ắt ngay lặng, làm việc ắt tính trước, ra nói ắt đoái làm, đức thường ắt bền cầm, nói vâng ắt chậm chịu (ưng), thấy lành như mình ra, thấy dữ như mình đau.

Phạm mười bốn điều ấy ta đều chưa sâu xét, viết lời ấy để góc chỗ ngồi sớm tối xem làm răn.

Nghĩa xuôi: Bài răn mình của ông Trương Tư-Thúc treo chỗ tòa bên hữu rằng: Hễ nói điều gì thì phải cho ngay ngắn chắc thật, hễ làm việc gì thì phải làm cho kỹ cho từ tế, ăn uống thì phải kén lựa (đừng ăn tạp nạp bậy bạ) lại phải cho có chừng có ngăn, chữ viết thì phải cho ngay ngắn, hình dáng mặt mày (bộ tướng) thì phải cho nghiêm trang, mặc áo đội mũ thì phải cho chỉnh tề, chơn bước đi thì phải cho vững vàng, ăn ở thì phải cho đoan chính ninh tĩnh, mở ra mà làm việc gì phải lo phải tính trước

đã; nói ra thì phải nhìn (cứ) lời nói mà làm (đừng có nói khác mà làm khác, hay là nói mà chẳng làm); đức dẫu vừa vừa thì phải giữ cho bền (đừng có dễ mất đi): khi dạ khi chịu rằng vâng thì phải nghĩ phải xét đã rồi hãy thưa rằng ưng (chịu, vâng mà làm); thấy lành thì coi bằng như bởi mình mà ra (là như mình có vậy); thấy dữ cũng như mình đau ốm vậy (là sợ e mình có cái dữ ấy chẳng).

Mười bốn điều ấy thì ta chưa có suy xét cho tới, ta chép ra treo nơi góc nhà chỗ ngồi để sớm tối coi mà sửa mình.

范益謙座右銘曰：一不言朝
Phạm Ích-Khiêm tọa hữu minh viết : Nhứt bất ngôn triều
廷利害邊報差除二不言州縣
đình lợi hại biên báo sai trừ. Nhị bất ngôn châu huyện
官員長短得失三不言衆人所
quan viên trường đoản đắc thất. Tam bất ngôn chúng nhơn sở
作過惡。四不言仕進官職趨時
tác quá ác. Tứ bất ngôn sĩ tiến quan chức xu thì
附勢五不言財利多寡，厭貧求
phụ thế. Ngũ bất ngôn tài lợi đa quǎ, yếm bần cầu
富六不言淫媠戲媠評論女色。
phú. Lục bất ngôn dâm điệp hí mạn bình luận nữ sắc.
七不言求覓人物需索酒食。
Thất bất ngôn cầu mịch nhơn vật nhu sách tửu thực.

又曰：一人附書信不可開折
Hựu viết : Nhứt nhơn phụ thư tín bất khả khai chiết
沉滯二與人並坐不可窺人私
trầm trệ. Nhị dữ nhơn tịnh tọa bất khả khuy nhơn tư
書。三凡入人家不可看人文字。
thư. Tam phàm nhập nhơn gia bất khả khán nhơn văn tự。

四 凡 借 人 物 不 可 損 壞 不 還。 五
 Tứ phạm tá nhơn vật bất khả tổn hoại bất hườn. Ngũ
 凡 喫 飲 食 不 可 揀 擇 去 取。 六 與
 phạm khiết ẩm thực bất khả giản trạch khứ thủ. Lục dĩ
 人 同 處 不 可 自 擇 便 利。 七 見 人
 nhơn đồng xứ bất khả tự trạch tiện lợi. Thất kiến nhơn
 富 貴 不 可 歎 羨 詆 毀。 凡 此 數 事
 phú quý bất khả thán tiền đề hủy. Phạm thử số sự
 有 犯 之 者 足 以 見 用 意 之 不 肖；
 hữu phạm chi giả túc dĩ kiến dụng ý chi bất tiêu；
 於 存 心 修 身 大 有 所 害， 因 書 以
 ư tồn tâm tu thân đại hữu sở hại, nhân thơ dĩ
 自 警。
 tự cảnh.

Nghĩa đen: Ông Phạm Ích-Khiêm lời minh chỗ tòa hữu rằng:
 Một là chẳng nên nói việc lợi hại trong triều đình, việc sai trù chốn
 biên báo. Hai là chẳng nên nói kẻ quan viên chốn châu huyện, việc văn
 dài, được mất. Ba là chẳng nên nói người ta sửa làm việc lỗi dữ. Bốn
 là chẳng nên nói kẻ làm quan lên bậc quan chức, việc rudi thời nưong
 thế. Năm là chẳng nên nói điều tài lợi nhiều ít, chán điều nghèo, cầu
 điều giàu. Sáu là chẳng nên nói việc đả say cọt giỡn bàn luận gái bóng
 sắc. Bảy là chẳng nên nói cầu kiếm kẻ nhơn vật dùng đòi việc rượu thịt.
 Lại rằng: Một là người ta gửi cái thơ tin chẳng nên xé mở hay để
 trăm trệ. Hai là cùng người ta ngồi chẳng khá dòm thơ riêng người ta.
 Ba là hễ vào nhà người ta chẳng khá xem giấy chữ của người ta. Bốn
 là hễ mượn của gì người ta chẳng khá đề hư nát chẳng trả. Năm là
 hễ ăn đồ ăn uống chẳng khá lựa chọn bỏ lấy. Sáu là cùng người ta đồng
 ở chẳng khá mình chọn điều tiện lợi. Bảy là thấy người ta giàu sang
 chẳng khá than khen gièm chê. Phạm vài việc ấy có phạm đó ấy dù lấy

thấy dùng ý chừng chẳng hiền, chừng điều gìn lòng trau mình cả có sửa hại, nhân biên lấy răn mình.

Nghĩa xuôi : Bài răn mình của ông Phạm Ích-Khiêm treo chỗ tòa bên hữu mình rằng : Một là chớ có nói, có bàn về việc triều đình được, mất ngoài cõi biên thù, sai quan rút quan ; hai là chớ có nói về sự các quan hay dở, nên chẳng nên ; ba là chớ có nói về việc người ta làm lỗi hay làm dữ ; bốn là chớ có nói về việc kẻ làm quan mà lên chức, rudi dong theo thời, hay là nương nhờ thân thế ; năm là chớ có nói về sự tiền của nhiều ít, phiến nghèo khổ, lo giàu có ; sáu là chẳng nên nói về sự mê đắm giỡn hột hay là bàn bạc bóng sắc con gái ; bảy là chẳng nên nói về sự cần kiệm tài vật của người ta hay là đòi ăn uống rượu thịt của kẻ khác.

Lại dạy rằng : Một là người ta gửi thơ gửi tin thì chẳng nên xé mở ra hay là đề trê không đưa (giao) cho người ta ; hai là khi ngồi chung với người ta thì chẳng nên dòm ngó thơ riêng người ta ; ba là vô nhà người ta thì chớ khá lục coi thơ từ giấy má của người ta ; bốn là mượn vật gì của ai thì chớ khá làm hư hay là đề mà chẳng trả lại cho người ta ; năm là hễ ăn uống thì đừng có lựa chọn món ấu món bở ; sáu là mình đồng ngồi với người ta ở một nơi với nhau thì chớ khá lựa lấy cái tiện lợi hơn cho mình ; bảy là thấy người ta giàu sang thì chẳng nên tham muốn hay là ganh gờ. Hễ ai mà có phạm đến trong mấy điều ấy thì đủ lấy đó mà biết là người xấu, không có bụng tốt. Trong sự gìn lòng sửa mình (nếu có phạm mấy điều ấy) thì nó làm thiệt hại lắm, nên chép ra đề mà răn mình.

武王問太公曰：人居世上何
 Võ-vương vấn Thái công viết : Nhơn cư thế thượng hà
 有貴賤貧富不同，願門其說：太
 hữu quý tiện bần phú bất đồng, nguyện văn kỳ thuyết ? Thái

公曰：富貴如聖人之德，皆由天
 công viết: Phú quý như thánh nhân chi đức, giai do thiên
 命。富者用之有節，不富者家有
 mạng. Phú giả dụng chi hữu tiết, bất phú giả gia hữu
 十盜。武王曰：何為十盜？太公曰：
 thập đạo. Võ-vương viết: Hà vi thập đạo? Thái-công viết:
 將熟不收為一盜；收積不了為
 Tương thực bất thu vi nhất đạo; thu tích bất liễu vi
 二盜；無事燃燈寢睡，為三盜；慵
 nhị đạo; vô sự nhiên đăng tẩm thụ, vi tam đạo; dung
 懶不耕為四盜；不施工力為五盜；
 lại bất canh vi tứ đạo; bất thi công lực vi ngũ đạo;
 專行竊害為六盜；養畜太多為七盜；
 chuyên hành thiết hại vi lục đạo, dưỡng súc thái đa vi thất đạo;
 晝眠懶起為八盜；貪酒嗜欲為九盜；
 trú miên lại khi vi bát đạo; tham tửu thị dục vi cửu đạo;
 強行嫉妬為十盜。武王曰：家無十
 cường hành tật đố vi thập đạo. Võ-vương viết: Gia vô thập
 盜不富者何如？太公曰：人家必
 đạo bất phú giả hà như? Thái-công viết: Nhơn gia tất
 有三耗。武王曰：何名三耗？太公
 hữu tam hao. Võ-vương viết: Hà danh tam hao? Thái-công
 曰：倉庫漏濕不葺，鼠雀亂食為
 viết: Thương khố lậu thập bất côi, thử tước loạn thực vi
 一耗；收種失時為二耗；拋撒米
 nhất hao; thu chủng thất thì vi nhị hao; phao tát mễ
 殺穢賤為三耗。武王曰：家無三耗
 sát tễ tiện vi tam hao. Võ-vương viết: Gia vô tam hao

不富者何如? 太公曰: 人家必有
 bát phú giả hã như? Thái công viết: Nhơn gia tất hữu
 一錯, 二悞, 三癡, 四失, 五逆, 六不
 nhứt thõ, nhị ngô, tam si, tứ thất, ngũ nghịch, lục lất
 祥, 七奴, 八賤, 九愚, 十強, 自招其
 tường, thất nô, bát tiện, cửu ngu, thập cường, tự chiêu kỳ
 禍, 非天降殃. 武王曰: 悉願聞之.
 họa, phi thiên giáng ương. Võ-vương viết: Tất nguyện văn chi.
 太公曰: 養男不教訓爲一錯, 嬰
 Thái công viết: Dưỡng nam bất giáo huấn vi nhứt thõ, anh
 孩無訓爲二悞, 初迎新婦不行履
 hài vô huấn vi nhị ngô, sơ nghinh tân phụ bất hành nghiêm
 訓爲三癡, 未語先笑爲四失, 不養父
 huấn vi tam si, vị ngữ tiên tiếu vi tứ thất, bất dưỡng phụ
 母爲五逆, 夜起赤身六不祥, 好挽
 mẫu vi ngũ nghịch, dạ khởi xích thân lục bất tường, hảo vãn
 他弓七奴, 愛騎他馬八賤, 喫他
 tha cung thất nô, ái kỵ tha mã bát tiện, khiết tha
 酒勸他人九愚, 喫他飲食朋友
 tửu khuyến tha nhơn cửu ngu, khiết tha ẩm thực bằng hữu
 爲十強. 武王曰: 甚善誠哉是言也.
 vi thập cường. Võ-vương viết: Thâm thiện thành tai thị ngôn dã.

Nghĩa đen: Vua Võ-vương hỏi ông Thái công rằng: Người ta ở
 trè: đời sao có bậc sang hèn, nghèo giàu chẳng đều nhau, xin nghe lời
 lời ấy! Ông Thái công rằng: Giàu sang như chúng bậc đức thánh nhơn
 đều bởi mạng trời; nhưng kẻ giàu ấy dùng đó có dè, kẻ chẳng giàu ấy
 bởi nhà có mọi điều hại. Vua Võ-vương hỏi rằng: Sao là mười điều

hại? Ông Thái-công rằng: Hầu chín chẳng gặt là một điều hại; gộp chưa chẳng ròi là hai điều hại; không việc gì thấp đèn nằm ngủ là ba điều hại; biếng nhác chẳng cày là bốn điều hại; chẳng ra công gắng sức là năm điều hại; chuyên làm điều trộm hại là sáu điều hại; nuôi giống (súc) nuôi quá nhiều là bảy điều hại; ngủ trưa biếng dậy là tám điều hại; tham rượu ham điều dục là chín điều hại; gắng làm điều ghen ghét là mười điều hại. Vua Võ-vương rằng: Nhà không mười điều hại cũng chẳng giàu ấy đường nào? Ông Thái-công rằng: Nhà người ta ắt có ba điều hao. Vua Võ-vương nói rằng: Tên gì là ba điều hao? Ông Thái-công rằng: Kho lẫm đột ướt, chẳng dậy chim chuột lộn ăn là một điều hao; gộp lúa lép là hai điều hao; ròi rớt lúa gạo dơ hèn là ba điều hao. Vua Võ-vương rằng: Nhà không ba điều hao cũng chẳng giàu ấy đường nào? Ông Thái-công rằng: Nhà người ta ắt có một điều là lẫm, hai điều là lộn, ba điều là khờ, bốn điều là lỗi, năm điều là trái, sáu điều là chẳng lành, bảy điều là dè, tám điều là hèn, chín điều là ngu dại, mười điều là gắng gượng; tự mình vờ thừa họa, chẳng phải trời xuống hại. Vua Võ-vương rằng: Xin hết nghe đó. Ông Thái-công rằng: Nuôi con trai chẳng dạy biều là một điều lẫm, hãy nhỏ bé không dạy là hai điều lộn, mời rước vợ mời chẳng làm nghiêm dạy là ba điều khờ, chưa nói trước cười là bốn điều lỗi, chẳng nuôi cha mẹ là năm điều trái, đèm dầy mình trần truồng là sáu điều chẳng lành, muốn giương cung người khác là bảy điều dè, ham cưới ngựa người khác là tám điều hèn, uống rượu người ta mời người khác là chín điều dại, ăn uống đồ ăn uống bậu bạn của người ta là mười điều cưỡng. Vua Võ-vương rằng: Rất phải thay, thiệt thay lời nói ấy vậy!

Nghĩa xuôi: Vua Võ-vương hỏi ông Thái-công rằng: Vì ý làm sao người ở trên đời lại có sang hèn, nghèo giàu không đều nhau? Xin nói ta nghe thử. Ông Thái-công thưa rằng: Giàu sang như bạc đức thánh hơn thì đều bởi mạng trời mà ra; nhưng

người giàu dùng của có chừng có đôi; còn kẻ không giàu thì nhà có mười điều hại. Vua Võ-vương hỏi rằng: Mười điều hại ấy làm sao? Ông Thái-công tâu rằng: Lúa chín rồi chẳng lo thâu trữ là một; lúa mà đem vô dựa chẳng rồi là hai; ở không không việc gì chong đèn nằm mà ngủ là ba; làm biếng làm nhác chẳng chịu cày bừa là bốn; chẳng gia công gắng sức là năm; hay làm điều trộm hại là sáu; nuôi lục súc nhiều quá đi là bảy; ngủ trưa biếng dậy là tám; ham uống rượu, mê dâm dục là chín; gượng mà làm điều ghen ghét ganh gờ là mười. Vua Võ-vương lại hỏi rằng: Nhà không có mười điều hại ấy mà không có giàu thì là làm sao? Ông Thái-công thưa rằng: Nhà người ta phải có ba điều hao. Vua Võ-vương hỏi rằng: Ba điều hao ấy tên là gì? Ông Thái-công thưa rằng: Vừa lấm dột ướt mà chẳng dậy chẳng che đê chim chuột ăn phá là một cái hao; thâu góp lúa lép lúa háp là hai cái hao; bỏ rơi rớt lúa gạo dơ hư đi là ba cái hao. Vua Võ-vương hỏi rằng: Cái nhà không có ba điều hao ấy mà chẳng giàu thì làm sao? Ông Thái-công rằng: Nhà người ta làm sao cũng có lăm là một, lộn là hai, khờ là ba, lỏi là bốn, ngang trái là năm, chẳng lành là sáu, lờn đê là bảy, hèn mình là tám, đại ngu là chín, găng gượng là mười. Vua Võ-vương lại rằng: Xin nói cho ta nghe cho hết. Ông Thái-công rằng: Nuôi con trai mà không dạy dỗ ấy là một là lăm; con còn thơ đại bé tuổi bỏ không dạy ấy là ba là khờ; chưa nói đã cười là bốn là lỏi (thất lễ); không nuôi dưỡng cha mẹ ấy là năm là ngang trái (ngờ nghịch); đêm thức dậy ở trần trường ấy là sáu là chẳng lành; muốn giương cung của người khác ấy là bảy là lờn đê; ham cưỡi ngựa của kẻ khác ấy là tám là hèn; uống rượu của người ta, đi mời người khác uống ấy là chín là đại ngu; ăn uống đồ ăn uống của bạn người ta ấy là mười là găng gượng (thầy lay, xây xua...). Vua Võ-vương mới nói rằng: Mấy lời nói ấy thật đã nên là phải, là thiệt lắm!

治 政

TRỊ CHÁNH

(VỀ MỐI TRỊ NƯỚC)

明道先生曰：一命之士苟存
Minh-đạo tiên sanh viết : Nhứt mạng chi sĩ cầu tồn
心於愛物，於人必有所濟。
tâm ư ái vật, ư nhơn tất hữu sở tế.

Nghĩa đen : Ông Minh-đạo tiên sanh rằng : Chung kẻ sĩ mới
một chịu mạng, vì bằng gìn lòng nơi yêu vật, nơi người ắt có sửa nhờ.

Nghĩa xuôi : Ông Minh-đạo tiên sanh nói rằng : Kẻ mới ra làm
quan mà hay giữ cái lòng yêu người ta thì sẽ nên người, người
ta sau sẽ được nhờ.

唐太宗御製：上有鹿之，中有
Đường Thái-tông ngự chế : Thượng hữu mao chi, trung hữu
麋之，下有附之；幣帛衣之，倉廩
thừa chi, hạ hữu phụ chi ; tệ bạch ý chi, thương lâm
食之。爾俾爾祿民膏民脂。下民
thực chi. Nhĩ bồng nhĩ lộc dân cao dân chi. Hạ dân
易處，上蒼難欺。
dị ngược, thượng thương nan khi.

Nghĩa đen : Bài Ngự-chế của vua Thái-tông nhà Đường: Vua có vòì cho đó, bậc giữa có kẻ nhân theo đó, bậc dưới có kẻ giúp đó; hàng lúa mặc đó, kho lẫm nuôi đó. Bằng bấy lộc bấy là dầu dân mỡ dân. Dưới dân dễ trái, trên trời khó khi.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự-chế vua Đường Thái-tông dạy rằng: Trên thì có vua khiến dạy làm, giữa thì có triều đình bá quan văn võ phụng chỉ mà làm; còn dưới thì có bậc quan lại phụ võ giúp võ; có hàng mà mặc, có kho lẫm lúa gạo cấp cho mà ăn. Ấy bằng lộc chúng bấy ăn là máu mỡ dân đó. Dưới dân dễ nghịch dễ trái, trên trời khó dễ người!

童蒙訓曰：當官之法惟有 三

Đồng môn huấn viết: Đương quan chi pháp duy hữu tam

事：曰清，曰慎，曰勤。知此三者則

sự: viết thanh, viết thận, viết cần. Tri thử tam giả tác

知所以持身矣。當官者必以暴

tri sở dĩ tri thân hi. Đương quan giả tất dĩ bạo

怒為戒。事有不可當詳處之必

nộ vi giới: Sự hữu bất khả đương tường xử chi tất

無不當。若先暴怒只能自害，豈

vô bất đương. Nhược tiên bạo nộ chi năng tự hại, khởi

能害人? 事君如事親，事官長如

năng hại nhơn? Sự quân như sự thân, sự quan trưởng như

事兄，與同僚如家人，侍羣吏如

sự huynh, dĩ đồng liêu như gia nhơn, đãi quần lại như

奴僕；愛百姓如妻子，處官事如

nô bộc; ái bá tánh như thê tử, xử quan sự như

家事；然後能盡吾之心。如有毫

gia sự; nhiên hậu năng tận ngô chí tâm. Như hữu hào

未 未 至, 皆 吾 心 有 所 未 盡 也.
 mạt vi chí, giai ngô tâm hữu sở vị tận dã.

Nghĩa đen : Lời đồng môn dạy rằng : *Chưng phép đương làm quan chỉ có ba điều : rằng thanh liêm, rằng cần thận, rằng siêng năng. Biết ba điều ấy thì biết chỗ lấy cảm mình vậy. Đương làm quan ấy ắt lấy dữ giận làm răn : Việc có chẳng khá nên tỏ rõ xử đó ắt chẳng chẳng phải. Bằng trước dữ giận chỉ hay hại cho mình, há hay hại người sao ? Thờ vua như thờ nghĩa thân, thờ bậc quan trường như thờ anh, cùng bậc đồng liêu như người nhà, đãi kẻ quân lại như đãi kẻ nô bộc ; yêu trăm họ như yêu vợ con, xử việc quan như việc nhà ; vậy sau hay hết chưng lòng ta. Bằng có chút mây lờng chưa đến, đều lòng ta có chỗ chưa hết vậy.*

Nghĩa xuôi : Sách dạy trẻ nhỏ nói rằng : Cái chính phép kẻ đương làm quan thì là ba điều sau này : Một là *thanh liêm* (trong sạch, không hà lạm của...), hai là *cần thận* (là giữ lễ phép cho nhất), ba là *siêng năng* (việc hồn phận mình). Kẻ biết dạng ba điều ấy thì mới biết cái phép giữ mình cho được ra mà trị người. Kẻ đương làm quan thì phải lấy cái điều giận dữ bạo tợn mà răn (mà chữa) : Việc chỉ có chẳng phải là việc đáng (=nên, phải lẽ) thì mình xét tra xử ra cho tỏ rõ, thì làm sao mà không có phải lẽ, không có đáng lý được ? Nếu mà nóng nảy giận dữ trước, thì là hại mình chớ hại ai được ? Thờ vua thì phải thờ như cha mẹ, thờ kẻ làm quan trường như là thờ kẻ đàn anh, ở với kẻ đồng liêu với mình (cho hòa nhã) như ở với người nhà mình, ở cho công minh vì nể với tôi tá trong nhà thế nào, thì phải ở với hàng quân lại cũng thế ấy ; mình thương yêu vợ con ở từ hòa làm sao thì cũng lấy một lòng làm vậy mà thương yêu trăm họ (=dân sự), mình xử việc nhà xét nét rõ ràng thế nào, thì mình cũng phải xử việc quan thế ấy ; ở như vậy thì mới thiệt là hết lòng. Mà nếu còn chút dính điều

chỉ chưa được cho hết thì là đều bởi, dầu mình ra sức hết lòng mà còn có chỗ rảng chưa tới, chưa hết đó mà thôi.

或問：簿佐令者也，簿所欲爲
 Hoặc vấn: Bộ tá Lịnh giả dã, Bộ sở dục vi
 令或不從，奈何？伊川先生曰：當
 Lịnh hoặc bất tùng, nại hà? Y-xuyên tiên sanh viết: Đương
 以誠意動之。今人與令不和，只
 dĩ thành ý động chi. Kim nhơn dĩ Lịnh bất hòa, chỉ
 是爭私意。令是邑之長，若能以
 thị tranh tư ý. Lịnh thị ấp chi trưởng, nhược năng dĩ
 事父之道事之；過則歸己，善則
 sự phụ chi đạo sự chi; quá tác quy kỷ, thiện tác
 惟恐，不歸於令。積此誠意豈有
 duy khùng, bất qui ư Lịnh. Tích thử thành ý khởi hữu
 不感動得人？
 bất cảm động đắc nhơn?

Nghĩa đen : Hoặc kẻ hỏi: Quan Bộ đề giúp quan Lịnh ấy vậy, việc quan Bộ sửa muốn làm, quan Lịnh hoặc khi chẳng theo, nài sao? Ông Y-xuyên tiên sanh rằng: Nên lấy ý thiệt mình động đó. Nay người cùng quan Lịnh chẳng hòa, chỉ ấy giành theo ý riêng. Quan Lịnh ấy chừng kẻ lớn một ấp, bằng hay lấy chừng đạo thờ cha mà thờ lại đó; hễ lời thì đổ về mình, phải thì chửi e, chẳng đổ về nơi quan Lịnh. Chừa giữ ý thiệt ấy há có chẳng cảm động được lòng người sao?

Nghĩa xuôi : Hoặc có người hỏi rằng: Quan Bộ thì là làm phó mà giúp quan Lịnh; nếu cái việc quan Bộ muốn làm, mà quan Lịnh hoặc có khi không có theo như vậy thì làm sao? Ông Y-xuyên tiên sanh trả lời rằng: Thì phải lấy cái ý ngay lòng thật mình (bỏ ý riêng đi) mà cảm động lòng. Nay người với quan Lịnh

chẳng hòa, một tranh giành làm theo ý riêng mình mà thôi. Quan
Lệnh là quan trên là kẻ làm lớn hơn trong một huyện một ấp; vì
bằng mình lấy cái đạo thờ cha mà thờ (ở với) người; hễ có làm
lỗi thì mình đổ về mình, mà có làm sự phải, sự nên thì mình lại
nhường mà đổ về cho quan lệnh. Có giữ cái ý thật như vậy đó
được thì làm sao mà lại không cảm động được người?

居官者凡異色人皆不宜與
Cư quan giả phạm dị sắc nhưn giai bất nghi đư
之相接; 巫祝尼媪之類, 尤宜罷
chi tương tiếp; vu chúc ni ôn chi loại, vu nghi bãi
絕; 要以清心省事為本.
tuyệt; yếu dĩ thanh tâm tỉnh sự vi bản.

Nghĩa đen : Ở bậc quan ấy hễ người khác sắc đều chẳng nên cùng đó giao tiếp; chừnng bọn bóng chàng vãi già càng nên tuyệt dứt ; nhón lấy trong lặng tâm lòng bớt việc làm gốc.

Nghĩa xuôi : Người làm quan thì chẳng nên đi giao tiếp với những người xảo không có chuyên nghiệp ; còn như bọn bóng chàng ní cô sãi vãi thì càng nên tuyệt dứt nó đi. Vì phải lấy cái lòng thanh cho lặng cùng xét việc có ích, cũng chẳng có ích mà làm làm gốc.

劉安禮問. 臨民? 明道先生曰:
Lư An lễ vấn: Lâm dân? Minh-đạo tiên sanh viết:
使民各得輸其情; 問御吏? 曰: 正
Sử dân các đắc du kỳ tình; vấn ngự lại? Viết: Chánh
己以格物.
kỷ dĩ cách vật.

Nghĩa đen : Ông Lưu An-Lê hỏi việc trị dân? Ông Minh-đạo tiên sanh rằng : Khiến dân đều được thỏa thừa tình. Hỏi việc trị kẻ lại? Ràng : Ngay mình lấy kịp người ta.

Nghĩa xuôi : Ông Lưu An-Lê bữa kia hỏi về việc trị dân phải làm làm sao? Ông Minh-đạo trả lời rằng : Phải làm làm sao cho dân đều được thỏa lòng nó. Rồi hỏi về phép trị kẻ lại? Ông thưa rằng : Mình làm lớn ở ngay chính thì kẻ lại cũng bắt chước mà ở ngay chính như mình.

韓魏公問，明道先生說立朝
 Hàn Ngụy công vấn, Minh - đạo tiên sanh thuyết lập triều
 大概：前面路須教放寬，若是窄
 đại khái : tiên diện lộ tu giáo phóng khoan ; nhược thị trách
 時異日自家恐無轉側處。
 thi dị nhật tự gia khủng vô chuyển trắc xứ.

Nghĩa đen : Ông Hàn Ngụy-công hỏi, ông Minh-đạo tiên sanh nói việc đại khái đường trong triều đình : Đường trước mặt tua khiến buồng rộng, bằng thiệt hẹp ấy ngày khác từ nhà e không chỗ xây văn.

Nghĩa xuôi : Ông Hàn Ngụy-công hỏi, ông Minh-đạo về sự đại khái lời nói việc làm những kẻ làm quan trong triều là thế nào? Ràng : Trong việc nghị việc chánh cũng là ra phép luật thì phải cho rộng rãi, có chỗ chừa chỗ dè chẳng nên nghiêm nhặt hà khắc quá. Vì nếu đến sau mình có phạm lỗi làm sự gì thì mình không chỗ cựa, không néo tránh.

子曰：不教而殺謂之虐；不戒
 Tử viết : Bất giáo nhi sát vi chi ngược ; bất giải
 視成謂之暴；慢令致期謂之賊，
 thị thành vi chi bạo ; mạn lệnh trí kỳ vi chi tặc，
 猶之與人也，出納之吝謂之有司。
 du chi dữ nhơn dã, xuất nạp chi lãn vi chi hữu tư.

Nghĩa đen: Phu-tử nói rằng: Chẳng dạy mà giết rằng chừng dữ trái; chẳng răn trách nên rằng chừng dữ; lờn lệnh tội kỳ rằng chừng hại, như chừng cho người vậy, ra cho chừng tiếc rằng chừng quan hữu tư.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Chẳng có dạy làm lành trước, người ta làm dữ mà giết người ta thì kêu là sự dữ trái (ngược); chẳng có răn dạy bày biểu trước, người ta làm thì chẳng nên trách người ta rằng sao làm chẳng nên, thì gọi là bạo; mình ra lệnh không nhất thúc, đến kỳ thì hối hà ấy gọi là hại.

舉 臬 鈞 諸 枉 則 民 服; 舉 枉 錯
Cử trưc hõ chư uồng tác dân phục; cử uồng thố
諸 真 則 民 不 服.
chư trưc tác dân bất phục.

Nghĩa đen: Cất lên kẻ ngay, bỏ những kẻ vạy thì dân phục; cất lên kẻ vạy, bỏ những kẻ ngay thì dân chẳng phục.

Nghĩa xuôi: Cử đặt kẻ ngay lên làm quan, bỏ không dùng những người vạy, thì tự nhiên dân nó phục; mà cử đặt kẻ vạy lên mà bỏ những người ngay không cử thì tự nhiên dân nó không phục.

其 身 正, 不 令 而 行; 其 身 不 正,
Kỳ thân chánh, bất lệnh nhi hành; kỳ thân bất chánh,
雖 令 不 從.
tuy lệnh bất tùng.

Nghĩa đen: Thừa mình ngay thẳng, chẳng dạy mà làm; thừa mình chẳng ngay thẳng, dầu dạy chẳng theo.

Nghĩa xuôi: Minh (vua, quan) tự mình ngay thẳng, dầu không dạy bày biểu truyền buộc dân làm lành mặc lòng, thì dân nó

cũng đua nhau nó làm. Minh mà chẳng có ngay thẳng tự nơi chính mình, thì dầu có biểu có bắt nó, nó cũng không nghe (tuân, vâng theo).

言忠信, 行篤敬, 雖蠻貊之邦
 Ngôn trung tín, hành đốc kính, tuy man mịch chi bang
 行矣. 言不忠信, 行不篤敬, 雖州
 hành hi. Ngôn bất trung tín, hành bất đốc kính, tuy châu
 里行乎哉!
 lý hành hồ tai!

Nghĩa: Lời nói ngay tin, việc làm hậu kính, dầu qua nước mọi rợ đi được vậy. Lời nói chẳng ngay tin, việc làm chẳng hậu kính, dầu chốn làng xóm đi sao được thay!

子貢曰: 位尊者, 德不可薄; 官
 Tử-cống viết: Vị tôn giả, đức bất khả bạc; quan
 大者, 政不可欺.
 đại giả, chánh bất khả khi.

Nghĩa đen: Thầy Tử cống rằng: Ngồi cao ấy, điều đức chẳng khá mỏng; quan lớn ấy, việc chánh chẳng khá khi.

Nghĩa xuôi: Thầy Tử-cống nói rằng: Kê ở ngôi cao thì tài đức phải có cho nhiều chẳng nên (mỏng) thiếu; kê làm quan lớn thì việc chánh phải cho trọng, cho xứng chẳng nên (nhẹ) khi.

子謂子產: 有君子之道四焉:
 Tử vi Tử-sản: Hữu quân tử chi đạo tứ yên:
 其行己也恭, 其事上也敬, 其養
 kỳ hành kỷ dã cung, kỳ sự thượng dã kính, kỳ dưỡng
 民也惠, 其使民也義.
 dân dã huệ, kỳ sử dân dã nghĩa,

Nghĩa đen: Phu-tử rằng thầy Tử-sản có chung lễ người quân tử bốn điều vậy: Thừa làm cho mình vậy phải kính, thừa thờ bậc trên vậy phải kính, thừa nuôi dân vậy có ơn, thừa khiến dân vậy có nghĩa.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói thầy Tử-sản có được bốn cái đạo người quân tử: là thầy làm cho mình đãi người tiếp vật, ăn nói với người ta thì hay kính nhường, thầy thờ kẻ bề trên thì hay cung kính, thầy nuôi dân thì có ơn, thầy cai trị dân thì có nghĩa.

子張問仁於孔子？孔子曰：恭，

Từ-trương vấn nhân ư Khổng-tử? Khổng-tử viết: Cung,

寬，信，敏，惠：恭則不侮，寬則得衆，
khoan, tín, mẫn, huệ: cung tác bất vũ, khoan tác đắc chúng,

信則人任焉，敏則有功，惠則足
tín tác nhơn nhậm yên, mẫn tác hữu công, huệ tác túc

以使人。

di sử nhơn.

Nghĩa đen: Thầy Tử-trương hỏi việc nhân nơi đức Khổng-tử?

Đức Khổng-tử rằng: Điều kính, điều khoan, điều tin, điều siêng điều ơn: Hễ kính thì người chẳng lờn, khoan thì được lòng chúng, tin thì người ta dùng vậy, siêng thì có công, ơn thì đủ lấy khiến người.

Nghĩa xuôi: Thầy Tử-trương hỏi đức Khổng-tử về việc nhân?

Đức Khổng-tử trả lời rằng: Mấy điều này là kính, khoan, tin, siêng, ơn: có lòng kính thì người ta kính không dám nhàm lờn dè người, có lòng khoan thì được lòng người ta, có lòng tin thì người ta tin cậy mà nương mình, có lòng siêng thì có công, có lòng hay làm ơn thì đủ cho đặng sai khiến người ta vui lòng mà làm việc mình sai biếu.

子曰：君子患而不費，勞而不

Từ viết: Quân tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất
 怨, 欲而不貪, 泰而不驕, 威而不猛.
 oán, dục nhi bất tham, thái nhi bất kiêu, oai nhi bất mãnh.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Người quân tử ơn mà chẳng đến phí, nhọc mà chẳng đến hờn, muốn mà chẳng tham, hòa mà chẳng đến kiêu, oai mà chẳng dữ.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Người quân tử làm ơn cho người ta mà chẳng có tổn của; sai khiến làm mệt nhọc dân mà nó không oán không giận; muốn thì được mà người ta chẳng có nói cho mình là tham; được thanh nhân thơ thới mà chẳng có kiêu căng; có oai nghi mà chẳng có hóa ra dữ tợn, nghiêm-nhật.

孟子曰：責難於君謂之恭，陳

Mạnh-tử viết: Trách nan ư quân vị chi cung, trần
 善聞邪謂之敬，吾君不能謂之賊。
 thiện bẽ tà vị chi kính, ngô quân bất năng vị chi tặc.

Nghĩa đen: Mạnh-tử rằng: Trách điều khó chung vua rằng chung điều kính, bày phải giữa vạy rằng chung kính, vua ta chẳng hay được rằng chung hại.

Nghĩa xuôi: Thầy Mạnh-tử nói rằng: Trách điều khó nơi vua (can gián xin vua ra sức làm cho xứng đáng) thì ấy kêu là lòng kính, bày cho vua việc phải, ngăn sự tà vạy thì ấy kêu là thiết lòng thương vua, ta làm quan mà đề cho vua không làm được ông vua tốt thì ấy kêu là làm hại vua.

書云：木從繩則直，君從諫則聖。

Thơ vân: Mộc tùng thảng tác trực; quân tùng gián tác thánh.

Nghĩa đen : Sách Kinh Thư rằng : Cây theo mực dây thì thẳng ; vua theo lời can thì sáng.

Nghĩa xuôi : Sách Kinh Thư nói rằng : Cây mà chế mà đẽo theo mực tàu thợ bỏ thì được ngay thẳng ; vua nếu nghe theo lời đình thần trung nghĩa, trí huệ can gián thì sẽ nên ông vua thánh.

抱朴子曰：迎斧鉞而蔽諫，據鼎鑊而盡言，此之謂忠臣；忠臣
 Bào Phác - tử viết : Nghinh phủ việt nhi cảm gián, cứ
 đình hoạch nhi tận ngôn, thừ chi vị trung thần ; trung thần
 不怕死, 怕死不忠臣。
 bất phạ tử, phạ tử bất trung thần.

Nghĩa đen : Thầy Bào Phác-tử rằng : Nghiêng lưỡi rìu búa vọt mà dám can, nương cái đánh vạc mà hết lời, ấy chưa rằng tội ngay ; tội ngay thì chẳng sợ chết, sợ chết chẳng phải tội ngay.

Nghĩa xuôi : Thầy Bào Phác-tử nói rằng : Dầu thấy rìu búa (phép chém giết mình được) mà cũng dám can gián vua, dầu thấy vạc dầu sôi đe trước mắt đó cũng nói cho hết lời can gián vua, như vậy mới gọi là tội ngay ; tội ngay thì chẳng có sợ chết, nếu sợ chết thì chẳng phải tội ngay.



治家

TRỊ GIA

(VỀ VIỆC TRỊ NHÀ)

司馬溫公曰：凡諸卑幼，事無

Tư - mã Ôn - công viết : Phạm chư ty ấu, sự vô

大小，毋得專行，必咨稟於家長。

dại tiều, vô đắc chuyên hành, tất tư bẫm ư gia trưởng.

Nghĩa đen : Ông Tư-mã Ôn-công rằng : Phạm mọi kẻ thấp nhỏ, không kỳ việc lớn nhỏ, không được chuyên làm, ắt thưa bẩm nơi kẻ lớn trong nhà.

Nghĩa xuôi : Ông Tư-mã Ôn-công nói rằng : Trẻ nhỏ, con đang em hết thầy thầy, dầu việc lớn việc nhỏ chi bất kỳ, cũng chẳng dặng phép mà tự làm em một mình, phải đem tới thưa trình bẩm bạch với người lớn trong nhà đã (rồi mới được làm).

勤儉常豐至老不窮；待客不

Cầnkiệm thường phong chí lão bất cùng ; đãi khách bất

得不豐；治家不得不儉；有錢常

đắc bất phong ; trị gia bất đắc bất kiệm ; hữu tiền thường

備無錢日；安樂須防患病時。健

bị vô tiền nhật ; an lạc tu phòng hoạn bệnh thì. Kiện

奴 無 禮, 驕 兒 不 孝; 教 婦 初 來 裁
 nô vô lễ, kiêu nhi bất hiếu; giáo phụ sơ lai giáo
 子 嬰 孩.
 tử anh hài.

Nghĩa đen: *Siêng dè thường đủ đến già cũng chẳng cùng; đãi khách khứa chẳng dặng chẳng đầy đủ; sửa việc nhà chẳng dặng chẳng dè kiệm; có tiền thường giữa ngày không tiền; yên vui tua giữa thuở bệnh hoạn. Mọi giới thường không lễ, con kiêu thường không thảo; dạy vợ khi mới về, dạy con lúc còn thơ dại.*

Nghĩa xuôi: Hay siêng năng cần kiệm thì thường ngày dùng đủ luôn luôn tới già cũng chẳng hết; đãi khách thì chẳng nên đãi bơ thờ phải cho đầy đủ, sửa sang việc nhà thì chẳng nên bỏ chẳng dè dặt tiện tặn, phải cần phải kiệm mới được; khi có tiền thì phải phòng bị cái ngày không có tiền; cái hồi mạnh khỏe, vui vẻ thì phải lo trước cái hồi bệnh hoạn. Tôi mọi mạnh mẽ, giới giản thường nó hay ngang tàng vô phép; con mà hay kiêu hãnh thì thường không hay có hiếu thảo; dạy vợ thì phải dạy thuở ban sơ mới về, dạy con thì dạy hồi nó còn nhỏ khờ dại (thì mới được, ấy là phép ghín trước lo sau).

太 公 曰: 癡 人 畏 婦, 賢 女 敬 夫;
 Thái-công viết: Si nhưn úy phụ, hiền nữ kính phu;
 凡 使 奴 僕 先 問 饑 寒. 時 時 防 火
 phạm sử nô bộc tiên vấn cơ hàn. Thì thì phòng hỏa
 發, 夜 夜 防 賊 來; 子 孝 雙 親 樂, 家
 phát, dạ dạ phòng tặc lai; tử hiếu song thân lạc, gia
 和 萬 事 成.
 hòa vạn sự thành.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Người ngu sợ vợ, gái hiền kính chồng; phạm sai khiến tôi mọi trước hỏi điều đói lạnh. Bưởi bưởi

ngừa lửa đây, đêm đêm ngừa trộm lại; con thảo đời cha mẹ vui, nhà hòa muốn việc nên.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng: Người khờ dại vô trí thì sợ vợ, chớ gái khôn ngoan thì biết kinh chồng. Hễ có sai khiến tới tới thì trước phải hỏi cho biết nó có ăn no mặc ấm, lành mạnh đã (thì mới sai: vì nó có đau ốm, đói khát thì nó làm chẳng được). Việc hỏa hoạn lửa củi phải lo phải phòng luôn luôn, đêm đêm phải lo ngừa ăn trộm ăn đạo sợ nó tới; hễ con hiếu thảo thì cha mẹ cả hai đều vui; nhà mà hòa thuận thì muốn việc đều xong (nên) hết thảy.

景行錄云: 觀朝夕之早晏, 可
Cảnh-hành lục vân: Quan triêu tịch chi tảo án, khả
以識人家之興替.
đĩ thức nhơn gia chi hưng thế.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng: Xem mai chiều chừng sớm trưa, khả lấy biết nhà người ta chừng thịnh suy.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục nói rằng: Coi cái thức cái dậy sớm khuya thế nào, thì biết được cái thế nhà thịnh suy là thế nào.

司馬溫公曰: 凡議婚姻當先
Tur - mā Ôn - công viết: Phàm nghị hôn nhơn đương tiên
察其婿與婦之性行, 及家法何
sát kỳ tể dũ phụ chi tánh hạnh, cập gia pháp hà
如? 勿苟慕其富貴, 婿苟賢矣, 今
như? Vật câu mộ kỳ phú quý, tể câu hiên hi, kim
雖貧賤, 安知異時不富貴乎? 苟
tuy bần tiện, an tri dị thì bất phú quý hồ? Cầu
為不肖, 今雖富盛, 安知異時不
vi bất tiếu, kim tuy phú thịnh, an tri dị thì bất

貧賤乎? 婦者家之所由盛衰也。
 hân tiện hồ? Phụ giá gia chi sở do thịnh suy dã.
 苟慕一時之富貴而娶之, 彼挾
 Cẩu mộ nhất thì chi phú quý nhi thú chi, bĩ hiệp
 其富貴鮮有不輕其夫, 而傲其
 Kỳ phú quý tiên hữu bất khinh kỳ phu, nhi ngạo kỳ
 舅姑, 養成驕妬之性, 異日爲患
 Cữu cô, dưỡng thành kiêu đố chi tánh, dị nhật vi hoạn
 庸有極乎? 假使因婦財以致富,
 dung hữu cực hồ? Giả sử nhân phụ tài dĩ trí phú,
 依婦勢以取貴, 苟有丈夫之志
 y phụ thế dĩ thủ quý, cẩu hữu trượng phu chí chí
 氣著能無愧乎?
 khí giả năng vô quý hồ?

Nghĩa đen : Tư-mã Ôn-công rằng : Hễ bàn tính việc kẻ: sui gia, nên trước xét thừa rề cùng dâu chưng tánh nết, kíp phép nhà dượng nào? Chớ nùm nếm mển thừa giàu sang, rề ví dầu hiền vậy, nay dầu nghèo hèn, dâu biết thuở khác chẳng giàu sang sao? Ví dầu làm chẳng hiền, nay tuy giàu thịnh, dâu biết thuở khác chẳng nghèo hèn sao? Dâu ấy nhà chưng sửa bởi nên thịnh suy vậy. Ví dầu mển một thuở chưng giàu sang mà cưới đó, kia ý thừa giàu sang ít có chẳng khinh thừa chông, mà dề thừa cha mẹ chông, nuôi nên chưng tánh kiêu ghét, ngày khác làm điều lo nào có cùng được dâu? Ví khiến nhân của vợ dề lấy đến giàu, nương thế vợ dề lấy sang, dầu có chưng chí khí kẻ trượng phu ấy hay không phải hồ sao?

Nghĩa xuôi : Ông Tư-mã Ôn-công nói rằng : Hễ là lo tính việc làm sui làm gia, thì trước hết phải xét cho rõ tánh nết dằng rề dằng dâu là thế nào đã, và phép nhà ông bà truyền tốt xấu, ngay vậy thế nào

nữ; đừng có ham giàu sang; rề mà được người hiền đức bây giờ tuy nghèo hèn, ai biết được sau (có, thuở) sẽ chẳng nên giàu sang sao? Mà như rề chẳng được là người hiền (tử tế) bây giờ tuy là giàu có thịnh thì, ai biết được sau có ngày sẽ chẳng ra nghèo hèn sao? Còn dâu ấy thì là đàn bà sẽ nên cái có cho nhà được nên hay là phải hư (thạnh suy bởi đó mà ra); như thấy giàu sang ham mà cưới về, thì nó sẽ ý giàu sang, làm sao nó cũng khinh dè chồng nó, lại kiêu ngạo với cha mẹ chồng, làm ra tính kiêu xí ghen ghét, đến sau nó sẽ ra điều hoạn họa to chẳng có cùng được vậy. Giả sử bởi nhờ của vợ mà chồng làm nên giàu, hay là nhờ thế thân nơi vợ mà được sang, kẻ có chí khí, người trượng phu mà phải như vậy thì có lẽ nào mà không hổ thẹn hay sao?

安定胡先生曰：嫁女必須勝
 An - định Hồ tiên sanh viết: Giá nữ tất tu thắng
 吾家者，勝吾家則女之事人必
 ngô gia giả, thắng ngô gia tác nữ chi sự nhơn tất
 欽必戒；娶婦必須不若吾家者，
 khâm tất giới; thú phụ tất tu bất nhược ngô gia giả,
 不若吾家則婦之事舅姑必執
 bất nhược ngô gia tác phụ chi sự cữu cô tất chấp
 婦道。
 phụ đạo.

Nghĩa đen: Ông An-định Hồ tiên sanh rằng: Gả con gái ắt tu hơn nhà ta ấy, hơn nhà ta thì gái ấy chung thờ người ắt kính ắt răn; cưới vợ ắt tu chẳng bằng nhà mình ấy, chẳng bằng nhà mình thì vợ ấy chung thờ cha mẹ chồng ắt căm lễ phép làm dâu.

Nghĩa xuôi: Ông An-định họ Hồ tiên sanh nói rằng: Gả con gái lấy chồng thì phải gả về nhà hơn nhà ta, vì (bên chồng) hơn

nhà ta, thì con gái nó sẽ thờ chồng nó có kính có răn; mà cưới vợ thì phải cưới chỗ chẳng bằng nhà ta (thua ta), vì (bên vợ) nếu là thua ta thì dâu về nhà chồng nó sẽ kính sẽ sợ giữ lễ phép theo đạo làm dâu với cha mẹ chồng.

男大不婚如劣馬無韉, 女大
 Nam đại bất hôn như liệt mã vô cương, nữ đại
 不嫁如私鹽犯首.
 bất giá như tư - diêm phạm thủ.

Nghĩa đen : Trai lớn chẳng có vợ cũng như ngựa dở chẳng có giàn, gái lớn không gả chồng cũng như con tư-diêm chạm đầu.

Nghĩa xuôi : Con trai lớn tuổi rồi mà chẳng cưới vợ thì nó luông tuồng hoang cang như con ngựa tơ mà không có giàn có cương khớp vậy; mà con gái lớn (đến tuổi) rồi mà không có lấy chồng, thì nó sẽ dò hoang nên dễ theo chúng, cũng như con tư-diêm mà người ta vỗ đầu nó vậy (con ấy hề vỗ đầu nó thì nó chịu nó theo ngay).

文中子曰: 婚姻而論財夷虜
 Văn Trung-tử viết: Hôn nhân nhi luận tài di lộ
 之道也.
 chi đạo dã.

Nghĩa đen : Ông Văn Trung-tử rằng: Việc sui gia mà luận của chừng lẽ mọi rợ vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Văn Trung-tử nói rằng: Trong việc sui gia, là cưới vợ, gả chồng, mà cứ luận của tiền thì là ra thói quân mọi rợ chẳng biết lẽ nghĩa gì hết vậy.

司馬溫公曰：凡為家長必謹
 Tur - mã Ôn - công viêt: Phạm vi gia trưởng tất cần
 守禮法以御羣弟子及家衆；分
 thủ lễ pháp dĩ ngự quần đệ tử cập gia chúng; phân
 之，以職，授之以事，而責其成功；
 chi dĩ chức, thọ chi dĩ sự, nhi trách kỳ thành công;
 制財用之節，量入以爲出。稱家
 chế tài dụng chi tiết, lượng nhập dĩ vi xuất. Xưng gia
 之有無，以給上下之衣食；及吉
 chi hữu vô, dĩ cấp thượng hạ chi y thực; cập iết
 凶之費皆有品節，莫不均一；裁
 hung chi phí giai hữu phẩm tiết, mạc bất quân nhất; tài
 省冗費，禁止奢華，常須稍存贏
 tinh nhũng phí, cấm chi xa hoa, thường tu sảo tồn doanh
 餘，以備不虞。
 dư, dĩ bị bất ngu.

Nghĩa đen : Ông Tur-mã Ôn-công rằng : Hễ làm kẻ lớn trong nhà
 ắt gìn giữ lễ phép, đề trị mọi kẻ con em cùng kẻ ở nhà ; chia đó lấy
 chức phận, trao đó lấy việc vàn, mà đốc trách thừa nên công ; sửa của
 dùng chừng dè dặt, lường của vào lấy làm của ra. Cân nhắc của nhà
 chừng có không, lấy cấp trên dưới chừng ăn mặc ; kịp việc lành dữ
 chừng phí tổn đều có bậc chừng, chằng chằng đều như một ; sửa bớt việc
 làm phí, cấm thôi điều xa xỉ huê sức, thường tu chút còn dư thừa, lấy
 giữa việc lo không chừng.

Nghĩa xuôi : Ông Tur-mã Ôn-công nói rằng : Hễ làm lớn trong
 nhà thì phải giữ lễ phép cho nhứt đê mà trị sấp con em cùng tôi
 tớ gia dịch trong nhà. Phân chia ra cho nó có phận có chức, phú

cho nó có việc có vãn, mà bắt nó làm cho nên việc; cái phép có chừng đỗi trong việc dùng của thì phải lường theo cái của vào mà xuất xài cái của ra; phải cân coi của trong nhà có hay là không thề nào cho đặng lấy mà cấp đồ ăn mặc cho người lớn nhỏ trong nhà; nhân đến việc tốn kém về trong việc quan hôn tang tế thì phải cho đáng cho vừa bạc vừa chừng, cho cân xứng đều đặn với nhau, chớ bớt sự phiền phí vô ích, ngăn ngừa đừng cho huê sức xa xỉ cho quá, thường phải đề dành lại cho có dư hờ đó đề mà ngừa đón những cái chuyện tai nạn không chừng về sau.



THIÊN THỨ MƯỜI LÂM

安 義

AN NGHĨA

(THUẬN THEO NGHĨA PHẢI)

顏氏家訓曰：夫有人民而復
 Nhan-thị Gia-huấn viết: Phu hữu nhân dân nhi hậu
 有夫婦；有夫婦而復有父子；有
 hữu phu phụ; hữu phu phụ nhi hậu hữu phụ tử; hữu
 父子而復有兄弟。一家之親此
 phụ tử nhi hậu hữu huynh đệ. Nhất gia chi thân thử
 三者而已矣；自茲以往至於九
 tam giả nhi dĩ hi; tự tư dĩ vãng chí ư cửu
 族皆本於三親焉。故於人倫為
 tộc giai bản ư tam thân yên. Cố ư nhân luân vi
 重也。不可不篤。
 trọng dã bất khả bất đốc.

Nghĩa đen: Lời Gia-huấn họ Nhan-thị rằng: Ôi! Có kẻ nhân dân mà sau có vợ chồng; có vợ chồng mà sau có cha con; có cha con mà sau có anh em. Một nhà chung gần gũi ba bậc ấy mà thôi; từ ấy lấy qua sau, đến nơi chín bậc trong họ đều gốc chưng ba bậc thân vậy. Nên nơi đạo người làm trọng vậy chẳng khá chẳng đốc hậu.

Nghĩa xuôi : Lời Gia-huấn họ Nhan-thị nói rằng : Trời đất sinh ra người ta rồi sau mới có nam nữ phối hiệp với nhau nên vợ chồng ; có vợ chồng rồi sau mới có cha con ; có cha con rồi sau mới có anh em. Cho nên trong một nhà kẻ gần gũi với nhau hơn hết thì có ba bậc ấy mà thôi ; từ đó kể nói ra về sau đến đủ chín bậc là cửu tộc thì đều cũng bởi trong ba bậc thân ấy mà ra. Vì vậy cho nên nơi nhơn luân là trọng lắm, chẳng nên ơ hờ mà chẳng dóc hậu vậy ôi !

曹大家曰：夫婦以義為親，以
 Tào Đại - gia viết : Phu phụ dĩ nghĩa vi thân, dĩ
 恩為合；若行楚撻義欲何為？苦
 ân vi hiệp; nhược hành sở thát nghĩa dục hà vi? Xi
 罵吒咤恩欲何恩？恩義既絕鮮
 mạ sát sát ân dục hà ân? Ân nghĩa ký tuyệt, tiên
 不離矣。
 bất li hi.

Nghĩa đen : Họ Tào Đại-gia rằng : Vợ chồng lấy nghĩa làm thân thiết; lấy ân làm xứng hiệp; bằng làm việc roi đánh, nghĩa muốn làm gì (sao)? Mắng nhiếc dúc lác, ân muốn ân gì (nào)? Ân nghĩa đã dứt, ít chẳng phải lia nhưng.

Nghĩa xuôi : Họ Tào Đại-gia nói rằng : Vợ chồng thì lấy nghĩa làm thân thiết; lấy sự ân ái làm hợp với nhau; vì bằng đánh đập nhau thì nghĩa nó ra làm sao (ở đâu? ra cái gì?)? Lại mắng nhiếc chửi rủa rầy rà với nhau, thì ân ở đâu? Cái đi cái nghĩa mà đã dứt đi rồi, thì ít khi mà khỏi phải lia nhau vậy.

莊子曰：兄弟如手足，夫妻如
 Trang-tử viết : Huynh đệ như thủ túc, phu thê như

衣服; 衣服破時更得新, 手足斷
 y phục; y phục phá thì cánh đác tân, thủ túc đoạn
 時難再續.
 thì nan tái tục.

Nghĩa đen : *Thầy Trang-tử rằng : Anh em như thề tay chơn, vợ chồng như thề áo mặc ; áo mặc rách ấy đòi được áo mới, tay chơn đứt ấy khó lại liền.*

Nghĩa xuôi : *Thầy Trang-tử nói rằng : Anh em là như chơn tay, vợ chồng là như áo mặc ; áo mặc rách đi rồi thì còn đòi áo mới khác dạng, chớ tay chơn mà đứt đi rồi thì khó mà liền lại dạng.*

蘇東坡曰: 富不親兮, 貧不疎
 Tô Đông-pha viết: Phú bất thân hề, bần bất sơ,
 此是人間大丈夫. 富則進兮, 貧
 thử thị nhơn gian đại trượng phu. Phú tác tấn hề, bần
 則退, 此是人間真小輩.
 tác thối, thử thị nhơn gian chơn tiểu bối.

Nghĩa đen : *Ông Tô Đông-pha rằng : Giàu chẳng thân vậy, nghèo chẳng sơ, ấy thiệt kẻ đại phu chơn nhơn gian. Giàu thì tới vậy, nghèo thì lui, ấy thiệt lũ nhỏ mọn chơn nhơn gian.*

Nghĩa xuôi : *Ông Tô Đông-pha nói rằng : Người ta giàu mà mình cũng chẳng có thân cận, người ta nghèo mà mình cũng chẳng có lọt lọt (cứ một mực), thì ấy là người đại phu bậc quân tử trong đời. Còn người ta giàu mà mình theo đỡ bợ mà nương nhờ, người ta có nghèo thì lại lút tinh bỏ đi, thì ấy là người thấp trí bậc tiểu nhơn trong đời.*

太公曰：知恩報恩風光如雅；

Thái công viết : Tri ân báo ân phong quang như nhã ;

有恩不報非爲人也。

hữu ân bất báo phi vi nhơn dã.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Biết ơn lo trả ơn như gió sáng như vui vẻ ; có ơn chẳng lo trả, chẳng phải làm người vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : Biết ơn mà lo trả ơn thì là thói tốt sáng láng vui vẻ ; mắc ơn mà chẳng lo trả thì chẳng phải là người vậy.



THIÊN THỨ MƯỜI SÁU

遵禮

TUÂN LỄ

(NỘI THEO LỄ NGHĨA)

子曰：居家有禮，故長幼辨；閭
Tư viết：Cư gia hữu lễ, cố trường ấu biện; khuê
門有禮，故三族和；朝廷有禮，故
môn hữu lễ, cố tam tộc hòa; triều đình hữu lễ, cố
官爵序；田獵有禮，故戎事和；軍
quan tước tự; điền liệp hữu lễ, cố nhung sự hòa; quân
旅有禮，故武功成。
lữ hữu lễ, cố vũ công thành.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Ở nhà có lễ phép, nên bậc lớn nhỏ phân biệt ; chốn khuê môn có lễ phép, nên trong ba họ hòa ; chốn triều đình có lễ phép, nên bậc quan tước có thứ tự ; việc săn bắn có lễ phép, nên việc binh nhung hòa ; việc quân lính có lễ phép, vậy việc võ công nên.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Ở nhà mà có lễ phép thì làm cho kẻ lớn kẻ nhỏ phân biệt có phép có bậc ; tại trong nhà mà có lễ phép thì làm cho cả nhà là vợ chồng, cha con, anh em trong ngoài thuận hòa bằng an ; triều đình có lễ phép thì làm cho bậc quan

tước sang hèn đều phân ra có thứ tự ; việc săn bắn mà có lễ phép thì làm cho việc binh nhung hòa (là được việc) ; việc quân lính có lễ phép thì đồng lòng mà đánh được giặc.

晏子曰：上無禮無以使下，下
 An - tử viết : Thượng vô lễ vô dĩ sử hạ, hạ
 無禮無以侍上。
 vô lễ vô dĩ đãi thượng.

Nghĩa đen : Ông An-tử rằng : Trên không lễ không lấy khiến dưới, dưới không lễ không lấy đãi trên.

Nghĩa xuôi : Ông An-tử nói rằng : Kẻ bậc trên không có lễ thì không lấy đâu mà khiến dạy kẻ bậc dưới ; kẻ bậc dưới không có lễ thì không lấy đâu mà ở với kẻ bậc trên cho phải phép.

子曰：恭而無禮則勞，慎而無
 Tử viết : Cung nhi vô lễ tác lao, thận nhi vô
 禮則憊，勇而無禮則亂，直而無
 lễ tác tể, dũng nhi vô lễ tác loạn, trực nhi vô
 禮則絞。
 lễ tác giáo.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Kính mà không lễ thì nhọc, cần thận mà không lễ thì nhát, mạnh mà không lễ thì trái, thẳng mà không lễ thì rối.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Kính mà không có theo lễ phép thì là phiền lao, nhọc công vô ích ; dè dặt giữ gìn mà không có lễ phép thì là ra lo sợ ; mạnh mà không có lễ phép thì ra người phạm thượng cùng làm nghịch ; ngay thẳng trong lời nói mà không có lễ phép thì ra rối,

君子有勇而無禮為亂; 小人
 Quân tử hữu dũng nhi vô lễ vi loạn; tiểu nhân
 有勇而無禮為盜。
 hữu dũng nhi vô lễ vi đạo.

Nghĩa đen: Người quân tử có mạnh mà không lễ làm trái; kẻ tiểu nhân có mạnh mà không lễ làm quấy.

Nghĩa xuôi: Người quân tử có mạnh mà không giữ lễ thì là ngang ngược; kẻ tiểu nhân có mạnh mà không có lễ thì ra người xằng bậy, trộm cướp.

孟子曰: 君子之所以異於人
 Mạnh-tử viết: Quân tử chi sở dĩ dị ư nhân
 者, 以其存心也; 君子以仁存心,
 giả, dĩ kỳ tồn tâm dã; quân tử dĩ nhân tồn tâm,
 以禮存心: 仁者愛人, 有禮者敬
 dĩ lễ tồn tâm: Nhân giả ái nhân, hữu lễ giả kính
 人. 愛人者, 人恆愛之; 敬人者 人
 nhân. Ái nhân giả, nhân hằng ái chi; kính nhân giả, nhân
 恆敬之.
 hằng kính chi.

Nghĩa đen: Thầy Mạnh-tử rằng: Người quân tử chung chỗ lấy khác hơn người ấy, lấy thừa gìn lòng vậy; người quân tử lấy nhân gìn lòng, lấy lễ gìn lòng: Nhân ấy yêu người, có lễ ấy kính người. Yêu người ấy, người hằng yêu đó; kính người ấy, người hằng kính đó.

Nghĩa xuôi: Thầy Mạnh-tử nói rằng: Người quân tử khác lạ hơn người ta tại cái gì? Tại cái người quân tử hay giữ gìn đặng cái lòng luôn luôn: người quân tử lấy điều nhân mà gìn giữ lòng lại, lấy điều lễ mà gìn giữ lòng nữa. Ai yêu người ta, thì người ta yêu lại; ai kính người ta, thì người ta kính lại.

有子曰：禮之用和爲貴。

Hữu-tử viết : Lễ chi dụng hòa vi quý.

Nghĩa đen : Thầy Hữu-tử rằng : Điều lễ chừng dùng ra điều hòa làm quý.

Nghĩa xuôi : Thầy Hữu-tử nói rằng : Phép dùng việc lễ ra thì cái hòa là hòa hữn, thông dong là quý hơn.

恭近於禮遠取辱也。

Cung cận ư lễ viễn si nhục dã.

Nghĩa đen : Kính gần chừng lễ, xa hồ nhục vậy.

Nghĩa xuôi : Hễ kính gần điều lễ là vừa chừng hòa hữn, thì tự nhiên khỏi có điều phải hồ lòng thẹn mặt vậy.

程子曰：毋不敬。

Trình-tử viết : Vô bất kính.

Nghĩa đen : Ông Trình-tử rằng : Chẳng chẳng phải kính.

Nghĩa xuôi : Ông Trình-tử nói rằng : Chẳng có việc gì mà chẳng phải kính (việc gì việc nấy cũng phải có kính là dè dặt lo sợ kéo thất lễ).

孟子曰：朝廷莫如爵，鄉黨莫

Mạnh-tử viết : Triều đình mạc như tước, hương đảng mạc

如齒，輔世長民莫如德。

như xỉ, . phụ thế trường dân mạc như đức.

Nghĩa đen : Thầy Mạnh-tử rằng : Chốn triều đình chẳng gì bằng tước, làng xóm chẳng gì bằng tước, giúp đời nuôi lòng dân chẳng gì bằng đức.

Nghĩa xuôi : Thầy Mạnh-tử nói rằng : Chốn triều đình quý chẳng có gì quý cho bằng chức tước, trong làng xóm trọng chẳng

có gì trọng cho bằng tuổi lớn, còn trong việc giúp đời nuôi nhơn dân thì có cái gì cho bằng cái đạo đức.

孟子曰：徐行後長者謂之悌，
 Mạnh-tử viết：Từ hành hậu trưởng giả vị chi đề,
 疾行先長者謂之不悌。
 tật hành tiên trưởng giả vị chi bất đề.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh-tử rằng : Chậm đi sau kẻ lớn ấy gọi đó thuận, mau đi trước kẻ lớn ấy gọi đó chẳng thuận.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh-tử nói rằng : Đi mà đi chậm chạp vậy, đi sau kẻ lớn thì ấy gọi là thuận (phải, đúng), mà lật đặt đi trước kẻ lớn thì ấy gọi là chẳng thuận (quấy, hỗn, vô phép).

子曰：出門如見大賓，使民如
 Tử viết : Xuất môn như kiến đại tân, sử dân như
 承大祭。
 thừa đại tế.

Nghĩa đẹp : Phu-tử rằng : Ra cửa như thấy khách trọng, khiến dân như vắng tế lớn.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Ra cửa thì dường như gặp khách sang trọng, khiến dạy nhơn dân thì như là dự đám tế lớn vậy (trong việc đi ra đường, cũng là khiến dạy dân thì phải giữ lễ biết kính trọng làm gốc cho được cầm mình giữ mình mới được).

禮記曰：執虛如執盈，入虛如
 Lễ-ký viết : Chấp hư như chấp định, nhập hư như
 有人。
 hữu nhơn.

Nghĩa đen : Sách Lễ-ký rằng : Cầm vật trống không như cầm vật đầy, vào nhà trống như thế có người.

Nghĩa xuôi: Sách Lễ-ký nói rằng: Cầm cái bình (cái đồ đựng) trống ruột cũng như đồ có đựng đầy vậy, vào nhà trống (không có ai) cũng như là vào nhà có chủ vậy (phải giữ lòng kính mới phải).

孔子於鄉黨，恂恂如也，似不能言者。
 Không-tử ư hương đảng, tuần tuần như dã, tự bất năng ngôn giả.

Nghĩa đen: Không-tử chứng chốn hương đảng khấn khấn dường như vậy, giống tuồng chẳng hay nói.

Nghĩa xuôi: Đức Không-tử tại nơi trong làng xóm quê hương thì khấn khấn, nức nức dường như người không hay nói vậy.

若要人重我，無如我重人。
 Nhược yếu nhơn trọng ngã, vô như ngã trọng nhơn.

Nghĩa đen: Bằng muốn người trọng ta, chẳng gì bằng ta trọng người.

Nghĩa xuôi: Nhược bằng muốn cho người ta trọng mình, thì chi cho bằng mình trọng người ta trước đã.

太公曰：客無親疎，來者當受；
 Thái-công viết: Khách vô thân sơ, lai giả đương thọ;
 父不言子之惡，子不言父之過。
 phụ bất ngôn tử chi ác, tử bất ngôn phụ chi quá.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Kê khách chẳng lựa là thân sơ, hễ lai ấy nên chịu; cha chẳng nên nói chứng sự dữ con, con chẳng nên nói chứng lỗi cha.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Khách dầu thân cận hay là chẳng thiết nghĩa cho lắm mặt lòng, hễ có tới thì phải rước

đãi từ tế hết thầy ; cha chẳng nên nói sự xấu con mình ra, con chẳng nên nói sự lỗi cha mình ra.

樂 共 子 曰： 民 生 於 三 事 之 如
 Loan Cung-tử viết : Dân sanh ư tam sự chi như
 一： 父 生 之， 師 教 之， 君 食 之； 非 父
 nhưt: phụ sanh chi, sư giáo chi, quân tỵ chi; phi phụ
 不 生， 非 食 不 長， 非 教 不 知， 生 之
 bất sanh, phi tỵ bất trường, phi giáo bất tri, sanh chi
 族 也。
 tộc dã.

Nghĩa đen : Ông Loan Cung-tử rằng : Kẻ dân sanh chung trong đa điều thờ đó cũng như một bậc : cha sanh đó, thầy dạy đó, vua nuôi đó ; không cha chẳng có sanh, không dạy chẳng có biết, không nuôi chẳng có lớn, chung loài kẻ sanh ra vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Loan Cung-tử nói rằng : Người ta sanh ra tại có ba bậc cha, mà thờ thì cũng là một bậc như nhau : cha thì sanh đẻ mình ra, thầy thì dạy dỗ cho mình nên thân, vua thì nuôi dưỡng mình cho an phận. Không cha thì sanh ra sao dặng, không ai dạy dỗ thì dốt nát không biết được, không nuôi (dưỡng nuôi) thì lấy đâu cho lớn được ; ba bậc sanh ta nói đó thì cũng là một loại (bậc) sanh mình ra hết thầy.

禮 記 曰： 男 女 不 雜 坐， 不 親 授
 Lễ - ký viết : Nam nữ bất tạp tọa, bất thân thọ
 受； 嫂 叔 不 通 問； 父 子 不 同 席。
 thọ; tẩu thúc bất thông vấn; phụ tử bất đồng tịch.

Nghĩa đen : Sách Lễ-ký rằng : Trai gái chẳng nên ngồi lộn, chẳng nên gần tay trao chịu ; chị dâu em chồng chẳng gần tiếng hỏi ; cha con chẳng đồng một chiếu.

Nghĩa xuôi: Sách Lễ-ký dạy rằng: Con trai con gái chẳng nên ngồi lộn lạo, chẳng nên gần đụng chạm tay nhau khi trao khi lãnh; chị dâu em chồng đừng có kê gần hỏi to hỏi nhỏ; cha con chẳng khá ngồi đồng một chiếu với nhau (phải giữ lễ phép cho phân hiệt).

論語云: 祭如在, 祭神如神在.

Luận-ngữ vân: Tế như tại, tế thần như thần tại.

Nghĩa đen: Sách Luận-ngữ rằng: Lúc tế lòng như ở; tế thần cũng như thần ở.

Nghĩa xuôi: Sách Luận-ngữ nói rằng: Lúc tế thì phải có lòng như thật có ở đó vậy; khi tế thần thì phải tưởng như có thần ở tại trước mặt đó vậy.

子曰: 事死如事生, 事亡如事

Tử viết: Sự tử như sự sanh, sự vong như sự

存; 孝之至也.

tồn; hiếu chí chí dã.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Thờ chết (tưởng) như thờ sống, thờ mất (tưởng) như thờ còn; thảo chưng rất vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Thờ (là yêu kính) kẻ chết (= còn quản chưa chôn) dường như còn sống, thờ kẻ mất (chết đã chôn đi rồi) cũng như là hãy còn vậy; ấy mới thật là hết lòng hiếu thảo.



THIÊN THỨ MƯỜI BẢY

存 信

TỒN TÍN

(VỀ SỰ GIỮ LÒNG TIN)

子 曰： 人 而 無 信， 不 知 其 可 也；
Tù viết: Nhơn nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã;
大 車 無 輓， 小 車 無 軌， 其 何 以 行
đại xa vô nghê, tiểu xa vô ngột, kỳ hà dĩ hành
之 哉！
chi tai!

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Người mà không giữ lòng tin, chẳng biết thừa sao khá vậy; như xe lớn không có gọng, xe nhỏ không có ách, thừa lấy gì đi đó vậy thay!

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Người mà không có lòng tin, thì chẳng biết sao là nên, sao là phải; cũng như xe lớn không có gọng kéo, xe nhỏ mà không có ách mắc, thì lấy gì mà đi cho được vậy thay!

老子曰：人之有信，如車有輪；

Lão-tử viết: Nhơn chi hữu tín, như xa hữu luân;

君子一言，快馬一鞭；一言既出，
quân tử nhất ngôn, khoái mã nhất tiên; nhất ngôn ký xuất,

駟馬難追。

tứ mã nan truy.

Nghĩa đen : Ông Lão-tử rằng : Người chung có điều tin, như xe có cái bánh; người quân tử ra một lời, như ngựa hay chạm một roi vậy; một lời đã ra, bốn con ngựa khó theo kịp.

Nghĩa xuôi : Ông Lão-tử nói rằng : Người mà có điều tin thì cũng như là cái xe có bánh; người quân tử nói ra một lời, như, con ngựa hay bị chạm một roi vậy; một lời đã nói ra rồi, thì dầu bốn con ngựa cũng khó mà theo kịp.

子路無宿諾。

Tử-lộ vô túc nặc.

Nghĩa đen : Thầy Tử-lộ không hề chậm lời vâng.

Nghĩa xuôi : Thầy Tử-lộ không chịu cho lâu (chậm) mới thưa (ừ, chịu).

司馬溫公曰：誠之道固難入，

Tư-mã Ôn-công viết: Thành chi đạo cố nan nhập,

然當自不妄語始。

nhĩn đương tự bất vọng ngữ thủy.

Nghĩa đen : Ông Tư-mã Ôn-công rằng : Trong lẽ tin thật chần khó vào, nhưng nên tự chỗ chẳng nói quấy là trước.

Nghĩa xuôi : Ông Tư-mã Ôn-công nói rằng : Trong cái đạo tin cho thật thì thật khó nói việc làm bề ngoài, nhưng vậy phải giữ cái điều nói đừng có nói quấy nói xàng làm trước.

益智書云：君臣不信，國不安；
 Ích - trí thơ vân: Quân thần bất tín, quốc bất an;
 父子不信，家不睦；兄弟不信，情
 phụ tử bất tín, gia bất tục; huynh đệ bất tín, tình
 不親；朋友不信，交易疎。
 bất thân; bằng hữu bất tín, giao dị sơ.

Nghĩa đen : Sách Ích-trí thơ rằng : Vua tôi chẳng tin, nước chẳng yên ; cha con chẳng tin, nhà chẳng hòa ; anh em chẳng tin, tình chẳng gần ; bạn bạn chẳng tin, giao kết dễ xa.

Nghĩa xuôi : Sách Ích-trí thơ chép rằng : Vua với tôi mà không có tin nhau, thì nước chẳng yên được ; cha với con mà không có tin nhau, thì nhà rối rắm không hòa hiệp ; anh với em mà không có tin nhau, thì tình anh em lợt lạt chẳng thiết đặng ; bạn bạn với nhau mà không có tin nhau, thì sự kết nghĩa với nhau ra linh lảng lợt lạt đi mà chớ !



THIÊN THỨ MƯỜI TÁM

言 語

NGÔN NGỮ

(VỀ LỜI NÓI)

子曰：中人以上，可以語上也；

Từ viết : Trung hơn dĩ thượng, khả dĩ ngữ thượng dã ;

中人以下，不可以語上也。

trung hơn dĩ hạ, bất khả dĩ ngữ thượng dã.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Người bậc trung nhận lên, khả lấy nói theo trên vậy ; người bậc trung nhận xuống, chẳng khả lấy nói theo trên vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Người bậc trung sắp lên bậc thượng, thì nói với nhau về việc trên (là sự cao kỳ) được ; chứ người ở bậc trung sắp xuống bậc hạ, thì chẳng có lẽ mà nói theo việc bậc trên là về việc cao kỳ được.

可與言而不與之言，失人；不

Khả dĩ ngôn nhi bất dĩ chi ngôn, thất nhơn; bất

可與言而與之言，失言。知者不

khả dĩ ngôn nhi dĩ chi ngôn, thất ngôn. Tri gia bất

失人，亦不失言。

thất nhơn, diệc bất thất ngôn.

Nghĩa đen : *Khá cùng nói mà chẳng cùng đó nói, uồng người ; chẳng khá cùng nói mà cùng đó nói, uồng lời. Biết ấy chẳng uồng người, cũng chẳng uồng lời.*

Nghĩa xuôi : *Có người đáng nói với mà chẳng có nói với người ta thì là uồng người ; còn có người không đáng nói với mà lại đi nói với nó thì là uồng lời nói : Người thông biết thì cũng không hay bỏ uồng người đáng, cũng không nói mà uồng lời nói.*

士 相 見 禮 曰 : 與 君 言 , 言 使 臣 ;
 Sĩ tương kiến lễ viết : Dữ quân ngôn, ngôn sử thần ;
 與 大 夫 言 , 言 事 君 ; 與 老 者 言 , 言
 dữ đại phu ngôn, ngôn sự quân ; dữ lão giả ngôn, ngôn
 使 弟 子 ; 與 幼 者 言 , 言 孝 弟 於 父
 sử đệ tử ; dữ ấu giả ngôn, ngôn hiếu đễ ư phụ
 兄 ; 與 衆 言 , 言 忠 信 慈 祥 ; 與 居 官
 huynh ; dữ chúng ngôn, ngôn trung tín từ tường ; dữ cư quan
 者 言 , 言 忠 信 .
 giả ngôn, ngôn trung tín.

Nghĩa đen : *Lễ kẻ sĩ cùng ra mắt rằng : Cùng vua nói, nói sự khiến tôi ; cùng bậc đại phu nói, nói lễ thờ vua ; cùng kẻ già ấy nói, nói lễ khiến kẻ con em ; cùng trẻ ấy nói, nói lễ thảo thuận với cha anh ; cùng người ta nói, nói ngay tin hiền lành ; cùng kẻ ở quan chức ấy nói, nói lễ ngay tin.*

Nghĩa xuôi : *Lễ kẻ sĩ ra mắt nhau dạy rằng : Hễ nói với vua, thì nói về lễ khiến dạy kẻ làm tôi ; nói với bậc trượng phu (bậc quan lớn), thì nói về phép thờ vua cho hết ngay ; nói với kẻ lớn kẻ già vai trên, thì nói về sự sửa dạy mến thương con em ; nói với kẻ nhỏ vai dưới, thì nói đạo thảo cha thuận anh mà nói ; nói với người ta thường hết thầy, thì lấy việc ngay tin, hiền lành mà nói ;*

nói với người đang làm quan, thì nói theo về việc ngay tin, thương dân, tin người ta.

子曰：夫！人不言，言必有中。

Từ viết : Phu! nhơn bất ngôn, ngôn tất hữu trúng.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Ôi ! Người chẳng hề lời nói, nói ắt có nhằm.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Ôi ! Người hay dè dặt cẩn thận không hay khinh hay dè lời nói chẳng có nói, mà hề nói thì nói ắt nhằm (phải, trúng lý).

劉會曰：言不中理，不如不言：

Lưu-hội viết : Ngôn bất trúng lý, bất như bất ngôn：

一言不中，千言無用。

nhứt ngôn bất trúng, thiên ngôn vô dụng.

Nghĩa đen : Ông Lưu-hội rằng : Ra lời chẳng nhằm lẽ, chẳng bằng chẳng nói : một lời chẳng nhằm lẽ, ngàn lời không dùng được.

Nghĩa xuôi : Ông Lưu-hội nói rằng : Nói mà chẳng trúng lẽ, thì chẳng bằng là chẳng nói thì hơn : vì hề một lời nói ra mà chẳng trúng lẽ, thì ngàn lời ra cũng vô ích, chẳng ra lẽ gì.

景行錄云：稠人廣坐之中，一

Cảnh-hành lục vân : Trù nhơn quảng tọa chi trung, nhứt

言有失，顏色之羞便有悔容；言

ngôn hữu thất, nhan sắc chi tu tiện hữu hối dung; ngôn

不可不慎也。

bất khả bất thận dã.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục rằng : Chung trong người đông ngồi dày, một lời có lỗi, nét mặt chung hồ bèn có dáng ăn năn; lời chẳng khả chẳng ghin vậy.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh-hành lục chép rằng : Giữa đám người ngồi đông, nói ra một lời có lỗi, thì gương mặt mác cỡ hồ thẹn nó làm coi ra bộ có ăn năn (tức thì); bởi vậy cho nên trong lời nói chớ khá ơ hờ mà chẳng giữ gìn cho cẩn thận vậy.

子曰：小辨害義，小言破道。

Từ viết : Tiều biện hại nghĩa, tiều ngôn phá đạo.

Nghĩa đen : *Phu-tử* rằng : Chút lời biện gắng gương hại nghĩa, chút lời mịch phá đạo.

Nghĩa xuôi : Đức *Phu-tử* nói rằng : Cái lời nói cưỡng lý gắng gương thì nó hại cái chính nghĩa, mà cái lời nói mịch vậy thì nó phá hư cái chân đạo đi.

君平曰：口舌者禍人之門，滅

Quân-bình viết : Khẩu thiệt giả họa nhơn chi môn, diệt

身之斧也。

thân chi phủ dã.

Nghĩa đen : *Người Quân-bình* rằng : Cái miệng lưỡi là chưng cửa hại người, chưng búa giết mình vậy.

Nghĩa xuôi : *Người Quân-bình* nói rằng : Cái miệng cái lưỡi là cái cửa cho cái điều họa hoạn nó vào nó hại người, nó là cái búa cái riu mà chém giết mình đi.

四皓謂子房曰：向獸彈琴，徒

Tứ-hạo vị Tử-phòng viết : Hương thú đàn cầm, đồ

盡其聲。

tận kỳ thanh.

Nghĩa đen : Ông *Tứ-hạo* bảo *người Tử-phòng* rằng : Trước mặt giống thú gảy đàn cầm, lương hết thừa tiếng.

Nghĩa xuôi : Ông Tư-hạo bảo người Tư-phòng nói rằng :
 Dem đòn càm mà gày trước mặt con thú, thì dầu gày cho hết tiếng
 hết bản cũng vô ích (nó có hiểu gì đặng?)

荀子曰：與善人言，暖如布帛；

Tuân-tử viết : Dữ thiện nhơn ngôn, noãn như bố bạch;

傷人之言，痛如刀刺！人不以多
 thương nhơn chi ngôn, thống như đao thich ! Nhơn bất dĩ đa
 言爲益，人不以善笑爲良；刀瘞
 ngôn vi ích, nhơn bất dĩ thiện tiếu vi lương; đao thương
 易好，惡語難消。口殺傷人斧，言
 dĩ hảo, ác ngữ nan tiêu. Khẩu sát thương nhơn phủ, ngôn
 是割舌刀；閉口深藏舌，安身處
 thị cát thiết đao; bế khẩu thâm tàng thiệt, an thân xử
 處牢。

xử lao.

Nghĩa đen : Thầy Tuân-tử rằng : Cùng người lành nói, ấm
 như mặc vải lụa; chùng lời hại người, đau như bị dao đâm! Người
 chẳng lấy nhiều lời làm hơn, người chẳng nên lấy hay cười làm khéo;
 dầu dao dễ lành, lời dữ khó tiêu. Miệng là búa giết hại người, lời thiệt
 như dao cắt lưỡi; kín miệng sâu dấu lưỡi, yên mình ở chốn vững.

Nghĩa xuôi : Thầy Tuân-tử nói rằng : Nói với người lành,
 thì ấm như mặc đồ vải đồ lụa; lời nói mà hại người ta, thì
 nó đau như bị dao đâm! Người ta chẳng nên lấy sự nói nhiều lời
 là hơn, người ta chớ khá lấy sự cười vui làm lanh làm duyên (tốt);
 cái dấu tích dao đâm chém dễ lành, chớ cái lời nói dữ thì khó
 mà tiêu đi được. Cái miệng nó là cái búa cái riu giết hại người
 ta, cái lời nói nó thật là cái dao bén cắt lưỡi; cho nên ngậm miệng
 làm tịnh, thụt lưỡi giấu vô cho sâu, thì cái thân mình mới là ở
 yên lâu và chắc tại cái chỗ vững vàng.

子貢曰：君子一言以為知，一

Từ-cống viết: Quân tử nhưt ngôn dĩ vi tri, nhưt

言以為不知; 言不可不慎也。

ngôn dĩ vi bất tri; ngôn bất khả bất thận dã.

Nghĩa đen: Thầy Từ-cống rằng: Người quân tử một lời lấy làm biết, một lời lấy làm chẳng biết, lời chẳng khá chẳng chín vậy.

Nghĩa xuôi: Thầy Từ-cống nói rằng: Người quân tử (kẻ biết, biết điều...) nói ra một lời nói phải thì người ta nghe đủ biết là người biết là điều, một lời nói quấy thì người ta nghe cũng biết là người dốt không từng việc, vì vậy chẳng nên ơ hờ mà chẳng giữ lời nói vậy.

子曰：一言而可以興邦，一言

Từ viết: nhưt ngôn nhi khả dĩ hưng bang, nhưt ngôn

而可以喪邦。

nhi khả dĩ táng bang.

Nghĩa đen: Phu-tử rằng: Một lời nói mà khá lấy dậy nước; một lời nói mà khá lấy mất nước.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Một lời nói có lẽ mà làm cho nước thịnh; một lời nói mà có lẽ làm cho mất nước đi.

藏經云：人於倉卒顛沛患難

Tạng-kinh vân: Nhơn ư thảng thốt điên bại hoạn nạn

之際善用一言，上資祖考，下蔭

chi tế thiện dụng nhưt ngôn, thượng tư tổ khảo, hạ âm

兒孫。

nhi tôn.

Nghĩa đen: Kinh Tạng-kinh rằng: Người nơi chừng thuở gặp rúc nghiêng úp hoạn nạn, khéo dùng một lời trên nương được đức cha mẹ, dưới âm được con cháu.

Nghĩa xuôi : Kinh Tạng-kinh nói rằng : Cái hỏi người ta đang khốn cực gặp rúc, mình khéo dùng một tiếng nói mà an ủi, mở giải cho người ta, thì trên (trước) mình được nhờ cái đức của ông bà, dưới (sau) mình được đề cái phước lại cho con cháu.

逢人且說三分話, 未可全拋
 Phùng nhơn 逢 thuyết tam phân quai, vị khả toàn phao
 一片心; 不怕虎生三個口, 只恐
 nhứt phiến tâm; bất phạ hồ sanh tam cá khẩu, chỉ khủng
 人懷兩樣心.
 nhơn hoài lưỡng dạng tâm.

Nghĩa đen : Gặp người chỉ nói ba phần lời (nói), chưa khá trọn huông một tấm lòng; chẳng sợ cọp sanh ba cái miệng, chỉ e người cư hai tấm lòng.

Nghĩa xuôi : Gặp người ta mà nói chuyện thì nói ba phần lời nói mà thôi, chớ chưa nên trải hết cả tấm lòng mình ra đâu; vì cọp sinh có ba miệng cũng không sợ cho bằng sợ cái lòng người hay tráo chác có hai lòng.

子曰: 巧言令色鮮矣仁.

Từ viết: Xảo ngôn lệnh sắc tiển hi nhân.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Khéo lời nói, tốt dáng mặt ít vậy có nhân.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Người mà lời nói hay và lanh nét mặt quá, thì ít có đức có nhân lắm !

酒逢知己, 千盃少; 話不投機,
 Từ phùng tri kỷ, thiên bôi thiều; thoại bất đầu cơ,

半句多; 能言能語, 解人胸寬腹大.
 bán cú đa; năng ngôn năng ngữ, giải nhơn hung khoan phúc đại.

Nghĩa đen: Rượu gặp bạn biết mình, ngàn chén làm ít; lời chẳng gieo máy, nửa câu cũng nhiều; hay nói hay năng, mở người lòng trống bụng rộng.

Nghĩa xuôi: Rượu uống gặp bạn thiết mình, dẫu ngàn chén cũng còn ít; lời nói chẳng gài máy lập muru, dẫu có nửa câu cũng đã nhiều; hay nói hay năng, thì mở được lòng trống bụng rộng người ta ra.

荀子云：得人善言如獲金珠
 Tuân-tử vân : Đắc nhơn thiện ngôn như hoạch kim châu
 寶玉；見人善言美於詩賦文章；
 bửu ngọc; kiến nhơn thiện ngôn mỹ ư thi phú văn chương;
 聽人善言樂於鐘鼓琴瑟。
 thính nhơn thiện ngôn lạc ư chung cồ cầm sát.

Nghĩa đen: Người Tuân-tử rằng: Được người nói phải như được vàng ngọc châu báu; thấy người nói phải tốt hơn làm bài thi phú văn chương; nghe người nói phải vui hơn tiếng chuông trống, đờn cầm đờn sắt.

Nghĩa xuôi: Người Tuân-tử nói rằng: Được người nói phải thì là như được vàng ngọc châu báu; thấy người nói phải thì lấy làm tốt hơn là thơ, phú, văn chương; nghe người nói phải thì vui hơn là nghe chuông trống, đờn cầm, đờn sắt đi nữa.

惡人難與言，避避以自勉。
 Ác nhơn nan dữ ngôn, tởn tị dĩ tự miễn.

Nghĩa đen: Người dữ khó cùng nói, nhường lánh lấy khuyên mình.

Nghĩa xuôi: Nói lành với người dữ thì khó, phải nhường và nên lánh vậy đê mà nhắc răn mình vậy thôi.

子曰：道聽而塗說，德之棄也。

Từ viết: Đạo thính nhi đồ thuyết, đức chi khí dã.

Nghĩa đen: *Phu-tử* rằng: Nghe lời đường sá mà nói lại, đức chung bỏ vậy.

Nghĩa xuôi: Đức *Phu-tử* nói rằng: Nghe chuyện đầu đường đem mà nói lại cuối đường, thì ấy là bỏ cái đức mình đi đó vậy.



THIÊN THỨ MƯỜI CHÍN

交友

GIAO HỮU

(VỀ KẾT TÌNH BẠN BẠN)

子 曰： 與 善 人 居， 如 入 芝 蘭 之
Tư viết : Dữ thiện nhơn cư, như nhập chi lan chi
室， 久 而 不 聞 其 香， 卽 與 之 化 矣；
thất, cửu nhi bất văn kỳ hương tức dữ chi hóa hi;
與 不 善 人 居， 如 入 鮑 魚 之 肆， 久
dữ bất thiện nhơn cư, như nhập bào ngư chi tứ, cửu
而 不 聞 其 臭， 亦 與 之 化 矣。 丹 之
nhi bất văn kỳ sù, diệc dữ chi hóa hi. Đơn chi
所 藏 者 赤， 漆 之 所 藏 者 黑； 是 以
sở tàng giả xích, tất chi sở tàng giả hắc; thị dĩ
君 子 必 慎 其 與 處 者 焉。
quân tử tất thận kỳ dữ xử giả yên.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Cùng người phải ở chung, như vào chung nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà chẳng nghe thừa thơm, cùng đó hóa theo vậy; cùng người chẳng phải ở chung, như vào chung dãy hàng cá ướp, lâu mà chẳng nghe thừa hôi, cũng cùng đó hóa theo vậy. Sơn chung sừ giầu ấy đỏ, sơn chung sừ giầu ấy đen; cho nên người quân tử ắt ghin thừa cùng ở chung ấy vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu-tử nói rằng: Ở chung với người lành, thì là như chun vào cái nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà không nghe mùi thơm nó mặc lòng, lại mình cũng hóa theo với nó vậy; ở chung với người chẳng lành, thì cũng như là vào dãy hàng cá ươn, lâu mà chẳng nghe hơi thúi hơi hôi nó, nhưng vậy cũng phải hóa theo với nó vậy. Cái chính chất kín sơn thì là sắc đỏ, cái chính chất kín sơn thì là sắc đen; vì vậy cho nên người quân tử phải lo về cái chỗ ở chung cũng với nhau vậy.

與 好 人 交 如 蘭 蕙 之 香: 一 人

Dữ hảo nhưn giao như lan huệ chi hương: nhưt nhưn

種 之, 衆 人 皆 香; 與 惡 人 交 如 抱

chủng chi, chúng nhưn giai hương; dữ ác nhưn giao như bả

子 上 牆: 一 人 失 脚, 兩 人 遭 殃. 昔

tử thượng tường: nhưt nhưn thất cước, lưỡng nhưn tao ương. Tích

賢 云: 與 好 人 處 如 霧 中 行, 雖

hiền vân: Dữ hảo nhưn xử như vũ lộ trung hành, tuy

不 濕 衣, 時 時 滋 潤; 與 無 識 者 處

bất thấp y, thì thì tư nhuận; dữ vô thức giả xử

如 鮑 魚 肆 中 坐, 雖 不 污 衣, 時 時

như bào ngư tứ trung tọa, tuy bất ô y, thì thì

聞 臭; 與 惡 人 處 如 刀 劍 中 立, 雖

văn xú; dữ ác nhưn xử như đao kiếm trung lập, tuy

不 傷 人, 時 時 驚 恐.

bất thương nhưn, thì thì kinh khủng.

Nghĩa đen: Cùng người tốt ở chung như cỏ lan cỏ huệ chun; thơm: một người trồng đó, mọi người đều thơm; cùng người dữ làm bạn như bống con lên vách tường: một người sây góc, hai người mắc hại hết. Người hiền xưa rằng: Cùng tốt ở chung như đi giữa sương

móc, dẫu chẳng ướt áo, buổi buổi thường thấm nhuần; cùng kẻ không biết ấy ở chung như ngồi trong dẫy hàng cá ươn, dẫu chẳng dơ áo, buổi buổi thường nghe hôi; cùng người dữ ở chung như đứng trong đám gươm dao, dẫu chẳng hại người, buổi buổi thường sợ hãi.

Nghĩa xuôi: Ở với người lành thì như mùi thơm bông lan bông huệ: một người trồng, muôn người đều hưởng mùi thơm; làm bạn với người dữ (xấu) thì là như bông con lên vách tường: một người sây chơn, thì cả hai đều phải khốn phải hại cả hai. Người hiền xưa có lời rằng: Ở chung với người tốt thì như là đi giữa đám sương móc, dẫu chẳng có ướt áo mặc lòng, nhưng vậy nó hằng đầm đẫm thấm nhuốm hoài; ở chung với người chẳng biết điều thì cũng như là ngồi giữa hàng cá ươn, dẫu chẳng có dơ áo mặc lòng, nhưng mà hằng hưởng thấy mùi hôi thúi hoài; ở chung với người dữ thì cũng như là đứng giữa đám gươm dao, dẫu cho nó chẳng có hại đến người mặc lòng, nhưng vậy hằng e sợ luôn.

太公曰：近朱者赤，近墨者黑；
Thái-công viết: Cận châu giả xích, cận mực giả hắc;
近賢者明，近才者智；近癡者愚，
cận hiền giả minh, cận tài giả trí; cận si giả ngu,
近良者德；近佞者詔，近偷者賊。
cận lương giả đức; cận nịnh giả siểm, cận du giả tặc.

Nghĩa đen: Ông Thái-công rằng: Gần sơn ấy đỏ, gần mực ấy đen; gần người hiền ấy tỏ, gần người tài ấy sáng; gần kẻ ngậy ấy dại, gần người lành ấy có đức; gần kẻ nịnh ấy dua siểm, gần kẻ cắp ấy ăn trộm.

Nghĩa xuôi: Ông Thái-công nói rằng: Gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen; gần người hiền thì tỏ, gần người tài thì sáng; gần kẻ ngậy thì dại, gần kẻ lành thì có đức; gần kẻ nịnh thì a-dua, gần kẻ ăn cắp thì ra ăn trộm (gần mực thì đen, gần đèn thì sáng).

橫渠張先生曰：今之朋友，擇
 Hoành-cừ Trương tiên-sanh viết: Kim chi bằng hữu, trạch
 其善柔以相與。拍肩執袂，以爲
 kỳ thiện nhu dĩ tương dũ. Phách kiên chấp nhuế, dĩ vi
 氣合；一言不合，怒氣相加。朋友
 khí hiệp; nhất ngôn bất hiệp, nộ khí tương gia. Bằng hữu
 之間，欲其相下不倦；於朋友之
 chi gian, dục kỳ tương hạ bất quyện; ư bằng hữu chi
 察，主其敬者；日相親與，得效最速。
 tế, chủ kỳ kính giả; nhật tương thân dũ đắc hiệu tối tốc.

Nghĩa đen : Họ Trương ông Hoành-cừ tiên-sanh rằng : Nay
 chúng làm bạn bạn, chọn thừa lành mềm lấy cùng nhau. Vô vai
 cầm tay áo, lấy làm vừa chí khí; một lời chẳng vừa a, hơi nóng giận thêm
 cho nhau. Chúng trong nghĩa bạn, muốn thừa thấp cho nhau chẳng
 mỗi gì; nên nơi chúng trong làm bạn bạn, giữ thừa điều kính ấy, ngày
 gần nhau càng dặng tử tế rất mau.

Nghĩa xuôi : Họ Trương ông Hoành-Cừ tiên sanh nói rằng:
 Anh em bạn bạn đời nay, thì hay lấy cái sự nhu mì mềm mỏng
 với nhau (bề ngoài mà không thật lòng). Vô vai (mơn trớn), cầm
 tay áo thì lấy làm vừa chí khí với nhau (cũng là bề ngoài vậy mà
 thôi); một lời nói chẳng vừa với nhau thì thêm nóng giận với nhau.
 Trong việc kết làm bạn bạn với nhau thì muốn cho hai đảng nhượng
 nhau nhường nhau luôn luôn; cho nên phép kết nghĩa anh em với
 nhau, thì phải giữ sự kính nhường; hằng ngày thiết tình với nhau
 thì làm cho mau được tử tế với nhau.

子曰：晏平仲善與人交，久而
 Tử viết: Yến-bình Trọng thiện dũ nhơn giao, cửu nhi
 敬之。
 kính chi.

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Người Yến-bình Trọng khéo cùng người làm bạn, lâu mà kính đó.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử khen rằng : Người Yến-bình Trọng giỏi là khéo léo trong việc kết nghĩa bạn bạn với anh em : trước sau cũng có lòng thành kính luôn luôn.

稽康曰：凶險之人，敬而遠之；
 Kê-khang viết : Hung hiểm chi nhơn, kính nhi viễn chi ;
 賢德之人，親而近之。彼以惡來，
 hiên đức chi nhơn, thân nhi cận chi. Bì dĩ ác lai,
 我以善應；彼以曲來，我以直應；
 ngã dĩ thiện ứng ; bì dĩ khúc lai, ngã dĩ trực ứng ;
 豈有怨之哉？
 khởi hữu oán chi tai?

Nghĩa đen : Người Kê-khang rằng : Chung người hiểm dữ, kính mà xa đó ; chung người hiền có đức, thân thiết mà gần đó. Kẻ kia lấy điều dữ lại, ta lấy điều lành trả ; kẻ kia lấy lẽ vạy lại, ta lấy lẽ thẳng trả ; há có hờn đó thay ?

Nghĩa xuôi : Ông Kê-khang nói rằng : Gặp người hiểm người dữ, thì cứ lẽ phép kính nhường mà xa lánh ; còn gặp người hiền có đức, thì nên thân thiết cùng gần gũi với người ấy. Kẻ khác lấy điều dữ mà làm cho ta, thì ta lại lấy điều lành mà trả lại với nó ; người ta lấy lẽ vạy cùng ta thì ta lấy lẽ ngay mà đối lại. Thế thì làm sao mà có sinh oán sinh thù ra được ?

孟子曰：自暴者不可與有言
 Mạnh-tử viết : Tự bạo giả bất khả dĩ hữu ngôn
 也，自棄者不可與有爲也。
 dã, tự khí giả bất khả dĩ hữu vi dã.

Nghĩa đen : *Thầy Mạnh tử rằng : Tự dữ mình ấy chẳng khá cùng có nói vậy, tự bỏ mình ấy chẳng khá cùng làm vậy.*

Nghĩa xuôi : *Thầy Mạnh-tử nói rằng : Với cái người hay dữ hay hại lấy mình thì chẳng nên nói với nó làm chi, với cái kẻ hay bỏ mình thì chẳng nên làm việc gì với nó làm chi (vì ra vô ích, không có nhân nghĩa chi).*

太公曰：女無明鏡，不知面上
Thái-công viết: Nữ vô minh kính, bất tri diện thượng
精粗；士無良友，不知行步虧踰。
tinh thô; sĩ vô lương hữu, bất tri hành bộ khuỵ du.

Nghĩa đen : *Ông Thái-công rằng : Gái kia không gương tỏ, chẳng biết trên mặt trong đục ; kẻ sĩ kia không bạn hiền, chẳng biết bước đi mich lỗi.*

Nghĩa xuôi : *Ông Thái-công rằng : Đàn bà con gái nếu không có kính soi mặt, thì chẳng biết dặng mặt mình sạch hay là dơ thề nào ; kẻ sĩ mà không có bạn hiền, thì chẳng biết dặng đường đi nước bước mình đi thất lạc thề nào.*

孟子曰：責善朋友之道也。

Mạnh-tử viết: Trách thiện bằng hữu chi đạo dã.

Nghĩa đen : *Thầy Mạnh-tử rằng : Trách nhau điều lành chừng lẽ làm bạn bạn vậy.*

Nghĩa xuôi : *Thầy Mạnh-tử nói rằng : Cái phép làm bạn bạn thì phải khuyên nhau trong điều phải lẽ quấy (hễ bỏ việc phải hay là làm điều chẳng phải thì phải nói).*

結朋須勝己，似我不如無。相
Kết bằng tu thắng kỷ, tự ngã bất như vô. Tương

識滿天下, 知心無幾人! 種樹莫
 thức mãn thiên hạ, tri tâm vô kỷ nhơn! Chủng thụ mạc
 種垂楊枝; 結交莫結輕薄兒. 古
 chủng thụ dương chi; kết giao mạc kết khinh bạc nhi. Cồ
 人結交惟結心, 今人結交惟結面
 nhơn kết giao duy kết tâm, kim nhơn kết giao duy kết diện.

Nghĩa đen : *Giao kết làm bạn tua kẻ hơn mình, giống mình chẳng như là không (là hơn). Quen nhau đầy thiên hạ, kẻ biết lòng không mấy người! Trồng cây chớ trồng cây dương xù nhánh; giao kết chớ giao kết người khinh bạc. Người xưa giao kết chỉ buộc cái lòng, người nay giao kết chỉ buộc ngoài mặt.*

Nghĩa xuôi : *Hễ kết bạn thì phải chọn người có tài đức hơn mình mà kết, chớ như làm bạn với người bằng mình mà thôi thì thà đừng làm thì hơn (vì không dặng ích gì). Quen biết nhau thì nhiều, tràn cả thiên hạ, chớ kẻ biết lòng thì chẳng có mấy người! Trồng cây thì đừng có trồng cây dương xù nhánh; giao kết thì đừng giao kết với người khinh bạc. Người đời xưa kết là kết lòng, chớ người đời nay có kết là kết mặt ngoài mà thôi.*

宋弘曰: 糟糠之妻, 不可下堂;

Tống-hoàng viết: Tào khang chi thê, bất khả hạ đường;

貧賤之交, 不可忘.

bần tiện chi giao, bất khả vong.

施恩於未遇之先, 結交於貧寒
 Thi ân ư vị ngộ chi tiên, kết giao ư bần hàn

之際. 人情常似初相識, 到底終
 chi tế. Nhơn tình thường tự sơ tương thức, đáo đê chung

無怨恨心.

vô oán hận tâm.

Nghĩa đen : Người Tống-hoảng rằng : Chung vợ khi tấm màn, chẳng khá thấp bậc ; chung bạn lúc nghèo hèn, chẳng khá quên.

Ra ơn nơi chung trước chưa gặp, giao kết nơi chung thuở đời lạnh. Tình người ta thường giống khi mới biết nhau, tốt đày trọn không lòng hờn giận.

Nghĩa xuôi : Người Tống-hoảng nói rằng : Vợ cưới khi nghèo cực hằm hút ăn tấm màn với nhau, thì chẳng nên hắt hủi bỏ xuống bậc hèn ; bạn hữu kết nghĩa với nhau lúc đang nghèo hèn, thì chẳng nên bỏ nhau.

Làm ơn nghĩa cái hồi trước khi chưa có gặp kia, kết nghĩa cái lúc còn nghèo khổ. Mà tình người ta cũng còn thường y như cái hồi mới biết nhau ban đầu, thì đi lại cho tới cùng cũng không có cái lòng oán hận.

酒食弟兄千個有，急難之時
 Túu thực đệ huynh thiên cá hữu, cấp nan chi thì
 一個無！不結子花休要種；無義
 nhứt cá vô ! Bất kết tử hoa hưu yếu chủng ; vô nghĩa
 之朋切莫交。君子之交淡如水，
 chi bằng thiết mạc giao. Quân tử chi giao đạm như thủy,
 小人之交甜如蜜。人用錢交，金
 tiểu nhân chi giao tiềm như mật. Nhơn dụng tiền giao, kim
 用大試，水將杖探知深淺。人用
 dụng hỏa thí, thủy tương trượng thám tri thâm thiển. Nhân dụng
 財交便見心；交義莫交財；交財仁
 tài giao tiện kiến tâm ; nhơn nghĩa mạc giao tài ; giao tài nhân
 義絕。路遙知馬力，事久見人心。
 nghĩa tuyệt. Lộ dao tri mã lực, sự cửu kiến nhơn tâm.

Nghĩa đen : Rượu thật anh em ngàn hộc có, chưng thuở nạn gấp một bậc không ! Hoa chẳng đậu trái chớ muốn trồng ; chưng bạn không nghĩa rất chớ giao. Người quân tử chưng giao kết như nước, kẻ tiểu nhân chưng giao kết ngọt như mật. Người dùng tiền giao kết, vàng dùng lừa thử, nước đem gậy dò mới biết sâu cạn. Người dùng của giao kết mới thấy tấm lòng ; giao điều nghĩa chớ giao việc của : giao việc của thì điều nhân nghĩa dứt. Đường dài biết sức ngựa, việc lâu thấy lòng người ta.

Nghĩa xuôi : Anh em có ăn thịt uống rượu thì ngàn người cũng có, đến lúc hoạn nạn gấp rúc đầu một người cũng không ! Hễ hoa không có đậu trái thì đừng có thêm trồng ; bạn mà vô nghĩa thì chớ có kết giao. Cách kết giao người quân tử lạt như nước lã, mà cách kết giao kẻ tiểu nhân thì ngọt như đường như mật. Người thì dùng tiền mà giao, vàng thì lấy lừa mà thử, nước thì phải lấy trượng đem mà dò thì mới biết sâu cạn là thế nào. Người ta dùng của mà kết bạn thì mới biết tấm lòng ; có giao thì giao điều nghĩa, đừng có giao việc của tiền ; giao việc của tiền thì điều nhân nghĩa tuyệt dứt. Đường dài mới biết sức ngựa, việc lâu mới thấy lòng người.

婦 行

PHỤ HẠNH

(VỀ NẾT Ở ĐÀN BÀ CON GÁI)

子 曰： 婦 人 伏 於 人 也； 是 故 無

Tử viết: Phụ nhơn phục ư nhơn dã; thị cố vô

專 制 之 義。 有 三 從 之 道： 在 家 從

chuyên chế chi nghĩa. Hữu tam tòng chi đạo: tại gia tòng

父， 適 人 從 夫， 夫 死 從 子； 無 所 敢

phụ, thích nhơn tòng phu, phu tử tòng tử; vô sở cảm

自 逆 也。 教 令 不 出 閨 門， 事 在 饋

tự toại dã. Giáo lệnh bất xuất khuê môn, sự tại qui

食 之 間 而 已 矣。 是 故 女 及 日 乎

thực chi gian nhi dĩ hi. Thị cố nữ cập nhật bỏ

閨 門 之 內， 不 百 里 而 奔 喪； 事 無

khuê môn chi nội, bất bách lý nhi bôn tang; sự vô

擅 爲， 行 無 獨 成； 參 知 而 後 動， 可

thiện vi, hành vô độc thành; tham tri nhi hậu động, khả

驗 而 後 言。 晝 不 遊 庭， 夜 行 以 火，

nghiệm nhi hậu ngôn. Trú bất du đình, dạ hành dĩ hỏa,

所 以 正 婦 德 也。

sở dĩ chánh phụ đức dã。

Nghĩa đen : Phu-tử rằng : Người đàn bà núp theo chưng người chồng vậy ; ấy nên không chưng nghĩa chuyên chế. Có chưng lẽ ba điều phải theo : Ở nhà theo cha, qua nhà người theo chồng, chồng chết theo con ; không sửa dám tự mình thỏa vậy. Lịnh dạy bảo chẳng ra khỏi cửa buồng, noi theo chưng trong việc ở điều ăn uống mà thôi vậy. Ấy nên người con gái trọn ngày noi chưng trong chốn cửa buồng ; chẳng được ngoài trăm dặm mà chịu tang ; việc không nên chuyên làm, làm không nên một mình nên được ; sánh điều biết sau đặng, khá chắc (nghĩ) mà sau nói. Ban ngày chẳng nên ra chơi sân, đêm đi phải lấy đèn lửa : Sửa lấy ngay đức hạnh làm dâu (đàn bà) vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu-tử nói rằng : Đàn bà (vợ) thì chen dựa người đàn ông (chồng) ở vai dưới kèm theo mà thôi ; bởi vậy cho nên không có phép tự chuyên làm nên lấy một mình tự ý riêng. Có ba cái đạo buộc phải theo : Là ở tại nhà thì phải theo cha, gả về nhà người thì phải theo chồng, chồng chết thì theo con ; chớ chẳng nên dám theo ý riêng mình muốn dẫu. Có sai bảo tới tở thì cũng chẳng ra khỏi buồng khỏi nhà, việc làm thì là lo việc ăn uống trong nhà mà thôi. Chớ nên con gái cả ngày ở nội trong cửa buồng, chẳng có nên đi xa dẫu phải đi chịu tang chế cũng vậy ; việc thì chẳng nên tự ý mà làm, làm thì chẳng nên làm một mình không hỏi ai ; có cử động thì phải xét trước, nghĩ trước cho chắc rồi hãy nói. Ban ngày chớ khá đi chơi ngoài sân, đêm đi thì phải có đèn, cho được hay (tốt) và phải cái đức hạnh, nàng dâu (đàn bà) mới được.

益智書云：女有四德之譽：一
 Ich - trí thư vân : Nữ hữu tứ đức chi dự : nhưt
 曰：婦德；二曰：婦容；三曰：婦言；四
 viết : phụ đức ; nhị viết : phụ dung ; tam viết : phụ ngôn ; tứ
 曰：婦工。婦德者不必才名絕異；
 viết : phụ công. Phụ đức giả bất tất tài danh tuyệt dị ;

婦容者不必顏色美麗; 婦言者
 phụ dung giả bất tất nhan sắc mỹ lệ; phụ ngôn giả
 不必利口辯詞; 婦工者不必技
 bất tất lợi khẩu biện từ; phụ công giả bất tất kỹ
 巧過人。貞淑廉節, 守分整齊, 行
 xảo quá nhơn. Trinh thực liêm tiết, thủ phận chỉnh tề, hành
 止有恥, 勤靜有法; 此為婦德也。
 chỉ hữu sỉ, đòng tịnh hữu pháp; thử vi phụ đức dã.
 蒜浣塵垢衣服鮮潔, 沐浴及時,
 Địch cán trần cấu y phục tiên khiết, mộc dục cập thì,
 一身無穢, 此為婦容也。擇詞而
 nhất thân vô uế, thử vi phụ dung dã. Trạch từ nhi
 說, 不說非語, 時然後言, 人不厭
 thuyết, bất thuyết vông ngữ, thì nhiên hậu ngôn, nhơn bất yếm
 之, 此為婦言也。專勤紡績, 勿好
 chi, thử vi phụ ngôn dã. Chuyên cần phướng tích, vật hiếu
 掌酒, 供備甘旨, 以奉賓客, 此為
 huân tửu, cung bị cam chỉ, dĩ phụng tân khách, thử vi
 婦工也。此四德者婦人之大德
 phụ công dã. Thử tứ đức giả phụ nhơn chi đại đức
 也; 依而行之, 是為婦節。
 dã; y nhi hạnh chi, thị vi phụ tiết.

Nghĩa đen: Sách Ich-tri thơ rằng: Gái có bốn đức chưng khen:
 Một rằng: Đức đàn bà; hai rằng: Dáng đàn bà; ba rằng: Lời đàn
 bà; bốn rằng: Khéo đàn bà. Đức đàn bà ấy chẳng lựa tài cùng tiếng
 rất lạ; dáng đàn bà ấy chẳng lựa sắc nét mặt tươi tốt; lời đàn bà ấy
 chẳng lựa mau miệng lanh lợi; khéo đàn bà ấy chẳng lựa là nghề khéo
 hơn người. Nghiêm lặng ngay lành, giữ phận đứng đắn, nét đi đứng có

sẽ sut, khi động lặng có phép; ấy là đức đàn bà vậy. Rửa giặt bụi bặm áo xống sạch sẽ, tắm gội kịp buổi, một mình không đơ; ấy là dáng đàn bà vậy. Lựa lời mà nói, chẳng nói lời quấy, phải thì sau sẽ nói, người ta chẳng chán đó; ấy là lời đàn bà vậy. Chuyen siêng may dệt, chớ ham gói rượu, dành đủ của ngon ngọt, lấy đãi người tân khách; ấy là khéo đàn bà vậy. Ấy bốn đức ấy chung đức lớn người đàn bà vậy; nường mà làm theo đó, ấy là tiết hạnh người đàn bà.

Nghĩa xuôi: Sách Ích-trí thơ chép rằng: Gái thì có bốn điều tốt đáng khen trong bốn đức: 1) là đức hạnh; 2) là dung nhan; 3) là lời nói; 4) là việc làm. Đức đàn bà thì chẳng cần gì cho nhan sắc đẹp, bóng dáng cho tốt; lời nói đàn bà thì chẳng cần gì phải lệ miệng lanh lợi làm chi; công việc khéo đàn bà thì chẳng cần chi phải cho khéo léo hơn người ta làm chi. Nghiêm lặng ngay lành, giữ phận cho chính đính, chơn bước đi đứng có rề rụt (làm bộ mặc cỡ), khi động khi lặng cũng đều có phép; ấy là cái đức đàn bà. Giặt rửa, phủ bụi bặm áo xống cho sạch sẽ, tắm gội phải thì, mình mẩy sạch sẽ không đơ dáy; ấy là cái dáng đàn bà. Lựa lời mà nói, chẳng nói lời quấy, lựa cho nhảm khi rồi mới nói người ta ưng ý; ấy là lời nói đàn bà. Siêng may vá, thêu dệt, đừng ham ăn gói ghém, uống rượu trà, đồ ngon vật lạ để dành để đập mà đãi khách khứa; ấy là công ăn việc làm sự khéo léo đàn bà đó vậy. Ấy bốn đức ấy là đức lớn của người đàn bà vậy; cứ thế mà làm theo như vậy, thì mới thiệt là tiết hạnh người đàn bà đó.

太公曰：婦人之禮：語必細，行
 Thái-công viết: Phụ-nhơn chi lễ: ngữ tất tế, hành
 必履步，止則斂容，動則詳趾；耳
 tất hườn bộ, chi sắc liêm dung, động tác dương thư; nhi
 無餘聽，目無餘視，出無語容；察
 vô dư thính, mục vô dư thị, xuất vô siêm dung; sát

鈴 裙 褶 不 規; 不 觀 戶 牖; 早 起 夜
 sức quần褶 bất qui; bất quan hộ dũ; tảo khi dạ
 眠 莫 憚 勞 苦, 戰 戰 兢兢 常 憂 玷
 miên mạc đần lao khổ, chiến chiến cằng cằng thường ưu điếm
 辱. 賢 婦 令 夫 貴, 惡 婦 令 夫 敗; 家
 nhục. Hiền phụ linh phu quý, ác phụ linh phu bại; gia
 有 賢 妻, 夫 不 遭 橫 禍; 賢 婦 和 六
 hữu hiền thê, phu bất tao hoành họa; hiền phụ hòa lục
 親, 佞 婦 破 六 親.
 thân, nịnh phụ phá lục thân.

Nghĩa đen : Ông Thái-công rằng : Chưng lễ người đàn bà : lời
 nói đi nhỏ nhỏ, nét đi đi khoan chậm, bước dừng thì khép dáng, động
 bước thì rút rề; tai không nghe dư, mắt không xem dư, ra lời không
 dáng gièm siểm; xét so quần áo chẳng chỉnh đĩnh; chẳng nên dờm cửa
 sổ; sớm dậy đêm ngủ chớ nài khó nhọc, năm năm nớp nớp (sự hãi)
 thường lo vilt nhục. Vợ hiền khiến chồng sang, vợ dữ khiến chồng hư;
 nhà có vợ hiền, chồng chẳng mắc họa trần; vợ hiền hòa sáu bậc thân, vợ
 nịnh phá sáu bậc thân.

Nghĩa xuôi : Ông Thái-công nói rằng : Lễ phép buộc đàn bà con
 gái thì là : tiếng nói thì phải nói nhỏ nhỏ (dừng lớn tiếng), nét đi đứng
 phải cho khoan cho chậm, hoặc bước đi hoặc dừng lại thì phải
 cho đẽ đạm cái hình dung, mà động hay là bước thì phải cho tề
 chỉnh nghiêm trang; tai nghe chớ có nghe cho quá, mắt xem chớ có
 xem cho quá (cái mình nên nghe nên xem làm chi), mở miệng nói
 lời gì chớ khá ra tuồng gièm siểm; quần áo mặc phải coi cho chỉnh
 đĩnh tề chỉnh; phải dậy sớm, thức khuya, đừng nài khó nhọc; lòng
 phải nôm nớp lo làm sao cho khỏi mắc nhục mắc hổ. Vợ mà được
 hiền hòa thì làm cho chồng được sang, mà vợ dữ thì làm cho chồng

phải lụy phải hư; nhà mà được vợ hiền thì trong sáu bậc bà con hòa nhã tử tế, mà mắc vợ nịnh (dữ) thì nó phá ra hư hại cả sáu bậc thân, (bà con 'tông tộc : cha con, anh em, cô dì, cậu mợ, chú bác, bà con bên dâu, bên rề).

或問媼婦於禮似不可失, 如
 Hoặc vấn: Sương phụ ư lễ tự bất khả thú, như
 何? 伊川先生曰: 凡娶所以配身
 hà? Y-xuyên tiên sanh viết: Phàm thú sở dĩ phối thân
 也. 若娶失節者以配身, 是已娶
 dã. Nhược thú thất tiết giả dĩ phối thân, thị kỳ thất
 節也.
 tiết dã.

又問: 或有媼婦貧窮無託者,
 Hựu vấn: Hoặc hữu sương phụ bần cùng vô thác giả,
 可再嫁否? 曰: 只是後世怕寒餓
 khả tái giá phủ? Viết: Chỉ thị hậu thế phạ hàn ngã
 死, 故有是說. 然餓死事極小, 失
 tử, cố hữu thị thuyết. Nhiên ngã tử sự cực tiều, thất
 節事極大.
 tiết sự cực đại.

Nghĩa đen : Hoặc có kẻ hỏi: Đàn bà và chung điều lễ dưng chẳng khá cưới, dưng nào? Ông Y-xuyên tiên-sanh rằng: Hễ cưới sửa lấy sánh cùng mình vậy. Bằng cưới người lỗi tiết ấy lấy sánh mình, ấy là mình lỗi tiết vậy.

Lại hỏi : Hoặc đàn bà và nghèo cũng không chỗ nương ấy, khá lại cưới chăng? Rằng: Chỉ ấy đời sau sợ nổi đói lạnh mà chết, nên có lời nói ấy. Nhưng mà việc đói chết là nhỏ, việc lỗi tiết là rất lớn.

Nghĩa xuôi: Hoặc có kẻ hỏi rằng: Theo trong lễ thì đàn bà góa chồng dường như không nên cưới (lấy chồng khác), nghĩa là làm sao? Vì làm sao vậy? Thấy Y-xuyên trả lời rằng: Hễ cưới vợ thì là âm dương phối hiệp với nhau; nên nếu ta cưới đàn bà góa (lấy chồng lại thì là) thất tiết, thì ta cũng lỗi tiết nữa.

Lại hỏi: Trong đàn bà góa hoặc có người nghèo khổ không chỗ gửi mình mà nhờ, thì có nên lấy chồng lại nữa chăng? Đáp rằng: Như vậy là nhân bởi sợ đến sau trở về già bị đói lạnh mà chết, nên mới có hỏi như vậy đó. Nhưng mà sự đói chết là sự rất nhỏ, chớ cái điều lỗi tiết là điều rất lớn (trọng).

列女傳曰：古者婦人妊子，寢
 Liệt-nữ truyện viết: Cò già phụ nhon nhâm tử, tâm
 不側，坐不偏，立不踞；不食邪味，
 bất trắc, tọa bất thiên, lập bất dục; bất thực tà vị,
 割不正不食，席不正不坐；目不
 cắt bất chánh bất thực, tịch bất chánh bất tọa; mục bất
 視邪色，耳不聽淫聲，夜則令卦，
 thị tà sắc, nhi bất thính dâm thanh, giá tắc lệnh cò,
 誦詩道正事。如此則生子形容
 tụng thi đạo chánh sự. Như thử tác sanh tử hình dung
 端正，才過人矣
 đoan chánh, tài quá nhơn hi.

Nghĩa đen: Truyện Liệt-nữ rằng: Đời xưa ấy người đàn bà có ghen con, nằm chẳng nghiêng, ngồi chẳng lệch, đứng chẳng xiên vẹo; chẳng ăn mùi lạ, cắt chẳng ngay chẳng ăn, chiếu chẳng ngay chẳng ngồi; mắt chẳng xem sắc lạ, tai chẳng nghe tiếng dâm, đêm khiến người mù đọc lời thơ nói những việc ngay. Bằng ấy thì sanh con hình dáng ngay ngắn, tài hơn người vậy.

Nghĩa xuôi : Truyện Liệt-nữ nói rằng : Đời xưa hễ đàn bà có ghen, thì dạy năm chảng nên nghiêng, ngồi chảng nên ngồi ngoài góc ngoài chéo, đứng chảng nên xiên vẹo; chảng nên ăn đồ mùi lạ, thịt cá xắt chảng ngay thẳng vuông vức, miệng chảng nên ăn, chiếu trải chảng ngay chảng nên ngồi; con mắt đừng xem sắc lạ, tai đừng nghe tiếng dâm tà tục tĩu, đêm bảo sầm (người mù) đọc thơ (ngâm thơ) nói chuyện theo việc ngay lành hạp lẽ cho mà nghe. Làm như vậy thì sẽ sinh con hình dung tướng mạo tốt lành đẹp đẽ, lại có tài có trí hơn người ta mà chớ.

許真君勸世文：不求大道出

Hứa Chơn-quân khuyến thế văn : Bất cầu đại đạo xuất

迷途，縱負賢才豈丈夫？百歲光

mê đồ, túng phụ hiền tài khởi trượng phu? bách tuế quang

陰石火燦，一生身世等泡沬；只

âm thạch hỏa xán, nhất sanh thân thế đẳng bào trù; chỉ

貪利祿圖榮顯，不管形容暗悴

tham lợi lộc đồ vinh hiển, bất quản hình dung ám tuy

枯。試問堆金等山岳，無常能買

khô. Thí vấn đống kim đẳng sơn nhạc, vô thường năng mãi

不來無

bất lai vô.

Nghĩa đen : Họ Hứa ông Chơn-quân răn đời rằng : Chẳng tìm đường lớn ra nẻo mê, ví đội bậc tài hiền há phải kẻ trượng phu? Trăm tuổi bóng quang âm như đá lửa chói, một cái đời mình bằng bong bóng trời mưa; chỉ tham lợi lộc toan vinh hiển, chẳng nghĩ cái hình dáng tới khô héo. Thử hỏi đống vàng bằng như núi non, lúc không thường hay mua chảng lại được không?

Nghĩa xuôi : Họ Hứa ông Chơn-quân răn đời rằng : Chẳng cầu chi lo, ra sức tu chơn dưỡng tánh cho được ra khỏi đường mê đồ (là được siêu phàm nhập thánh) làm chi : dẫu được hiền ngộ tài năng đi nữa, thì đã đủ mà lấy làm sang sao ? Một trăm tuổi cái bóng quang âm (sự sống) nó cũng như là lửa đá nháng ra đó mà thôi, cái thân người ta trọn một đời thì cũng như bọt nước trời mưa nổi lên vậy (mau tan mau mất) ; mà cứ ham lợi lộc, lo cho sang trọng vinh vang, chẳng nghĩ chẳng kể đến cái hình dung mình nó phải hư hao thâm tổn. Hỏi thử mà coi, như có một đồng vàng chất cao như núi đi nữa, thì đến lúc chết rồi có chuộc mạng sống lại được hay chẳng ? (1)

CHUNG

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kỳ diễn ra nôm như vậy :

Chẳng cầu đàng cá khỏi mê đồ, Dẫu có tài lành há trượng phu ?
 Trăm tuổi thoáng qua đường lửa đá, Một đời đi lại bọt mưa mù ;
 Chẳng ham lợi lộc lo vinh hiển, Bao quản hình dung vẫn òm o ;
 Thử hỏi chất vàng bằng đồng núi, Thác rôi mua được sống chăng ru ?

MINH TÂM BỬU GIÁM

do Cồ Văn-hào

P.J.B TRƯƠNG VINH KÝ

dịch chú. Hoa Tiên tái bản

và phát hành. Giấy phép

số: 2848 BTT/NT/NHK/QN

ngày 7 tháng 11 năm 1968